làng văn

183
1.6.1999

MONTREAL . MONTREAL . MONTRÉAL . MONTRÉAL

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
PLACE-DES-ARTS
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: **(514) 767-2874**

Garage VIỆT-NAM
6226 Boul. St. Laurent, Montréal
Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
Nguyễn Thái Hà kính mời

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

TIỆM VÀNG BIJOUTERIE
HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) **344-5692**
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) **344-8221**

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM ***Consulting Inc.***

luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Nào ai mở tiệm làm ăn
Nhớ câu "Quảng cáo Làng Văn": đắt hàng!

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
▪ Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
▪ Văn-phòng DC: **6269 Leesburg Pike, Suite #306, Falls Church, VA 22044**
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

OTTAWA

BÁC SĨ NHÃN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

Thứ Hai, Thứ Tư:
2255 Carling Ave., Suite 410
Ottawa, ON K2B 7E9 (gần Woodroffe Ave.)
Tel: (613) 596-0300

Thứ Sáu:
350 Sparks St., Suite 216
Ottawa, ON K1R 7S8 (trong Delta Hotel)
Tel: (613) 237-3166

Đặc-biệt Bác-sĩ Trang Nguyễn có cộng-tác với FOCUS EYE CENTRE
Trung-tâm giải-phẫu Laser đầu-tiên tại Ottawa
1565 Carling Ave., Suite 110, Ottawa, ON K1Z 8A1
Tel: (613) 724-3937 - Toll free: 1-800-463-6287

Bạn đã đọc chưa?
hai tập biếm-văn thời-sự
cười ra nước mắt
của **MỠ LÀNG VĂN**
(Nguyễn Hữu Nghĩa)

SAU BỨC MÀN TRE
(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)
ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM
(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)
Hỏi tại các nhà sách
hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

THAM-LUẬN
THƠ, CA-DAO
TỤC-NGỮ
KHẢI CHÍNH
PHẠM KIM THƯ
- Ca-dao dưới ách CS ở VN.
- Sự đời qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
- Tình-yêu trai gái Á-đông qua ca-dao,..
- Yêu nên tốt ghét nên xấu.
- Vài nét về người đàn bà thuần-tuý VN. Làm sao để vợ chồng hạnh-phúc
- Thơ Đường luật và cổ phong.

& Thơ Bằng-hữu
10 mỹ-kim (16 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về một vĩ-nhân của nhân-loại, người đã làm thay-đổi toàn diện bộ mặt của Đông Âu
ĐỨC GIÁO-HOÀNG GIOAN PHAOLO II VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN CỦA THỜI-ĐẠI
NGUYỄN VĂN THÔNG
Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $200 (MỘT NĂM 24 KỲ); 2 Ô: $350 (MỘT NĂM 24 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Võ Bá Thiện (514) 766-8323, fax: (514) 766-8531, pagette: (514) 202-7256

làngvăn

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 183 - June 1, 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 183 - 1 tháng 6, 1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin vắn.....2
Từ thành đến tỉnh.....6
Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật phát-thanh về VN.....8
Tin Việt-nam.....10
Giỗ Tổ và hội-thảo chính-trị tại Austin.....17
Ngoài xã.....18
Giai-đoạn mới trên chiến-trường cũ, *nhận-định Nguyễn Hữu Nghĩa*...24
Chuyện người chuyện ta: Những độ hoa đào, *Sơn Tùng*.....26
Ta bà thế sự, *Phan Nguyễn Minh Minh*.....28
Mầm độc, *tạp-bút của Nguyễn Văn*.....32
Cuộc đời trước mặt: Trà xanh, *Nguyễn Nhạn Sơn*.....35
Hát bả trạo, *Đào Đức Chương*.....38
Tứ nguyệt ảm, *thơ Thuý Sơn*.....44
Khung cửa nắng, *truyện ngắn Ngô Nguyên Dũng*.....45
Sao đành chia mưa, *thơ Trần Vấn Lệ*.....47
Lục bát nắng mưa, *thơ Thảo Chi*.....49
Một ngày trong thế-kỷ 21, *truyện ngắn Việt Phương*.....50
Tình một chiều, *thơ Minh Trang*.....53
Một phi-vụ, *truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương*.....54
Đừng, *thơ Ngô Nguyên Dũng*.....57
Đêm hoang vu, *thơ Huỳnh Liễu Ngạn*.....58
Chồng ngoại, *truyện ngắn Phùng Nhân*.....60
Những tấm gương soi, *thơ Lê Tạo*.....63
Đọc sách: Thơ Pháp tuyển dịch (của Lãng Nhân), *Tiểu Đăng*.....64
Khóm tường vi, *thơ Vân Nương*; Trăng, *thơ Ông Thế Hùng*.....67
Xóm cũ: Thổ ngữ của tiếng Huế, *Phan Thịnh*.....68
Chuyện những đồng xu, *Thanh Phương*.....71
Những mảnh đời, *truyện dài Phương Liên*.....74
Ru tình, *thơ Nguyễn Tư*.....77
Riêng một chỗ nằm, *thơ Nguyên Khanh*.....79
Trái tim buồn, *thơ B.H.T*.....80
Giữa mùa Xuân Cali, tôi đã thấy, *thơ Phạm Tâm Phố*.....82
Quê nội quê ngoại, *truyện dài Xuân Vũ*.....85
Mây xám, *thơ Huỳnh Thị Kim Chi*.....87
Những dấu chân thiêng tuổi trẻ lên đường, *thơ Nghiêu Minh*.....89
Dấu chân trên cát, *truyện dài Nguyên Phong*.....90
Vô thanh, *thơ Tuệ Nga*.....93
Mặt trời và bóng đêm, *truyện dài Tống Minh Long Quân*.....94
Về với non ngàn, *thơ Tuỳ Anh*.....97
Độc giả thắc mắc, *Bút Chì*.....98
Đầu làng cuối xóm, *Mõ Làng Văn*.....99
Tài-liệu: Khái-niệm mới về dân-tộc chủ-nghĩa, *Lậm Lễ Trinh*.....102
Cười chết bỏ, *Cả Cười*.....105
Thư đi tin lại, *Nguyên Hương*.....109

Ảnh bìa: *Bonsai*

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Ban biên-tập:
Bút Chì - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Lãng Nhân - Lộc Quy
Lê Hữu Mục - Mõ (Làng Văn) - Ngô Nguyên Dũng
Nguyên Phong - Nguyễn Bá Dĩnh - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương- Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phạm Phong Dinh
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng
Tuệ Nga - Tự Tỉnh - Tống Minh Long Quân
Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích - Vành Khuyên
Vân Nương - Việt Chi - Việt Thao Đào Đức Chương
Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:
Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đan Quế - Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi
Đinh Huỳnh - E. Phương - Hoàng Du Thụy
Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoành - Kha Huyền
Khải Chính - Lãm Thúy - Lê Văn Lân - Lê Xuân Nhị
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung - Ngọc Hân
Ngô Minh Hằng - Nguyên Hương (Dallas)
Nguyên Khanh - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Nguyễn Xuân Hiển
Ông Thế Hùng - P. Đan Hà - Phạm Hồng Đậm
Phạm Quang Ngọc- Phạm Tâm Phố - Phạm Thăng
Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳ Hương
Thanh Hữu Huyền - Thủy Trang - Thuý Sơn
Trần Mộng Lâm - Trần Vấn Lệ - TT Mây Trên Ngàn
Tùy Anh - Vạn Giả - Vạn Lam - Vi Vi - Việt Phong
Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-hoạ:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:
Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyên Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Tăng Sở Dương
Thái Tuấn - T. Nguyễn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo:
Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện

Giá báo bán lẻ
Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 krones
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem trang 108

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. **TORONTO:**
Minh Trang
ĐT / Fax: (416) 539-0442

. **MONTRÉAL:**
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Pagette: (514) 202-7256

. **MASSACHUSETTS:**
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467

. **TEXAS:**
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563

. **NAM CALIFORNIA:**
Võ Thắng Tiết
ĐT / Fax: (714) 527-5761

. **FLORIDA:**
Linh Phương
Điện-thoại: (407) 578-8006

. **PA & NEW YORK:**
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037

. **PHILADELPHIA:**
Lê Thành Quang
Điện-thoại: (215) 551-2474

. **NEW JERSEY:**
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. **HÒA-LAN:**
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. **ĐỨC:**
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
Nguyễn Hoà Phù Vân
Điện-thoại: 4102-30337

. **NA-UY:**
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn

Kosovo

Tị nạn: Khoảng hàng trăm ngàn thanh niên Albania Kosovo đã bị giết trong cuộc thanh lọc chủng tộc, nhiều phụ nữ bị hãm hiếp, hàng ngàn ngôi nhà bị đốt, và 3/4 dân Albania đã bị đuổi ra khỏi vùng này. Không ảnh cũng cho thấy có đến 43 địa điểm là mồ chôn tập thể ở tây nam Kosovo.

Lực lượng Serbia cũng pháo kích vào các ngọn đồi nơi có người Kosovo tị nạn. Ngoài ra, khoảng 700 thanh niên Kosovo được sử dụng làm "bia đỡ đạn" hoặc bị dùng như các "ngân hàng máu" cho những người Serb bị thương.

Diễn tiến chiến tranh: Ngoài các cuộc dội bom càng lúc càng gia tăng, NATO chuẩn bị cắt đứt nguồn tiếp tế nhiên liệu của Nam Tư bằng cách tiến hành kiểm soát chặt chẽ các tàu hàng chở dầu và nhiên liệu ra vào vùng biển Adriatic. Hoa kỳ cũng đưa sang 24 trực thăng võ trang Apache chuyên săn tìm diệt các xe tăng và các vũ khí nặng cũng như các công sự kiên cố khác.

Ngày 26.4, các bộ trưởng Ngoại giao Liên hiệp Âu châu họp tại Lục Xâm Bảo để bàn về việc cấm vận các nguồn tiếp tế dầu hoả cho liên bang Nam Tư, kể cả Montenegro. Văn bản này dự trù đặt dưới sự kiểm soát của Hồng Thập Tự quốc tế về nhiên liệu và nhu yếu phẩm nhân đạo. Montenegro, nước bất đồng với chính sách của Nam Tư về Kosovo, có thể được hưởng sự giúp đỡ đặc biệt của Liên hiệp Âu châu.

Sau 1 tháng oanh tạc, 3 mục tiêu của NATO đặt ra vẫn chưa đạt được: Buộc Serbia rút quân ra khỏi Kosovo; ngưng đàn áp và hồi hương người tị nạn; khai triển lực lượng quốc tế bảo vệ hoà bình. Trước tình trạng đó, theo phân tích của các chiến lược gia, NATO không thể không đổ bộ Kosovo.

Cuộc chiến Kosovo đang bước vào giai đoạn mới. Tổng thư ký Minh ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) Javier Solonan cho biết có thể sẽ đưa bộ binh vào Kosovo nếu tình thế đòi hỏi. Kế hoạch tấn công trên bộ này có thể thực hiện trong vòng từ 6 đến 8 tuần, với khoảng 280.000 quân lính. Nhiều đơn vị đang được huấn luyện theo địa hình Kosovo tại tiểu bang Colorado, Hoa kỳ. Theo nhật báo *The Sunday Observer*, một vị tướng của NATO cho biết chiến dịch sẽ được khai triển làm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 ở Kosovo, điều động một lực lượng từ 70.000 đến 80.000 quân. Sau đó, 200.000 quân còn lại sẽ được sử dụng làm vòng đai bao vây cô lập Nam Tư và bảo vệ vùng biên giới các nước láng giềng Bosnia, Hung gia lợi và Bảo gia lợi.

Trước hội nghị thượng đỉnh nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập Minh ước Bắc Đại Tây Dương, Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton đã hội đàm với Tổng thư ký LHQ Javier Solana, chấp nhận để NATO đánh giá lại chiến lược mà trước đây chỉ nói đến giải pháp can thiệp bằng không quân mà thôi.

Chi phí: Theo ước tính của Ủy ban Âu châu thì mức đóng góp của các thành viên trong chiến dịch trợ giúp nhân đạo cho người tị nạn Kosovo đã lên đến gần 1 tỉ mỹ kim.

Về mặt chi phí quân sự, chỉ có thể thẩm định khi chiến dịch chấm

dứt. Bộ Quốc phòng Hoa kỳ cho biết họ sẽ yêu cầu quốc hội Mỹ tháo khoán 6 tỉ mỹ kim trong tài khoá 99 để tài trợ cho chiến dịch quân sự và nhân đạo trong vùng Balkans; 5.5 tỉ dành cho chi phí quân sự, phần còn lại khoảng 500 đến 700 triệu đô-la dành cho kế hoạch nhân đạo.

Phản ứng quốc tế: Theo viện thăm dò IPSOP thì 70% dân Pháp ủng hộ chiến dịch oanh tạc Nam Tư, 50% nghĩ rằng cuộc oanh tạc chưa đạt kết quả mong muốn. Theo cơ quan CSA thì tỉ lệ dân Pháp ủng hộ là 55%, chống là 33%.

Tại Hoa kỳ, số người ủng hộ giải pháp đổ quân vào Kosovo tăng từ 50% lên 57%.

Trong bữa tiệc kỷ niệm 20 năm ngày thắng cử đầu tiên để lên nắm ghế thủ tướng Anh, bà Margaret Thatcher đã chỉ trích NATO đã không tốc chiến trong chiến dịch trừng phạt Nam Tư. Bà nhấn mạnh: "Chúng tôi chờ đợi với yêu cầu thay đổi chiến lược trong cuộc chiến tranh với Nam Tư, nhất là nếu cần thiết phải đổ bộ. Và chúng tôi sẵn sàng theo đuổi trận chiến cho đến khi nào đạt được mục tiêu".

Việc chính phủ Bảo gia lợi quyết định mở cửa hành lang không phận cho các phi cơ của NATO sử dụng đã gây nên một cuộc biểu tình chống đối tại thủ đô Sofia.

Hành động ủng hộ NATO này là một quyết định khó khăn của Bảo gia lợi vì quốc gia này có 8.2 triệu dân là người Slave và theo Chính Thống giáo như Serbia.

Phản ứng của Nam Tư: Ngày 19.4, Nam Tư đóng cửa biên giới và cắt đứt liên hệ ngoại giao với Albania khiến hàng chục ngàn người tị nạn Kosovo bị kẹt lại trên lãnh thổ Serbia.

Nam Tư cũng đồng thời tìm cách mở rộng mặt trận sang các nước láng giềng. Theo sự tố cáo của Croatia, hiện có từ 200 đến 300 quân Nam Tư xâm nhập vùng phi quân sự Prevlaka ở cực nam Croatia gần biên giới Montenegro.

IMF lạc quan về viễn ảnh kinh tế thế giới

Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) vừa đánh giá những "tiến triển tích cực có ý nghĩa" của nền kinh tế thế giới được ghi nhận trong năm 1999 cho phép hy vọng các nước bị suy thoái kinh tế trong thời gian qua sẽ từ từ ra khỏi cuộc khủng hoảng tài chánh.

Các nhà đầu tư nhìn nhận rằng kinh tế thế giới tăng trưởng 2,3% trong năm nay, tức là tăng hơn 0,1% so với dự đoán trước đây 4 tháng tuy vẫn còn yếu so với trước cuộc suy thoái thế giới vào năm 1991.

Kinh tế Á châu tăng trưởng

Tin tức tốt cho vùng Á châu trong năm 1999. Kinh tế các nước trong vùng bị khủng hoảng tác hại đã vượt qua mức nguy hiểm và đa số đã đạt được mức tăng trưởng. Đây là bản dự báo hàng năm của Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (ADB) phổ biến ngày 19.4.1999.

10 nước Đông Nam Á đã trở lại mức tăng trưởng 0,8% trong năm nay sau khi tổng sản lượng nội địa PIB đã tụt giảm 6,9% trong năm 1998. Các nước đạt tiến bộ nhất trong nhóm là Phi Luật Tân và Mã Lai đã đạt mức tăng trưởng với dự trù là 2,4% và 0,7%. Trái lại, Nam Dương và Thái Lan tệ nhất nhóm với mức tăng trưởng chờ đợi là 0%, nhưng vẫn coi như là tiến bộ so với -13,7% và -8% trong năm ngoái.

Cần phải đầu tư thêm để chống AIDS

Liên Hiệp Quốc đánh giá là "sự chung góp hậu thuẫn từ các nước giàu để đẩy mạnh công cuộc chống bệnh liệt kháng ở cấp quốc tế không đủ để ngăn chận đà lây lan của căn bệnh truyền nhiễm tai ác này.

Chứng bệnh AIDS đã làm cho 47 triệu người bị nhiễm, mà theo tỉ lệ hiện nay là gần 6 triệu người mỗi năm".

"20 năm kể từ khi phát hiện chứng bệnh nguy hiểm này, nó báo động cho thấy siêu vi khuẩn HIV có sức truyền nhiễm nhanh gấp ba lần sự gia tăng ngân quỹ bài trừ. Mức độ tài chánh dự trù để chống lại HIV còn quá ít", đây là tuyên bố của bác sĩ Peter Piot, giám đốc chương trình AIDS Liên Hiệp Quốc trong ngày 22.4 tại Geneve.

Trong số các nước tài trợ, đứng đầu là Hoa Kỳ đóng góp 135,2 triệu mỹ kim, trong lúc nhu cầu lên đến 350 triệu hàng năm, tức ít hơn 1% của quỹ dành cho nhu cầu phát triển. Vào năm 1997, Gia Nã Đại đã cho 21 triệu mỹ kim, Bỉ 18 triệu.

Cơ quan AIDS Liên Hiệp Quốc được thiết lập để nghiên cứu thực hiện theo những tin tức cung cấp vào năm 1996/1997 do 15 nước đóng góp tài trợ, Uỷ ban Âu Châu, 7 Viện nghiên cứu của Liên Hiệp Quốc và các chương trình quốc gia chống AIDS tại 64 nước. Tại các nước đang phát triển, nơi có 95% người bị nhiễm, 273 triệu mỹ kim đã được chi tiêu trong việc phòng chống bệnh trong năm 1997. Cũng trong thời gian này, số người mang siêu vi khuẩn HIV đã tăng gấp ba lần, vượt qua con số 9,8 triệu lên thành 30,3 triệu người.

Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập NATO

Hội nghị thượng đỉnh nhân dịp lễ kỷ niệm 50 năm (4.4.49) thành lập Liên Minh Bắc Đại Tây Dương (NATO) đã được tổ chức đơn giản vì cần dành chỗ cho các buổi họp về tình hình Kosovo.

Hội nghị thượng đỉnh này được tổ chức tại Hoa Thịnh Đốn với sự tham dự của 1.700 giới chức trách nhiệm 44 quốc gia trên thế giới. Tuy không có diễn binh, biểu diễn phi cơ hay các hội hè lớn, nhưng không khí tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn trong tuần lễ cuối tháng mang vẻ quan trọng khác thường. Các quốc trưởng và các nhà lãnh đạo các nước tụ tập về đây trong khi chiến trường Nam Tư vẫn bốc khói với cường độ oanh tạc Serbia không hề thuyên giảm.

Trưa ngày 24.4 có một buổi lễ kỷ niệm ngày ký Minh-ước Bắc Đại-tây-dương ngày 4.4.49.

NATO là một liên minh phòng thủ chính trị và quân sự, mục đích tiên khởi là để đối phó với mối đe dọa của khối cộng sản vừa hình thành vào thời điểm này tại Đông Âu.

Điều 5 của hiệp ước là NATO sẽ phản công nếu một trong những nước thành viên bị tấn công, mà chiến lược chính của NATO là răn đe bằng vũ khí hạt nhân.

Trung quốc: Chu Dung Cơ bị phản đối tại Vancouver

Trong chuyến viếng thăm Gia Nã Đại, thủ tướng Chu Dung Cơ xác nhận rằng Trung Quốc không loại trừ khả năng dùng vũ lực để thu hồi đảo Đài Loan mà Bắc Kinh xem như là một tỉnh phản loạn.

Ngày 20.4.1999, Chu Dung Cơ được hội Trung hoa - Gia Nã Đại tại Vancouver đón tiếp trong bữa tiệc tối. Tuy nhiên trước đó, thủ tướng Trung quốc đã bị khoảng 300 người biểu tình chống đối. Trong số này có những thành viên tổ chức giải phóng Tây Tạng, nhưng đa số là người biểu tình đòi độc lập cho Đài Loan.

Ông Chu Dung Cơ đã bác bỏ giả thuyết được nêu lên mới đây khi ông còn tại Hoa kỳ, theo đó Đài Loan không bao giờ là một phần của Trung Quốc. Qua lời một thông dịch viên, ông Chu Dung Cơ nói rằng: "Tôi nghĩ những người này là bọn phản bội hay những kẻ quên nguồn gốc tổ tiên", "họ quên rằng nhiều vì vua Trung Quốc đã có nỗ lực lấy lại hay kiểm soát Đài Loan". "Đó là bài học tôi đã học trong sách lịch sử Trung hoa, tôi không bao giờ quên bởi vì tôi là một người Trung Hoa".

Cơ nói thêm là Bắc Kinh luôn muốn thống nhất vùng đất này trong hòa bình, nhưng không loại trừ trường hợp phải dùng đến vũ lực để đạt mục tiêu.

Mã lai: Sinh viên biểu tình đòi hủy bỏ bản án xử cựu Phó Thủ tướng Ibrahim

Kể từ ngày 12.4.1999 sinh viên và đối lập biểu tình liên tiếp tại thủ đô Kuala Lumpur để đòi chính quyền hủy bỏ bản án 6 năm tù đã xử cựu phó thủ tướng Mã Lai Anwar Ibrahim. Chính quyền đã bắt giữ tổng cộng hàng trăm người biểu tình mà một phần ba là sinh viên học sinh.

Chính quyền Mahathir ngày 19.4 đã kêu gọi ngưng biểu tình, đồng thời lên tiếng trên một tờ báo Anh, thủ tướng Mahathir Mohamed đã lên án các nhà lãnh đạo da trắng là: "kỳ thị chủng tộc, trịch thượng, dám xem các nước da màu không đủ khả năng thực hiện dân chủ và công lý".

Những nhà lãnh đạo da trắng mà ông Mahathir lên án là Ngoại trưởng Úc Downer, Ngoại trưởng Úc Robin Cook, Ngoại trưởng Gia Nã Đại và phó Tổng thống Mỹ Albert Gore. Những nhân vật này đã từng lên tiếng bênh vực cựu phó thủ tướng Anwar Ibrahim, và cho rằng vụ tòa án chính quyền Mahathir xử ông Anwar 6 năm tù là "một trò hề pháp lý".

Nam Dương: Nổ đền thờ Hồi giáo

Chiều ngày 19.4.1999, trong lúc hơn 600 người đang cầu nguyện ở thì đền thờ Istiqlal ở thủ đô Nam Dương, nằm cách dinh tổng thống 1 cây số và 1 ga xe lửa, phát nổ. Chưa có tổ chức nào lên tiếng nhận trách nhiệm.

Giáo đường Istiqlal là một đền thánh Hồi giáo lớn nhất Đông Nam Á. Nam Dương có tới 90% là người Hồi giáo trong số 210 triệu dân của nước này. Vụ nổ xảy trong bối cảnh xung đột tôn giáo dữ dội trong thời gian qua giữa cộng đồng Hồi giáo và thiểu số người Thiên Chúa giáo tại nhiều vùng tại Nam Dương, và còn không đầy 2 tháng là tới ngày bầu cử quốc hội ở nước này.

Đông Timor: Bạo động gia tăng

Các cuộc bạo động mới xảy ra tại Dili ngày 18.4 đã làm 20 người chết và hơn 100 người mất tích sau đợt tấn công của những toán dân quân thân chính quyền Jakarta nhắm vào những người đòi độc lập cho Đông Timor.

Theo các nhân chứng, lực lượng an ninh đã phong tỏa gần phi trường hàng chục xe vận tải chở các thành viên dân quân võ trang, bao vây nhà của những người bị cho là thuộc thành phần đòi độc lập và cướp giật một số cửa hàng. Đại tá Suratman xác nhận rằng trong cuộc tấn công vào nhà vị lãnh tụ đòi độc lập Manuel Carrascalao, con trai của ông này bị nhóm dân quân đâm chết bằng dao găm. Những căn nhà kế cận bị đốt cháy, trong số có nhà của các lãnh tụ đòi độc lập khác.

Kể từ sau khi chính quyền Jakarta tuyên bố là sẽ trao trả độc lập cho Đông Timor, những nhóm dân quân võ trang mới được thành lập thêm. Đợt căng thẳng nhất là vào 6.4 vừa qua có tới 25 người dân làng Luquica bị giết, cách thủ phủ Dili khoảng 30 cây số.

Một cuộc bỏ phiếu trên nguyên tắc về tương lai vùng Đông Timor được tổ chức trong tháng 7 tới, nhưng những người ly khai Đông Timor lên án chính quyền Nam Dương khuyến khích tay sai phá vỡ tiến trình chính trị. Hoa Kỳ đã có phản ứng mạnh trước phong trào săn đuổi và giết hại người trong phong trào đòi độc lập ở Dili. Trong khi đó, tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan thì lên án quân đội Nam Dương đã tỏ ra bất lực không kiểm soát tình hình để cho các vụ thảm sát xảy ra. Báo chí tây phương đã tố cáo chính quyền Nam Dương là "miệng nói hòa bình nhưng thực tế thúc đẩy lực lượng dưới tay tiến hành đàn áp".

Đông Timor: Thỏa Ước Hòa Bình

Các thành phần chống đối tại đông Timor là lực lượng dân quân ủng hộ giải pháp sát nhập Đông Timor vào chính quyền Nam Dương và lực lượng kháng chiến đòi độc lập ngày 21.4 đã ký một thỏa ước "nhằm chấm dứt hận thù và vãn hồi hòa bình tại Đông Timor" dưới sự chứng kiến của đại diện quân đội Nam Dương.

Văn bản thỏa thuận được ký kết tại nhà của Giám mục thủ phủ Dili Carlos Bélo. Tư lệnh quân đội vùng Đông Timor cũng đã ký tên vào văn bản. Bộ trưởng quốc phòng kiêm tổng tham mưu trưởng quân đội Nam Dương, các giới chức chính quyền và hàng trăm nhà báo có mặt trong lễ ký kết. Một ấn bản thỏa thuận được đưa tới cho đại diện phe tranh đấu đòi độc lập cho Đông Timor, ông Xanana Gusmao, ký tại căn nhà ông đang bị quản thúc tại thủ đô Jakarta.

Đông Timor: Xung đột lại tái diễn

Xung đột đẫm máu lại tái diễn tại Đông Timor chưa đầy 48 giờ sau khi các phe ký thỏa ước "hòa giải xoá bỏ hận thù xây dựng hòa bình". Lực lượng dân quân thân Jarkarta xuất hiện gieo rắc kinh hoàng tại thủ phủ Dili.

Trong khi đó theo tin từ hàng ngũ phe đòi độc lập Đông Timor thì ngày 22.4.1999 quân đội Nam Dương đã ruồng bố và tấn công các căn cứ của lực lượng kháng chiến cách Dili khoảng 70 cây số, bất chấp thoả ước ký ngày 22.4 cam kết ngưng bạo hành. Theo tiết lộ của ông Kalas Kalao, cựu toàn quyền Đông Timor, thì số người thiệt mạng có thể lên đến trên 100 người.

Ấn độ: Chính trị bất ổn

Ngày 19.4, chủ tịch đảng Quốc Đại Sonia Ghandi tuyên bố sẵn sàng lãnh trách nhiệm đứng ra thành lập nội các, sau khi chính phủ của đảng Dân tộc Quốc gia của ông Atal Bihari Vajpayee sụp đổ vì quốc hội bỏ phiếu bất tín nhiệm trong ngày 17.4 vừa qua.

Bà Sonia Ghandi, góa phụ cựu thủ tướng Ấn Độ Rajiv Gandhi, cùng hai cựu bộ trưởng tài chánh Manmohan Singh và Pranab Mukherjee, đã tiếp xúc với Tổng thống K. R. Narayanan cùng khoảng 6, 7 đảng khác để tham khảo việc thành lập tân nội các. Nhưng bà Sonia Ghandi vẫn chưa cho biết rõ là đảng Quốc Đại một mình đứng ra thành lập tân chính phủ hay phải liên kết với các đảng phái để lập một chính phủ liên minh.

Sonia Gandhi

Nếu bà Sonia Ghandhi được chọn làm thủ tướng thì đây là vị thủ tướng đầu tiên không phải gốc dân Ấn độ. Cho đến nay đảng Cộng sản Ấn vẫn chưa ủng hộ bà Ghandhi.

Tin giờ chót, đảng Quốc Đại không đủ hậu thuẫn nên không thể tiến hành lập nội các mới. Nếu khủng hoảng kéo dài, có thể Tổng thống Ấn độ Narayannan sẽ phải cho bầu cử quốc hội trước thời hạn. Và nếu việc này xảy ra, đây là cuộc bầu cử quốc hội lần thứ ba trong vòng chưa đầy 3 năm.

Ý và Đức sát nhập viễn thông

Deutsch Telekom và Telecom Italia sẽ loan báo chi tiết trong những ngày tới về việc hai hãng viễn thông này sát nhập để cho ra đời 1 đại công ty viễn thông mới tại Âu châu.

Với số vốn tổng cộng là 186 tỉ đô la, Deutsche Telekom và Telecom Italia có thương vụ 74, 9 tỉ đô la hàng năm. Việc sát nhập để thành lập một đại công ty có tính cách liên quốc gia này rất quan trọng. Lớn hơn tất cả các đại công ty viễn thông khác ở Âu châu, đại công ty này chỉ còn phải cạnh tranh có một đối thủ lớn của Mỹ là công ty AT&T. Theo một tạp chí của Đức, Deutsch Telekom hiện đang tiếp xúc với Sprint Corp., một hãng đứng hạng ba về điện thoại viễn liên ở Hoa Kỳ để thảo luận việc mua lại của hãng Mỹ.

Thổ: Công Tố Viện yêu cầu án tử hình lãnh tụ Kurd

Theo tin thông tấn Thổ Nhĩ Kỳ Anatolia, viện công tố tòa án an ninh quốc gia đã yêu cầu áp dụng bản án tử hình cho ông Abdullah Ocalan, nhà lãnh đạo đảng Lao Động (PKK) người Kurd trong một cáo trạng dài 135 trang về tội "phản nghịch và sát nhân".

Ông Ocalan đã bị giam giữ tại

đảo nhà tù Imrali trên biển Marmara từ ngày bị đội biệt động Thổ Nhĩ Kỳ bắt hồi tháng 2 vừa qua tại Kenya.

Ông Ocalan bị kết án là đã ra lệnh khủng bố tại Thổ Nhĩ Kỳ qua các hành động ám sát cảnh sát, quân đội và thường dân trong cuộc kháng chiến võ trang từ năm 1984 do đảng PKK tiến hành. Tòa án an ninh quốc gia trách nhiệm xét xử ấn định ngày xử vào 30.4.

Iraq: Hạn hán trầm trọng

Iraq đang chịu nạn hạn hán trầm trọng chưa từng có trong vòng 50 năm nay.

Do ảnh hưởng của nạn thiếu mưa, mực nước các sông Tiger và Euphrate xuống rất thấp đến nỗi dân chúng có thể lội qua sông dễ dàng. Mức thu hoạch lúa mì giảm tới 75% so với năm ngoái. Nạn hạn hán này không làm thay đổi đến thoả ước dầu hỏa đổi lương thực mà Liên Hiệp Quốc áp dụng đối với Iraq, cho phép cung cấp nhu yếu phẩm như bột mì, đường và gạo cho 22 triệu dân nước này.

Nga: Sẵn sàng công nhận quốc gia Palestine

Nga sẽ công nhận một quốc gia Palestine khi các nhà lãnh đạo Palestine tuyên bố độc lập. Đây là lời xác nhận của đại sứ Nga tại Ai Cập, Vladimir Gougev.

Theo Vladimir Gougev, Ngoại trưởng Nga Igor Ivanov đã cam kết ủng hộ việc thành lập một nước Palestine trong bức thư gửi đến tổng thư ký Liên Đoàn Á Rập Esmat Abdel-Meguid. Trong lá thư này, ông Ivanov nhấn mạnh: "không có chọn lựa nào khác ngoài việc nhìn nhận một nước Palestine." và "Nước Nga ủng hộ hoàn toàn một quốc gia Palestine vào thời điểm mà lãnh tụ Palestine chọn lựa".

Điều này trái ngược hoàn toàn với lập trường trước đây của Nga. Trước đây Mạc Tư Khoa luôn kêu gọi chủ tịch Palestine Yasser Arafat hoãn lại ngày tuyên bố độc lập theo hạn định trong thoả ước Oslo là ngày 4 tháng 5.

Theo các nhà bình luận, việc thay đổi đột ngột lập trường của Nga sau chuyến du thuyết của chủ tịch Yasser Arafat tuần qua là do quyền lợi của nước Nga.

Đức Giáo Hoàng công du Armenia

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II sẽ công du Armenia từ ngày 2 đến 4.7.1999 tới. Đây là chuyến viếng thăm lần đầu tiên của Đức Giáo Hoàng tại một nước trong vùng Caucase kể từ ngày Giáo hội Armenia ngưng quan hệ với Tòa Thánh từ thế kỷ thứ 15.

Tòa Thánh Vatican đã tổ chức một cuộc triển lãm trong tháng qua để kỷ niệm 1.700 năm thành lập giáo hội Armenia. Lễ kỷ niệm 1.700 năm sẽ được cử hành vào năm 2001. Giáo hội Armenia ly khai với tòa Thánh La Mã vào những năm 500, Giáo Hoàng và những người Công giáo Armenia đã xác nhận sự xích lại gần nhau về lý thuyết vào năm 1996. Nguyên do là các nhà truyền giáo Armenia nghĩ rằng Đức Chúa Giêsu là Chúa duy nhất, trong khi người Công giáo nói rằng Ngài là một con người và cũng là một Đức Chúa Thánh Linh.

Phi châu: 4 nước ký thoả ước chấm dứt chiến tranh

Tổng thống 4 nước Phi châu đã ký kết theo sự điều hướng của Libya về một thoả ước ngưng chiến tại Cộng hòa dân chủ Congo (RDC). Tin này được hãng thông tấn chính thức Libya JANA loan báo và hãng AP trích dẫn. Lực lượng du kích Congo không có mặt trong số các nước ký tên.

Thoả ước đạt được sau 2 ngày thương thuyết dưới sự điều hợp của Tổng thống Libya Moammar Kadhafi tại thành phố miền biển Sirte. Các tổng thống đã ký tên vào thỏa ước hòa bình là ông Laurent-Désiré Kabila, đại diện Congo; Idriss Déby của Tchadi; Yoweri Museveni của Uganda, và Isaias Afwerki của Erythréen ký tên như một nhân chứng.

Hoa kỳ: CNN sa thải Peter Arnett

Peter Arnett, ký giả đoạt giải Pulitzer, kể từ nay sẽ không còn xuất hiện trên CNN nữa sau khi phổ biến một phóng sự lên án quân đội Mỹ đã sử dụng hơi ga làm tê liệt thần kinh trong việc truy lùng các lính Mỹ đào ngũ trong chiến tranh Việt Nam. Phóng sự này đã trình chiếu trên truyền hình vào tháng 6.1998.

Kết quả một cuộc điều tra nội bộ cho thấy những lời kết án này không có căn bản, do đó CNN đã phổ biến một đính chính, tuyên bố rút lại phóng sự này. Ký giả Peter tuy bị khiển trách nhưng vẫn giữ được công việc cho đến ngày 19.4 vừa qua.

từ thành đến tỉnh

Chọn vợ bằng máy tính

Ở Anh quốc, tính trung bình cứ ba cuộc hôn nhân lại có một cuộc kết thúc bằng ly hôn.

Mục sư Piter Beaun ở thành phố Norfolk là người đầu tiên có sáng kiến cho các cặp vợ chồng sắp cưới làm bài kiểm tra theo chương trình điện toán "Những thứ chuẩn bị" để tiến tới hôn nhân. Chương trình này được soạn thảo với sự giúp đỡ của các nhà tâm lý học trong lĩnh

vực hôn nhân. Các cặp vợ chồng sắp cưới phải trả lời 125 câu hỏi, các câu trả lời này sẽ được đưa vào máy tính để giải quyết.

Tại Hoa Kỳ, 11 trong số 50 tiểu bang của nước này cũng có chương trình kiểm tra bắt buộc đối với những cặp vợ chồng sắp cưới, nhưng ở mỗi nước đều lưu ý tới các truyền thống và những đặc điểm riêng của nước mình.

Cô dâu và chú rể sẽ phải trả lời các câu hỏi có liên quan tới 11 lĩnh vực khác nhau của đời sống như: tiền bạc, con cái, tình dục, chủng tộc, thái độ đối với tôn giáo, nghỉ ngơi, bạn bè... Các câu trả lời được chia thành 5 loại, từ "Tôi hoàn toàn đồng ý" cho tới "Tôi hoàn toàn không đồng ý".

Các câu trả lời của cô dâu, chú rể sẽ được giữ kín. Kết quả sẽ xác định được ưu điểm, nhược điểm của từng người. Chương trình "chuẩn bị" sẽ tạo dựng chân dung tâm lý của hai người và dự đoán tương lai cuộc hôn nhân của họ. Thực tế cho thấy, các dự đoán của máy điện toán đúng tới 85%.

Chưa hết, sau "kỳ thi", cha đạo không tiết lộ bí mật của các câu trả lời mà chỉ đưa ra những lời khuyên làm giảm bớt khoảng cách giữa hai người để họ có thể sống hoà hợp hơn.

Ngày hội trái cây

Fallbrook, một thành phố nhỏ về nông nghiệp ở về phía bắc San Diego (Nam California, Hoa Kỳ), được mệnh danh là "thủ đô trái bơ (avocado) của thế giới". Ngày Chủ Nhật 19.4.999 năm nay là ngày hội lần thứ 13 dành cho loại trái nguyên là thổ sản danh tiếng tại vùng này, với những thực phẩm, sản phẩm được chế biến từ trái bơ, đua xe, âm nhạc, trò chơi, các trang trí thủ công nghệ, tranh tài thể thao, triển lãm xe cổ v.v...

Hàng năm dân địa phương và du khách đến tham dự ngày hội lên đến 70.000 người.

Cơn sốt sinh con đầu năm 2000

Có một đứa con chào đời vào lúc 0 giờ ngày 1.1.2000 là niềm mong ước của hàng triệu cặp vợ chồng trên thế giới. Người Tàu gọi đứa trẻ ra đời vào thời điểm này là "Thiên hỷ hài nhi". Cho đến nay những tin đồn về các ưu đãi của Liên Hiệp Quốc đối với những trẻ em "Thiên hỷ" này đã được chứng minh là thất thiệt, nhưng không phải vì thế mà cơn sốt chạy đua để sinh được đứa con "Thiên hỷ" trên thế giới nguội bớt vì nhiều người cho rằng loại bỏ mọi điều có liên quan đến vật chất thì sự ra đời của đứa con họ vào thời điểm đầu thiên niên kỷ thứ ba này vẫn rất có ý nghĩa.

Góp phần gây nên cơn sốt này, nhiều hãng kinh doanh đã tung ra nhiều "chiêu" khuyến khích độc đáo. Một công ty ở Tân Tây Lan tuyên bố sẽ tổ chức một cuộc thi về giới tính và cân nặng của những "Thiên hỷ hài nhi". Công ty đồ dùng cho trẻ em của Anh là Baby Boom sẽ tặng ghế BB cho các bé "Thiên hỷ". Bệnh viện Oakwood Hospital của Mỹ sẽ "lì xì" 2000 mỹ kim cho đứa trẻ sinh đầu tiên của năm 2000 tại đây. Còn khách sạn Norlandia của Na-uy cam kết với 20 cặp vợ chồng có thuê phòng ở khách sạn họ ngày 10.4.99 (ngày nếu phụ nữ thụ thai, đứa trẻ sẽ được sinh vào ngày 1.1.2000) rằng: nếu cặp nào sinh được "Thiên hỷ hài nhi", khách sạn sẽ tặng một số quà gồm: đồng hồ đeo tay, xe cho trẻ em, các đồ đạc trong phòng của em với tổng giá trị 12.800 mỹ kim. Còn công ty xổ số Mỹ thì lại có kiểu "khuyến mãi" độc đáo: họ sẵn sàng đánh cá 1 ăn 20 với các vợ chồng may mắn sinh được đứa con vào ngày đầu tiên của năm 2000.

Những cặp vợ chồng muốn có "Thiên hỷ hài nhi" nên lưu ý đến những thông tin sau đây:

Nơi đầu tiên đón giây phút đầu tiên của năm 2000 là Gisborne. Tuy những đứa trẻ sinh vào giờ phút đầu tiên của ngày 1.1.2000 đều được coi là "Thiên hỷ hài nhi" và sẽ được ghi tên vào sử sách, nhưng do múi giờ của các nơi khác nhau nên đứa trẻ ra đời lúc không giờ không phút 1 giây ngày 1.1.2000 đầu tiên trên trái đất sẽ được lấy chuẩn là tại Gisborne - một thành phố nhỏ có 3 vạn dân ở phía bắc Tân Tây Lan, phong cảnh tuyệt đẹp.

Nơi sinh con sướng nhất là đảo Vanua Leun, nằm ở đông kinh tuyến 1800, cũng là nơi đón năm 2000 sớm nhất, nhưng sinh con ở đây rất hấp dẫn đối với các ông bố vì tại đây người ta tổ chức đón mừng năm 2000 kéo dài suốt 6 ngày. Ngoài ra, người ta còn cho xây một bức tường đúng ở đường đổi ngày để du khách có thể ghi cảm tưởng về khoảnh khắc giao thời giữa 2 thế kỷ lên đấy.

Nơi những "Thiên hỷ hài nhi" ra đời muộn nhất là ở đảo Samoa phía tây Thái Bình Dương - nơi đón giao thừa muộn nhất cũng là nơi "Thiên hỷ hài nhi" chào đời muộn nhất.

Ông Quảng Võ Hùng, một chuyên gia về tử vi ở Hồng Kông, cho biết: những đứa trẻ sinh vào giờ Tý (từ 23 giờ ngày 31.12.99 đến 1 giờ ngày 1.1.2000) mệnh đều không tốt, nếu đã vào các giờ Sửu, Dần, Mão sau đó thì tốt, còn giờ Hợi là giờ xấu nhất ngày hôm đó. Ông còn nói: "có 3 nhân tố tác động đến sự tốt hay xấu của mệnh này. Thứ nhất là nơi sinh. Nếu sinh ở vùng giá lạnh phía Bắc thì không thích hợp, sinh ở vùng nhiệt đới phía Nam thì tốt. Thứ hai là tên họ của cha mẹ. Nếu tên của cha hoặc mẹ (chữ Hán) có chữ "Thuỷ" ở cạnh, như: Giang, Ôn, Uông... thì không tốt; Hoàng, Điền... thì lại khá tốt. Thứ ba là "sinh tiên" (tuổi) của cha mẹ. Nếu cha mẹ tuổi Hợi (heo), Tí (chuột), Thân (khỉ) thì rất xấu, còn các tuổi khác thì bình thường".

Giết 52 người, án tử hình nhưng chưa chắc đã chết

Sinh ở Jitomir, Ukraine, Anatoli Onoprienko, 40 tuổi, lần lượt làm thuỷ thủ, nhân viên cứu hoả và buôn

rau. Năm 1989, y ra nước ngoài, lưu trú ở Đức, Áo, Pháp và Tây Ban Nha, sau đó lại về Ukraine và trở thành một tên cướp chuyên nghiệp, giết người không gớm tay.

Bị bắt năm 1996, hắn thú nhận đã giết chết 52 người từ năm 1989 cho đến khi bị bắt. Chỉ từ tháng 10 năm 1995 đến tháng 3 năm 1996, hắn đã sát hại 43 nhân mạng. Nghiêm trọng nhất là tội tàn sát ba gia đình (9 người) trong năm 1989 với sự tòng phạm của Serhi Rogozine, 36 tuổi. Tuy nhiên, phần lớn trong các vụ sát nhân, Anatoli Onoprienko thường chỉ phạm tội một mình theo một "bài bản" duy nhất: chọn những căn nhà biệt lập xa xóm giềng, dùng súng trường bắn trọng thương đàn ông, đàn bà và trẻ em trong các nhà ấy rồi kết liễu đời họ bằng búa, dao hay rìu. Y không tha mạng cho bất kỳ ai. Sau khi vơ vét hết của cải trong nhà, đôi khi y còn châm lửa đốt ngôi nhà trống.

Trở thành kẻ giết người hàng loạt lớn nhất trong lịch sử pháp luật Ukraine, y lớn tiếng khoe khoang mình là kẻ sát nhân cự phách nhất thế giới và tỏ ra rất lì lợm. Khi nghe toà tuyên án tử hình, y vẫn trơ như đá, dửng dưng với tất cả.

Năm ngoái, các toà án ở Ukraine đã kết tội tử hình 146 phạm nhân nhưng không ai bị xử bắn, nghĩa là án tử hình không có hiệu lực. Vả chăng, từ 1995, Ukraine đã cam kết, khi được gia nhập Liên Hiệp Châu Â u, sẽ huỷ bỏ hình thức trừng phạt này theo chủ trương của Liên Hiệp. Như vậy, nếu đệ đơn lên Tối cao Pháp viện, Anatoli có thể được giảm án.

XIN GÓP SỨC PHÁT-THANH VỀ VIỆT-NAM

GIỜ VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

do tạp-chí Làng Văn thực-hiện với sự bảo-trợ của một số đồng-nghiệp, hội-đoàn, văn-hữu và độc-giả

Bắt đầu từ ngày 3.5.1999 phát-thanh về Việt-Nam hàng tuần từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 30 tốiThứ Hai (giờ Việt-Nam) trên tần số 9965 kí-lô chu-kỳ (31 mét)

. Phát-thanh về Việt-nam:

Đúng 24 năm sau khi tiếng nói tự-do bị CS bóp nghẹt, văn-hoá nhân-bản bị vùi dập, Đài Việt-Nam Tự-Do (RFV - Radio Free Vietnam) chính-thức thực-hiện các chương-trình phát-thanh về Việt-nam, mỗi tuần 5 buổi, mỗi buổi 1 giờ từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 30 tối, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trên tần-số 9965 (31m).

. Giờ Văn-học nghệ-thuật:

Tạp-chí Làng Văn phụ-trách *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật*, phát vào mỗi tối Thứ Hai, bắt đầu từ 3.5.1999.

. Phát lại ở hải-ngoại:

Sau khi phát về Việt-Nam, các chương-trình này sẽ được phát lại hai lần trong tuần trên Đài Tiếng Nói Việt-Nam Hải-Ngoại tại Washington DC, Maryland, Virginia, Philadelphia, Boston, Dallas, Austin, Atlanta, New Orleans, Baton Rouge, Tampa, St. Petersburg, Portland, San Diego,..

- Thứ Sáu: 9 giờ sáng tới 10 giờ sáng
- Thứ Bảy: 10 giờ đêm tới 11 giờ đêm.

Ngoài ra, các chương-trình sẽ được phát-hành qua hình-thức băng cassette, CD và CD-ROM (bán tại hải-ngoại); cũng như lưu giữ trên hệ-thống internet để đồng-bào trong nước có thể nghe lại, nếu có phương-tiện nối vào mạng thông-tin toàn cầu.

. Chương-trình tổng-quát:

- Tin sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật hải-ngoại trong tuần.
- Thơ, nhạc.
- Phỏng-vấn, mạn-đàm với văn-nghệ-sĩ, nhà báo VN ở hải-ngoại.
- Phần tuyển đọc tác-phẩm hàng tuần.
- Linh-tinh.

Phụ-trách: Cung Vũ và Nguyên Hương.

. Ngân-sách điều-hành:

Chương-trình không quảng-cáo thương-mại; ngân-sách điều-hành hoàn-toàn tự-túc, do một số đồng-nghiệp, hội-đoàn, đồng-bào, văn-nghệ-sĩ và độc-giả *Làng Văn* chung sức đóng-góp để thực-hiện và duy-trì chương-trình.

Có bốn hình-thức chung sức gồm:

- Bảo-trợ,
- Hội-viên "Bạn Đài",
- Ủng-hộ
- và đóng-góp công-tác.

. Bảo-trợ viên:

Mỗi cơ-quan bảo-trợ hay cá-nhân bảo-trợ giúp 500$ một năm. Tên cơ-quan và cá-nhân bảo-trợ sẽ được nêu lên đài hiệu mở đầu chương-trình phát-thanh trong 52 kỳ và được gửi tặng các cuốn băng phát-thanh trong tháng để theo dõi.

. Hội Bạn:

Mỗi hội-viên đóng-góp 200$ một năm; sẽ được cảm ơn trên đài trong bốn kỳ phát-thanh; hàng tháng được gửi tặng các cuốn băng phát-thanh để thưởng-thức.

. Ủng-hộ:

Tùy khả-năng, ủng-hộ một món tiền nhỏ, một lần hay nhiều lần.

. Đóng-góp tài-liệu và công-tác phát-thanh: quí vị bảo-trợ-viên, hội-viên và văn-hữu có thể gửi các tài-liệu để phát về Việt-Nam. Chỉ cần thu tại nhà, rõ tiếng và ít tiếng động, chúng tôi sẽ lọc âm và tăng âm trước khi phát.

Mọi đóng-góp xin đề trả cho "Làng Văn / Radio" và gửi về:

Làng Văn (Radio)
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

PHIẾU ĐÓNG GÓP
TÀI-LIỆU PHÁT-THANH VỀ VIỆT-NAM

Tên họ/Biệt hiệu:.....

xin đóng góp các tài-liệu phát-thanh (đã thực-hiện) kể sau:

1) .....

2) .....

3) .....

4) .....

5) .....

Tôi là người làm chủ tác-quyền các tài-liệu nêu trên. Tôi cho phép Làng Văn phát-thanh các tài-liệu nêu trên về Việt-Nam, phát lại trên Đài Tiếng Nói Việt-Nam Hải-Ngoại, vào băng, đĩa và Internet Làng Văn.

(ký tên)

PHIẾU BẢO-TRỢ:

Tên đoàn-thể, cơ-sở hoặc cá-nhân:.....

ghi danh bảo-trợ Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn, phát-thanh về Việt-Nam và phát lại tại hải-ngoại;
kèm theo phiếu này là chi-phiếu trị giá 500$ hoặc hiện vật (sách vở, băng, đĩa, băng sống,...) trị giá tương-đương

❒ Ban thực-hiện có thể nêu trên đài hiệu, do:.....bảo-trợ
❒ Xin miễn nêu tên

PHIẾU THAM-GIA "HỘI BẠN"

Tên họ / Biệt hiệu.....

ghi danh tham-gia Hội Bạn / Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn, phát-thanh về Việt-Nam và phát lại tại hải-ngoại;
kèm theo phiếu này là chi-phiếu trị giá 200$ hoặc hiện vật (sách vở, băng, đĩa, băng sống,...) trị giá tương-đương

❒ Ban thực-hiện có thể cảm ơn trên đài
❒ Xin miễn nêu tên

GÓP SỨC PHÁT-THANH VỀ VIỆT-NAM

GIỜ VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

CẢM-TẠ

Giờ Văn-học Nghệ-thuật phát-thanh về Việt-nam và trên 13 Đài Phát-thanh Việt-nam Hải-Ngoại đã nhận được các đóng-góp sơ-khởi kể sau:

1) Bảo-trợ:

- Tạp-chí Thế-Giới Mới và nhà báo Trương Sĩ Lương (Arlington, Texas)
- Nhà xuất-bản Xuân Lê và nhà văn Trưởng Sơn Lê Xuân Nhị (New Orleans, Louisianna)

2) Tham-gia Hội bạn:

- Nhà thơ Lộc Quy và Tâm Huy (Boston)
- Nhà văn Cao Xuân Lý (Úc)

3) Ủng-hộ:

- Một văn-hữu trong Văn Bút VN Ontario: 50 gia-kim

4) Góp tài-liệu:

- Nhạc-sư Phương Oanh và Phượng Ca Dân Ca Quốc Nhạc (Paris, Pháp).
- Nhạc-sĩ Huỳnh Công Ánh (Houston, Texas).
- Nhà thơ Nghiêu Minh (Maryland).

tin việt-nam

CSVN dọa trừng trị hoạt động tôn giáo

Một nghị định mới về tôn giáo vừa được nhà nước CSVN công bố, tuy xác định rằng dân chúng có quyền tự do tín ngưỡng nhưng lại cảnh cáo ngay sau đó rằng nếu ai "lợi dụng" quyền này để gây phương hại cho quyền lợi nhà nước thì sẽ bị trừng trị. Nghị định này còn nói rõ các tài sản và đất đai một khi đã "hiến" cho chính quyền thì nay tuỳ thuộc hoàn toàn vào sự kiểm soát của nhà nước.

Sau khi kiểm soát được miền Bắc năm 1954 và cả nước năm 1975, chính quyền CSVN đã chiếm đoạt các tài sản và đất đai của các tổ chức tôn giáo như Phật Giáo, Công Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo... Trong số các tài sản tôn giáo bị tịch thu có một chủng viện của tòa thánh Vatican ở Đà Lạt, trường học, văn phòng, chùa chiền, nhà thờ, đền thờ ...

Tuy nhà nước CSVN tuyên bố người dân có quyền tự do tín ngưỡng, các tài liệu mà phái viên Reuter đọc được thời gian gần đây cho thấy chính quyền địa phương tại các tỉnh cao nguyên đã ép buộc một số người theo đạo, đặc biệt là đạo Tin Lành, phải bỏ đạo.

Các tổ chức nhân quyền quốc tế và một số chính quyền ngoại quốc trong thời gian qua đã lên tiếng cáo buộc nhà cầm quyền CSVN là không tôn trọng tự do tín ngưỡng. Một bản báo cáo chính thức do đặc sứ tôn giáo LHQ, ông Abdelfattah Amor, đưa ra mới đây sau chuyến viếng thăm tìm hiểu tình hình tại Việt Nam hồi tháng 10 năm ngoái, cáo buộc nhà nước CSVN vẫn đàn áp tôn giáo.

Nguồn tin giới ngoại giao ở Hà Nội cho rằng nghị định vừa đưa ra rõ ràng là nằm trong chủ trương của nghị quyết ban Chấp hành Trung ương đảng CSVN công bố hồi tháng 6 năm ngoái về vấn đề tôn giáo tại Việt Nam. Theo quyết nghị này thì nhà nước đã không có biện pháp mạnh chống lại các "sai trái" như tổ chức lễ lạc tôn giáo mà không xin phép; in tài liệu tôn giáo, kinh kệ đồng thời lưu hành phổ biến mà không qua kiểm duyệt cùng là xây thêm
hoặc tu sửa đền thờ, nhà thờ, nhà chùa.

Phật giáo Hòa Hảo gửi thư cho LHQ

Cuối tháng 2.99, Phật giáo Hòa Hảo đã gửi thư cho Cao Uỷ Trưởng đặc trách nhân quyền Liên Hiệp Quốc để loan báo tình trạng tôn giáo ngày càng bị đàn áp tại Việt Nam. Mục đích lá thư kêu gọi LHQ đặc

biệt lưu tâm đến ngày 1.7.1999 (18.5 năm Kỷ Mão), ngày tín đồ Phật giáo Hoà Hảo cử hành đại lễ kỷ niệm 60 năm ngày đức Huỳnh giáo chủ khai sáng tôn giáo này tại Thánh địa Hòa Hảo thuộc huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cũng như tại các tỉnh, quận, thôn, ấp có tín đồ PGHH cư trú. Lá thư nêu rõ: "Nếu được lưu tâm thì Phủ Cao Uỷ đặc trách Nhân quyền LHQ mới có thể kịp thời có thái độ thích nghi đối với chính phủ CSVN, nếu tín đồ PGHH bị ngăn cấm hành lễ hoặc bị đàn áp, khủng bố như trước đây!"

Cao Đài phấn đấu

Trong một phóng sự của hãng thông tấn Reuters, ký giả Andy Solomon cho biết đạo Cao Đài đang bị kiểm soát rất gắt gao, có thể là gắt gao nhất so với những tôn giáo khác, dưới chế độ Cộng Sản Việt Nam hiện nay.

Theo các tín đồ Cao Đài tại Tây Ninh, nhà cầm quyền đã cấm những chương trình đào tạo giáo sĩ, cấm một số sinh hoạt của tín đồ Cao Đài đồng thời tịch thu tài sản của họ. Nhiều vị lãnh đạo Cao Đài đã bị giam giữ với lý do rất mơ hồ là đe dọa an ninh quốc gia.

Một giáo sĩ Cao Đài ở hải ngoại cho biết đạo Cao Đài đang bị ép buộc hoạt động theo luật của nhà cầm quyền, và luật này sẽ khiến cho đạo bị hủy diệt nếu không có thay đổi trong một tương lai rất gần.

Công ty thép của Úc đóng cửa

Trong một thông báo gần đây, hãng đầu tư Úc Broken Hill Proprietary đã quyết định đóng cửa văn phòng đại diện tại Hà Nội dù vẫn giữ giấy phép hoạt động; tuy nhiên, tất cả những hoạt động của công ty tại Việt Nam sẽ được điều hành từ văn phòng tại Melbourne.

Tin công ty Úc đóng cửa văn phòng tại Hà Nội sẽ có ảnh hưởng đến những công ty ngoại quốc khác đang hoạt động, nhất là trong lúc ảnh hưởng của cuộc suy thoái kinh tế tại Á Châu chưa có dấu hiệu chấm dứt tại Việt Nam.

Công ty viễn thông Úc trì hoãn dự án 360 triệu mỹ kim

Tình trạng suy thoái kinh tế đã khiến công ty Telstra phải tạm ngưng dự án thiết lập 425,000 đường dây điện thoại tại thành phố Sài Gòn, trị giá ước lượng là 360 triệu Mỹ kim. Giám đốc công ty viễn thông này cho biết sau bốn năm thương lượng, họ chưa chính thức ký nhận hợp đồng với Việt Nam, và do tình trạng bất lợi hiện nay, dự án này sẽ bị trì hoãn vô hạn định.

Ngân hàng Phát triển Á châu đòi Hà Nội triệt để cải tổ kinh tế

Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam cần phải cải tổ kinh tế toàn diện, triệt để và cắt giảm chi phí kinh doanh nếu không muốn đầu tư ngoại quốc sụt giảm. Đây là lời cảnh cáo của Ngân hàng Phát triển Á châu (ADB) được phổ biến ngày 20.4.1999 về triển vọng phát triển kinh tế năm 1999.

Theo ADB, đầu tư ngoại quốc tại Việt Nam sút giảm mạnh một phần do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế châu Á gây ra, nhưng phần quan trọng khác là các nhà đầu tư đã chán nản việc làm ăn với Việt Nam vì tiến trình cải tổ kinh tế quá chậm chạp, chi phí kinh doanh tại Việt Nam quá tốn kém so với các nước khác, nguồn tài chánh không ổn định, trong khi các qui định của nhà nước thì mập mờ khó hiểu, gây trở ngại.

Bản báo cáo của ADB ghi rõ là các dự án đầu tư tại Việt Nam trong ba tháng đầu năm 99 chỉ có 345 triệu mỹ kim so với khoảng 1 tỉ mỹ kim cùng thời năm 98. Thâm thủng mậu dịch trong năm 98 đã giảm so với năm 97, nhưng là do tăng trưởng kinh tế chậm lại, và do nhập cảng ít đi.

50 nữ công nhân VN tại đảo Samoa khẩn thiết kêu cứu

Trong tuần lễ cuối tháng 3, đầu tháng 4.99, thân nhân của các nữ công nhân thuộc Công ty May 10 đang làm việc tại đảo Samoa đã liên tục nhận được các bức thư fax kêu cứu, với nội dung ngày càng tỏ ra hoảng sợ về số phận của họ.

Mãi đến sáng 8.4.1999, Công ty Xuất khẩu Chuyên gia Lao động và Kỹ thuật (IMS) mới cử ông Phạm Thế Minh - Phụ tá Giám đốc của Công ty - bay sang Samoa để xem xét sự việc. Trước đó, Công ty IMS thay vì trấn an thân nhân những công nhân ở đảo Samoa, lại gửi công văn hàm ý đe dọa.

Theo công văn ngày 2.4.99, ông Đặng Tất Túy thay mặt Công ty IMS thông báo cho anh Nguyễn Xuân Tiến rằng vợ anh, chị Thủy đã đình công 3 ngày và đề nghị chị Thủy tiếp tục đi làm việc, nếu không thì "sẽ bị cho hồi hương và mọi chi phí liên quan đến việc hồi hương, cơ quan và gia đình phải gánh chịu kể cả thế chấp tài sản 5.000 đô la như đã cam kết...".

Các gia đình của 9 nữ công nhân ở khu vực Công ty May 10 đang làm việc ở đảo Samoa, đều nhận được những công văn gửi tận nhà với nội dung tương tự. Có những công văn còn nặng nề hơn với lời lẽ miệt thị, đầy hằn học.

Ngoài ra, giải thích về sự việc, Công ty IMS đã trả lời thân nhân của công nhân một cách vô đoán: "Bên đó có tình trạng cơm nấu không đúng cách, nên chị em không ăn được sinh ra phản ứng. Lại còn có chuyện chị em cãi lộn với nhau gây mất trật tự..."

Vấn đề đặt ra là tại sao Công ty IMS hành động như vậy? Họ có lợi gì khi hối thúc các nữ công nhân ký vội bản hợp đồng lao động hoàn toàn bất lợi? Đây là một dấu hỏi lớn.

Theo gia đình các nữ công nhân, thời gian từ khi chuẩn bị tới lúc lên

máy bay sang Samoa chỉ vào khoảng 3 tuần. Đầu tiên các nữ công nhân và gia đình được phía IMS khẳng định là sang Mỹ làm việc tại đảo Hawaii, với mức lương từ 400 - 1000 đô la/tháng. Nhưng đến khi ký hợp đồng lao động với Công ty IMS, các nữ công nhân mới biết họ sang làm việc tại đảo Samoa. Hợp đồng chỉ được cho người công nhân xem và ký hai ngày trước khi máy bay cất cánh. Tiền làm thủ tục đã nộp. Số tiền tổng cộng khoảng 4,000 - 5,000 đô la, song hầu hết đều không có giấy biên nhận. Anh Tiến, chồng chị Thủy, cho biết: "Đợt 1, chúng tôi nộp cho anh Tuấn ở SONA - 34 Đại Cồ Việt 1.000 đô-la vì anh Tuấn giới thiệu người cho IMS. Đợt 2, chúng tôi nộp 1,500 đô la cho công ty, nói là mua vé máy bay và làm gì đó. Đợt 3, nộp thêm 1,500 đô la nói là nhập cảnh và làm các thủ tục gì đó. Tổng cộng 4,000 đô la, nhưng chỉ nhận được một phiếu thu ghi đã thu một số tiền 2,087,500đ mang số 30 ngày 30.1.99. Còn tất cả đều không có giấy biên nhận".

Công ty IMS đã đưa ra một hợp đồng lao động mang những điều khoản mập mờ và cực kỳ bất lợi cho công nhân. Thế nên khi các nữ công nhân phải làm những việc ngoài qui định, tất nhiên sẽ nảy ra tranh chấp. Chúng ta chờ xem Nhà nước CSVN sẽ có hành động cụ thể nào để bênh vực những người thuộc về giai cấp mà họ vẫn tự hào là đại diện.

Chứng Minh Thư mới

Bộ Công An CSVN cho biết, kể từ ngày 1.5.1999, theo Nghị định 05/CP, tất cả mọi công dân Việt Nam từ 14 tuổi trở lên sẽ phải làm "chứng minh thư nhân dân" mới.

Bộ này sẽ tiến hành việc thực tập và khai triển việc cấp giấy chứng minh thư, trước tiên ở Hà Nội, kế đến là Sài Gòn, sau đó sẽ được áp dụng rộng rãi trên phạm vi cả nước. Song song với việc cấp giấy chứng minh thư mới cho những công dân đến tuổi 14 hoặc những công dân đã quá tuổi này nhưng chưa đăng ký để được cấp giấy, ngành công an cũng sẽ tiến hành đổi lại chứng minh thư nhân dân hiện hành cho những người có nhu cầu muốn được cấp. Chứng minh thư mới có giá trị sử dụng trong 15 năm kể từ ngày cấp.

Một quan chức trong ngành công an, không muốn tiết lộ danh tính, cho biết một trong những lý do mà nhà cầm quyền phải thay đổi chứng minh thư mới vì tệ trạng khai man, làm giả chứng minh thư quá nhiều đến nỗi không kiểm soát được.

Tai nạn lao động tăng

Theo tường trình của bộ Y Tế CS, số người được hưởng bảo hiểm năm qua là 10.000 người, trong đó 87% bị nhiễm trùng phổi vì bụi. Tuy nhiên so sánh với bản tường trình của Hội đồng Giám định Y khoa Trung ương thì con số thực tế nhiều gấp 8-9 lần. Ngoài ra tình trạng tai nạn lao động cũng đang ở chiều hướng cần được quan tâm, khi năm 1998 có 2.737 tai nạn khiến 362 người thiệt mạng, tăng 987 vụ so với năm trước đó.

Nhiều tai nạn lao động cho đến nay vẫn để lại nỗi kinh hoàng cho những công nhân may mắn sống sót như vụ đổ tường tại nhà máy xay lúa Thuận Phát, tỉnh Vĩnh Long, khiến 5 người chết thảm; 25 người thiệt mạng trong vụ lở đất tại bãi khai thác vàng ở Thái Nguyên; 5 người thiệt mạng trong vụ sụp đổ công trình Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; 19 người nằm xuống tức tưởi trong vụ nổ khí mêtan tại mỏ than Mạo Khê đầu năm nay.

Thiếu thuốc ngừa dịch tả

Đầu tháng 3.99, dịch tả đã xuất hiện ở 7 tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long, với hàng trăm người nhiễm bệnh. Theo dự đoán của các chuyên viên viện Vệ Sinh Dịch Tễ, thì năm nay dịch tả có nguy cơ bùng phát vì hạn hán thiếu nước đang kéo dài ở nhiều nơi. Vì thế, ngoài những nhu cầu căn bản về giữ gìn vệ sinh công cộng và cá nhân, vệ sinh ăn uống, vấn đề chích ngừa dịch tả là yêu cầu cần thiết để ngăn chặn bệnh dịch không lan rộng.

Thông thường mỗi người dân phải dùng 2 liều thuốc ngừa dịch tả nội địa, giá 6.800 đồng/liều, mới hy vọng 68% không bị nhiễm bệnh đối với người lớn, 66% đối với trẻ em, và chỉ có hiệu lực trong vòng 2 năm.

Viện Vệ Sinh Dịch Tễ đã có nỗ lực gia tăng số lượng thuốc phòng ngừa dịch tả, qua các con số dẫn chứng như 700.000 liều năm 1997; tăng lên 750.000 liều trong năm 1998; và năm nay dự trù sản xuất 1 triệu liều, thế nhưng vẫn chẳng đủ đâu vào đâu vì hằng năm số lượng thuốc phòng ngừa cần tối thiểu là 10 triệu liều mới có thể thực sự ngăn chặn hữu hiệu bệnh dịch. Đã thế, về mặt phẩm chất, thuốc ngừa dịch tả nội địa chưa được cải tiến để theo kịp tiêu chuẩn quốc tế. Trong khi đó, các loại thuốc phòng ngừa dịch tả ngoại quốc có công hiệu cao hơn dược phẩm Việt Nam rất nhiều, nhưng giá bán lại quá cao so với lợi tức của dân, chẳng hạn thuốc ngừa dịch tả của Mỹ giá 20 mỹ kim/liều, thuốc Thụy Điển và Pháp là 15 mỹ kim/liều.

Khoảng 8 triệu người bị viêm gan loại B

Nhà cầm quyền Hà Nội cho biết họ vừa ký kết hợp tác nghiên cứu về bệnh viêm gan siêu vi B ở trẻ em với Tổ chức Viêm gan Siêu vi B Tân Tây Lan. Có khoảng 8.000 trẻ em được lấy máu xét nghiệm. Phát ngôn viên của Tổ chức này cho biết: "Trong số người mang vi khuẩn viêm gan siêu vi B, có vài trăm ngàn người nhiễm bệnh; 1/6 số người mang vi khuẩn này sẽ chết vì bệnh ung thư, số còn lại sẽ chết vì bệnh sơ gan". Số người Việt bị viêm gan chiếm 10% tổng số người bị bệnh ở Đông Nam Á.

Theo báo cáo y khoa trong Hội nghị Y học, việc sử dụng Thymosin Alpha 1 (Th-1) kết hợp với những

nhóm kháng nguyên khác sẽ giảm được 50% đến 60% độc tính ở bệnh nhân nhiễm viêm gan B - C. Tuy nhiên, vì giá thuốc khá cao - điều trị trong 6 tháng tốn từ 35 đến 45 triệu đồng - mà đại đa số bệnh nhân đều nghèo khổ nên đành chịu chết.

Ngành Giáo dục & Đào tạo mất quân bình

Trong "Câu chuyện quản lý" trên báo *Lao Động* phát hành gần đây ở Việt Nam, có bài viết tựa đề "1-5-20".

Ba con số trên có ý nghĩa gì? Đó là tỷ lệ lý tưởng cơ cấu lao động của một quốc gia đang phát triển: 1 tốt nghiệp đại học, 5 xong trung học chuyên nghiệp và 20 công nhân kỹ thuật. Còn ở Việt Nam hiện nay, trong số 14% tổng số lao động được xác định là đã qua đào tạo thì tỷ lệ đại học, trung học chuyên nghiệp và công nhân kỹ thuật là: 1-1,5-3,5.

Theo bài báo, nhìn qua, đã có thể thấy một sự mất quân bình khá trầm trọng trong cơ cấu lao động. Xét về nguyên nhân của sự việc này, có người đưa ra lý do rằng các trường đại học tuyển sinh quá nhiều. Năm 1994, Việt Nam có 242.000 sinh viên, đến năm 1998 đã là 716.800 sinh viên. Đó là chưa kể năm 1999, các trường đưa chỉ tiêu tuyển thêm 144.000 sinh viên nữa. Người ta tính có tới 80% học sinh tốt nghiệp trung học muốn thi vào đại học. Đây chính là sức ép khiến các trường đại học phải mở rộng cửa.

Lại có ý kiến cho rằng, bản thân tỷ lệ 14% (lao động đã qua đào tạo) đã chứa đựng sự bất hợp lý (quá ít so với yêu cầu). Rồi thì cơ cấu bên trong con số 14% đó lại tiếp tục bất hợp lý. Theo Trần Kiều (Viện trưởng Viện Nghiên cứu Giáo dục Việt Nam): "Việc phân luồng học sinh vào các khu vực đào tạo khác nhau hiện đang bế tắc. Nhìn ở góc độ kế hoạch giáo dục và nguồn nhân lực, cơ cấu lao động như trên là không bình thường, dường như có sự buông trôi, đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật vẫn không được đầu tư thỏa đáng. Hậu quả là các sinh viên tốt nghiệp đại học vẫn thất nghiệp dài dài, mà đơn đặt hàng về lực lượng lao động kỹ thuật cho nhu cầu trong nước và cho xuất cảng lao động thì... vẫn chồng chất!".

Vẫn theo bài báo, một thanh niên lớn lên, khi quyết định tương lai của mình, có quyền lựa chọn ngành học, trường học, con đường làm thầy hay làm thợ tùy theo khả năng và sở thích. Điều quan trọng là phải nâng sức hấp dẫn, phải tạo sức hút để thanh niên học nghề. Muốn đạt cơ cấu lao động cần có là 1-5-20, thì sự quan tâm đầu tư cho hệ thống đào tạo của mỗi loại cũng phải tương đương 1-5-20.

Đường lậu

Theo báo *Đầu Tư* ngày 23.4.1999, Công ty liên doanh Đường mía Việt Nam - Đài Loan vừa gửi công văn đề nghị các bộ ngành của nhà nước CSVN "có biện pháp ngăn chặn kịp thời việc nhập lậu đường từ Trung quốc vào Việt Nam", vì tình trạng này "đang ảnh hưởng lớn đến khả năng tiêu thụ sản phẩm của các nhà máy đường trong nước".

Công ty này cho biết, trung bình mỗi ngày tại Phủ Lý (Hà Nam) có khoảng 20 tấn đường Trung cộng nhập lậu được bán công khai trên thị trường. Nhìn chung, giá bán đường nhập lậu chỉ từ 4.300 - 4.500 đ/kg, trong khi giá thành thấp nhất của đường sản xuất trong nước là 4.800 đồng/kg.

Thuốc lá lậu

Theo số liệu được trình bày tại hội nghị bàn về kế hoạch chống buôn lậu được tổ chức ở Sài Gòn vào trung tuần tháng 4.99, hàng năm Việt Nam có khoảng 200 triệu bao thuốc lá nhập cảng lậu, chiếm khoảng 10% số lượng thuốc lá tiêu thụ trong nước. Tuy nhiên, theo phần lớn các tham dự viên, số thuốc lá nhập lậu thực tế còn cao hơn nhiều. Riêng tại Sài Gòn, trong 3 năm vừa qua tổng số thuốc lá lậu bị tịch thu là 3.034.811 bao thuốc lá, tức mỗi năm trên 1 triệu bao bị phát giác. Đặc biệt tại tuyến kênh Rạch Chàm ở biên giới Tây Ninh, Long An hàng tháng đã có 12-15 triệu bao thuốc vượt biên giới bất hợp pháp vào Việt Nam. Hầu hết các vụ buôn lậu này đều có sự đồng lõa hoặc do chính các quan chức cán bộ, công an cao cấp tổ chức, như vụ án Tân Trường Sanh đang được xử ở Sài Gòn.

Gần đây các tổ chức buôn lậu bắt đầu mở rộng địa bàn hoạt động ra đến các cửa biên giới miền Trung. Theo tính toán sơ khởi, lượng thuốc lá nhập lậu vào Việt Nam tương đương với công suất chế tạo thuốc lá của một nhà máy tân tiến, đồng thời làm thất thoát một luồng ngoại tệ tương đương 1.000 tỷ đồng/năm.

Hai khu vực hoạt động buôn lậu thuốc lá quan trọng vào Việt Nam là từ cửa biên giới Lao Bảo, Quảng Trị; và từ biên giới Tây Nam, mà phần lớn là cửa biên giới Gò Dầu - Mộc Hóa dọc theo hàng trăm cây số đường biên giới vào mùa nước nổi. Thuốc lá lậu được vận chuyển dưới mọi hình thức, từ đi bộ đến xe vận tải, mà các đội kiểm soát thường khi không dám rượt đuổi vì họ chạy bạt mạng, không đếm xỉa đến sinh mạng.

Ngộ độc thực phẩm tăng

Tại Bình Dương, hầu hết các doanh nghiệp có vốn đầu tư ngoại quốc đều lo các bữa ăn tập thể cho công nhân, với giá trung bình 3.000 đồng/suất ăn. Điều này vừa có lợi là tiết kiệm được thời gian, công sức của nhân viên; vừa gia tăng năng suất, phẩm chất hàng hóa cao và công nhân gắn bó với xí nghiệp hơn. Tuy nhiên, thời gian gần đây bắt đầu xuất hiện tình trạng hàng trăm, thậm chí hàng ngàn công nhân bị bội thực, hoặc đau bụng bất thường.

Bác sĩ Huỳnh Thanh Hà, Phó giám đốc Trung tâm Y tế Bình Dương, tuyên bố không có cách nào khác để chấm dứt tình trạng kể trên,

nếu các nhà thầu nấu ăn không chấp hành những qui định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Bác sĩ H.T. Hà cho rằng nguyên nhân sâu xa của vấn đề là các nhà thầu ham lợi, muốn vốn ít mà lời nhiều bằng cách mua những thực phẩm ở những nguồn không đạt tiêu chuẩn với giá thấp. Các giải quyết tạm thời do bác sĩ H.T. Hà đề nghị là cần gia tăng các cuộc kiểm tra thực phẩm bất ngờ, để các nhà thầu phải phục vụ theo đúng tiêu chuẩn quy định hơn.

Viện Tim Sài Gòn quá sức chứa

Báo *Lao Động* cho biết tổng số bệnh nhân đã qua hội chẩn và chờ phẫu thuật tại Viện Tim thành phố Sài Gòn tính đến tháng 2.1999 đã lên tới 2.264 ca. Trung bình thời gian từ khám đến chờ xếp lịch mổ của mỗi ca là 6 tháng. Với khả năng hiện nay, mỗi ngày Viện chỉ thực hiện được 5 ca.

Do thời gian chờ quá lâu, đã có trên 500 trường hợp tử vong trong khi chờ đến lượt mổ. Mặc dù Viện Tim đã tăng thêm phòng mổ, phòng siêu âm, hiện nay mỗi ngày khám 220 ca, nhưng vẫn không giải quyết hết nhu cầu. Được biết, đến nay Viện Tim đã phẫu thuật được 6.500 ca mổ tim, trong đó có trên 5.000 ca tim hở và có thể sẽ "chết vì chờ".

Hà Nội gia tăng "xuất khẩu lao động"

Theo báo *Lao Động* ngày 21.4.1999, sẽ có từ 20.000 đến 25.000 người đi làm việc ở ngoại quốc trong thời gian tới. Riêng tại thành phố Sài Gòn đã có 14 nơi tuyển lao động "xuất khẩu". Tuy nhiên, giới nhân công tỏ ra lo ngại về tình trạng "đem con bỏ chợ" của giới tuyển người "xuất khẩu". Tất cả các cơ sở này đều là doanh nghiệp của nhà nước CSVN, cửa ngõ của tệ nạn hối lộ và vô trách nhiệm. Họ không hề can thiệp cho rất đông công nhân "xuất khẩu" bị các chủ nhân lừa gạt, bóc lột sức lao động, nhục mạ nhân phẩm; một số phụ nữ bị hãm hiếp...

Phạm Đỗ Nhật Tân, Cục trưởng cục Quản lý Lao động với Nước Ngoài cho biết, hiện nay lao động "xuất khẩu" làm việc chủ yếu trong các ngành nghề may mặc, đánh bắt cá, xây dựng, cơ khí, trồng trọt... Đỗ Nhật Tân cũng cho biết, năm 1999, Nam Hàn là nước tiếp nhận nhiều lao động Việt Nam nhất. Ngoài ra còn có thị trường Trung Đông, đặc biệt là Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Lào...

Nguy cơ bệnh AIDS

Đã từ lâu, các quốc gia, kể cả tổ chức Liên Hiệp Quốc, đã khuyến khích, giáo dục và chuẩn cấp nhiều ngân khoản để có thể tìm phương thức ngăn ngừa, chữa trị bệnh liệt kháng.

Cho đến nay, mức độ tác hại và lan truyền của bệnh AIDS có phần chậm lại ở những nước kinh tế phồn thịnh và dân trí cao. Trái lại, ở những quốc gia nghèo, độc tài, xã hội băng hoại, bệnh này càng ngày càng lây lan. Số người nhiễm vi khuẩn liệt kháng gia tăng đến con số đáng ngại ở một số quốc gia nghèo thuộc Phi châu và đặc biệt là ở các quốc gia vùng Đông Nam Á như Thái Lan, Cam Bốt, Miến Điện, Việt Nam, v.v...

Theo một bài viết trên nhật báo *San Diego Union Tribune* ngày 7.4.1999, với tựa đề "Đối phó với cơn khủng hoảng về bệnh AIDS ở Đông Nam Á" của John Barton, tổ chức Liên Hiệp Quốc đặc trách về dân số cho biết: "sẽ có khoảng 54 triệu người chết vì bệnh liệt kháng từ năm 1995 đến năm 2015." Sự ước tính này được thẩm định qua nhiều cuộc nghiên cứu lâu dài và Liên Hiệp Quốc đã khẩn cấp báo động về viễn ảnh bi thảm này.

Hiện nay trên thế giới, mỗi ngày có khoảng 7.000 người bị nhiễm vi khuẩn HIV mà trong đó 3.000 người ở vùng Đông Nam Á. Thái Lan, Cam Bốt, Miến Điện được ghi nhận là có số người bị nhiễm HIV cao nhất vùng. Riêng tại Việt Nam, số người nhiễm bệnh gia tăng một cách đáng ngại; từ vài chục ngàn người vào khoảng ba năm trước, nay lên đến gần 100.000 người.

Từ năm 1995 đến năm 2015, số tử vong vì bệnh AIDs ở Thái Lan sẽ vào khoảng 1,5 triệu người. Mặc dù chính phủ Thái không công bố con số, nhưng theo một tổ chức phi chính phủ thì: "có thể lên đến hơn 1 triệu người" chắc chắn đã mang vi trùng bệnh liệt kháng. Bệnh này càng ngày càng lan rộng về các tỉnh miền Bắc Thái, ở đây số tuổi thọ trung bình hiện nay là 55 so với tuổi thọ trung bình toàn quốc là 65.

Ở Cam Bốt, con số ước lượng được ghi nhận là có 160 ngàn người mắc bệnh do tác hại HIV, trên dân số 12 triệu. Theo các giới chức chính quyền, con số thực sự có thể nhiều gấp đôi vì tình trạng y khoa ở quốc gia này còn kém và khi khám bệnh người ta không rõ là bệnh nhân đã bị nhiễm HIV đến mức độ nào. Qua nhiều cuộc khảo sát và lượng giá từ cả hai phía Liên Hiệp Quốc và chính quyền, Cam Bốt tin rằng sự nhiễm bệnh liệt kháng đa số do tệ nạn mãi dâm gia tăng vì càng ngày càng có nhiều cô gái làm việc trong "kỹ nghệ tình dục" do chính quyền và các viên chức bao che khuyến khích. Cảnh sát và quân nhân mắc bệnh liệt kháng nhiều nhất, cứ 1 trong số 7 người cảnh sát và lính Cam Bốt chắc chắn có vi khuẩn HIV trong cơ thể.

Tại Miến Điện, việc dùng ma tuý rất phổ thông và người nghiện thường dùng kim chích ma tuý vào mạch máu, do đó mang mầm bệnh rất cao so với các nơi khác mà đa số việc truyền bệnh là từ những hành động về tình dục. Theo nghiên cứu năm 1994 của tổ chức Y Tế Thế Giới, 75% người dùng ma túy ở Ngưỡng Quảng, thủ đô Miến Điện, chắc chắn có liên hệ đến liệt kháng. Số người mắc bệnh lên đến 90% ở vùng Bắc Miến, nơi trồng cây thầu sản xuất thuốc phiện và từ đó chế ra

bạch phiến.

Về phía Việt Nam cũng không hơn gì. Số người bị nhiễm HIV càng ngày càng lên cao, trong đó có công an, bộ đội và quan chức "đỏ". Lý do là các tệ nạn xã hội như đĩ điếm, ma túy lan tràn nhờ được quan chức cao cấp tham nhũng từ trung ương đến địa phương bao che. Số người mắc bệnh hiện không thua gì Cam Bốt vì Hà Nội đã có nhiều chương trình "xuất khẩu lao động nữ" đi Thái Lan, Nam Hàn, Tân Gia Ba, Nga, v.v... để bán sức lao động và bán dâm trá hình, chiêu dụ khách du lịch, khách làng chơi qua các vụ "sex tour"; do đó bệnh này được "nhập nội," hay "xuất khẩu" đi khắp nơi rất nhanh.

Thái Lan đã đề ra nhiều chương trình y tế nhằm giáo dục, khuyến khích những biện pháp ngăn chận bệnh liệt kháng; chẳng hạn như các bà mẹ mang thai được khám bệnh miễn phí và được tiếp tục theo dõi chữa trị để ngăn chặn sự truyền bệnh đến thai nhi... Tuy nhiên, nỗ lực này cũng không mấy kết quả do ngân khoản bị cắt giảm vì cuộc khủng hoảng kinh tế Á châu. Các bệnh nhân không được điều trị lâu dài và liên tục, họ xuất viện và bệnh lại tiếp tục lan rộng.

Cam Bốt và Miến Điện gặp cơn khủng hoảng về chính trị nên đã bỏ ngỏ cho mầm bệnh và sự tác hại của xã hội vốn băng hoại, nghèo đói, bệnh tật. Mỗi người dân Cam Bốt chỉ được hưởng khoảng 1 mỹ kim/năm về y tế trên mỗi đầu người. Miến Điện còn tệ hơn, chỉ được khoảng 0.50 mỹ kim/năm cho mỗi đầu người. Cả hai quốc gia có hệ thống y tế rất thấp và gần như vô trách nhiệm. Nếu không có sự tiếp tay của quốc tế, mầm bệnh sẽ lan tràn một cách vô phương chận đứng.

Việt Nam cũng nằm trong tình trạng tương tự các quốc gia trên, và có thể còn tệ hơn vì các ổ tham nhũng trong chính quyền tiếp tục "che chắn" cho các ổ ma túy, các đường dây bạch phiến có hệ thống từ trung ương.

Trong thập niên tới, nhân loại sẽ có hơn 50 triệu nấm mồ; riêng tại các quốc gia Thái, Cam Bốt, Miến Điện và Việt Nam chắc chắn được dự phần về "thành tích" quốc tế này.

1/4 dân số bị đói

Theo nghiên cứu của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế, Việt Nam hiện nay có 25% dân số vẫn sống ở mức nghèo khổ nhất. Nơi giàu nhất là vùng Sài Gòn và phụ cận, chỉ có khoảng 11% người nghèo.

Trước đây, Ngân Hàng Thế Giới từng ước lượng 50% người Việt là người nghèo. Hiện dân số Việt Nam có khoảng 79 triệu, và theo nghiên cứu trên thì có đến 20 triệu người Việt đang sống cơ cực và thiếu ăn mỗi ngày. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy trên 40% người nghèo sống ở miền Trung, từ Nghệ An cho đến Quảng Nam.

Trong khi đó, Hà-nội vẫn tiếp-tục để mặc dân đói, vơ-vét gạo mang xuất-cảng lấy tiền chia nhau. Bằng chứng hiển-nhiên về tội-ác bỏ đói dân-chúng là mới đây tại Đại-học Austin, đại-sứ VC tại Mỹ, Lê Văn Bàng, đã xác-định là *"VN đứng hàng nhất nhì về xuất-cảng gạo"*.

Bắp Mỹ được trồng

Một loại bắp (ngô) của Hoa kỳ đã được trồng thử tại 17 tỉnh Việt Nam từ năm 1996 đã có kết quả rất đáng kể. Loại bắp có tên là Pioneer 3012 sẽ được trồng nhiều hơn kể từ mùa đông năm nay vì nó có khả năng thích nghi trên vùng đất ướt, năng suất cao, cung cấp khoảng 60 tạ bắp trên mỗi mẫu ruộng.

Việt Nam đang có khoảng 700,000 mẫu ruộng trồng bắp. Nhiều giống bắp truyền thống của Việt Nam giờ đây không có năng suất cao, thiếu khả năng chống sâu bệnh, và vì lý do này mà các chuyên gia

nông nghiệp đang tìm cách nhập cảng những loại bắp khoẻ mạnh hơn từ Hoa Kỳ.

Rác ngập chùa Hương

Tình trạng vệ sinh ở khu danh tích chùa Hương càng ngày càng tồi tệ khiến số du khách đến thăm ngày càng than phiền.

Theo báo *Lao Động* tháng 4.1999, không như quảng cáo của nhà nước cộng sản Việt Nam là trên mỗi thuyền đều có thùng rác, chỉ có một số thùng rác công cộng được đặt ở lối xuống đò và lối lên các chùa. Do đó suối Yến tràn ngập vỏ chai, giấy rác; chưa kể lượng rác khổng lồ bừa bãi suốt dọc đường đi từ chân núi lên tận động chính.

Khoảng 200 hàng quán suốt dọc các bậc đá cứ điềm nhiên vứt rác ra ra đường. Hầu như không có một thùng rác công cộng nào được đặt dọc theo các bậc lên núi để du khách bỏ rác vào.

Tình trạng ô nhiễm ở nơi được coi là đẹp nhất phong cảnh này đã đến mức báo động, đến nỗi một đoàn khách nước ngoài đang đi nhìn thấy rác nhiều quá đành quay lại không leo tiếp nữa.

Tình trạng bệnh sốt rét

Theo tổ chức Y tế Thế Giới (WHO), tử suất về bệnh sốt rét tại Việt Nam có thể gia tăng vào đầu năm tới, nếu quốc tế không nhanh chóng tái viện trợ cho Hà Nội để diệt trừ bệnh sốt rét.

Hàng năm Việt Nam được Ngân hàng Thế giới và Liên hiệp Âu châu viện trợ 5 triệu mỹ kim để phòng chống sốt rét nhưng số tiền này thực tế đưa vào hoạt động không nhiều vì tệ trạng tham nhũng ở ngành y tế. Ông Allan Schabira của tổ chức nói trên cho biết nhiều ngân khoản tài trợ sẽ kết thúc vào năm 2001, và sau đó không ai biết bệnh truyền nhiễm do loài muỗi gây ra này sẽ như thế nào tại Việt Nam.

Ngành du lịch thất bại

Trong hội nghị ngành du lịch Việt Nam vừa được tổ chức mới đây tại Hà Nội, nhà nước cộng sản Việt Nam có đề ra một chương trình du lịch và tổ chức các sự kiện du lịch Việt Nam năm 2000 với tiêu đề khá kêu "Việt Nam, Điểm Đến của Thiên Niên Kỷ Mới".

Theo báo *Đại đoàn kết*, từ khi cộng sản Việt Nam phải mở cửa, áp dụng kinh tế thị trường để cứu nguy chế độ, ngành du lịch nhờ thế đã đạt được một số phát triển đáng kể. Năm 1993, doanh thu của ngành du lịch đạt 2.500 tỉ đồng; năm 1997 đạt 7.000 tỉ đồng. Mặc dù vậy, nhưng du khách nước ngoài quay trở lại Việt Nam rất ít. Ngay với khách nội địa, tỉ lệ đi lại nơi cũ lần hai, lần ba cũng vậy. Cả du khách ta lẫn tây, sau một lần du lịch đều cho một câu nhận xét: "Cạch đến già!"

Theo bài báo "ngành du lịch từng tổng kết là kinh doanh du lịch mới chỉ dừng chủ yếu ở hái ngọn, khai thác các tiềm năng thiên nhiên hiện có của Việt Nam để kinh doanh, mà chưa biết chủ động đầu tư, tu bổ, nâng cấp làm cho tiềm năng đó càng phong phú lên chứ không bị lụi tàn đi". Thế nhưng, "Hội nghị này vẫn chưa đưa ra một chiến lược khả dĩ nào có thể tu bổ và phát triển các tiềm năng du lịch hiện có."

Doanh nghiệp sút giảm

Kết quả điều tra của Phòng Thương mại và Công nghiệp CSVN cho thấy trên 800 doanh nghiệp (miền Bắc, 37% doanh nghiệp miền Nam 43%, miền Trung 20%) cuối năm 1998, biểu trưng cho hoạt động doanh nghiệp Việt Nam, đều sút giảm đáng lo ngại so với năm 1997. Tỷ lệ sụt giảm đến con số càng lúc càng tồi là 36%. Về doanh thu chỉ có 63% doanh nghiệp có mức tăng, con số này trong năm 1997 là 75%.

Theo báo *Đại đoàn kết*, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực, cùng với những yếu tố khác, số lượng các doanh nghiệp gia tăng xuất cảng giảm sút lớn, từ 70% đơn vị năm 1997, nay chỉ còn 31%, trong đó chỉ 19% có gia tăng chút đỉnh. Lợi nhuận doanh nghiệp, nghĩa vụ nộp thuế, đời sống người lao động cũng theo đó mà tụt giảm, kéo theo hàng loạt hiệu ứng thực tế có thể cảm nhận trực tiếp được. Giá thành của hàng sản xuất trong nước không đủ sức cạnh tranh trên thị trường thế giới, và một số mặt hàng đang thua liểng xiểng ngay chính trên thị trường nội địa, do hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả nhái nhãn hiệu, do sự bấp cập hoặc bất bình đẳng trong các chính sách giữa các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, do những tồn đọng trong hạch toán.

Giày Biti tìm thị trường thế giới

So với giày Nike và Reebok, giày Biti sản xuất tại Việt Nam hầu như không được mấy nước biết đến. Tuy thế, trong vài năm sắp tới đây loại giày này có thể sẽ nổi tiếng.

Biti là chữ viết tắt của công ty giày dép Bình Tiên đặt trụ sở tại Sài Gòn và là công ty giày lớn nhất tại Việt Nam hiện nay. Trong một bài phóng sự của hãng thông tấn Reuters mới đây, một giám đốc cho biết Biti đang nâng cao kỹ thuật chế tạo giày ngang hàng với những loại giày quốc tế, như Nike và Reebok. Trong những năm sắp tới, công ty này có kế hoạch mở rộng thị trường xuất cảng trên toàn thế giới. Biti là một trong số ít công ty đang có lời trong lúc tình hình kinh tế đang suy thoái tại Việt Nam. Công ty đã kiếm được lợi nhuận trên 1 triệu mỹ kim trong năm qua và sẽ tiếp tục gia tăng lợi tức trong năm nay. Số tiền lời này không đáng kể so với những công ty lớn trên thế giới, nhưng lại rất đáng kể so với những công ty tương tự trong vùng Đông Nam Á.

Biti hiện đang xuất cảng giày đến 35 quốc gia, kể cả Trung Hoa là nơi có nhiều công ty chế tạo giày dép cho thế giới.

Giỗ Tổ và Hội-Thảo Chính-Trị tại Austin, Texas

Ô. Châu Kim Khánh, CT Cộng-đồng

Nhà văn Đỗ Văn Phúc, CT Hội Chiến-sĩ VNCH

Nhà văn Sơn Tùng

Nguyễn Hữu Nghĩa

***H**ội đồng Điều Hành Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Austin (Texas, Hoa-kỳ) đã long trọng tổ chức Giỗ Tổ và hội-thảo Hội quán Hội Cao Niên Việt Nam, với sự tham-gia đông-đủ của các hội-đoàn và đồng-bào tại địa-phương cùng một số khách phương xa như nhà văn Sơn Tùng (cựu Chủ tịch Văn Bút VN Hải Ngoại), Nguyễn Hữu Nghĩa (Chủ tịch Văn Bút VN Ontario), Nguyên Hương (Bán nguyệt san *Làng Văn*), nhà văn Trương Sĩ Lương (Tổng Thư-ký Văn Bút VNHN, chủ nhiệm nguyệt san *Thế Giới Mới*), nhà thơ Nghiêu Minh (cựu TTK Văn Bút VNHN) và bà Ngô Thị Hiền (Đài phát thanh Việt Nam Hải-Ngoại). Sau lời chào mừng của cụ Phạm Bồng, Chủ tịch Hội Cao niên, các vị cao niên trong khăn đóng áo dài cổ truyền đã cử hành nghi lễ trước bàn thờ Quốc Tổ.

Ông Châu Kim Khánh, đại-diện Cộng-đồng nói lên ý-chí của tập-thể người Việt hải-ngoại. Kế đó, ông Đỗ Văn Phúc, Chủ tịch Hội Chiến Sĩ Việt Nam mở đầu sinh hoạt Ngày Quốc Hận, nhắc lại hình ảnh đau thương của Miền Nam giây phút cuối cùng trước khi màn đêm Cộng sản bao trùm. Ông nhắc nhở lời nguyền quang phục quê hương và nêu lên tình hình chính trị thuận lợi cho cao trào Dân chủ Tự do của toàn dân. Sau đó ông giới thiệu hai diễn giả chính của buổi sinh hoạt là nhà văn Sơn Tùng với đề tài *"Bức Tranh Việt Nam 24 Năm Sau Ngày 30-4-1975"*, và Nguyễn Hữu Nghĩa nói về *"Giai Đoạn Mới Trên Chiến Trường Cũ"*. Bức tranh xã hội Việt Nam theo nhà văn Sơn Tùng quả là đã quá sức thê thảm, từ sự bế tắc về kinh tế, do nền cai trị độc đoán vô nhân của những người Cộng sản đã đưa đến sự băng hoại trầm trọng trong đạo đức và luân lý cổ truyền Việt nam. Ông coi đó là một nỗi nhục cần phải sớm chấm dứt để cứu vãn cho Tổ quốc và Dân tộc.

Nguyễn Hữu Nghĩa, dựa trên những diễn biến sôi động trong thời gian qua với phong trào chống Cộng mãnh liệt sau biến cố Bolsa, nêu lên niềm phấn khích, hy vọng cho một bước tiến mới, quan trọng trong cao-trào đấu tranh giành lại tự do, dân chủ. Ông cũng trình bày những ca-khúc do ông sáng tác để cổ động phong trào đấu tranh.

Cử tọa đã đặt nhiều câu hỏi để các diễn giả giải thích thêm về tình hình các nơi. Buổi sinh-hoạt đã tiếp-nối truyền-thống đấu-tranh và phát-huy tinh-thần chống Cộng của tập-thể người Việt tại Austin. *(ĐV, tường-trình trình từ Austin)*

Cụ Phạm Bồng, Hội trưởng Hội Cao-niên VN tại Austin tuyên-bố khai-mạc

Nguyễn Hữu Nghĩa

Lời kêu-gọi của Tổng Hội Cựu Tù-nhân Chính-trị

Nhà văn Đào Văn Bình, Chủ-tịch Tổng Hội Cựu Tù-nhân Chính-trị CSVN hôm 4.4 đã đưa ra lời kêu-gọi nhân phong-trào đấu-tranh cho tự-do dân-chủ tại VN đang lên cao trên toàn thế-giới.

Tổng Hội kêu gọi toàn thể đồng-bào, vì quyền-lợi tối thượng của dân-tộc và tương-lai đất nước, hãy:

- Tạm ngưng du-lịch Việt-nam trong ba tháng.
- Tạm ngưng gửi tiền về Việt-nam trong ba tháng.
- Dứt-khoát không làm ăn buôn bán với VC.

Được biết hiện nay số tiền do người Việt gửi về nước lên tới 1 tỉ mỹ-kim, và tiền đầu-tư cũng như du-lịch vào túi VC 1 tỉ nữa, tổng cộng là 2 tỉ. Số tiền này giúp CSVN củng-cố, siết chặt gọng kềm và đàn-áp thành-phần chống-đối trong nước.

Đại Hội Bến Cũ kỳ 7

Đại-Hội Bến Cũ kỳ 7 sẽ do nhà báo Lê Thành Quang tổ-chức tại nhà hàng New World, số 612 Washington Avenue, Philadelphia, Hoa-kỳ từ 8 giờ 30 tối Thứ Bảy 29.5.1999.

Bến Cũ là một tập-hợp bất-vụ-lợi, không phân-biệt quân dân, đẳng cấp, địa-phương, tôn-giáo (dù phần lớn thành viên Bến Cũ là cựu quân nhân), mỗi năm họp mặt một lần trong tình huynh đệ tương thân.

Trong chương-trình năm nay, ngoài dạ tiệc còn có dạ vũ với các tiếng hát Kim Anh, Như Mai, Ngọc Minh và Khánh Phương cùng hai nhạc sĩ Huỳnh Anh và Trường Hải. Vé tham dự: 50 mỹ-kim. Liên-lạc: Lê Thành Quang (215) 551-2474 và (215) 551-2478.

Úc: Sinh viên VN phản đối khuyến dụ đầu tư của CS

Tiếp theo chuyến đi vận động đầu tư thất bại của Phan Văn Khải, Thủ tướng CSVN, tại Úc đầu tháng 4 vừa qua, một lần nữa giới trẻ Việt Nam tại Melbourne lại chứng tỏ tinh thần đấu tranh của mình trong một buổi nói chuyện khuyến dụ thương mại tại thành phố này vào 21.4.1999.

Vào sáng thứ tư 21.4, nhà cầm quyền CSVN, qua trung gian cơ quan Austrade và phu nhân đại sứ Mỹ tại VN, bà Lê Vi Peterson, đã tổ chức một buổi nói chuyện khuyến dụ thương mại tại khách sạn Novotel, thành phố Melbourne. Dù hay tin rất trễ không kịp chuẩn bị để vận động đồng bào, giới trẻ thuộc Tổng hội Sinh viên Học sinh Việt Nam Liên bang Úc châu đã cấp tốc có mặt tại chỗ để phân phát tài liệu cho một số doanh gia Úc đến dự buổi nói chuyện trên.

Tập tài liệu gồm các bài viết của báo chí và cơ quan truyền thông tây phương như *the Wall Street Journall, South China Morning Post, Reuters,* mô tả thảm trạng kinh tế của Việt Nam hiện nay.

Sự hiện diện bất ngờ của các sinh viên đã làm ban tổ chức hết sức bối rối vì không ngờ một buổi nói chuyện được tổ chức gần như bí mật, rất hạn chế người dự, không phổ biến chi tiết rộng rãi, mà lại bị Cộng Đồng Người Việt tại Melbourne đến phân phát tài liệu về thảm trạng Việt Nam. Họ đã đến chất vấn và đòi đuổi các sinh viên ra khỏi khuôn viên phòng thảo luận. Sau một hồi tranh luận qua lại trước ánh mắt của nhiều doanh gia, ban Tổ chức đuối lý đành đi kêu các nhân viên an ninh. Nhưng đến lúc đó thì các chồng tài liệu cũng đã được phân phát xong và các sinh viên đã rời khỏi hội trường trước ánh mắt bực tức của ban Tổ chức.

Cộng đồng Công giáo San Jose có giáo phận riêng

Sau 13 năm chờ đợi, giờ đây Cộng đồng Công giáo San Jose đã có giáo phận riêng.

Trong một thông báo hồi trung tuần tháng 4, đức Giám mục Pierre DuMaine cho biết, nhà thờ St. Patrick sẽ chính thức trở thành giáo khu của tín đồ Việt tại San Jose.

Trở lại thời gian cách đây gần 13 năm, "Biến cố tôn giáo San Jose" đã bùng nổ và gây chấn động thế giới vào các năm 1986, 1987 với thỉnh nguyện của giáo dân VN tại San Jose xin thành lập Giáo Xứ Thể Nhân. Biến cố này có lúc căng thẳng, gây nên nhiều xáo trộn, nhưng cũng có lúc êm dịu, ôn hòa. Mãi đến ngày 30.6.1998, một luồng sinh khí tươi mát đã thổi về giáo phận San Jose khi Đức Cha Patrick J. McGrath được Tòa Thánh bổ nhiệm làm Giám Mục Phó San Jose với quyền kế vị Đức Cha DuMaine.

Kể từ khi nhận việc, Đức Cha McGrath đã lần lượt đi thăm nhiều giáo xứ và gặp gỡ các giáo dân trong địa phận. Một trong những vấn đề khó khăn lớn của Giáo Phận chưa được giải quyết trong nhiều năm qua là chính sách mục vụ cho người Công Giáo VN tại San Jose, mà nguyện vọng của giáo dân được tóm tắt vào hai điểm:

- Xin thành lập Giáo Xứ Thể Nhân cho Cộng Đồng giáo dân VN tại giáo phận San Jose, và

- Xin bổ nhiệm một linh mục VN về Giáo Xứ St. Maria Goretti để phục vụ Cộng Đồng giáo dân VN tại đây.

Các nguyện vọng trên đã được toà Giám mục San Jose đáp ứng trong quyết định ngày 16.4.99 về chính sách mục vụ mới cho giáo dân VN, với chữ ký của cả hai Đức Cha DuMaine và McGrath.

Những điểm son trong chính sách mục vụ mới của Giáo Phận San Jose:

1. Thiết lập định chế Giáo Xứ Thể Nhân Việt Nam: Định chế Giáo Xứ Thể Nhân đã được bộ Giáo Luật, điều 518, quy định, nhằm duy trì và phát huy những nét đặc thù của mỗi sắc dân trong việc sống đạo. Với khoảng 20.000 giáo dân VN cư ngụ tại Giáo phận San Jose, việc ban cấp định chế này là điều cần thiết và hợp lý. Kể từ nay, với định chế Giáo Xứ Thể Nhân, Cộng đồng Công giáo VN tại San Jose mới đích thực và đúng luật để mang danh là Giáo Xứ.

2. Ban cấp một ngôi Thánh Đường lịch sử:

Cùng với việc Toà Giám Mục "nâng Họ Đạo Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo lên hàng Giáo Xứ Thể Nhân", Cộng đồng Công giáo VN/SJ đã được hưởng một đặc ân mà ít nơi nào được, đó là ban cấp một ngôi thánh đường cổ kính lịch sử nhất của Giáo phận: Nhà thờ St. Patrick.

Tại hầu hết các nơi có Giáo Xứ VN ở Hoa Kỳ cũng như trên khắp thế giới, chính các linh mục và giáo dân VN đã phải khởi xướng việc quyên góp để xây dựng thánh đường. Nhưng tại San Jose, có lẽ để bù đắp lại sự chờ đợi quá lâu của giáo dân VN, Toà Giám Mục đã ban cấp ngay một ngôi thánh đường khang trang tại trung tâm thành phố San Jose, với nhiều phòng ốc rất lớn, bao gồm cả một trường học. Trong tương lai, khi Toà Thị Chính SJ di chuyển về khu vực này thì cơ sở Giáo Xứ VN càng trở nên thuận tiện cho các giáo dân. Văn thư đã nhấn mạnh đến nét lịch sử của ngôi thánh đường của giáo xứ này như sau: "Cũng nên biết rằng Giáo Xứ St. Patrick là giáo xứ lâu đời xếp hàng thứ ba của giáo phận và có một truyền thống đáng kính, phục vụ mọi đợt di dân kể từ năm 1871".

3. Thành lập hai Cộng Đoàn VN tại Giáo Xứ St. Maria Goretti và Most Holy Trinity: Điều hiển nhiên là Giáo xứ Thể Nhân không thể nào phục vụ được tất cả 20.000 giáo dân VN sống rải rác khắp giáo phận. Thông thường mỗi giáo xứ chỉ phục vụ khoảng từ 3 đến 4.000 giáo dân. Do đó, Toà Giám Mục San Jose đã cùng lúc vừa thiết lập Giáo Xứ Thể Nhân VN, vừa chấp thuận đơn xin của hai cha Chánh Xứ St. Maria Goretti và Most Holy Trinity để cử linh mục Việt Nam về phục vụ cho Cộng Đoàn VN đã được thành lập tại đây, với đầy đủ quyền cử hành các bí tích và các hoạt động mục vụ bằng tiếng Việt. Riêng Cộng Đoàn VN của Giáo Xứ St. Maria Goretti đã có khoảng 2.500 người ghi tên. Các hội đoàn Công Giáo Tiến Hành đã được thành lập, cùng với trường Giáo Lý và Việt Ngữ để duy trì ngôn ngữ và văn hoá VN cho giới trẻ. Các linh mục VN thuộc hai giáo xứ trên sẽ chính thức thi hành nhiệm vụ vào ngày 1-7-99.

Như vậy, kể từ nay, mỗi giáo dân VN được toàn quyền tự do lựa chọn gia nhập hoặc Giáo Xứ VN hoặc Cộng Đoàn VN thuộc giáo xứ địa phương. Trong tương lai, có thể còn nhiều giáo xứ địa phương khác có đông giáo dân VN cư ngụ vì nhu cầu cũng sẽ xin thành lập Cộng Đoàn VN như vậy. Và với tinh thần sốt sắng giữ đạo của người Công Giáo VN như hiện nay, người ta hy vọng rằng San Jose có thể sẽ còn có thêm Giáo Xứ VN mới nữa.

4. Trung Tâm Văn Hoá Việt Nam: Song song với việc thành lập Giáo Xứ VN và nhiều Cộng Đoàn VN để đáp ứng các nhu cầu thiêng liêng cho giáo dân VN, Toà Giám Mục còn có một sáng kiến độc đáo khác là thiết lập một "Trung Tâm Văn Hoá Việt Nam, Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo" đã được tạo mãi năm 1998 trên đường White Rd, San Jose, trị giá trên 2 triệu Mỹ Kim. Trung Tâm này sẽ là "nơi tụ họp cho tất cả mọi người VN trong Giáo Phận này, không phân biệt họ thuộc giáo xứ nào" (Văn thư). Đây là một bằng chứng cụ thể là Toà Giám Mục San Jose rất trân quý nền văn hoá Việt Nam. Trung Tâm này còn là một câu trả lời thỏa đáng cho những ai lo sợ một tình trạng phân hoá của Cộng Đồng Công Giáo VN/SJ trong tương lai.

5. Đại Diện Giám Mục đặc trách Mục Vụ VN: Hiện nay ở hải ngoại chưa có một giáo phận nào chỉ định chức vụ Đại Diện Giám Mục đặc trách Mục Vụ VN. Chức vụ "Đại Diện Giám Mục" (Vicar) được quy định trong Giáo Luật là một chức vụ rất quan trọng trong giáo phận. Vị Đại Diện làm việc nhân danh Giám Mục.

Văn thư của Toà Giám Mục giải thích cho quyết định này như sau: "Để ghi nhận thêm sự trưởng thành của cộng đồng các giáo dân VN trong Giáo Phận, chúng tôi sẽ chỉ định một linh mục vào chức vụ mới làm Đại Diện Giám Mục phụ trách mục vụ Việt Nam. Nhiệm vụ của linh mục này là lo phối hợp các công tác mục vụ phục vụ giáo dân Việt Nam trong toàn Giáo Phận và trông nom việc hoàn thành cũng như điều hành Trung Tâm Văn Hoá".

Lễ Kỷ Niệm Quốc Tổ

San Diego, Hoa kỳ:

Ngày 25.4.999 tại nhà Cộng Đồng Hiệp Hội Người Việt San Diego, khoảng 250 người gồm đại diện của nhiều đoàn thể, sinh viên và giới trẻ San Diego đã đến tham dự ngày Lễ Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương, do Hiệp hội Người Việt phối hợp với hội Người Việt Cao niên San Diego, hội Cao niên Công giáo San Diego và các đoàn thể khác tổ chức hàng năm theo truyền thống dân tộc.

Chương trình ngoài các nghi lễ cổ truyền còn có phần nói chuyện về

ý nghĩa ngày giỗ, lịch sử về sự dựng nước của các vua Hùng, và cảm nghĩ của giới trẻ.

Victoria, Úc:

Sinh hoạt ghi ơn Quốc tổ Hùng Vương đã trở thành truyền thống phát huy văn hóa Việt Nam trên đất Úc. Trong suốt tuần lễ 24.4 - 29.4, nhằm mùng 9 đến 14 tháng 3 âm lịch, Cộng Đồng Người Việt Tự Do tiểu bang Victoria,Úc Đại Lợi, với sự hợp tác chặt chẽ của các đoàn thể, thực hiện 1 tuần lễ treo cờ nhằm xiển dương công đức tiền nhân.

Chương trình lễ chính thức được thực hiện vào buổi trưa ngày 25 tháng 4, đúng ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch. Ngoài phần nghi lễ là phần chiếu phim dương ảnh Tuổi Trẻ và Tương Lai VN do Hội Chuyên Gia VN/Victoria thực hiện trong Đại Hội Sinh Viên Học Sinh VN trên toàn Thế Giới hồi tháng 1.99. Phần phát thưởng hàng năm là tuyên dương các thành tích học tập của học sinh VN trong kỳ thi tú tài năm 1998 ở Úc. Có gần 20 em đã đạt thành tích xuất sắc từ 90 điểm trở lên trong các môn khoa học cũng như đạt 100% trong môn tiếng Việt được Cộng Đồng ghi nhận và giới thiệu.

Toronto: Cộng-đồng Việt-nam vùng Toronto và phụ-cận đã làm Giỗ Tổ tại Trung-tâm sinh-hoạt cộng-đồng ở đường Dundas, Mississauga lúc 1 giờ trưa ngày Chủ-nhật 18.4.1999. Buổi lễ có khoảng 200 đồng-bào tham dự, với sự hiện-diện của các đoàn-thể như Mặt Trận QGTNGPVN, Văn Bút VNHN, Văn Bút VN Ontario, Hội Người Việt Toronto, Cộng-đồng Việt-nam Mississauga, Hội Cựu Quân-nhân QL/VNCH Ontario, Hội Quốc Tổ Hùng Vương,..

Lễ Thượng-kỳ Quốc-kháng tại Toronto

Theo truyền-thống sinh-hoạt hàng năm, Hội Cựu Quân-nhân Quân-lực VNCH vùng Ontario đã làm lễ Thượng-kỳ lúc 10 giờ 30 sáng Chủ-nhật 25.4 tại sân cờ toà Thị-chính Toronto, với khoảng 500 đồng-bào tham-dự.

Trong thời-gian hành lễ, có phi-cơ kéo cờ Việt-nam tự-do và băng chữ đấu-tranh cho tự-do dân-chủ tại Việt-nam, bay trên không phận trung-tâm thành-phố.

Sau lễ Thượng-kỳ là lễ đặt vòng hoa tại đài tưởng-niệm tử-sĩ trước tòa Thị-chính cũ.

Toronto: Lễ rước đại-kỳ trên đường sang đài Tưởng-niệm tử-sĩ (ảnh Lữ Long)

"Thắp sáng niềm tin"

San Diego, Hoa kỳ: Ngày 24.4.99 lúc 7 giờ tối tại sân thư viện Linda Vista, San Diego, khoảng 1.000 người gồm đủ mọi lớp tuổi đã đến tham dự "Đêm Tuổi Trẻ Thắp Sáng Tự Do Nhân Quyền Cho Việt Nam", do các thanh niên, sinh viên, học sinh và các hội đoàn trẻ tổ chức cùng sự cộng tác của Hiệp Hội Người Việt, các hội Cựu Quân Nhân Việt Nam Cộng Hoà và các đoàn thể trẻ khác từ Orange County, Los Angeles, Nam California.

Đây là cuộc sinh hoạt ngoài trời đầy khí thế mà mọi người đều hòa nhập. Tất cả chương trình văn nghệ và các tiết mục ca hát, từ vọng cổ đến tân nhạc đều ngợi ca tình người, tình người chiến sĩ và tuổi trẻ dấn thân, xác quyết lập trường cùng tranh đấu cho sự tự do Việt Nam.

Westminster, Hoa kỳ: Buổi lễ *"Tưởng-niệm Tử-sĩ, Cầu-nguyện cho Nhân-quyền, Thắp lửa Đấu tranh"* do 32 đoàn-thể trong Phong Trào Tuổi Trẻ Dấn Thân cho Việt Nam tổ chức, với sự hợp tác của trên 30 hội đoàn trong các cộng đồng, diễn ra từ 6 giờ chiều đến 11 giờ tối ngày 30.4.1999 tại khuôn viên Westminster High School.

Ngoài phần nghi lễ, Đêm Thắp Lửa còn có một chương trình văn nghệ hết sức phong phú với sự đóng góp của nhiều nghệ sĩ, ca đoàn và đoàn thể.

Đây là phần thứ nhì trong sinh hoạt của *"Ngày Việt Nam Quật Khởi"*, kỷ niệm quốc hận 30.4. Phần thứ nhất bắt đầu từ 11 giờ sáng, bao gồm nghi lễ dâng hương trước bàn thờ quốc tổ và đài tưởng niệm tử sĩ - được thiết lập tại công trường khu chợ 99 đối diện thương xá Phước Lộc Thọ.

Denver, Hoa kỳ: Ban Đại diện Cộng đồng Việt Nam tại tiểu bang Colorado (Hoa kỳ) phối hợp với các đoàn thể ngày Đại Lễ Quốc Tổ Hùng Vương, tổ chức đêm ca nhạc đấu

tranh với chủ đề "Tuổi Trẻ Thắp Sáng Niềm Tin", vào lúc 7 giờ tối ngày 24.4.1999, tại hội trường Trung học West High School, với sự tham dự của gần 400 đồng bào.

Sau phần nghi thức rước quốc kỳ và bài nói chuyện về ý nghĩa ngày giỗ Quốc Tổ là phần thuyết trình của chiến sĩ Trần Mạnh Quỳnh.

Chương trình văn nghệ đặc sắc với phần đóng góp của nữ ca sĩ Nguyệt Ánh với các thành viên trong phong trào Hưng Ca, nữ ca sĩ Ngọc Minh và ban hợp ca Liên Hội Denver.

Tây Úc: Đáp ứng lời kêu gọi kết hợp "Lên Đường" của các bạn trẻ trên toàn thế giới, hội Thanh niên Sinh viên Việt Nam Tây Úc hợp tác với ban Chấp hành Cộng đồng VN Tây Úc tổ chức đêm Thắp Sáng Niềm Tin trong buổi lễ giỗ tổ Hùng Vương và ngày Quốc Hận vào chiều thứ sáu 30.4.99

Âu châu: Từ nhiều tiểu bang Hoa kỳ, 17 thành viên và cảm tình viên của Phong Trào Hưng Ca Việt Nam (một đoàn thể quy tụ các văn nghệ sĩ và ký giả trong giới truyền thông cùng chung lý tưởng đấu tranh trên mặt trận văn hóa) gồm Đào Trường Phúc, Huỳnh Công Ánh, Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Huỳnh Công Ánh, Viễn Phương, Trương Sĩ Lương, Triệu Phổ, Hồ Sĩ Thư Linh, Huỳnh Lương Thiện, Nguyễn Xuân Nghĩa, Hoàng Mai, Trần Văn Thuần, Nguyễn Quang Trúc, Phương Loan, Vũ Hoàng Anh, Nguyễn Xuân Hiếu, Nguyễn Văn Khanh,.. đã có mặt tại Paris ngày 10.4.99 để góp mặt trong *"Đêm Thắp Sáng Niềm Tin"* do 6 hội đoàn trẻ tổ chức.

Trong gió lạnh và dưới cơn mưa đầu Xuân, gần 1.000 đồng bào thuộc mọi lứa tuổi đã tới Công trường Nhân quyền tức Parvis des Droits de l'Homme (Trocadéro) dưới chân tháp Eiffel để tham dự chương trình sinh hoạt mang chủ đề *Mille bougies pour le Vietnam* (Ngàn ngọn nến cho Việt Nam) đã diễn ra trong khí thế bừng bừng sôi động suốt từ 6 giờ chiều đến 11 giờ đêm.

Buổi chiều ngày hôm sau, Chủ Nhật 11.4.99, phái đoàn Hưng Ca đã vượt chặng đường hơn 500 cây số từ Paris qua Lausanne, để tham dự chương trình hội thảo và văn nghệ đấu tranh, do các anh em trẻ tại Thụy Sĩ cùng các tổ chức cộng đồng phối hợp thực hiện, vào lúc 3 giờ 30 chiều tại phòng hội của tỉnh Le Mont-sur-Lausanne, bên cạnh hồ Leman. Trong thành phần tham dự, ngoài các khuôn mặt quen thuộc của cộng đồng, còn có rất nhiều thanh niên ở khắp nơi đổ về, từ các địa phương lân cận như Genève, Fribourg, Bern, cho đến một vài tỉnh khá xa như Zurich, Bazel, kể cả từ vùng cuối Thụy Sĩ như St. Gallen, cách Lausanne trên 350 cây số.

Sang ngày thứ Hai 12.4.99, phái đoàn Hưng Ca cùng các đồng bào từ Lausanne lên đường tới thành phố Genève để tham dự cuộc biểu tình nhân "Ngày Cầu Nguyện cho Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam" ngay trước tòa nhà Liên Hiệp Quốc, đúng vào dịp bản phúc trình về những vi phạm quyền tự do tín ngưỡng tại Việt Nam được ông Abdelfattah Amor, báo cáo viên đặc nhiệm, đọc trước 300 đại biểu chính phủ và các tổ chức phi chính phủ khắp thế giới tại khóa họp thường niên của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc.

Trong khi hai phái đoàn người Việt hải ngoại đi vào trụ sở Liên Hiệp Quốc để tiếp xúc và trình bày thực trạng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam với những tin tức và bằng chứng mới nhất, đồng bào tập trung tại công viên đối diện, dưới cơn mưa tầm tã và trong gió lạnh cắt da, cùng cất cao lời hô những khẩu hiệu đòi hỏi tự do tôn giáo, nhân quyền cho 70 triệu đồng bào trong nước.

Điều đáng ghi nhận là trong dịp này, một số nhân vật trong chính giới và truyền thông của Thụy Sĩ đã tới tận nơi để gặp gỡ đồng bào cùng các vị tu sĩ Phật giáo đang tuyệt thực để cầu nguyện trước tòa nhà Liên Hiệp Quốc.

Washington DC: "Đêm Thắp Sáng" tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn do Nhóm Tuổi Trẻ Lên Đường và 7 đoàn-thể trẻ chung sức tổ-chức tại Lincoln Monument, DC, đêm Thứ Bảy 1.5. Phần văn-nghệ có sự góp giọng của Nguyễn Hữu Nghĩa (từ Canada), Băng Châu, Phương Trinh,.. (từ Cali)

Thượng Viện Úc thông quá nghị quyết đòi hỏi CSVN cải thiện nhân quyền

Thượng Nghị Viện Úc Đại Lợi vừa thông quá bản nghị quyết yêu cầu Việt Nam cải thiện tình trạng nhân quyền và đòi hỏi chính phủ Úc trong tất cả các mối quan hệ với Việt Nam, phải đặt vấn đề nhân quyền làm trọng tâm trong mọi thảo luận và hợp tác.

Nghị quyết do hai Thượng Nghị Sĩ Margetts và Cook bảo trợ, được đưa ra nhân chuyến viếng thăm Úc đại lợi của Phan Văn Khải, Thủ tướng CSVN.

Những vấn đề trong Chương trình HO

Từ năm 1994, khi bộ Ngoại giao Hoa kỳ chủ trương chấm dứt chương trình HO, họ đã tìm cách để thắt siết chương trình này lại, đưa đến nhiều bất công cho các hồ sơ HO kể từ năm 1994 trở đi. Do sự can thiệp mạnh mẽ của Quốc Hội mà bộ Ngoại Giao đã có một vài nhượng bộ nhỏ và chương trình HO còn kéo dài đến nay, tuy nhiên vẫn còn rất nhiều trở ngại về cả hai lãnh vực: cơ cấu và nội dung.

Về cơ cấu, mới đây bộ Ngoại Giao đã quyết định đóng văn phòng ODP ở Vọng Các và thay vào đó là Đơn Vị Định Cư Tị Nạn (Refugee Resettlement Unit) ở Sàigòn. Đơn vị mới này sẽ do vị đương kim giám đốc văn phòng ODP đảm nhiệm. Trong tiến trình đó, bộ Ngoại Giao muốn đẩy cơ quan Joint Voluntary Agency (JVA) ra ngoài. Đây là cơ quan chuyên giúp đỡ lập hồ sơ trước

khi chuyển cho nhân viên di trú phỏng vấn. Cơ quan này đã can thiệp cho nhiều hồ sơ bị oan ức trước đây. Thay vào đó, vị Giám Đốc ODP đã mướn bốn người Việt, đều là cựu nhân viên của bộ Nội Vụ (nay là bộ Công An), để lo toàn bộ công việc hồ sơ. Sự sắp xếp mới này hết sức nguy hiểm.

Ngay bản thân vị giám đốc ODP này mới đây đã bị tờ *Washington Times* khui ra về những điện thư gởi cho đồng nghiệp ở bộ Ngoại Giao với lời lẽ đầy ác cảm đối với người tị nạn Việt Nam và những người tranh đấu cho người tị nạn. Tại buổi điều trần ở Quốc Hội ngày 2 tháng 3 về chương trình tị nạn của bộ Ngoại Giao, một số dân biểu đã nêu lên vấn đề này và yêu cầu bộ Ngoại Giao không nên dùng một người như vậy để tiếp tục điều hành chương trình HO. Quốc Hội cũng yêu cầu bộ Ngoại Giao tiếp tục sử dụng cơ quan JVA thay vì chỉ dùng toàn những người Việt có dính líu với bộ Công An để lo hồ sơ tị nạn cộng sản.

Về nội dung thì vấn đề lớn nhất là nhiều nhóm hồ sơ đã bị loại trừ ra khỏi chương trình HO một cách oan uổng, phần lớn là do ý định muốn hối hả chấm dứt chương trình HO của bộ Ngoại Giao. Chẳng hạn, từ năm 1994, chương trình ODP đã ngăn chặn không cho con cái được phỏng vấn cùng cha mẹ nếu không có tên một cách liên tục trong hộ khẩu của cha mẹ; qua năm 1995, con cái độc thân trên 21 tuổi lại bị loại trừ (vấn đề này đã được giải quyết qua Tu Chính Án McCain). Từ năm 1994 trở đi, rất nhiều hồ sơ HO đã bị từ chối định cư khi vào phỏng vấn vì những lý do hết sức vu vơ, mà điển hình là các trường hợp cựu nhân viên chính phủ Hoa kỳ. Thoạt đầu tỉ lệ được xét định cư của nhóm hồ sơ này là trên 90%, nhưng đến năm 1994 thì giảm xuống chỉ còn dưới 5%, và đến năm 1996 thì ngưng không phỏng vấn các trường hợp này nữa.

Nhóm hồ sơ đáng quan tâm nhất là những người đã không nộp đơn kịp thời hạn 1.10.1994 vì những lý do bất khả kháng: có nhiều trường hợp vào thời điểm ấy, người đứng đơn vẫn còn bị ở tù hay bị quản chế ở những vùng xa xôi và do đó không hay biết gì về thời hạn kể trên; hoặc có nhiều gia đình đã không đủ tiền chạy chọt để làm thủ tục nộp đơn. Bộ Ngoại Giao muốn bỏ rơi tất cả số trường hợp này.

Năm 1997, Dân biểu Christopher Smith, Chủ tịch Tiểu ban Quốc tế vụ và Nhân quyền, đã đưa vào dự luật chuẩn chi ngoại viện cho tài khoá 1998-1999 điều khoản cấm không cho bộ Ngoại Giao mở toà tổng lãnh sự ở Sàigòn cho đến khi họ hợp tác giải quyết một số trường hợp HO bị trở ngại. Bộ Ngoại Giao đã nhượng bộ và hứa tái xét cho số hồ sơ quả phụ đã bị từ chối vì thiếu giấy chứng tử, và cho số hồ sơ cựu nhân viên chính phủ Mỹ. Nhưng mãi đến cuối năm 1998, bộ Ngoại Giao mới bắt đầu mở lại 100 số hồ sơ quả phụ (và trong nhiều trường hợp tiếp tục phủ nhận quyền tị nạn của họ dựa vào lý do kỹ thuật). Rồi đến đầu năm nay, họ mới chính thức tuyên bố tiếp tục cứu xét cho những trường hợp cựu nhân viên chính phủ Mỹ chưa được phỏng vấn, nhưng lại hoàn toàn lờ đi hàng ngàn trường hợp cựu nhân viên chính phủ Mỹ đã bị từ chối hàng loạt trong khoảng 1994 đến 1996.

Trước thái độ thiếu thiện chí này của bộ Ngoại Giao, ngày 23 tháng 3 vừa qua, Dân biểu Christopher Smith, với sự ủng hộ của nhiều đồng viện thuộc lưỡng đảng, lại đưa vào dự luật chuẩn chi ngân sách ngoại viện cho tài khoá 2000-2001 điều khoản 274 để bắt buộc bộ Ngoại Giao phải giải quyết tất cả các nhóm hồ sơ kể trên. Trước áp lực đó, bộ Ngoại Giao đã đồng ý ngồi xuống để điều đình với một số thành phần trong Quốc Hội.

Đến nay, bộ Ngoại Giao đã nhượng bộ khá nhiều về mặt cơ cấu. Chẳng hạn họ sẽ thu hẹp quyền hạn của vị đương kim giám đốc ODP và các nhân viên người Việt mà ông ta mướn, vào công việc cấp phát chiếu khán di dân mà thôi, và sẽ cử một nhân viên từ Hoa Thịnh Đốn đến Sài Gòn để chịu trách nhiệm về các hồ sơ HO. Nhân viên lo hồ sơ HO sẽ là những người Mỹ gốc Việt, thay vì những người Việt mướn ở Việt Nam. Một nhượng bộ đáng kể khác là riêng đối với các hồ sơ nhân viên chính phủ Mỹ chưa được phỏng vấn thì nay sẽ được toán đặc nhiệm về tị nạn (Asylum Corps) của Sở Di Trú phỏng vấn theo mô thức của chương trình ROVR, thay vì do những nhân viên di trú bình thường vốn không hiểu biết gì nhiều về luật tị nạn.

Tuy nhiên bộ Ngoại Giao vẫn hoàn toàn không nhân nhượng về mặt nội dung. Họ vẫn không đồng ý cứu xét các hồ sơ trễ hạn dù có lý do chính đáng; không nhượng bộ về việc tự động mở lại và tái xét những trường hợp cựu nhân viên chính phủ Mỹ đã bị từ chối hàng loạt trong khoảng thời gian từ năm 1994 đến 1996. Riêng về trường hợp con cái không cùng hộ khẩu liên tục thì bộ Ngoại Giao cho biết là họ sẽ không chống đối nếu Quốc Hội ra đạo luật giống như Tu Chính Án McCain để giải quyết cho số gia đình này.

Vào đầu tháng 5 tới đây, dự luật kể trên sẽ được đưa ra biểu quyết ở toàn thể Hạ Viện. Chúng ta, đặc biệt là những người có thân nhân bị ảnh hưởng, cần theo dõi và kêu gọi các vị dân biểu của mình ủng hộ điều khoản 274.

Đạo luật Phục hồi Trợ cấp cho Di Dân

Ngày 14.4, nhiều thượng nghị sĩ Hoa kỳ đã đưa ra dự luật S.792, với tên chính thức là "Đạo Luật Công Lý cho Người Di Dân Hợp Pháp" nhằm phục hồi một số quyền lợi cho di dân mà năm 1996 đã bị Quốc Hội cắt giảm.

Dự luật này, nếu được thông qua và ban hành thì sẽ có những ảnh hưởng sau đây.

. Cho phép các tiểu bang lập

chương trình trợ cấp Medicaid cho phụ nữ thai nghén, trẻ em và những người tàn phế thuộc thành phần di dân sau ngày 22. 8.1996. Luật hiện hành không cho phép các di dân sau ngày 22.8.1996 được hưởng trợ cấp Medicaid trong vòng 5 năm từ ngày đến Mỹ.

. Phục hồi trợ cấp SSI cho người già (trên 65) và phế tật thuộc thành phần di dân sau 22.8.1996. Theo luật hiện hành, chương trình SSI chỉ giới hạn cho những ai đã được hưởng SSI vào thời điểm 22.8.1996 hay những người đã di dân trước đó và trở thành phế tật sau ngày 22.8.96.

. Phục hồi trợ cấp Food Stamps cho những di dân nghèo khó với điều kiện họ phải đến Hoa kỳ trước 22.8.1996. Theo luật hiện hành thì ngay cả những di dân đến trước ngày này cũng không được hưởng Food Stamps trừ khi họ trên 65 tuổi hay dưới 18 tuổi, hoặc bị phế tật.

. Cho phép các nạn nhân của tình trạng bạo hành trong gia đình được hưởng Medicaid, Food Stamps và SSI bất luận là di dân đến trước hay sau thời điểm 22.8.1996.

Dự luật kể trên được đưa ra với sự đồng bảo trợ của các Thượng Nghị Sĩ Tom Daschle (thủ lãnh khối Dân Chủ tại Thượng Viện, tiểu bang South Dakota), Patrick Moynihan (Dân Chủ, New York), Bob Graham (Dân Chủ, Florida), Edward Kennedy (Dân Chủ, Massachusetts), Richard Durbin (Dân Chủ, Illinois), Paul Wellstone (Dân Chủ, Minnesota), Diane Feinstein (Dân Chủ, California), và Patrick Leahy (Dân Chủ, Vermont).

Đồng thời, 24 vị dân biểu thuộc lưỡng đảng cũng đưa ra dự luật y hệt như vậy ở Hạ Viện, với số H.R. 1399.

Hiện nay các tổ chức cộng đồng di dân và tị nạn, các hội đoàn bảo vệ cho người di dân và tị nạn đang phát động chiến dịch vận động dân biểu và thượng nghị sĩ ủng hộ cho hai dự luật trên.

Để có thêm tin tức về dự luật kể trên và nỗ lực vận-động hiện nay, xin vào trang Internet của Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển theo địa chỉ http://bpsos.org/S792.

Ông Nguyễn Hữu Chánh bị VC bắt

Văn phòng Thường trực Trung ương của Chính Phủ Cách Mạng Việt Nam Tự Do (CPCMVNTD) ở Garden Grove (tiểu bang California, Hoa kỳ) cho biết là ông Nguyễn Hữu Chánh, Tổng tư lệnh Chiến dịch Hòa bình của CPCMVNTD đã bị CSVN bắt giữ vào lúc 11 giờ sáng ngày 22 tháng 4 năm 1999 tại Cần Thơ. Cùng bị bắt với ông Nguyễn Hữu Chánh là ba phụ tá: các ông Trần Văn Phương, Trần Văn Tý và bà Nguyễn thị Huệ. Cả 4 người đã bị CSVN chuyển về Sàigòn.

Ông Lê Chí Thức, Phát Ngôn Viên của CPCMVNTD cho biết ông Nguyễn Hữu Chánh đã trở lại Đông Dương vào cuối tháng 1.99 vừa qua, và đã bí mật xâm nhập Việt Nam để trực tiếp chỉ huy các kế hoạch đấu tranh trực diện. Chiến dịch Hòa Bình là một loạt hoạt động đấu tranh khác nhau nhằm giải thể dứt khoát chế độ Cộng sản Việt Nam. Đây là một chiến dịch dự liệu thực hiện với một tầm vóc qui mô, được phát khởi từ tháng 8.1997 qua nhiều khóa huấn luyện chính trị và quân sự đươc tổ chức bí mật ở nhiều địa điểm thuộc các khu vực dọc biên giới Đông Dương. Ngoài ra, bên cạnh các kế hoạch đang được xúc tiến, các bộ phận đặc nhiệm của CPCMVNTD đã rải một số lớn truyền đơn ở Sàigòn và một số tỉnh ở miền Trung và Nam Việt Nam trong đêm 18 rạng19 tháng 4 năm 1999. Tổ chức này cũng đã thả cờ Việt Nam Cộng Hòa bằng những chùm bong bóng bay ở những địa điểm có rải truyền đơn. Đây là một công tác đột xuất sau khi ông Nguyễn Hữu Chánh nghe tin hàng trăm ngàn đồng bào khắp nơi xuống đường bày tỏ lòng căm phẫn với CSVN điển hình qua vụ Trần Trường.

Theo ông Lê Chí Thức, mặc dù ông Nguyễn Hữu Chánh bị bắt giữ nhưng toàn bộ lực lượng và cơ sở của Chính Phủ Cách Mạng Việt Nam Tự Do và Liên Đảng Việt Nam Tự Do tại Việt Nam vẫn được bảo toàn nên Chiến dịch Hòa Bình sẽ được tiếp nối một cách liên tục trong nhiều hình thức và mức độ khác nhau, cho đến khi chế độ CSVN thực sự được giải thể toàn bộ.

TIN VUI CHO QUÍ ĐỘC-GIẢ:

TÁI HẠN (HAY BẮT ĐẦU MUA)
HAI NĂM BÁO
ĐƯỢC HƯỞNG GIÁ ĐẶC-BIỆT

- *Mua 6 tháng (12 kỳ báo):* **$55 (đường bộ, thuỷ)**
- *Mua 1 năm (24 kỳ báo):* **$105 (đường bộ, thuỷ)**
- *Mua 2 năm (48 kỳ báo):* **$180 (đường bộ, thuỷ)**

* Báo gửi đi trong Canada, trả bằng gia-kim (CAD)
* Báo gửi ngoài Canada, trả bằng mỹ-kim (USD)
* Báo gửi đi Pháp: 1100 quan (2 năm - 48 số)
* Báo gửi đi Anh: 120 bảng Anh (2 năm - 48 số)
* Báo gửi đi Đức: 340 đức mã (2 năm - 48 số)
* Báo đi Úc: 130 mỹ-kim (1 năm 24 số **máy bay**)

Giai-Đoạn Mới Trên Chiến-Trường Cũ

Nguyễn Hữu Nghĩa *

Hôm nay, mồng 10 tháng 3 và cũng hôm nay, cận kề ngày quốc-biến 30 tháng 4, trước bàn thờ tổ-quốc, dưới linh-vị quốc tổ, chúng ta, cháu chắt của ngài, gặp nhau đây để nhìn lại một chặng đường đã qua, điểm danh xem ai còn ai mất, để nương-tựa lòng nhau, khơi sáng lửa thiêng, dắt díu, đùm đậu, đỡ nâng nhau trong cuộc trường-chinh bảo-vệ môi-sinh và tài-sản quốc-gia, giành lại dân-chủ tự-do cho dân-tộc.

Trong không-khí thiêng-liêng của ngày Giỗ Tổ, và trong tinh-thần bi-tráng của ngày 30 tháng 4, chúng ta hãy nghiêng mình tưởng-niệm những chiến-sĩ anh-hùng đã dũng-cảm hi-sinh trên trận địa trong mùa xuân 1975, đã tuẫn-tiết chứ không chấp-nhận lệnh buông súng ngày 30 tháng 4, cũng như những vị anh-hùng đã từ bỏ cuộc sống an-toàn ở hải-ngoại, trở về chiến-đấu và hi-sinh trên chiến-trường Đông-dương.

Đất nước ta, dân-tộc ta không thiếu những anh-hùng. Những tấm gương ấy phải được treo cao để thắp sáng trong lòng mọi người, để định hướng và soi đường cho các thế-hệ trẻ đang đặt những bước chân đầu-tiên, dấn thân vào cuộc tranh-đấu chính-nghĩa.

Cuộc chiến cũ sẽ không lui vào tiền-kiếp nếu chúng ta còn đứng thẳng làm người.

Và cuộc chiến cũ sẽ không bao giờ lui vào tiền kiếp khi mà 78 triệu đồng-bào ta bên kia bờ đại-dương chưa được phép đứng thẳng làm người!

Cuộc chiến-đấu của dân-tộc chúng ta không bao giờ tàn-lụi trong suốt một ngàn năm Bắc thuộc.

Cuộc chiến-đấu của chúng ta không bao giờ ngừng nghỉ trong suốt trăm năm chống cộng-sản và tây xâm.

Cuộc chiến-đấu của đồng-bào ở phía Bắc vĩ-tuyến 17 không chấm dứt sau hiệp-định Genève 1954 và một nửa giang-sơn hoa gấm rơi vào tay cộng-sản.

Cuộc chiến-đấu của toàn dân ta không kết-thúc khi CS Bắc Việt chiếm được miền Nam năm 1975.

Trong gần một phần tư thế-kỷ, từ cơn quốc-biến 30 tháng 4 tới nay, chúng ta mất ưu-thế trên chiến-trường, nhưng đã dần dần từng bước chế-ngự đối-phương trên chính-trường quốc-tế.

Trong 21 năm chống giữ miền Nam, chúng ta đã thất-thế tại Hoa-thịnh-đốn, Nữu-ước, Luân-đôn, Ba-lê, Đông-kinh; nhưng trong 24 năm mở mặt trận mới ở hải-ngoại, chúng ta đã đè bẹp CSVN, đã đuổi chạy các phái-đoàn ngoại-vận của Hà-nội ở khắp mọi nơi trên thế-giới, và gần đây nhất vụ bắt Thủ-tướng VC Phan Văn Khải phải đi cửa sau vào trụ-sở Quốc-hội Úc và vụ kê tủ đứng vào mồm đại-sứ VC Lê Văn Bằng tại thành-phố Austin này.

Thời-đại này là thời-đại của truyền-thông và trí-tuệ; những qui-tắc tấn-công và phòng-thủ cổ-điển không còn là yếu-tố quyết-định của các trận chiến-tranh, nóng cũng như lạnh. Cuộc tấn-công vũ-bão nhưng vô-vọng của Minh Ước Bắc Đại Tây Dương trên chiến-trường Nam-tư hiện nay là một thí-dụ cụ-thể.

Bao vây kinh-tế, cấm-vận giao-thương chỉ có thể làm cho đối-phương suy-yếu, kiệt-quệ nhưng không làm cho đối-phương sụp-đổ. Vấn-đề Bắc Hàn và Cuba là hai thí-dụ khác.

Muốn có đủ cơm ăn, áo mặc, nông-dân phải đứng lên.

Muốn có những quyền làm người căn-bản, thị dân phải đứng lên.

Muốn cho bạo-quyền ngã xuống, toàn dân phải đứng lên.

Chúng ta hiện tại đã có đủ sức để níu chân, trói tay nhà cầm quyền Hà-nội khiến họ không dám sử-dụng bạo-lực trước những làn sóng dân-chủ. Một vụ Thiên An Môn sẽ không bao giờ có thể xảy ra lần thứ hai tại Bắc-kinh; và một vụ đàn-áp tương-tự như Thiên An Môn sẽ không thể xảy ra ở Việt-nam. Nếu Hà-nội ra lệnh tàn-sát, cuộc vận-động dân-chủ êm-ái sẽ biến thành một cuộc cách-mạng bạo-lực khốc-liệt, chôn-vùi toàn bộ guồng máy tham-ô, thối-nát của thiểu-số cán-bộ nhà nước CSVN.

Trong hai triệu đảng-viên Cộng-sản ngày này nay đã chia thành hai giai tầng biệt-lập. Giai-tầng tham-nhũng thống-trị, và giai-tầng nô-lệ phục-vụ, đói-khổ và bất-mãn không khác gì dân-chúng.

Hơn một triệu công-an, bộ-đội có vũ-khí trong tay, phần lớn là thanh-niên mới lớn, không tha-thiết gì với chủ-nghĩa cộng-sản vốn chỉ mang lại đói nghèo và áp-bức, không còn cái gọi là lý-tưởng "giải-phóng dân-tộc, chống Mỹ cứu nước" để mù quáng hi-sinh, không còn hoàn-cảnh chiến-tranh để chỉ biết răm-rắp tuân theo quân-lệnh. Họ đã biết chút ít thế nào là dân-chủ tự-do. Họ chia-sẻ ít nhiều sự bất-mãn của gia-đình, họ-hàng, bạn-bè và dân-chúng về một xã-hội thối-nát, bất công.

Một khi dân-chúng nổi dậy toàn diện, các lực-lượng công-an, cảnh-sát, bộ-đội sẽ đứng lên làm nhiệm-vụ thanh-niên, không phải để bảo-vệ mười mấy ủy-viên Bộ Chính-trị béo tốt cùng vài trăm gia-đình nhân-viên cao-cấp Nhà nước xài tiền như phá, mà đứng về phía mấy mươi triệu

nông-dân, thị-dân đói rách lang-thang. Sách vở cộng-sản dạy họ đấu-tranh giai-cấp, chống lại bọn bóc-lột hút máu mủ công nông. Hơn ai hết, trong kinh-nghiệm sống thực, nay họ đã thấy rõ đâu là loại "giai-cấp bóc-lột" phải đánh đổ và đâu là thành-phần bị vắt kiệt sinh-lực mà họ phải bảo-vệ! Nếu họ không thấy, sẽ có những nhà gọi là "cách-mạng lão thành", những nhà "trí-thức tiến-bộ" có tầm-vóc và có "thành-tích cách-mạng" soi đường dẫn lối cho họ. Những người này trong thời-gian gần đây đã thiết-lập xong các đường dây liên-lạc quốc-tế và đã tạo được một số hậu-thuẫn chính-trị cần-thiết để làm lực đẩy cho một cuộc cách-mạng mới, theo mô-thức "diễn-biến hoà-bình" mà họ nhắm tới, hoặc một cuộc đảo-chánh bạo-lực, nếu không tránh được...

Còn chúng ta thì sao? Chúng ta có nằm đó chờ sung rụng, mong người khác thay mình làm cách-mạng và hi-vọng loại "cộng-sản hồng" sẽ thương dân hơn và ít tham-nhũng hơn loại "cộng-sản đỏ" hay không?

Tất nhiên là chúng ta không quá lười-biếng và lạc-quan đến mức đó.

Chúng tôi hiểu rằng, mỗi một loại cách-mạng có một giá-trị và một vai-trò tương-đối. Chúng ta không mong làm giàu tất bằng cách chỉ mua vé số hay mang tiền vào sòng bạc casino mà nói là "đầu tư." Chúng ta nghèo tiền, thiếu-nhân-lực và gần như hoàn-toàn không có sức mạnh quân-sự. Nhưng chúng ta biết vận-dụng chính-trị và hãy tận lực khai-dụng ưu-thế chính-trị.

Làm chính-trị là gõ cần bẩy, dùng các lực nhỏ để tác-động vào các lực lớn, sao cho mọi sự chuyển-động theo hướng mình mong muốn. Chúng ta phải luôn luôn cảnh-giác, bám sát mọi biến-động, mọi hoàn-cảnh xảy ra trong cộng-đồng và trên thế-giới - dù nó thuận-lợi hay bất lợi - để tìm ra những mấu chốt có thể giúp vận-hành một guồng máy lớn.

Như chúng tôi vừa gợi ý ở đoạn trên, chúng ta đang sống ở thời-đại truyền-thông và kỹ-thuật tin học chi-phối mọi ngành. Chúng ta phải vừa đánh vừa học, vừa khuyến-khích, nâng-đỡ và thúc-đẩy con em nhập cuộc. Con em của chúng ta - một tập-hợp nhân-sự lớn-lao mà CSVN thèm muốn - chính là yếu-tố quyết-định cho giai-đoạn mới nhất trên chiến-trường cũ của dân-tộc chúng ta.

Vì lợi-ích lâu dài của cuộc cách-mạng dân-chủ tự-do, hãy đầu-tư vào chương-trình "thụ-nhân".

Chúng ta không có khả-năng để đào-tạo con em thành thiên-tài khoa-học kỹ-thuật; nhưng tôi tin rằng chúng ta có đủ khả-năng để giúp các thiên-tài khoa-học kỹ-thuật trong gia-đình của chúng ta có một tấm lòng quảng-đại, biết rung-động trước sự đau-khổ của đồng-loại, đồng-bào. Sự rung-động ấy khi cần-thiết, sẽ biến thành hành-động.

Tuổi trẻ Việt-nam đã nhập cuộc, đã lên đường và sẽ thích-ứng với giai-đoạn đấu-tranh mới-mẻ vừa sức họ, xứng tài họ. Vì có chung một giang-sơn hoa gấm ở bên kia bờ đại-dương, họ sẽ chia-sẻ trách-nhiệm vun-sới, giữ-gìn - và hiện tại là chung sức với các thế-hệ cha anh và mấy mươi triệu đồng-bào để dọn gai-góc, cỏ dại, chuẩn-bị đất cho những vụ mùa.

Bó đuốc chính-nghĩa của các thế-hệ tiền-phong đã có người đón nhận. Cuộc chiến-đấu cho tự-do dân-chủ của chúng ta phải thành-công và sẽ thành-công rực-rỡ. *"Cuộc chiến cũ sẽ coi như tiền kiếp"*, khi chế-độ cộng-sản cáo chung. Chúng ta sẽ thẳng lưng trở về, mang theo ánh-sáng tự-do, góp sức xây-dựng lại nhân-phẩm, nhân-quyền. Đất nước Việt-nam tự-do sẽ thực sự là một con rồng châu Á, và nhất-định phải là một con rồng vàng. ●

(*) Bài nói chuyện tại trụ-sở Hội Cao-niên Việt-nam Austin ngày 25.4.1999.

Đã phát-hành khắp nơi

giá 10 mỹ-kim (cả cước-phí)
Thư-từ chi-phiếu xin đề:
Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

Những Độ Hoa Đào

Sơn Tùng

Mùa Xuân tại Washington bắt đầu vào tháng Tư với Hội Hoa Đào (Cherry Blossom Festival) kéo dài hai tuần lễ.

Hội Hoa Đào là một lễ hội lớn hàng năm tại thủ đô nước Mỹ với những tiết mục cho mỗi ngày, từ buổi lễ khai mạc long trọng tới cuộc diễn hành của đoàn xe hoa vào ngày sau cùng. Trong suốt nửa tháng, người nghe ta hoà nhạc, xem diễn kịch, người ta tiếp tân, xem triển lãm văn hoá, thưởng thức các món ăn Nhật Bản, dự lễ đặt vương miện cho "Nữ hoàng Hoa Anh đào"...

Hội Hoa Đào hàng năm lôi cuốn hơn 700 ngàn du khách tới Washington trong vòng hai tuần lễ, mục đích chính là để thưởng thức cảnh hoa anh đào nở tuyệt đẹp chung quanh bờ hồ Tidal Basin và trên đồi đài tưởng niệm Washington (gọi là The Mall).

Mười ba ngàn cây hoa anh đào Yoshino chung quanh bờ hồ nở rộ mỗi năm một lần vào mùa Xuân tạo thành một cảnh Thiên Thai nơi hạ giới, là quà tặng của thị trưởng thành phố Tokyo để tượng trưng cho tình thân hữu nghị và hợp tác giữa hai quốc gia Mỹ-Nhật.

Hội Hoa Đào năm nay, kỳ thứ 48, bắt đầu từ ngày Chủ Nhật 28.3 với buổi lễ khai mạc theo truyền thống tại Nhà hát Sylvan dưới nền Tượng đài Washington, được sự tham dự của hơn 300 người co ro trong áo ngự hàn, dù mùa xuân đã chính thức bắt đầu tại Washington.

Nhưng thời tiết đã mau chóng trở nên ấm áp, và Hội Hoa Đào năm nay đã diễn ra cùng lúc với độ nở rộ của hoa anh đào. Đây là điều may mắn hiếm có, vì thường Hội Hoa Đào diễn ra trong khi trên cành những cây anh đào chỉ còn lại những cuống hoa khô hay đã xanh um lộc non.

Sự nở rộ của hàng chục ngàn cây hoa anh đào in bóng trên hồ nước mênh mông là một bức tranh mùa xuân diễm tuyệt mà thiên tài thi ca Nguyễn Du cũng khó diễn tả nổi. Và cũng khó diễn tả nổi cảnh "ngựa xe như nước", "dập dìu tài tử giai nhân" từ khắp nơi đổ về thưởng ngoạn hoa anh đào.

Vào những ngày hoa anh đào nở rộ, xe cộ nối đuôi nhau trên khắp các nẻo đường vào Washington, bò theo nhau như những đoàn sên lười biếng chung quanh rừng hoa đào. Người lái xe không sốt ruột bóp kèn inh ỏi, hay giành nhau từng tấc đường như khi đi tranh sống thường ngày. Tâm hồn họ bỗng chốc trở nên thanh cao, và như biến thành một triết nhân trước màu hồng huyền mặc của một biển hoa đào. Trên những con đường nhỏ, trên nền cỏ xanh, hàng chục ngàn người nối chân nhau dưới bóng những cây anh đào rực hoa. Họ thầm thì những lời yêu đương, hay tuyên dương tạo hóa, hay tận hưởng cảm giác lạc vào Thiên Thai. Người ta bận rộn ghi lại kỷ niệm lên mặt một bức tranh, một tấm phim ảnh, một khúc băng video, hay một góc nào đó trong ký ức để dành cho những trang nhật ký.

Nhiều du khách từ khắp nơi trên mặt địa cầu đã phải tốn nhiều công của để được thưởng thức cảnh hoa anh đào nở rộ tại Washington. Tôi từ một đất nước bất hạnh và tan nát lạc chân tới đây, ít năm nào vắng mặt dưới những rặng hoa anh đào, để thưởng thức sự màu nhiệm của tạo hóa cũng có, và cũng để sống lại - với một ít xót xa - những độ hoa đào trong quá khứ không bao giờ phai mờ trong ký ức tôi.

Cho tới tuổi trưởng thành, tôi chưa bao giờ được thấy một bông hoa đào tận mắt. Tôi chỉ "thấy" hoa đào và tưởng tượng về hoa đào qua những vần thơ của các thi sĩ tài hoa ta và Tàu.

Tôi chỉ thấy những bông mai vàng của miền Nam mỗi độ Xuân về, khi trời bớt nóng và bớt bụi một tí của thành phố Sài-Gòn. Nhưng, tôi cũng đã làm thơ tả hoa đào để... tặng người yêu. Thơ không đăng báo và chẳng nổi tiếng, nhưng tôi nghĩ rằng có thể có những thi sĩ đã viết những bài thơ trứ danh tả hoa đào mà... chưa bao giờ được thấy hoa đào.

Không có nhiều người Việt ở Miền Nam được thấy hoa đào. Hình như chỉ có Đà-Lạt là có hoa đào. Tới năm 21 tuổi tôi mới có dịp lên Đà-Lạt, ngẩn ngơ trước vẻ đẹp của hoa đào và mê thành phố cao nguyên này. Sau đó, tôi đã sống tại Đà-Lạt sáu năm vào lúc chiến tranh Việt Nam ở giai đoạn khốc liệt nhất nhưng không thấy dấu vết bom đạn tại thành phố này. Nó vẫn giữ được vẻ đài các của một thành phố nghỉ mát với những rặng thông xanh và những mùa xuân thanh bình với những cây hoa đào mà tôi đã mơ thấy qua những câu thơ khi còn ở

trung học.

Có lẽ hoa đào đã có ở Đà-Lạt rất lâu trước khi con người xuất hiện, nhưng nhờ con người nó trở thành một loại hoa thanh quý. Những cây hoa đào thấp thoáng trước những ngôi nhà nên thơ trên đồi thông và chạy dọc theo những con đường trong thành phố, trên bờ Hồ Xuân Hương... mang vẻ đài các khác với những cây đào trong rừng ở Trại Mát, Trại Hầm thường bị chặt một cách không thương tiếc để chở về Sài-Gòn bán ở chợ Tết, sau đó được chưng trong phòng khách của những nhà giàu tuy rất ít khi trổ bông để rồi bị vứt ra lề đường sau ba ngày Tết.

Hoa đào Đà-Lạt khác với hoa anh đào Nhật Bản mà chính phủ Nhật đã tặng cho thành phố Đà-Lạt năm ngàn cây vào giữa thập niên 1950, nhưng thật đáng tiếc, có lẽ do thiếu chăm sóc đã chỉ còn lại vài cây.

Trong chiến tranh, số phận của những cây hoa đào cũng không thể hơn số phận con người giữa cuộc bắn giết và tàn phá. Và, những "mùa xuân thanh bình" của thành phố Đà-Lạt đã bất ngờ chấm dứt với cuộc "tổng công kích" Tết Mậu Thân.

Xác người không toàn thây rải rác trên khắp các con đường nên thơ với những bông hoa đào còn phô sắc thắm. Những cuộc giao tranh giằng dai ở ngoại ô đã tạo nên từng đoàn người chạy về trung tâm thành phố tị nạn. Hàng ngàn du khách từ Sài-Gòn lên ăn Tết Đà-Lạt bị kẹt lại trong cảnh chiến tranh bất ngờ. Nhưng Sài-Gòn cũng đang ngập tràn khói lửa.

Không bao lâu sau, tôi được tin Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa đã "ra khu" và làm "bộ trưởng y tế và thương binh" của "chính phủ lâm thời Cộng Hoà miền Nam Việt Nam". Tôi buồn và ngạc nhiên. Tôi biết bà Dương Quỳnh Hoa - một trí thức được ưu đãi trong giới thượng lưu Sài-Gòn - là một người có tư tưởng xã hội, nhưng không ngờ bà đã đi quá xa. Dù không thân lắm, tôi có cảm tình nhiều với bà vì phong thái một người trí thức có tư cách và có tư tưởng.

Cuối năm 1967, Bác sĩ Hoa lên Đà-Lạt và cùng một số bạn hữu đi chơi vài nơi, trong đó có một cuộc bắn cá trên hồ đập Đa-Nhim mà tôi còn giữ vài tấm hình làm kỷ niệm. Đêm cuối cùng ở Đà-Lạt, trời mưa sụt sùi, sau khi ăn tối ở nhà hàng Mekong bà Hoa bỗng rủ chúng tôi đi tìm "thầy Chiêm" coi bói. Bà hỏi về chuyện "đi xa" và thầy bói tán lăng nhăng như thường lệ. Tôi tưởng chỉ là một trò đùa. Không ngờ Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa đang bí mật chuẩn bị để "đi xa". Trở về Sài-Gòn, trước khi ra đi, bà gửi cho con tôi một chiếc xe lửa đồ chơi chạy bằng pin. Trước Tết, tôi gửi về Sài-Gòn biếu bà một cành đào, nhưng có lẽ không bao giờ tới tay bà.

Thêm mấy độ hoa đào trong khói lửa, sau ngày 30-4-1975 bà "bộ trưởng y tế và thương binh" trở về Sài-Gòn để chỉ thấy mình đã đi lầm đường. Tôi không gặp lại Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa mà tôi vẫn quý trọng, nhưng bà có gửi cho tôi một lá thư ngắn trong đó có câu: "Chúng tôi bận họp hành liêm miên. Còn rất nhiều khó khăn, nếu muốn làm đúng như lý tưởng của mình." Tôi thương Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, tôi thương những trí thức Việt Nam có lý tưởng và không chỗ đứng trên đất nước mình.

Mùa hoa đào năm ngoái tại Washington, gặp Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, Luật sư Nguyễn Văn Chức, Giáo sư Lê Hữu Mục, Nhà văn Minh Đức Hoài Trinh... tôi bỗng nghĩ tới Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa. Dù ở quê nhà, hay lưu lạc xứ người, trí thức Việt Nam vẫn không thiếu những người có lòng và tận tụy với lý tưởng, sẵn sàng đứng về phía chính nghĩa. Bất chấp những phá hoại, vu khống, phỉ báng, họ đã từ xa lặn lội tới đây để tham dự Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại hầu có thể chấm dứt cuộc khủng hoảng do vài kẻ xuẩn động gây ra. Sự có mặt của họ thật cao quí và như một khẳng định thế nào là trí thức. Trí thức mà trước một việc nhỏ không nhận ra đâu là đúng đâu là sai, và không có can đảm tối thiểu để đứng về phía lẽ phải thì trí thức đã biến thành bất trí, là đồng lõa và khuyến khích tội lỗi.

Mùa hoa đào năm ngoái tại Washington với Đại Hội Văn Bút lại in thêm vào tâm tư tôi những kỷ niệm không bao giờ phai mờ.

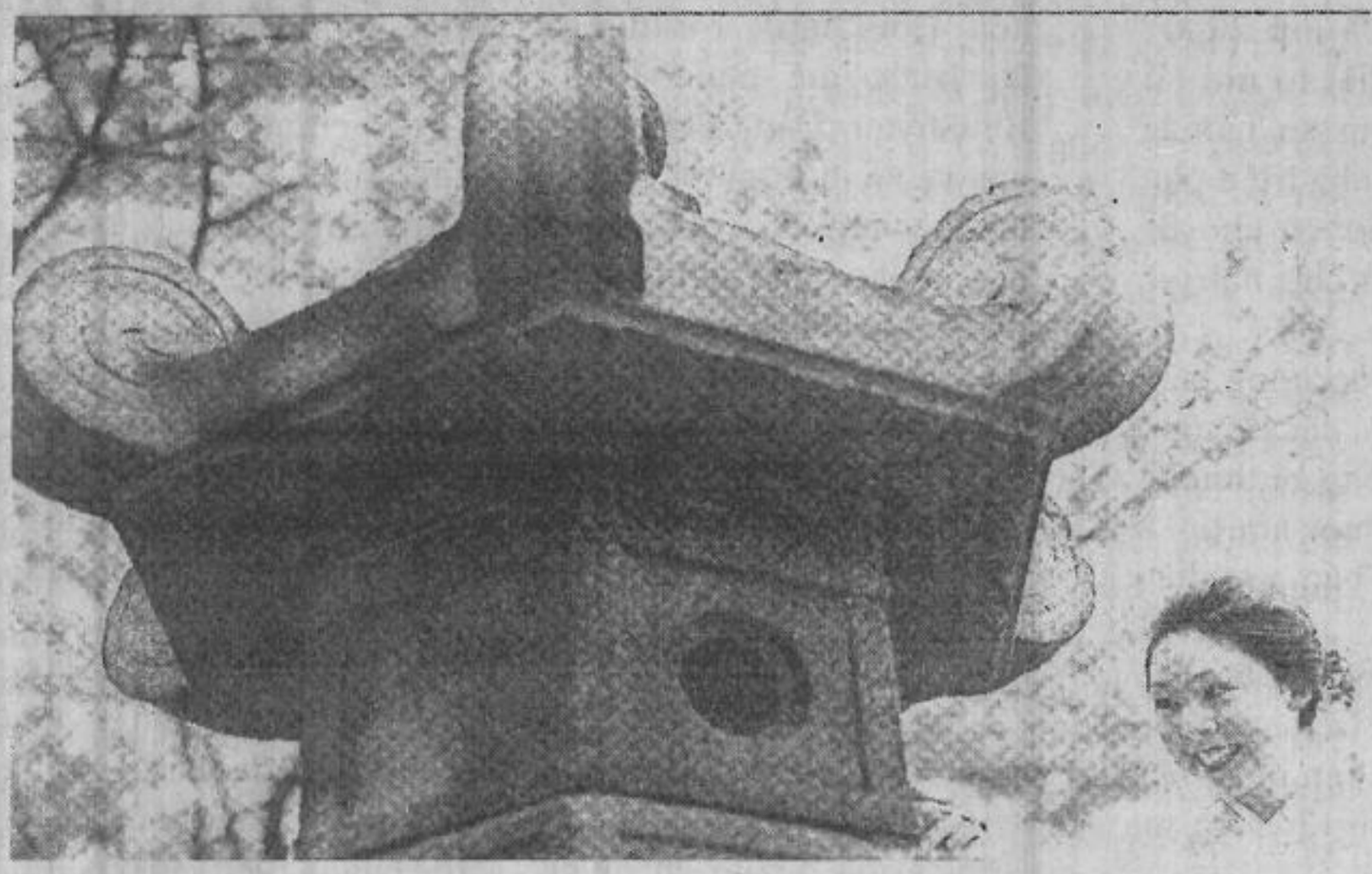

Maya Kobayashi, "Công chúa hoa anh-đào 1999", châm ngọn đèn dầu trên bờ hồ Washington (tượng-trưng cho tình thân-hữu Mỹ-Nhật) mở đầu tuần-lễ Hội Hoa Đào 1999

Mùa hoa đào năm nay ở Washington đã nở rộ đúng lúc hàng trăm ngàn người tại Kosovo kéo nhau đi tị nạn trong cảnh bom đạn chết chóc làm kinh hoàng thế giới.

Thảm cảnh Kosovo ở vùng Ba-Nhĩ-Cán bên kia bờ Đại-Tây-Dương không ảnh hưởng gì đến Hội Hoa Đào năm nay ở Washington, nhưng sự xuất hiện của ba con hải ly (beaver) đã làm thành tin tức che mờ những tiết mục của Hội Hoa Đào.

Từ đầu tháng tư, bốn cây anh đào đầy hoa đã bị đốn ngã một cách bí mật và bốn cây khác bị hư hại nặng, khó sống sót. Người ta mau chóng tìm ra thủ phạm là mấy con hải ly không biết từ đâu đến, thản nhiên bơi lội trên hồ Tidal Basin.

Hải ly là một loài động vật có vú vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước trông như một con chuột lớn nhưng có bộ lông làm mũ rất đẹp và có hàm răng mạnh, sắc cực kỳ. Chúng đã dùng răng hạ những cây hoa quí để lấy gỗ làm tổ mới sau khi tới tái định cư tại thủ đô nước Mỹ.

Sự xuất hiện của những con hải ly tuy lôi cuốn du khách nhưng là mối đe dọa lớn cho những cây anh đào, và Sở Công-viên Quốc-gia đã thuê công ty chuyên môn gài bẫy bắt được trọn gia đình hải ly gồm
hai vợ chồng và một con.

Nhưng, chuyện đến đây không phải là chấm dứt. Những người yêu hải ly và các hội bảo vệ thú vật bắt đầu lên tiếng can thiệp. Người ta muốn chúng được đối xử một cách nhân đạo, không bị thương khi mắc bẫy, và được... đoàn tụ gia đình ở một nơi an toàn và thích hợp. Tổ chức nhân dân tranh đấu cho sự đối xử có đạo đức với thú vật (PETA) còn đòi quyền sống cho những con hải ly tại hồ Tidal Basin, nơi chúng đã chọn lựa. Hội "Dã thú 2000" (trụ sở tại Denver) đòi Sở Công-viên tiết lộ nơi tái định cư gia đình hải ly để công chúng an tâm là chúng được an toàn và hạnh phúc. Một nhà triệu phú ở New York bằng lòng trả phí tổn chuyên chở để đưa ba con hải ly tới "trại tị nạn dành cho hải ly" rộng 1,000 mẫu của ông ta tại Maine.

Sở Công-viên đã lịch sự "cảm ơn và không cảm ơn" các người quan tâm và bác bỏ tất cả các đề nghị trên đây. Họ cho biết ba con hải ly không bị thương khi mắc bẫy và đã được tái định cư ở một nơi thích hợp không thể tiết lộ, giống như sự bảo vệ nhân chứng của FBI.

Những tin tức trên đây về số phận của ba con hải ly phá hoại đã xuất hiện nhiều ngày trên mặt báo, bên cạnh tin tức và hình ảnh về những nạn nhân của sự độc ác, tàn bạo của loài người đang diễn ra tại Kosovo.

Lại thêm một ký ức khó quên về những độ hoa đào. ●

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Đổi đời

Xưa kia, các bậc vương công giàu sụ miền bắc Ấn-Độ từng cho nhà cầm quyền thực dân Anh vay hàng triệu bạc. Nhưng, ngày nay, lịch sử sang trang, cuộc đời đảo ngược, lớp hậu duệ của họ chẳng còn gì ngoài số tiền lời rất ư khiêm tốn từ những món tiền của số bạc mà ông bà họ cho vay ngày trước.

Alimuddin Haider chậm rãi đếm từng bước một những bậc thềm đi lên của đền thờ Bara Imambara ở thành phố xưa cũ Lucknow (thủ đô Uttar Pradesh, trung tâm văn hóa Hồi-Giáo), rồi dừng lại trước mê cung Bhul Bhulaiyan. Dáng điệu ông vẫn ra vẻ một người thuộc dòng vương giả với chiếc hoàng bào và cặp kính đen dù áo đã tơi tả, còn kính thì lỗi thời!

Xưa kia, tổ tiên của Haider đã xây cất lên đền thờ này. Ngày nay, Haider không còn được diễm phúc hưởng nếp sống trưởng giả của bậc vương công "Nawab" tỉnh Avadh nữa (Nawab là tỉnh trưởng dưới triều đại Moghol, 1526-1857), mà đành yên phận với số lương 500 Ru-pi (khoảng 13 Mỹ-kim) mỗi tháng do Hội Hussainabad, cơ quan quản lý đền thờ, phát ra. Cuộc đời bận rộn nên chẳng mấy ai bận tâm đến chuyện ông hoàng bà chúa, nói chi đến hậu duệ - mà lại là hậu duệ nghèo kiết xác nữa - của những hoàng tộc chỉ còn trong lịch sử.

Mỗi tháng, Haider được lãnh 32 ru-pi tiền "Wasiqua" - tiền lời cố định dành cho những gia đình cầm quyền ở Avadh do số bạc mà họ đã cho Công-Ty Đông-Ấn vay mượn ngày trước. Đây là bằng chứng duy nhất còn lại để chứng minh rằng ngày trước Haider cũng ở trong hàng ngũ quý tộc. Vì thế nên dù ít ỏi, phẩm chất của khoản tiền trợ cấp này quan trọng hơn giá trị tài chính của nó gấp bội.

Hàng tháng 1200 hậu duệ của dòng dõi hoàng thân tỉnh Avadh, trong đó có khoảng 200 người sinh sống tại Lucknow, đến xếp hàng ở phòng phát tiền "Wasiqua" để lãnh những số tiền từ 5 đến 800 Ru-pi. Họ hãnh diện tuyên bố: "Cái quá khứ vinh quang mới là tài sản duy nhất của

chúng tôi", và "Chúng tôi biết rằng số tiền này nuôi một con két cũng không đủ, nhưng nếu không đến lãnh thì mối liên hệ của chúng tôi với quá khứ sẽ tiêu tan."

Lịch sử quả thật đã ghi chép rằng dĩ vãng của họ hoàn toàn khác hẳn. Những người này xưa kia đâu phải sinh sống trong những ngõ hẻm đông đúc và dơ bẩn của Lucknow. Tài liệu văn khố cho biết Ghazi-ud-Din Haider, tỉnh trưởng tỉnh Avadh hồi đầu thế kỷ XIX đã nhiều lần cho Công-ty Đông-Ấn vay tiền.

Năm 1814, người Anh vay của ông 10,8 triệu Ru-pi với lãi suất 6%, 2 năm sau vay thêm 10 triệu cũng với lãi suất như trên.

Năm 1825, 10 triệu nữa được đóng góp dưới hình thức cho vay. Chính phủ Luân-Đôn đứng ra phân phát tiền lời của số tiền vay mượn triền miên cho hậu duệ của vương công tỉnh Avadh. Khi Anh quốc chiếm tỉnh Avadh năm 1886, một bộ luật được ban hành nhằm điều chỉnh việc trả tiền lời. Một tổ chức, mà người đứng đầu là ông cò Lucknow và những thành viên phái Shiite của hoàng tộc, được hình thành để quản lý ngân khoản.

Năm 1947, khi Ấn-Độ độc lập, trách nhiệm về tổ chức này được trao lại cho chính phủ Ấn.

Thế nhưng, vì nghĩ mình là con dòng cháu giống nên những người thừa hưởng chẳng chịu làm gì hết và từ từ lâm vào cảnh túng thiếu. Dù có trình độ học vấn khá nhưng các bậc vương tôn công tử đó không thức thời nên đã không chuẩn bị cho con cái họ đương đầu với những thay đổi của xã hội. Những người hưởng thụ tiền "Wasiqua" rất dễ nổi giận trước những điều mà họ coi như là sự nguyền rủa, như khi họ không được mời dự lễ Độc-Lập (15.8) hay lễ Quốc-Khánh (26.1). Điều tệ nhất là họ không chấp nhận việc thiên hạ coi họ như những kẻ nghèo nàn. Thế nhưng, họ không thể làm gì khác hơn ngoài việc ngắm nhìn mê cung của dòng dõi họ và tự hỏi đến khi nào mới thoát được.

Nâng như nâng trứng

Mới đây Viện Thử-Nghiệm Nông-Nghiệp Huelsenberg (Đức) mở một công trình nghiên cứu để tìm hiểu ảnh hưởng của điều kiện vật chất đối với khả năng sản xuất của bò sữa. Người ta muốn biết những con bò sung sướng có cung cấp nhiều sữa hơn các đồng loại khác của nó hay không. Kết quả là bò cái nào được nghe nhạc, được tẩm quất đều đặn và ngủ trên thủy nệm, sẽ sản xuất lượng sữa khá hơn bò sinh sống thiếu tiện nghi trong một bối cảnh truyền thống với ruồi muỗi vo ve, chuồng trại hôi hám và nền đất, nệm rơm. Ngoài ra, sữa lại thơm hơn.

Chuyên viên nghiên cứu thấy rằng họ hàng nhà bò thích được các máy xoa bóp chạy điện nắn bóp da và lông, nhất là những máy có bàn chải chiều ngang và chiều đứng như ở những máy rửa ô-tô tự động. Bò cái muốn sử dụng máy tẩm quất bao nhiêu lần và bao lâu cũng được hết. Trung bình, mỗi ngày 2 lần và mỗi lần từ 5 đến 6 phút. Máy này rất được bò ưa chuộng vào mùa thu và cuối đông là thời điểm thú vật thay lông và có nhu cầu được cào gãi.

Nệm nước là sở thích thứ nhì của các chị bò. Điều làm cho toán nghiên cứu ngạc nhiên là ngay trong ngày đầu bò ta đã sử dụng ngay thủy nệm, chẳng chút đắn đo. Sau đó, mấy chị tiếp tục nằm thường xuyên một cách khoái chí. Loại nệm này chứa 45 lít nước và đắt hơn nệm rơm gấp sáu lần, nhưng được cái là sạch sẽ và không phải mất công rửa chuồng hàng ngày.

Bò sữa còn được nghe nhạc, phát qua một hệ thống loa đặt ở ngoài bãi cỏ và trong chuồng. "Dạ Khúc Ngắn" của Mozart tác động một cách tích cực đối với mức sản xuất sữa, trong khi những ca khúc ăn khách của các ban nhạc kích động Đức, *Die Toten Hosen*, lại làm giảm lượng sữa khá nhiều.

Ca sĩ Guido Horn, hồi gần đây có tham dự cuộc tranh tài "Eurovision", chỉ đứng hạng nhì trên danh sách những nhạc công được bò sữa ưa thích. Theo Claudi Krings-Sausan, thành viên của Hội các nhà sản xuất thức ăn có chất sữa, thì "nói chung, dường như bò sữa rất thích Mozart nhưng kết-quả thay đổi tùy từng địa phương. Bò cái ở Dusseldorf thích Mozart và Guido Horn. Bò ở Munster, nhà quê hơn, không thích nhạc kích động mà chuộng Wolfgang Amadeus. Còn bò ở Essen thì chẳng thích âm nhạc tí nào cả, ngoại trừ Mozart."

Cho bò sữa nghe nhạc và nằm thủy nệm không phải là một lối chơi bạo mà là một nhu cầu kinh-tế. Mỗi ngày bò nằm từ 8 đến 9 tiếng, muốn bò cung cấp lượng sữa cao và tốt thì phải làm thế nào cho bò cảm thấy hoàn toàn thoải mái. Máy xoa bóp có cái lợi là ngăn ngừa những vấn-đề về da, cải tiến chế độ tuần hoàn của máu và giữ cho bò được sạch sẽ. Còn nệm chứa nước thì xoa bóp những bộ phận nội tạng của bò sữa nên rất tốt cho sức khoẻ của bò và làm tăng tối đa lượng sữa.

Thế kỷ mới, lịch mới

Trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI, người ta nghĩ rằng cần phải có một thứ lịch nào khác, mới mẻ tân kỳ hơn. Đó cũng là suy nghĩ của Liên-Hiệp-Quốc (LHQ). Tổ chức này cho rằng lịch hiện đang sử dụng (do Giáo hoàng Gregory XIII tu chính năm 1582) làm cho việc quy hoạch các sinh hoạt kinh-tế, kỹ nghệ, tài chính và kế toán thêm phức tạp. LHQ than phiền rằng số ngày trong một lục cá nguyệt, một tam cá nguyệt và tháng trước sau không như nhau. Họ cũng thấy phiền phức vì tuần lễ này nối tiếp tuần lễ kia, bất chấp thời hạn của tháng cho nên tháng lịch không bắt đầu vào một ngày nào nhất định trong tuần hết. Thế nên, LHQ đã mở một cuộc thi tuyển quốc tế với mục đích cải biến lịch của Giáo hoàng Gregory.

Thực ra, dù Giáo hoàng Gregory đã cải biến lịch do Julius Caesar ban hành năm 46 trước Thiên Chúa

, nhưng lịch của ông cũng không mấy chính xác vì một năm của lịch này lố 0,0003 của một ngày, nghĩa là cứ 10.000 niên dư ra 3 ngày. Ngoài ra lịch này cũng không quan tâm đến việc thời gian của một năm kéo dài ra vì địa cầu quay chậm đi (mỗi thế kỷ 0,60 giây).

Vừa qua, bản tin của viện Khoa-Học Nga công bố kết-quả nghiên-cứu của Piotr Elistratov, một thứ lịch mang tên khá cầu kỳ: "Lịch-hoàn-vũ-vĩnh-hằng-đối-xứng-như-soi-gương"! Lịch được tính toán để đem ra áp dụng vào ngày 1.1.2000, một ngày mà Elistratov đề nghị là thứ hai, như ông hoạch định cho mọi ngày đầu năm trong tương lai. Mỗi tháng sẽ gồm có 28 ngày, như thế là 4 tuần lễ, mỗi tuần 7 ngày chẵn. Tam cá nguyệt nào cũng sẽ khởi sự bằng một "tuần lễ của tam cá nguyệt" (tuần lễ này cũng đánh dấu thời điểm giao mùa tiết phân, nhật chí) và gồm có 3 tháng, mỗi tháng 4 tuần lễ. Như thế thì tam cá nguyệt nào cũng có 91 ngày và một năm là 364 ngày. Trong chu kỳ 28 năm, những năm thứ 4, thứ 9, thứ 15, thứ 20 và thứ 26 là những năm nhuận. Và đây là điểm độc đáo của dự thảo lịch của Piotr Elistratov: ngày thứ hai nào cũng nhằm ngày 1, 8, 15 và 22 trong tháng, trong tam cá nguyệt và trong năm!

Không biết rồi đây, với kiểu lịch của Elistratov nhân loại có hoạch định được việc quản lý sinh hoạt hằng ngày của mình tốt đẹp hơn hay không? Đành phải chờ phán quyết của những nhà chuyên môn. Trong khi chờ đợi, điều chắc chắn là thiên hạ sẽ mất cái cớ để tin dị đoan, căn cứ trên sự trùng hợp của con số chỉ ngày trong tháng và thứ hạng của ngày trong tuần. Sẽ không còn những ngày thứ sáu 13 nữa và hy vọng "bắc cầu" nghỉ lễ nhân dịp cuối tuần cũng thế! Đối với người Nga, lịch mới sẽ cho họ có được 2 ngày nghỉ đầu năm để rồi bắt đầu làm việc vào ngày thứ tư. Lễ Giáng-Sinh của nhà thờ Chính Thống luôn luôn rơi vào ngày chúa nhật, còn Ngày Quốc-Tế Phụ-Nữ, mùng 8 tháng 3, sẽ là ngày thứ hai. Ngày lễ lao động, 1 tháng 5, luôn luôn sẽ là ngày thứ hai trong tuần và ngày kỷ niệm Cách-Mạng tháng 10 (7.11) lúc nào cũng nhằm ngày chúa nhật.

"Nhặt" chưa hẳn đã "được"

Xin thưa ngay rằng của "nhặt" đây là một xác tàu Tây-Ban-Nha bị chìm ngoài khơi tiểu bang Virginia vào năm 1802; và người tuyên bố "được" là một công dân Hoa kỳ. Đối tượng tranh chấp khá quan trọng: khối lượng tiền bằng bạc nặng 22 tấn.

Tây Ban Nha đang tiến hành một cuộc kiện tụng rắc rối để đòi lại chiếc tàu, tưởng đâu đã bị quên lãng dưới chiều dày lịch sử và khối nước mặn của đại dương; mục đích chính là để tạo tiền lệ nhằm ngăn ngừa những người săn tìm bảo vật chiếm hữu những xác tàu chìm được kể như thuộc về Tây Ban Nha dựa trên công pháp quốc tế.

Khi bị đắm, tàu Juno chở 425 người nam phụ lão ấu đi từ Havana (Cuba) đến Cadiz (Tây Ban Nha). Chuyến hàng trên tàu là 700.000 đồng Peso bằng bạc, khoảng 22 tấn quý kim, ngày nay trị giá lối 500 triệu mỹ-kim! Dường như ông Ben Benson, một nhà khảo cổ tài tử, đã tìm thấy được xác tàu và chỉ mới lên 2 mỏ neo và một ít đồng tiền, phần còn lại vẫn nằm nguyên dưới đáy biển. Kho báu này, nếu tìm ra được, thì sẽ là một tài sản kếch xù chưa từng được phát giác. Tài sản trên thương thuyền tải ngân Nuestra Senora de Atocha mà nhà tìm châu báu Mel Fisher phát hiện hồi năm 1985, bán đấu giá ở hiệu Christie's được 400 triệu mỹ-kim.

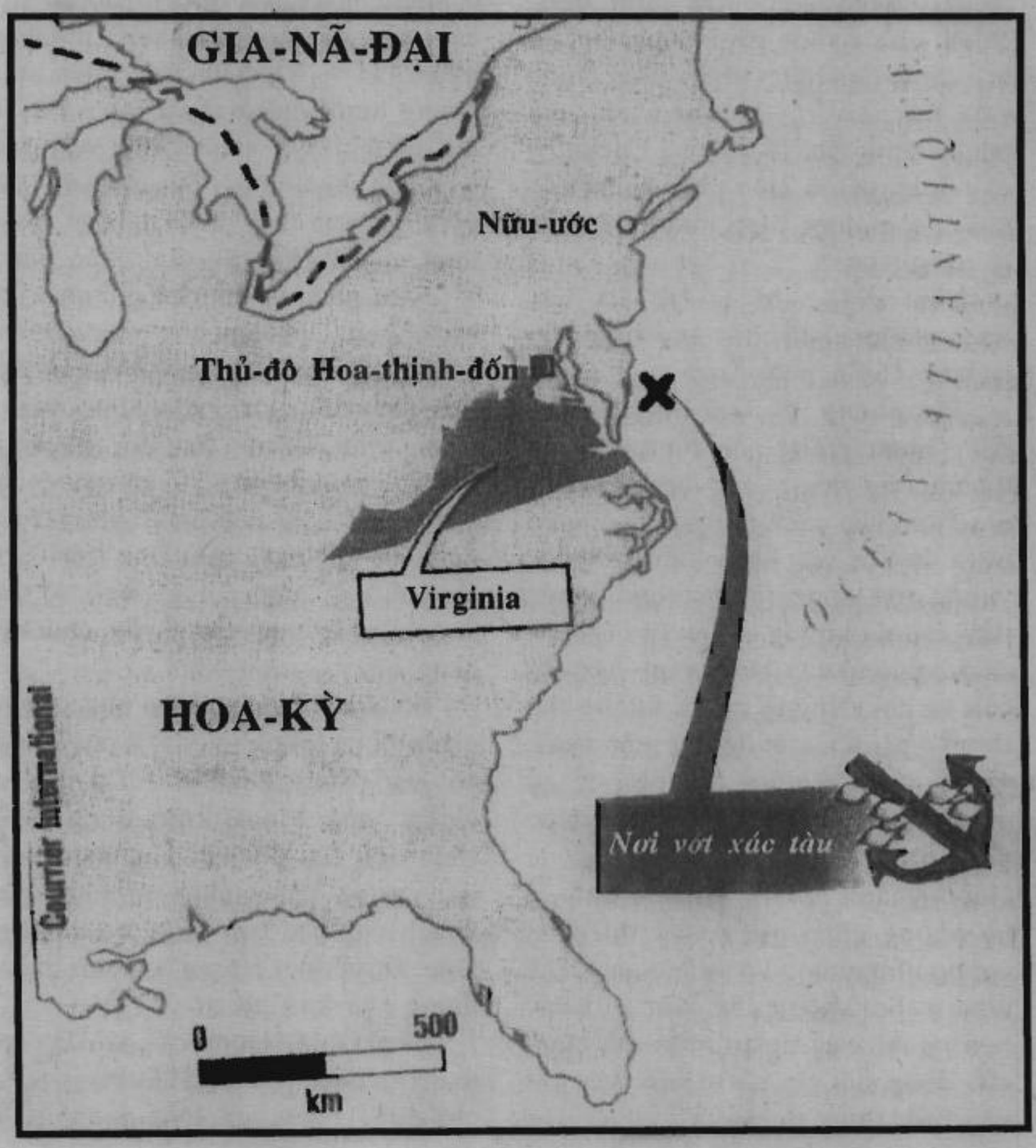

Ông Ben Benson được nhà cầm quyền sở tại Virginia (thống đốc, 2 nghị sĩ và 1 dân biểu) hậu thuẫn và cho phép ông đưa lên những gì tìm được. Dĩ nhiên là chính phủ tiểu bang sẽ hưởng 25% giá trị kho tàng. Về phía Tây Ban Nha, họ được bộ Ngoại Giao, bộ Tư Pháp cũng như Nha Công Viên Quốc Gia Hoa kỳ ủng hộ. Ông Benson, 38 tuổi, là một trong những nhà đại điền chủ của Hoa-Kỳ. Cách nay vài ba năm, sau hai lần bị rắc rối vì chứng nhồi máu ở tim, ông ngừng hoạt động và chuyển sang thành lập Sea Hunt, một công ty chuyên săn tìm xác tàu chìm. Sea Hunt đã đầu tư 1 triệu mỹ-kim vào dự án này qua hai năm làm việc. Benson sẵn sàng tặng Tây Ban Nha tất cả những gì được đưa lên bờ, với điều kiện Tây Ban Nha phải bồi hoàn phí tổn cho ông. Theo ước tính, tổng số tiền trên hóa đơn từ 5 đến 10 triệu Mỹ-kim.

Ưu tiên của Madrid là xác lập chủ quyền của chiếc tàu chìm và ngăn ngừa mọi hoạt động tìm kiếm nào không được họ cho phép. Juno là một tàu chiến trang bị 34 khẩu thần công mà Tây Ban Nha chưa bao giờ tuyên bố bỏ đi, trên phương diện pháp lý. Theo công pháp quốc tế, chiến thuyền được coi như lãnh thổ quốc gia và xác tàu này cũng được xem như thế. Dựa trên luận điểm này, chính-phủ Hoa-kỳ sẽ đại diện cho Tây Ban Nha trong vụ kiện Ben Benson. Ông này đã lấy được một đồng tiền bằng bạc có tạc hình Charles IV (vua Tây Ban Nha 1788-1808), nhưng chẳng có gì chứng minh rằng đồng tiền đó thuộc kho tàng trên tàu Juno cả.

Tàu Juno rời Veracruz (Mễ-Tây-Cơ) ngày 15.1.1802, chở quân lính và gia đình trở về Tây Ban Nha. Tàu đã rời cảng Havana ngày 1.10 nhưng vì bị bão làm hư hỏng nên phải ghé lại San Juan (Puerto Rico). Bể yên, gió lặng, tàu tiếp tục ra đi hướng về quần đảo Bermuda, nhưng lại gặp một cơn bão nữa khiến tàu vô nước, máy bơm làm không xuể phải dùng đến sức người. Người ta phải ném trọng pháo và hai chiếc neo xuống biển. Ngày 25.10, tàu Favorita của Mỹ đến cứu Juno và hai chiếc cặp nhau tiến lên hướng bắc để thoát hiểm. Ngày 27.10, một trận cuồng phong làm gãy cột buồm của chiếc Juno. Kể từ đó, nó tuyệt tích.

Rượu và tranh ngâm nước

Hồi gần đây, những tay thợ lặn Thụy-Điển và Phần-Lan đã lao vào cuộc tranh giành quyền trục xác chiến thuyền Jonkoping bị đắm trong chuyến hải hành đi Phần-Lan chở rượu Cô-nhắc, Sâm-banh (ra lò năm 1907) và rượu vang do bộ tham mưu Nga (bấy giờ đang chiếm xứ này) đặt mua. Người ta phỏng đoán lượng rượu chở trên tàu này (bị tàu ngầm Đức hạ hồi tháng 11 năm 1916) cũng phải trên 50.000 lít, quy ra tiền lên đến lối 170 triệu mỹ-kim. Rồi xác của một chiếc tàu buồm khác, tàu Frua Maria, cũng đang được săn tìm. Ông Krister Alstrom, chuyên viên người Phần-Lan về tàu thuyền thời xưa, xác nhận là tàu này chở một lượng hàng quan trọng của nữ hoàng Nga, Catherine II, gồm những đồ vật bằng vàng, bằng bạc và một bộ tranh quý của Hòa-Lan thuộc thế kỷ XVII.

Say mê tác phẩm nghệ thuật, nữ hoàng Catherine đã ra lệnh cho mua số tranh này nhân một cuộc bán đấu giá ở Hague, Tiệp. Nhiều bằng chứng cho biết trước khi được đưa xuống tàu để đem về Saint-Petersbourg, những tác phẩm nghệ thuật trên đã được cuộn tròn lại và cho vào những ống chì hàn kín bằng sáp. Như thế còn hy vọng, tuy mong manh, là các bức tranh chưa bị nước biển làm hư hại.

Vào đêm 3 rạng 4 tháng 10 năm 1771, tàu Frua-Maria lọt vào một trận bão và mắc cạn trên một cồn cát về mạn các đảo Uto và Bursto ở phía nam Phần-Lan. Chiếc tàu còn nổi trong 2 ngày mới chìm. Thủy thủ đoàn tìm cách bốc lô hàng của nữ hoàng ra nhưng bị kẹt dưới đống bao cà-phê nên vô phương. Những gì cứu vớt được đã đưa về Helsinki để kiểm kê, nhưng chẳng thấy vàng bạc hay tác phẩm nghệ thuật nào cả. Như thế, lô hàng quý giá nhất chắc còn kẹt trong xác tàu.

Được hội Khảo-cổ Đại-dương trợ lực, một nhóm người Phần-Lan đã tiến hành công tác tìm kiếm với sự tài trợ của tư nhân. Dù vùng biển thăm dò chỉ trong vòng một trăm cây số vuông với máy định vị bằng sóng âm (Sonar) tối tân nhất, có khả năng phát hiện qua màn ảnh vi tính những đồ vật nằm dưới lòng biển một cách chính xác, vậy mà người ta vẫn chưa biết được vị trí của xác tàu. Việc săn tìm kho tàng này đành phải dời đến mùa hạ năm 1999.

Dù sao, nhóm người Phần-Lan này cũng đã phát hiện được chút ít, như chiếc tàu buồm trống không của thế kỷ trước, còn trong tình trạng khá tốt để nhiều nhà bảo tàng trong nước khai thác. Họ cũng tìm thấy những chiếc đồng hồ của giáo đường và một thùng cây của thế kỷ thứ XVI.

Thắc mắc được nêu ra là: lô hàng mà nữ hoàng Catherine đặt mua kia thuộc về ai? Luật pháp Phần-Lan quy định rằng mọi kho tàng mất tích trên trăm năm, được phát hiện ở lãnh thổ hay lãnh hải quốc gia đều thuộc quyền sở hữu nhà nước. Thế thì, những ai tham dự vào việc tìm kiếm tàu Frua-Maria chỉ hy vọng nhận được một món tiền thưởng nào đó mà thôi. Vấn-đề của lô rượu trên tàu Jonkoping thì phức tạp hơn. Tàu này chìm cách nay 82 năm, do đó quyền sở hữu sẽ thuộc về những ai phát hiện ra nó, nghĩa là về những người thợ lặn Thụy-Điển. Tuy nhiên, một số chuyên viên cho biết rằng còn phải tính đến những yếu tố khác nữa, như người chủ hay các người thừa kế của lô hàng, hoặc địa điểm tàu chìm.

Nước Nga cũng có thể nêu lên vấn-đề chủ quyền của số rượu vì đó là lô hàng do bộ tham mưu quân đội viễn chinh Nga đặt mua. Như vậy chắc là vấn-đề lại phải được xem xét trên căn bản của công pháp quốc tế. Ôi chao ôi là rắc rối! ●

Mầm Độc

Nguyễn Văn

*N*gày 20 tháng 4, một sự-kiện xảy ra làm rúng động cả nước Mỹ, có thể cả thế-giới, có phần hơn cả cuộc chiến ở Kosovo, Nam Tư. Hai học sinh da trắng lớp 12, mặc áo khoác dài, đem súng và bom vào trường Trung học Columbine, tỉnh Littleton, một ngoại-ô tương-đối giàu-có ở Colorado, bắn giết bạn học và thầy giáo trước khi tự-sát. Suốt ba tiếng đồng-hồ cảnh-sát mới có thể giải-toả để cấp-cứu các nạn-nhân. Hai học-sinh sát-nhân này đã dùng hai súng trường cưa nòng, một khẩu carbine bán tự-động, một khẩu súng ngắn bán tự-động và một số bom ống, bom xăng tự chế-tạo; đã cho nổ ngoài cửa sau nhà trường một trái, hai trái trong nhà ăn. Trong khi chúng xả súng bắn và ném bom, khói làm cho hệ-thống báo-động hoạt-động, các vòi nước phun ra mù-mịt, nhờ vậy các học-sinh có thể chạy đi ẩn núp. Hai kẻ sát-nhân xục-xạo đi tìm bạn học. Chúng đến thư-viện nhà trường ra lệnh cho các bạn phải chui ra khỏi chỗ núp, chúng hỏi những câu-hỏi và tuyên-bố cả trường sẽ bị phá nổ trước khi bắn các nạn-nhân. Một học-sinh da đen trong đội banh fooball của nhà trường bị chúng đặc-biệt xử bằng những phát đạn kê sát vào đầu. Chúng đã tự-sát sau khi bắn 12 bạn học và một thầy giáo, người đứng ra chỉ-dẫn cho học-sinh chạy đi núp. Cảnh-sát cho biết hai kẻ sát-nhân đã mang tất cả 30 bom ống, bom xăng, phần nhiều còn để trong xe, và chúng đã bắn khoảng 900 viên đạn trong trường.

Khi điều-tra, người ta thấy được những chi-tiết chuẩn-bị cho cuộc tàn-sát này. Trong nhật-ký của một trong hai đứa, người ta thấy những lời thù-hận đối với thế-giới, chúng tôn-vinh Hitler, hoạch-định một biến-cố tàn-sát đúng ngày sinh-nhật 20 tháng 4 của Hitler. Chúng giữ những tài-liệu chỉ-dẫn cách chế-tạo bom ống và bom xăng. Chúng đã vẽ họa-đồ để tàn-sát và cho nổ nhà trường như thế nào. Trong trường, người ta nhớ lại những thái-độ, những khẩu-hiệu, hay lời cổ-võ nhau bằng câu "Hoan-hô Hitler!", và những bài viết thù-hận của chúng. Ở nhà, chúng coi đi coi lại cuốn video *Natural Born To Kill* (Giết người tự bẩm-sinh), và chơi những video game bắn giết bạo loạn tên là *Doom*, và *Quake*.

Đứng trước một thảm-họa giết người lớn nhất trong trường Mỹ từ trước tới nay với những tang-chứng, người ta lo-lắng cho nền giáo-dục hiện-thời. Có biết bao yếu-tố ảnh-hưởng đến sự giáo-dục: gia-đình, học-đường, xã-hội, văn-hóa, chính-trị, thông-tin. Giữa những yếu-tố ấy, điều liên-hệ hiển-nhiên với sự thù-hận của hai học-sinh này là thần-tượng sát-nhân Hitler của chúng. Trong Thế-Chiến Thứ II, Hitler đã chủ-trương dân-tộc Đức độc-tôn, siêu-việt trên các dân-tộc khác, mà tận-cùng hèn-hạ nhất là dân-tộc Do-Thái, rồi tới Ba Lan. Kết-quả là 6 triệu người Do-Thái, 3 ttriệu dân Ba-lan bị lao-động, bị bỏ đói và bị giết trong những lò hơi ngạt và lò thiêu.

Đã nửa thế-kỷ trôi qua, nhiều cố-gắng đã được làm để đền-bù lại cái tội-ác quá lớn và khủng-khiếp ấy của nhân-loại. Đã có biết bao nhiêu phim tài-liệu khi Quân-đội Đồng-Minh vào giải-phóng Âu-Châu lấy và thu-hình được. Đã có cả một viện bảo-tàng trưng-bày và tích-trữ những hình-ảnh tội-ác, những di-vật nạn-nhân, và những đoạn phim phỏng-vấn những nạn-nhân còn sống... trong viện Holocaust Museum ở Washington D.C. Hàng ngày có hàng ngàn người chờ lấy vé vào coi, mặc dù là vé miễn-phí, trong khi các viện bảo-tàng khác dù to-lớn hơn nhiều, đẹp hơn nhiều thì không cần phải lấy vé, không phải xếp hàng chờ hàng nửa giờ. Đó là một điều may-mắn cho nhân-loại khi con người có thể nhìn thấy những chứng-tích của tội-ác đã xảy ra trong lịch-sử, và nhất là con người còn nhiều lòng trắc-ẩn khi lũ-lượt đến để thấy, để nhỏ những giọt nước mắt, để tự cam-kết với lòng mình sống cuộc sống nhân-ái. Đồng thời, người ta cũng phải ưu-tư về mức-độ tàn-ác của nhân-tính có thể có, và về những hiểm-họa của những lý-thuyết vô-nhân có thể tạo ra. Những chứng-tích ấy là bài-học, là tiếng đánh-động lương-tâm, lời kêu gọi thiện-tính của con người.

(Vừa chứng-kiến những di-tích ghê-gớm trong bảo-tàng viện, tôi nghĩ ngay đến việc thế-giới phải có những bảo-tàng viện về các chế-độ cộng-sản. Nhà văn Sơn Tùng đã khơi lên cái ý-tưởng cộng-đồng Việt-Nam hải-ngoại mỗi người đóng-góp một đồng để làm một bảo-tàng viện về chiến-tranh Việt-Nam. Đó là ý-tưởng rất hay và cần-thiết cho chúng ta và cho thời-đại.)

Người ta tưởng rằng bài học ấy đã quá đủ cho con người về tội ác kiểu này, nhưng không. Trong khi những chứng-tích còn sờ- sờ ra đó, trong khi người thoát khỏi những lò thiêu làm nhân-chứng sống chưa khuất mặt thì đã có nhóm hậu sinh tôn-thờ chủ-nghĩa quốc-xã nổi lên thành nhóm Tân Quốc-Xã (Neo-Nazis). Ta phải nghĩ sao về những con người này. Họ đã mất nhân-tính? Họ là những ác-quỉ mang mặt người?

Trong các ưu-tư, ta có thể nghĩ đến chính ta. Lòng chúng ta có những vật lộn giữa thiện và ác. Ta

có thể rung-động trước những đau-khổ nhưng đôi khi chúng ta có thể có ý-nghĩ rất ác-độc. Ưu-tư ấy cho thấy ta gần-gũi với những con người hung-bạo, tàn-ác. Lòng chúng ta như mảnh đất trống, được gieo nhiều loại hạt, hạt lúa, lúa vàng, lúa đỏ, hạt hoa, hạt cỏ, hạt lành, hạt độc. Lòng nhân-loại cũng đã được gieo những hạt nhân-ái của các tôn-giáo và những bậc hiền-nhân nhưng cũng đầy những hạt thù-hận, tàn-ác của những triết-thyết vô-nhân, tàn-độc, ngay cả của những giáo-phái quá-khích. Vấn-đề là thứ hạt giống nào sẽ thắng được hạt giống nào trong lòng chúng ta và lòng nhân-loại.

Có người trách rằng nền giáo-dục của Bắc Mỹ không chú-trọng về đạo-đức khi so-sánh với nền giáo-dục trước của Việt-Nam. Nền giáo-dục của ta dạy lễ-phép, kính trên nhường dưới, dạy hiếu-thảo, dạy lòng yêu nước. Nền giáo-dục của họ dạy gì liên-quan đến đạo-đức? Họ không dạy kính-trọng người trên hay người dưới nhưng dạy kính-trọng mọi người. Họ dạy biết kính-trọng người khác trong sự khác-biệt riêng của mỗi người. Sự khác-biệt có thể là màu da, ngôn-ngữ, văn-hóa, thể-chất, tài-năng. Trẻ ở Việt-Nam có thể khoanh tay cúi đầu với người trên nhưng lại chê cười chúng bạn khi có đứa đen hơn, có đứa phải mang kiếng, có đứa tàn-tật. Chỉ cần một câu trả lời sai ở trong lớp thôi là đã bị chúng bạn cười chê trong nhiều ngày. Trẻ ở đây không thế, sai lầm không bao giờ là chuyện đáng cười. Điều khác người của ta hay của người đều là cái đặc-biệt cần được tôn-trọng.

Chỉ cần một khía-cạnh ấy thôi, ta đã thấy khó so sánh rằng nền giáo-dục này ít đạo-đức hơn nền giáo-dục của ta. Ở Việt-Nam, nếu trước mặt cha mẹ, một đứa nhỏ không biết lễ-phép hoặc nói lời vô-lễ, thường nó sẽ bị sửa-phạt ngay bằng lời mắng chửi hoặc roi đòn. Ở đây trẻ không khoanh tay cúi đầu, cũng không có hình-phạt roi đòn, cùng lắm là lời dạy bảo, nhưng ta thấy chúng biết phép lịch-sự trong những lời cám ơn, xin lỗi, xin làm ơn là những lời ta thấy vắng bóng nơi những trẻ biết khoanh tay cúi đầu của ta. Khi không có sự bó-buộc bằng hình-phạt thì hành-vi tốt phải được kể là có giá-trị hơn vì do tự-nguyện.

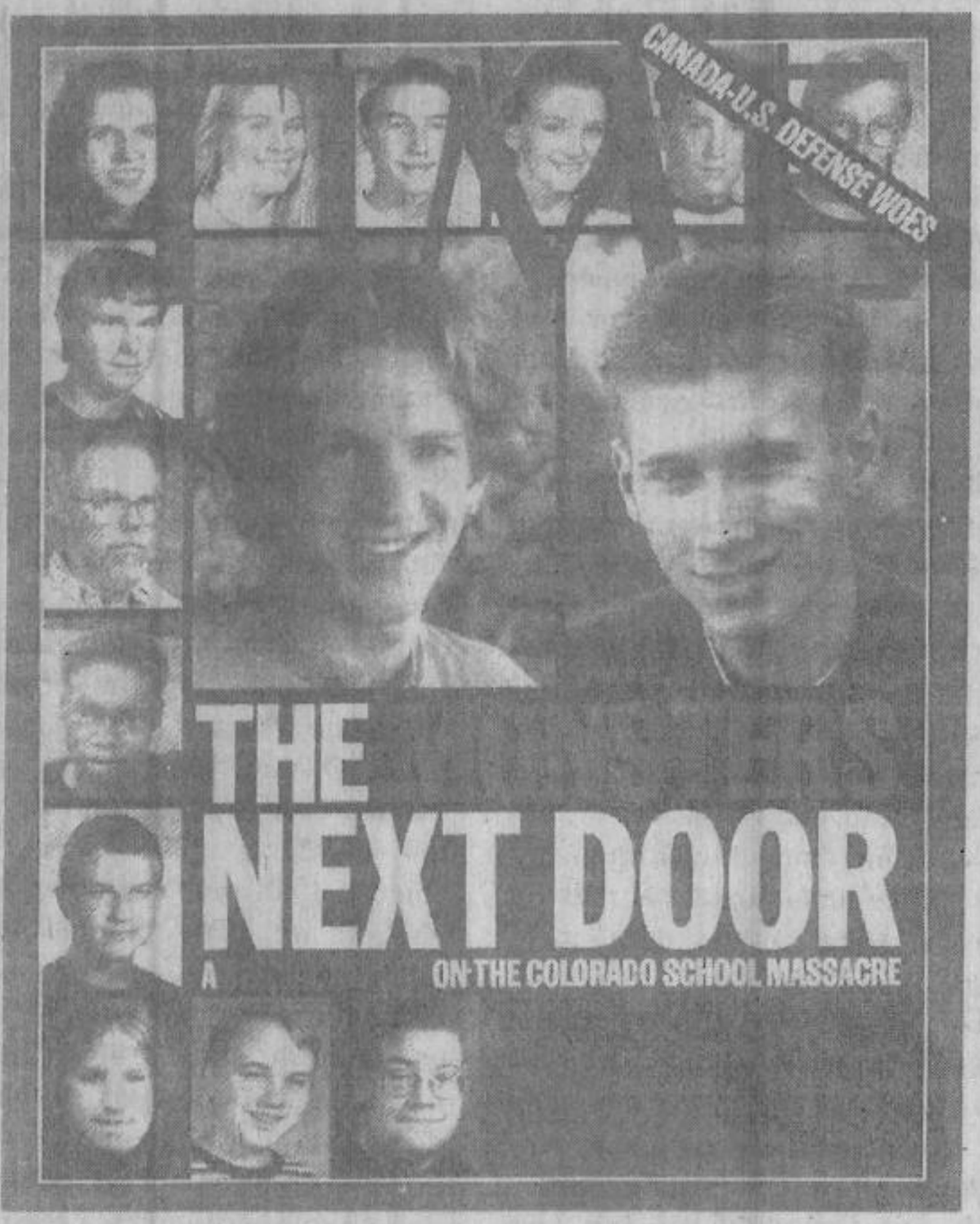

Vụ tàn-sát làm rúng-động nước Mỹ đã lên bìa tờ "Time" số 3.5.1999

Vậy tại sao trẻ Mỹ lại có những hành-vi tội-ác ở mức-độ lớn chưa thấy có ở Việt-Nam? Thưa, cả thuyền thì lớn sóng, bên ta trẻ không có những phương-tiện súng và chất nổ như bên Mỹ. Súng và bom đã có công-an và bộ-đội giữ, thường dân mà giữ súng là mang tội phản cách-mạng, sẽ đi tù mọt gông ngay. Thuốc nổ nếu có thì phải để dành đi đánh cá kiếm cái ăn chứ không thể phí-phạm mang đi giết người. Nói như thế không có nghĩa là xã-hội nghèo đói của Việt-Nam không có hoặc kém tội ác. Đã từng có những vụ bẻ tay chân con nít để làm phương-tiện đi ăn xin, đã từng có những vụ băm vằm nạn nhân bằng dao phay, chuyện lọc-lừa, cướp tài-sản, buôn-bán mạng sống của nữ-giới ở con số ngàn và ở mức-độ quốc-gia... Khi nguồn gốc của tội ác là sự suy-sụp của nhân-tính thì hậu-quả lớn hay nhỏ là tùy theo phương-tiện của hoàn-cảnh đưa cho nó. Vậy thì nhân-tính nào càng suy-sụp thì càng đáng ghê-tởm.

So-sánh về hai lối giáo-dục cho ta thấy một điều là sự dạy-dỗ lễ-phép và lịch-sự chưa phải là đủ cho một nền giáo-dục nhân-tính. Lễ-phép và lịch-sự khi không bắt rễ từ căn-bản biết trọng nhân-vị, biết quí phẩm-giá của con người thì chúng chỉ là những lớp hình-thức có thể thay-đổi và cởi bỏ bất cứ lúc nào. Nhớ lại những vụ án-mạng trong cộng-đồng của ta,

thường được các nhà báo nêu những câu nhận-xét của người láng-giềng về kẻ sát-nhân như: "Nó lịch-sự lắm, không làm phiền ai, đàng-hoàng lắm..." khiến chúng ta phải suy-nghĩ. Nhà trường vốn là nơi cung-cấp kiến-thức, cùng lắm là thêm phần luân-lý là những gì cần phải hành-xử trong xã-hội, mà không dạy về một căn-bản niềm tin là điều sâu-xa nhất trong mọi nền giáo-dục. Không cần vội-vàng nghĩ tới tôn-giáo khi nói về niềm tin ở đây. Căn-bản về niềm tin trong sự giáo-dục có thể là tôn-giáo mà cũng có thể là một triết-thuyết, một nhân-sinh quan. Có người không thuộc tôn-giáo nào nhưng có một nhân-sinh-quan tích-cực phụng-sự xã-hội, phục-vụ con người thì cũng đã rất đẹp. Chính những niềm tin ấy định-hướng kiến-thức của họ.

Khi nói nhà trường không dạy về những căn-bản niềm tin, ta cũng chỉ nói với một ý giới-hạn. Nền giáo-dục ở Bắc Mỹ không dạy nhưng nền giáo-dục ở các nước cộng-sản thì không những có mà còn nhiều và đặt nặng tầm quan-trọng là khác. Mọi người, nhất là học-sinh phải học về chủ-nghĩa xã-hội, học về chủ-thuyết Marxist-Leninist, học với một sự xác-tín, không phải học với một sự bàn-cãi như những môn học khác. Khi Hitler tin vào chủ-nghĩa siêu-nhân, ông ta đã giết khoảng vài chục triệu dân các nước. Khi tin vào chủ-nghĩa cộng-sản, các lãnh-tụ Lenine, Staline, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh đã giết kẻ ít nhất khoảng chục triệu, kẻ nhiều cũng tới trăm triệu, có điều hơn Hitler là họ giết chính người dân của nước họ, giết chính cha mẹ, anh chị em thân-quyến của họ trong các cuộc đấu-tố, thanh-trừng, xét lại.

Nền giáo-dục Bắc Mỹ để một khoảng trống trong sự giáo-dục về niềm tin, tuy-nhiên khoảng trống ấy lại được lấp đầy ngay bởi những quan-niệm văn-hóa, xã-hội. Từ khi nhà trường có luật không đọc lời nguyện thì lại có những nhóm học-sinh tự-nguyện họp nhau để cầu-nguyện. Trong khi đó không thiếu những học-sinh tiếp-nhận lối sống chạy theo nhu-cầu đồ chơi, nhạc, thời-trang... nghĩa là hưởng-thụ. Và để hưởng-thụ thì cần đến một chủ-nghĩa duy-lợi, một chủ-nghĩa đặt lợi-ích làm cứu-cánh và mọi phương-tiện đều có thể được dùng miễn là đạt được mối lợi ấy. Ngoài hai khuynh-hướng trên, còn nhiều khuynh-hướng khác: thờ Satan, nhục-dục, bạo-động, thượng-tôn chủng-tộc...

Như thế thì giáo-dục là nền-tảng; gia-đình, nhà trường và xã-hội là môi-trường của nền-tảng ấy. Nhưng cái cốt-lõi là những gì môi-trường ấy cung-cấp cho sự giáo-dục. Cha mẹ dành thì-giờ với con cái trong những cuộc đi chơi xa, chơi banh, coi ti-vi, đánh cờ trong gia-đình, đi ăn hàng; nhà trường cung-cấp từ bữa ăn sáng, giấy bút đến những kỹ-thuật vi-tính, tạo được những thành-tích thi toàn-quốc, có được những học-sinh giỏi đi thi quốc-tế; xã-hội tài-trợ những chương-trình bảo-vệ thiếu-nhi, nâng-đỡ con gái vị-thành-niên mang thai... tất cả chỉ là sự cày-cấy, bón-phân, vun-xới mảnh đất tâm-hồn của người được giáo-dục. Cái sẽ nẩy mầm trên mảnh đất mầu-mỡ ấy là những hạt giống: hạt nhân-ái, hạt sát-nhân, hạt lành, hạt độc.

Tháng tư, mùa xuân đến trên Bắc Mỹ. Sau những tháng mùa thu rừng cây rụng lá trơ-trụi, mùa đông đến phủ trên mặt đất những đợt tuyết dày, đóng những lớp đá trên cành cây, người ta cứ tưởng là vạn-vật đã cạn-kiệt nguồn sống, đã chết. Xuân đến, một sáng thức dậy có nắng và gió ấm, nhìn chung quanh, ta thấy vạn-vật cũng đang chuyển mình trỗi dậy. Những mầm nụ, hoa lá như vừa chui ra khoe mình trong nắng. Những thảm cỏ xanh lóng lánh, những bụi forsythia vàng rực, những luống daffodils nở hoa như những con chim sâu vàng, trắng đang chúi đầu hút mật. Ở trên truyền-hình và truyền-thanh người ta đã có những chương-trình chỉ dẫn cách gieo trồng, săn-sóc hoa cỏ. Một buổi sáng cuối tuần, trên xe đi chợ, tôi đang nghe người ta nói đến một loại tre Nhật - nhìn đẹp mắt và rất quê-hương mà tôi đã có dịp trầm-trồ ngấm-nghía ở nhà một người bạn - thì một người gọi vào chương-trình hỏi cách làm sao diệt được loại "cây dại" đó vì nó phá hết vườn hoa nhà bà. Nhà chuyên-môn bèn đưa ra một phương cách nhưng chính ông ta cũng phải công-nhận rằng, nó rất khó diệt, mặc dù đã thi-hành liên-tục phương-pháp trong cả năm trời!

Cũng trong tháng này, tôi có dịp nghe những cuộc hội-thảo, đọc những bài báo về vấn-đề Việt-Nam. Người ta nói nhiều đến những nhân-vật lớn trong đảng cộng-sản hoặc đã li-khai hoặc bị khai-trừ đang chống-đối mạnh với đảng và chính-quyền Hà-Nội. Không thiếu ý-kiến và những tổ-chức chính-trị lớn tiếng ủng-hộ những nhân-vật ấy - những nhân-vật đã hết một đời hi-sinh cho đảng, và còn trung-trinh với đảng mãi mãi, tôn-vinh chủ-nghĩa cộng-sản là chủ-nghĩa duy-nhất có thể phục-hưng dân-tộc. Những chính-kiến ấy dựa trên lí-luận rằng, kẻ thù của kẻ thù ta chính là bạn ta. (Lí-luận này rất hẹp nhưng lại được chấp-nhận như một định-đề). Ta không thể không ưu-tư nghĩ về họ như những hạt mầm còn sót lại khi đế-quốc cộng-sản đã tan-rã sau 70 năm gieo-rắc thảm-họa cho thế-giới và cho dân-tộc Việt. Những mầm độc đang trồi lên thụt xuống ở Nga và Nam-Tư lấn-át những mầm dân-chủ, khác hẳn những mầm dân-chủ đang vươn mạnh ở Ba-Lan, Tiệp-Khắc. Ở Việt-Nam, mầm cộng-sản đã ung-thối từng giai-đoạn, nhưng rồi lại được vun-xới bởi những chiêu-bài cởi-mở, hòa-hợp hòa-giải, phản-kháng... Tôi còn giật mình khi nghe một chủ-trương rằng, đánh-đổ chủ-nghĩa cộng-sản không cần-thiết cho bằng tìm một lối-thoát cho dân-tộc! Làm gì có lối thoát nào khi mầm độc vẫn còn đó? Chống hay chầy thì nó cũng chui ra khỏi lòng đất để tác-oai tác-quái với những kinh-nghiệm dày-dạn hơn trước! ●

Trà Xanh

Nguyễn Nhạn Sơn

*N*gười Việt chúng ta là dân uống trà. Trà đã dính liền với sinh hoạt của dân ta từ bao nhiêu đời nay. Chúng ta trồng trà, hái trà, ướp trà, sấy trà, buôn bán trà, và dùng trà đủ mọi loại, đủ mọi kiểu. Kể về loại, chúng ta dùng trà tươi (hái từ ngoài cây bỏ vào ấm nấu uống ngay), trà khô (phơi khô rồi mới dùng), trà sấy không ướp, trà sấy có ướp... Kể về phạm vi sử dụng, chúng ta dùng trà làm thức uống hàng ngày, để đãi khách, và để cúng nữa... Nhưng coi trà là một thứ thuốc chữa bệnh, thì chúng ta chưa từng.

Ngày nay ở Âu-Mỹ, trong danh sách các thứ dược thảo (herbal medicines) đang được cổ võ mạnh, trà xanh (green tea) đứng hàng đầu.

Tài liệu y học nói về trà, và riêng về trà xanh, kể đã nhiều lắm. Nhưng đem đối chiếu với nhau, đôi khi cũng có chỗ không đồng nhất, muốn làm một bản tổng kết, thì không khỏi phân vân.

Mới đây, tôi đọc được một cuốn sách nói về trà khá kỹ. Tôi bỏ dự định lược ý nhiều cuốn, chỉ chú trọng vào cuốn này, để cho có sự nhất quán. Đây là cuốn *The Book of Green Tea* của Diana Rosen, do nhà Transcontinental Printing ở Gia-Nã-Đại mới xuất bản cuối năm 1998.

Cuốn sách gồm 15 chương. Sau đây, tôi chỉ giới thiệu với các bạn một chương, chương *Wellness* trực tiếp đề cập tới vai trò của trà xanh đối với sức khỏe con người.

Từ khoảng thế kỷ thứ hai trước Công-Nguyên, các thầy thuốc và tu sĩ đã ghi nhận được nhiều lợi ích của trà, nhất là trà xanh: Giải nhiệt, tăng cường sự linh hoạt, và phòng bệnh. Rồi từ đó cho đến ngày nay, các nhà dược học, hóa học, y sĩ, dinh dưỡng, và nhiều vị khác nữa trong những ngành liên quan đến sức khỏe con người, đều xác nhận trà rất có lợi cho sức khỏe, nếu được dùng thường xuyên và lâu dài.

Công cuộc nghiên cứu về dược tính của trà xanh đã có từ lâu trên thế giới. Thành quả những công cuộc ấy vẫn thường xuyên được công bố trên những tạp chí y học. Trong những năm gần đây, đáng kể hơn hết ở Mỹ, là công cuộc nghiên cứu của nhóm Journal of Japanese Society of Food Science and Technology. Nhóm này hoạt động trong nhiều cơ sở y khoa của Hoa-Kỳ, như đại học Tufts, đại học Harvard, viện Ung-thư liên bang, trường Johns Hopkins, trường Reed College... Công việc nghiên cứu rất phức tạp và rộng rãi, nhưng cho đến nay, thành tựu có thể qui kết thành một nhận xét thật đơn giản: Trà xanh là một thức uống không đắt tiền, nhưng nếu dùng hằng ngày, thì là một chất rất có lợi cho sức khoẻ. Hỏi có lợi như thế nào, câu trả lời chung là trà xanh có thể giảm nguy cơ bệnh ung thư, giảm nguy cơ các bệnh về tim mạch, hạ thấp mức đường trong máu, chống nhiễm trùng, chống sâu răng, chống bệnh của nướu răng, chống hôi miệng, và làm chậm lại tiến trình lão hóa. Đối lại, trà xanh không gây ra một cái hại nào.

Theo tạp chí y học của viện đại học Berkely ở California, thì trà xanh là một thức uống có khả năng bảo vệ sức khỏe và ngăn ngừa bệnh tật. Điều rõ nhất là trà xanh có chứa nhiều chất "fluoride" có thể ngăn ngừa chứng sâu răng, có chứa nhiều chất "polyphenol" có tác dụng chống ốc-xít-hóa. Trong trà xanh cũng có các sinh tố C và E. Trà xanh còn ngăn ngừa được chứng ung thư ở thực quản.

Sau đây là kết quả phân tích hóa học những chất chứa trong lá trà, và khả năng của những chất ấy. Trừ chất Caffeine và mấy loại sinh tố được tính bằng phần trăm hoặc bằng milligram, phân lượng các thành phần hợp chất khác đều rất nhỏ, có khi chỉ tính bằng phần triệu.

- Caffeine: Làm tinh thần sảng khoái, trợ tim, lợi tiểu, tăng cường khả năng trao đổi chất trong cơ thể, có thể ngăn ngừa bệnh suyễn, và tăng cường các trung khu thần kinh.

Trong cà-phê, cũng có chất caffeine này, nhưng không được tốt bằng chất trong lá trà, vì caffeine của trà chỉ làm tỉnh táo mà không kích thích.

- Carotene: Chống ốc-xít-hóa và sự phân hủy tế bào; hạ thấp mức cholesterol trong máu; ngăn ngừa các chứng huyết áp cao, đường cao, nhiễm trùng, dị ứng với thức ăn; trừ hôi miệng.

- Flavonol: Tăng cường hệ thống miễn nhiễm, và hệ thống mao mạch (những mạch máu rất nhỏ nối liền động mạch và tĩnh mạch, tiếng Anh gọi là "capillaries"); chống ốc-xít-hóa; hạ huyết áp; khử mùi hôi của thân thể.

- Glycoside: Ngăn ngừa chứng tiểu đường nhờ tác dụng chận được mức đường trong máu không để lên cao.

- Magnesia: Ngăn ngừa sự ốc-xít-hóa; tăng cường miễn nhiễm.

- Polyphenol: Ngăn ngừa ốc-xít-hóa và sự phân hủy của tế bào; chống sự phát triển những tế bào gây ung thư; hạ huyết áp và cholesterol; ngăn ngừa tình trạng đóng cục của hồng huyết cầu; chống dị ứng với thức ăn; khử mùi hôi của thân thể.

- Saponia: Chống sự phát triển những tế bào gây ung thư; ngăn ngừa những chứng viêm do nhiễm trùng.

- Selenium: Ngăn ngừa ung thư, và các chứng bệnh tim.

- Vitamin C: Ngăn ngừa chứng thiếu sinh tố C (thường gây ra chảy máu ở lợi răng, ở dưới da, và gây mệt mỏi toàn thân, tiếng Anh gọi là chứng "scurvy"); cũng ngăn ngừa được tình trạng tế bào suy thoái dẫn tới ung thư. Chất này có nhiều trong trà xanh, nhưng không còn trong những loại trà sấy.

- Vitamin E: Ngoài khả năng chống ốc-xít-hoá giúp cho việc ngăn ngừa ung thư, chất này có dược tính chủ yếu là làm chậm lại tiến trình lão hóa của con người, cả nam lẫn nữ.

- Kẽm (zinc): Phân lượng rất ít, nhưng vẫn đóng góp được vào việc ngăn ngừa những chứng thuộc hệ thống tiêu hóa, những chứng nhiễm trùng ngoài da; cũng góp phần bảo vệ hệ thống miễn nhiễm của cơ thể.

Thành Tích Giảm Nguy Cơ Ung Thư

Trong các công trình nghiên cứu về dược tính của trà, hấp dẫn hơn hết là phần tìm hiểu công năng của trà chống lại bệnh ung thư. Thành tích của phần này cũng thuyết phục hơn hết.

Từ năm 1987 đến nay, nhà dược học tiến sĩ Hasan Mukhtar đã liên tục có bài đăng trên hơn 40 tạp chí, đặc biệt nói về sự công hiệu của trà xanh trong việc ngăn ngừa bệnh ung thư. Đầu tiên, những công cuộc thí nghiệm của nhà dược học này được thực hiện tại viện đại học Case Western Reserve thuộc tiểu bang Ohio. Về sau, những công cuộc nghiên cứu cùng loại được mở rộng ra khắp nơi trên đất Mỹ. Cuối cùng, nhiều nhà nghiên cứu cùng đi đến kết luận giống như Mukhtar: Có một mối liên hệ rất chặt chẽ giữa sự dùng thường xuyên trà xanh và sự giảm thiểu những u bướu và những tế bào gây ung thư.

Theo Mukhtar, sở dĩ trà xanh có công năng ngăn ngừa được bệnh ung thư là vì trong trà xanh có chất polyphenol. Đây là một chất hóa học đã được xác nhận là một yếu tố chống ốc-xít-hóa rất mạnh, giúp cho cơ thể con người ức chế được hoạt động của những căn chất bất ổn (free radicals) là mầm mống gây nên nhiều bệnh, đặc biệt là bệnh ung thư.

Điểm quan trọng trong công cuộc nghiên cứu là Mukhtar đã khám phá ra rằng trà xanh, dù được trồng ở đâu, dù được dùng nóng hay nguội, cũng đều có khả năng ngăn ngừa ung thư. Trong những ngày gần đây, ông vẫn tiếp tục công cuộc nghiên cứu, nhưng chuyển những thí nghiệm sang lãnh vực những người đang bị ung thư. Ông hi vọng trà xanh cũng có khả năng kiềm hãm hoặc tiêu diệt những tế bào ung thư. Riêng phần mình, Mukhtar thường xuyên dùng trà xanh, mỗi ngày uống từ 3 đến 4 tách.

Theo tờ *American Journal of Epidemiology* (Tạp Chí Dịch Tễ Hoa-Kỳ), trong 8 năm vừa qua, một công cuộc thí nghiệm với 35.369 người phụ nữ đã cho thấy kết quả rất khả quan: Những người này hằng ngày uống trà xanh, không một ai có triệu chứng mắc bệnh ung thư đường ruột.

Ở Anh-quốc, nhiều công trình nghiên cứu cũng xác nhận hiệu quả của trà xanh trong việc ngăn ngừa chứng ung thư ở ruột già, gan, lá lách, ngực. Một điểm cần lưu ý: Lượng trà xanh được dùng không nhiều nhưng thường xuyên; mỗi ngày chỉ uống chừng 4 tách, nhưng ngày nào cũng uống.

Ở Nhật-Bản, công cuộc nghiên cứu đem lại đôi điều thú vị bất ngờ: Như ai cũng biết, người đàn ông Nhật hút thuốc lá nhiều hơn người đàn ông Mỹ, nhưng số người mắc chứng ung thư phổi lại ít hơn. Ban đầu, các nhà nghiên cứu nghĩ rằng vì người Nhật thường theo chế độ ăn kiêng, nên có được lợi thế. Nhưng về sau, các cuộc thí nghiệm đều qui công cho trà xanh. Những người Nhật hút nhiều thuốc lá kia nhờ uống nhiều trà xanh, nên khỏi bị ung thư phổi.

Ở Nhật-Bản, người ta uống trà xanh nhiều hơn mọi nơi: Mỗi ngày, 5 tách, hoặc nhiều hơn. Đã từ lâu, người Nhật đánh giá rất cao sức dinh dưỡng của trà xanh, đặc biệt về mặt sinh tố và chất kiềm (alkaline) là chất có khả năng loại trừ những tác hại của các loại át-xít có hại của các loại thịt cá.

Tỷ lệ người Nhật mắc chứng ung thư ở gan, lá lách, ngực, thực quản, da, cũng thấp so với nhiều giống dân khác. Trong lãnh vực này, các nhà nghiên cứu cũng qui công cho trà xanh.

Các nhà nghiên cứu còn thu nhỏ địa bàn lại, để có một kết luận cụ thể hơn. Thay vì mở rộng nghiên cứu cho cả nước Nhật, họ thu hẹp vào quận Shizuoka. Người Nhật ở quận này có truyền thống trồng trà đã trên một ngàn năm. Tỷ lệ người mắc

chứng ung thư trong quận thấp hơn mọi nơi khác của nước Nhật; và đĩ nhiên là không đáng kể nếu đem so với các vùng khác trên thế giới. Người dân trong quận dùng rất nhiều trà xanh, mỗi ngày uống khoảng 10 tách, và đặc biệt là chỉ dùng trà mới, không bao giờ dùng lại những lá trà đã pha rồi. Điều này dễ hiểu: Trà do chính họ sản xuất, họ muốn dùng bao nhiêu cũng được, không sợ tốn. Và họ đã được bù lại: Loại trừ được một chứng bệnh nguy hiểm.

Thành Tích Trì Hoãn Tuổi Già

Trong cuốn *The Green Tea Book*, bác sĩ Lester A. Mitscher xác nhận trà xanh có khả năng làm chậm bước tiến của tuổi già. Con người càng ngày càng già đi vì trong cơ thể, các tế bào suy thoái bằng cách ốc-xít-hóa. Trà xanh dùng thường xuyên có công dụng tạo ra trong cơ thể con người những yếu tố chống ốc-xít-hoá (tiếng Anh gọi là "antioxydant enzymes"). Những yếu tố này ngăn cản sự lão suy. Nhiều công trình thí nghiệm đã cho thấy trà xanh làm khang kiện cơ thể người già, nhất là ở phổi, da, gan, và ruột già.

Những công cuộc nghiên cứu về bệnh ung thư đã xác quyết rằng nguyên nhân của bệnh này là hậu quả kết tụ những tế bào bị phá hư do những căn chất bất ổn. Bây giờ, trà xanh được coi là thức uống có chứa chất "polyphenol" là chất hữu hiệu hơn hết để chống lại những căn chất phá hoại kia. Và, một cơ thể không có tế bào bị phá hoại, bị suy thoái, thì sẽ chậm già.

Trong khi nghiên cứu, các nhà dược học và y sĩ Âu-Mỹ cũng khám phá ra rằng đã từ lâu, người Trung-Quốc đã dùng trà để chữa các bệnh viêm thận, viêm gan, và bạch cầu.

Theo giáo sư Takuo Okada, dạy dược khoa của đại học Okayama (Nhật-Bản), trà xanh hữu hiệu hơn Vitamin E. Ông nói: "Vitamin E xưa nay vẫn được coi có khả năng ngăn chặn sự suy thoái của tế bào, giúp cho con người chậm già. Điều này có thật. Nhưng về mặt này, trà xanh còn hữu hiệu hơn Vitamin E gấp 20 lần".

Thành Tích Giảm Nguy Cơ Bệnh Tim

Tại Anh-quốc, các công trình nghiên cứu đều đưa đến kết luận: Dùng trà hằng ngày có thể hạ huyết áp, và giảm lượng cholesterol trong cơ thể. Ngoài ra, người ta còn tin rằng trà giúp cơ thể chống lại những tia cực tím, tránh được bệnh ung thư da.

Đặc biệt, các nhà nghiên cứu người Anh đánh giá rất cao hiệu lực của trà trong việc ngăn ngừa những chứng bệnh tim.

Tóm lại, theo các nhà nghiên cứu, nên dùng trà xanh vì 11 lý do sau đây:

1. Để giảm nguy cơ bị ung thư;
2. Để giảm nguy cơ bị các chứng bệnh về tim mạch.
3. Để giữ cho bộ răng, và xương của toàn thân được tốt;
4. Để cơ thể đủ sức chống lại các chứng cảm cúm, và những chứng bệng do vi trùng;
5. Để ngăn ngừa nhiễm trùng;
6. Để hệ thống mao mạch được tốt, tránh bể mạch máu;
7. Để hạ thấp lượng cholesterol trong cơ thể;
8. Vì trà là một chất lợi tiểu tự nhiên;
9. Vì trà là thức uống có đặc tính giải nhiệt và giúp cơ thể thư thái;
10. Vì trà có thể giúp chúng ta tập trung tư tưởng và suy nghĩ minh mẫn;
11. Vì trà có vị ngon.

Đó là nhận xét chung của nhiều người. Dưới đây là ý kiến riêng của một người, thiền sư Myo-ei Shonin của Nhật-Bản. Thiền sư khắc trên cái ấm nấu trà của ông những câu sau đây, có thể gọi là "trà chi thập đức":

- Trà ban đủ ân phúc;
- Trà gợi ra lòng hiếu hạnh cho con cái;
- Trà xua đuổi ác nghiệp;
- Trà chống lại những cơn buồn ngủ;
- Trà điều hoà ngũ tạng(*);
- Trà ngăn ngừa đau ốm;
- Trà củng cố tình bằng hữu;
- Trà rèn luyện thể xác và tinh thần;
- Trà diệt tham vọng;
- Trà giúp cho con người có được một cái chết bình an.

(*) Ngũ tạng là tâm (tim), can (gan), tì (lá lách), phế (phổi), và thận (cật). Theo đông y, khí của tâm thì đắng, khí của can thì chua, khí của tì thì ngọt, khí của phế thì cay, khí của thận thì mặn. "Ngũ tạng khang kiện, ngũ khí thuận hành", thì con người mạnh khỏe. Thiền sư Shonin cho rằng trà có thể giúp điều hòa ngũ tạng, vì trong trà có đủ năm vị đắng, chua, ngọt, cay, mặn.

Cuối bài, tôi xin bàn thêm:

1. Một số người Việt chúng ta đã quen uống trà, nhưng thường chỉ dùng trà sấy và ướp, gọi chung là trà Tàu (chế biến theo kiểu người Tàu). Có thể chúng ta cũng đã hưởng được nhiều lợi ích do trà đem lại, nhưng không biết.

2. Nhưng qua quá trình ủ, sấy và ướp, trà đã mất đi nhiều chất cần thiết cho việc phòng bệnh chữa bệnh. Vậy, nếu tin dùng trà, thì nên chọn trà xanh.

3. Thật ra, các thứ trà xanh trên thị trường hiện nay cũng đều là trà đã được sấy khô. Người ta không thể nào cung cấp cho người dùng những lá trà tươi vừa mới hái. Bù lại, người ta đem sấy ngay những lá trà vừa mới hái, để chất tươi được giữ đến mức tối đa. Gọi "trà xanh", chỉ là một cách gọi tương đối, để phân biệt với những loại trà được ủ, sấy, ướp kỹ, trở thành thơm ngon hơn, nhưng đã mất đi nhiều dược tính hữu ích.

Trà xanh có nhiều loại ở những cửa hàng dược thảo. Sự khác nhau về phẩm chất của các loại trà xanh ấy, có lẽ không lớn lắm. Chọn dùng thứ nào, là do khẩu vị của từng người.

4. Các bạn trẻ đang khoẻ mạnh và đang "không dùng trà", thì không việc gì lại phải vội vã đi mua trà xanh cho chính mình. Nhưng các bạn cũng nên tìm hiểu, để lâm thời có thể giúp ý kiến cho những người thân cao tuổi, đang sợ già, sợ bệnh.

5. Những vị tuổi đã cao, đã từng uống trà (trà Tàu), nhưng gần đây nhận thấy trà làm cho khó ngủ sớm vào buổi đầu hôm, thì nên đổi qua trà xanh. Trà xanh không làm khó ngủ.

6. Trà xanh không có hương vị ngon như các loại trà chế biến kỹ, như trà ướp lài, trà mạn sen. Chúng ta dùng trà xanh chỉ vì nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh. Cho nên chúng ta phải cố gắng đặt lợi ích lên trên khẩu vị. Đồ ăn thức uống, thứ gì ngon thì thường ít tốt, mà thứ gì tốt thì thường ít ngon.

Cuối cùng, một lời khuyên của cổ nhân: Tận tín ư thư bất như vô thư (Hết lòng tin vào sách không bằng không có sách). Sách thuốc cũng vậy. Không có cuốn sách nào gồm toàn những điều hay, điều đúng. Cho nên phải tự mình suy nghĩ có nên theo hết hay không. ●

Hát Bả Trạo

Đào Đức Chương

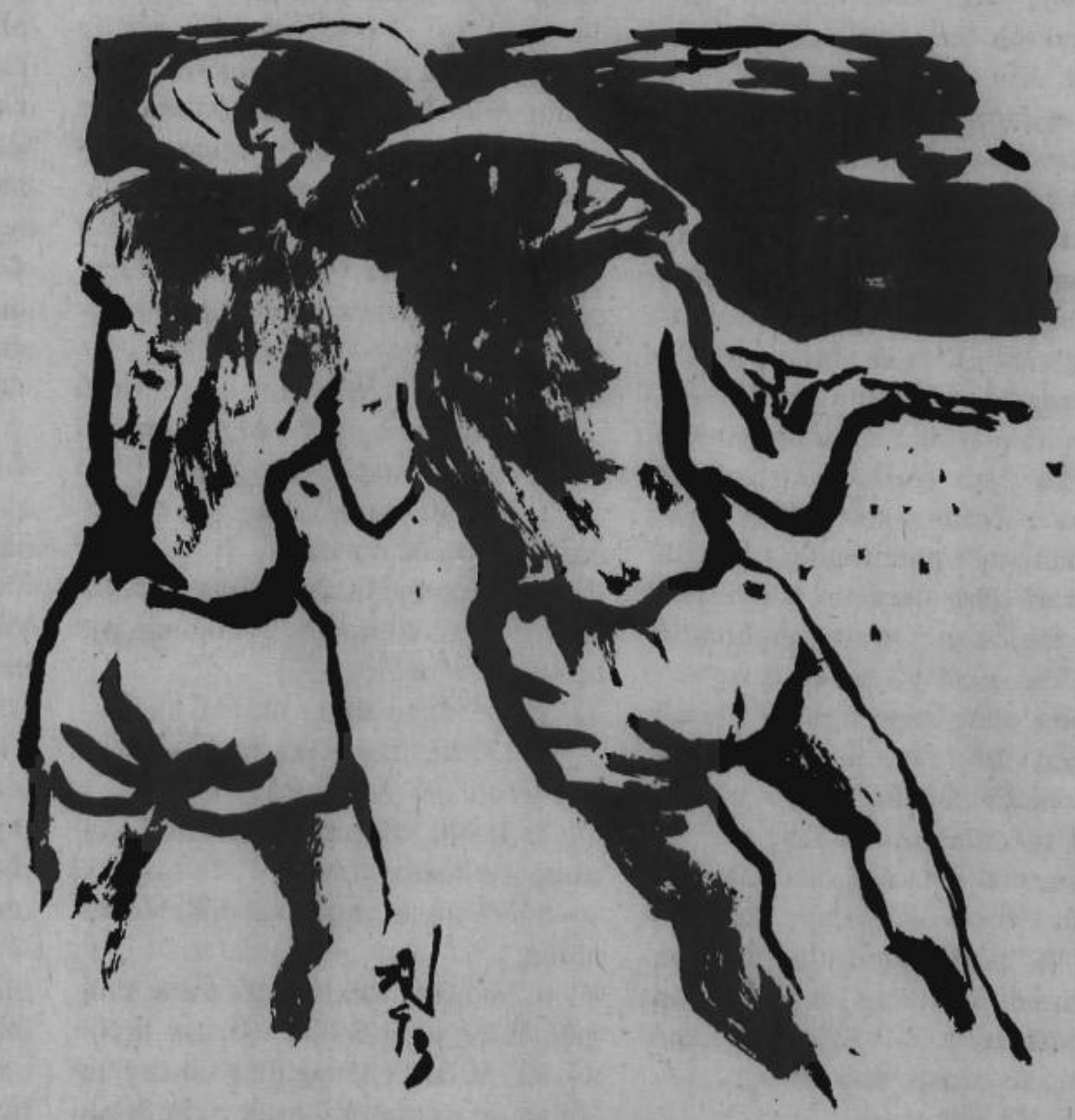

*T*rong các thể loại dân ca nghi lễ, hát bả trạo là bộ môn ca múa của ngư dân ven biển miền Nam Trung Việt từ Thừa Thiên đến Bình Thuận, và chỉ trình diễn trong dịp lễ Cầu Ngư, ngày giỗ Ông (1) hoặc mỗi lần ông lụy (2) cử hành tang lễ. Vì thế hát bả trạo còn được gọi là hát bạn chèo, hát phường chèo, hò đưa linh, hò hầu linh.

Hát bả trạo, theo nghĩa đơn giản ban đầu là hát có cầm mái chèo (bả: nắm chặt, trạo: mái chèo). Trải qua nhiều thời đại, bộ môn này được bồi bổ dần, trở nên phong phú và nghệ thuật hoá. Tuy vẫn còn tính chất dân gian nhưng đã pha trộn màu sắc hát tuồng, động tác chèo lái đã được cách điệu hoá để phối hợp nhịp nhàng với ca nhạc, màn trình diễn hoạt cảnh bơi thuyền cũng trở nên thi vị và sống động lạ thường.

Sự hình thành

Tìm về cội nguồn của hát bả trạo, chúng

ta có thể lấy cột mốc năm 1471, vua Lê Thánh Tông (1460-1497) đánh chiếm kinh đô Đồ Bàn của Chiêm Thành ở Vijaya, khắc bia ở núi Thạch Bi (đèo Cả) để phân ranh giới, đưa dân các tỉnh miền Bắc vào định cư suốt từ Quảng Nam đến đèo Cù Mông, lập ra Thừa tuyên Quảng Nam gồm 3 phủ Thăng Hoa (Quảng Nam), Tư Nghĩa (Quảng Ngãi) và Hoài Nhơn (Bình Định).

Ở vùng đất mới lắm tài nguyên, giàu hải sản, tiếng đồn *"vũng Bấc nhiều tôm, vũng Nồm nhiều cá"* (3), dọc theo bờ biển những làng chài mọc lên như nấm, làm ăn phát đạt: *"Ai về nhắn với nậu nguồn, măng le gởi xuống cá chuồn gởi lên"* (ca dao). Nhưng có điều là vùng biển này thường gặp dông bão bất ngờ, một năm chỉ có mùa xuân là sóng yên bể lặng. Bước sang hạ là bắt đầu bất ổn, mùa gió nam thường gây ra những cơn lốc làm đắm thuyền. Tục ngữ địa phương đúc kết kinh nghiệm: *"Cha chết mẹ chết không lo, Hỏi thăm nam lò thổi dịu hay săng"*. Vào thu, những cơn mưa rào như thác đổ kèm theo dông tố, cuối thu còn có những trận bão lớn từ ngoài khơi Thái Bình dương bất thần ập tới. Tiếp đến mùa đông, gió đông bắc làm biển động thường xuyên. Ngư dân, cuộc đời gắn bó với sóng nước, may ít rủi nhiều, nên gắn bó vào niềm tin có đấng thần linh sai cá voi đến cứu mạng họ trong lúc nguy khốn. Và trên thực tế có nhiều vụ đắm thuyền được cá voi cứu, đưa vào bờ an toàn. Mỗi khi gặp nguy cấp, thuyền nhân thắp nhang
van vái. Họ réo gọi ông Nam Hải và dùng cây gõ vào bất cứ vật gì có thể phát âm như thùng thiếc, mõ, mạn thuyền... để báo tin. Nghe tiếng kêu cứu, Ông vội đến, tựa lưng vào mạn thuyền cản sóng, nhờ đó thuyền qua được cơn bão táp. Nếu thuyền chìm, sức người bơi lội giỏi đến đâu cũng chỉ vẫy vùng trong chốc lát rồi ngất xỉu. Ông đã nâng thân xác họ lên và đưa vào bờ để khi tỉnh lại, họ thấy mình nằm trên bãi cát. Nhớ ơn cứu tử, ngư dân từ đó có tập tục thờ cúng cá ông. Mỗi lần ông lụy, trôi giạt vào bờ, người nào thấy xác ông trước nhất thì đứng chủ tang, cả làng đóng góp làm ma chay rất linh đình, rồi xây lăng để chôn cất và định ngày giỗ hàng năm. Mỗi lần cúng tế, đời sống hàng ngày trên sóng nước của ngư dân đã tác động đến ý nghĩa nghi lễ và chi phối cả hình thức ca múa phục vụ cho buổi lễ. Hát bả trạo hình thành từ góc độ này.

Thoạt tiên, ngư dân chỉ diễn lại thô sơ cách sinh hoạt trên thuyền, dần dần các làn điệu dân ca được đưa vào bộ môn và phối hợp nhịp nhàng với động tác chèo lái. Khi Đào Duy Từ (1572-1634) sáng lập ra nền hát bội ở xứ Đàng Trong và được phổ biến rộng rãi trong dân chúng, lòng hâm mộ hát tuồng đã tác động mạnh vào hát bả trạo. Vì thế bộ môn này lại một lần nữa được phong phú hoá với các làn điệu hát bội; nhân vật bả trạo cũng được xây dựng như các vai tuồng. Và kịch bản cũng được kết cấu như một vở tuồng ngắn, có phần giáo đầu mở ra sự kiện, tiếp đến là phần diễn biến sinh hoạt nghề nghiệp và cuối cùng là phần kết thúc, bao giờ cũng có hậu cho khán giả thoả lòng.

Nghệ thuật trình diễn

Hát bả trạo chỉ thuận tiện cho việc trình diễn trên sân đất rộng rãi mới đủ dung nạp số lượng diễn viên đông đảo cầm mái chèo múa hát. Cùng lúc lên sân khấu, tối thiểu cũng phải 11 người (3 ông tổng và 8 con trạo), tối đa là 19 người (3 ông tổng và 16 con trạo), thì xướng (lệnh của người chỉ huy) và xô là tiếng "dạ" đồng loạt của những người chèo thuyền mới tạo được không khí rầm rộ và phấn khởi, trông rất đẹp mắt.

Đội hình hát bả trạo sắp xếp theo mặt bằng của chiếc thuyền, đầu đuôi nhọn, phần giữa phình ra; gồm 1 Tổng tiền (tức Tổng mũi) đứng trước, tiếp theo là 8 hay 12 hoặc 16 con trạo còn gọi là bạn chèo (luôn luôn số chẵn) xếp hai hàng dọc, 1 Tổng thương (tức Tổng khoang) đứng giữa hai hàng bạn chèo và sau cùng là Tổng hậu (tức Tổng lái).

Về trang phục và trang cụ, Tổng mũi và Tổng lái mặc lễ phục cổ truyền: khăn đóng, áo dài cặp trong trắng ngoài đen, quần trắng. Tổng mũi còn phải hoá trang rực rỡ, nai nịt oai vệ như một vị tướng, tay cầm cặp sênh quay về phía bạn chèo gõ nhịp điều khiển. Tổng lái hai tay cầm mái chèo dài khoảng 2 mét, múa động tác lái thuyền. Tổng khoang và các bạn chèo ăn mặc gọn gàng, đầu chít khăn, thắt lưng đỏ nhưng Tổng khoang mặc áo ba màu trang trí thành từng vằn hoặc xen kẽ nhau theo hình lát chả, quần xăn quá gối, tay cầm gàu, cúi xuống ngẩng lên theo nhịp điệu, diễn cảnh tát nước trong thuyền ra. Các bạn chèo đồng phục trắng, chân đi đất, ống quyển quấn xà-cạp, tay cầm mái chèo ngắn độ 1.2 mét sơn đầu trắng đầu đen, theo nhịp sênh đồng loạt cúi về phía trước rồi ngả mình ra sau, biểu diễn động tác chèo thuyền.

Về nghệ thuật, các động tác của diễn viên tuy diễn lại những việc làm của nghề nghiệp mang tính dân gian, nhưng đã được cách điệu và nghệ thuật hoá nên phối hợp nhịp nhàng với điệu nhạc, lời ca. Hát bả trạo chịu ảnh hưởng của hát tuồng, sử dụng các làn điệu như xướng, nói lối, ngâm, hát nam, hát tẩu, hát tấu, hát ban... Mỗi lời nói là mỗi câu thơ nên mang đậm nhạc tính. Vì vậy, phần đệm âm của hát bả trạo ngoại tiếng sênh ngắt nhịp, còn có đàn cò, trống cơm và kèn để đưa hơi.

Về diễn xuất, khi giàn nhạc trỗi lên, đội hình bả trạo theo hàng một tiến ra sân diễn, đi đầu là Tổng mũi, rồi đến Tổng khoang, tiếp theo là các bạn chèo, sau cùng là Tổng lái (hình - xem trang sau)

Mái chèo được cầm dựng đứng bên tay phải, bàn tay bồng lấy chuôi chèo, mũi chèo hướng thẳng lên trời. Đến chỗ qui định, các diễn viên đi quanh theo chiều kim đồng hồ xếp thành vòng tròn (hình 2 - xem trang sau).

Ba ông Tổng bước lui vào trong

vòng tròn và xếp hàng dọc, đứng trước là Tổng mũi, giữa có Tổng khoang (đứng đúng vị trí tâm điểm của vòng tròn), sau cùng là Tổng lái (hình 3).

Nghe hiệu lệnh 2 tiếng sênh, các con trạo ở cung tròn bên tả và cung tròn bên hữu tách vòng, xếp thành hai hàng dọc. Tổng khoang đứng yên vị trí, tức ở giữa hai hàng bạn chèo. Tổng mũi tiến tới đứng trước và cách đều hai hàng dọc bạn chèo. Tổng lái lùi lại, đứng sau bạn chèo và thẳng hàng với hai tổng kia (hình 4).

Tổng mũi gõ hai tiếng sênh, các bạn chèo ở hai bên hàng dọc, từng cặp đối xứng, đâu mũi chèo bắt chéo vào nhau ở trên cao khỏi đầu. Gõ hai tiếng sênh kế tiếp, mái chèo lộn nửa vòng đối xứng từng cặp để mũi chèo chéo nhau dưới đất. Hai tiếng sênh nữa, các con trạo vung mái chèo khua một vòng, rồi hai tay đỡ mái chèo nằm ngang trước bụng trong tư thế đứng nghiêm. Tiếp hai tiếng sênh, Tổng lái tiến lên đứng phía bên trái Tổng mũi, còn Tổng khoang thì đứng bên phải, thành hàng ngang trước quan tài hay bàn thờ ông Nam Hải. Lễ bái bắt đầu. Trong lúc vị chủ lễ long trọng đọc văn tế, Tổng mũi ra hiệu lệnh cho đám bạn chèo nâng mái chèo lễ 4 lạy. Khi dứt bài văn tế, hai tiếng sênh báo hiệu, Tổng lái và Tổng khoang lui về vị trí cũ, đội hình y như hình 4. Rồi hai tiếng sênh tiếp theo, các con trạo bật mái chèo, hai tay cầm cán và hướng mũi chèo ra phía ngoài, đối xứng nhau từng cặp, sẵn sàng trong tư thế chèo thuyền.

Xong phần biểu diễn đội hình, đến lượt múa bả trạo cũng do Tổng mũi điều khiển. Hai tiếng sênh ra hiệu cho Tổng lái cất giọng trước.

Tổng lái (Tổng hậu) xướng (4):

Án nội lễ nghi chỉnh túc
Đăng chúc huy hoàng
Truyền cho bả trạo hưởng ban
Xếp chèo vào bái yết.

Con trạo đồng thanh:

Dạ!

Tổng hậu:

Xuân thu lộ tiết
Thốn niệm thanh hương
Tửu cúc trà lan
Hạ các đẳng cung kiên
ở bả trạo!
Cái (5) *khai thuyền hầu trạo.*

Trạo (đồng thanh):

Dạ
Hạ thiên quan thủy sắc
Hối nhật chiếu huy hoàng
Khai thuyền hầu linh vị
Đẳng bả trạo quí vương!

Đẳng bả trạo vương!

(Theo tiếng phách của Tổng tiền, các con trạo diễn động tác chèo thuyền. Khi Tổng tiền quay về phía con trạo gõ sênh, đám bạn chèo cúi mình và hai tay nắm chuôi chèo với ra đằng trước giả làm động tác chèo thuyền. Khi Tổng tiền quay về phía mũi thuyền để gõ sênh, đám bạn chèo ngả mình ra sau và hai tay co lại như động tác làm đẩy con thuyền lướt trên mặt nước. Các động tác phải đồng bộ và nhịp nhàng).

Tổng hậu (tay lúc nào cũng làm động tác giữ chèo lái) xướng:

Chói rạng hai vầng nhật nguyệt
Thẳm sâu một dải giang hà
Ngàn năm vang tiếng âu ca
Muôn thuở đền ơn báo bổ
Dâng tế lễ cầu ngư lạc lợi
Đội ơn nhuần lệ nhỏ chứa chan.

(Điệu Nam ai):

Chứa chan cất mái chèo
Cơn lại đòi cơn.
Anh em bả trạo ơi!
Phong phất phất, thuỷ phau phau
Buồm giong biển ái, lèo sang mặt sầu.
Trải qua mấy dặm biển dâu
Ngàn năm tế độ sông sâu khôn lường.

Tổng tiền:

Truyền cho bả trạo lưỡng ban

SƠ-ĐỒ DIỄN-TIẾN ĐỘI HÌNH BẢ TRẠO

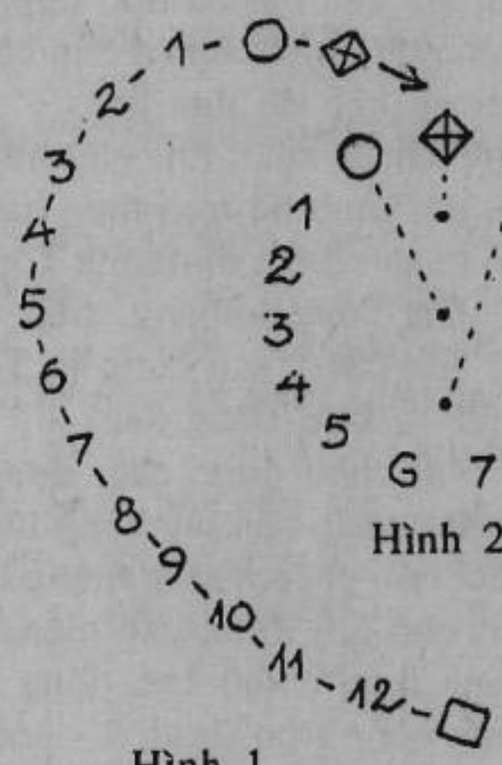

Hình 1

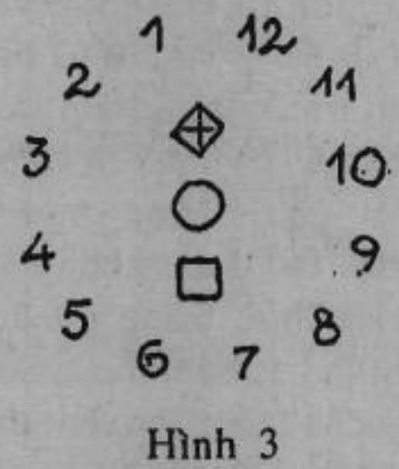

Hình 2

Hình 3

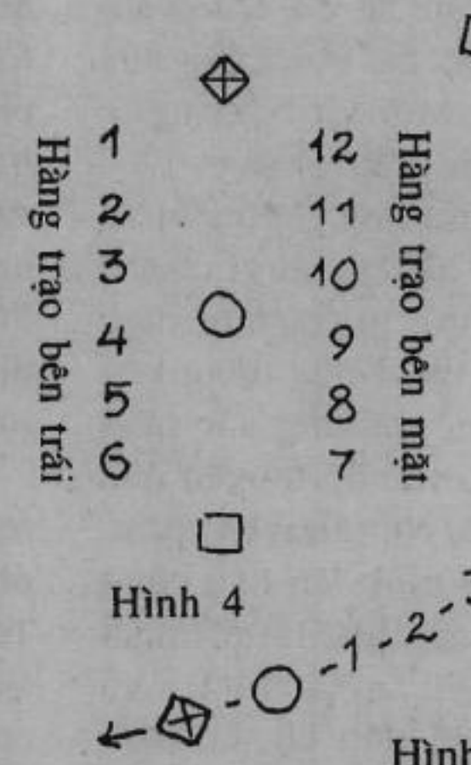

Hình 4

Hình 5

HẬU TRƯỜNG

Đồng thanh ca nhất loạt.

Con trạo (đứng tại chỗ) đồng thanh:

Dạ
Lan trướng lưu phiếm phiếm
Quế chấp trạo khinh khinh
Độc tạ quyền linh ứng
Âu ca khứng khải hành
Âu ca khứng khải hành!

(Động tác chèo)

Tổng hậu (điệu Nam ai):

Khải hành ngàn trùng vời vợi
Nghĩ như Ông ta là
Giữa sóng dồi vùng vẫy lượn xoay
Đến khi phụ mẫu rằng nghe
Thấy tin lên dọi (6) *quay lui trở về.*

Tổng khoang (vào, nói lối, xưng tên):

Trước kính thờ tôn vị
Sau vâng lệnh toàn ban
Ngô biểu hiệu trung khoang
Như tôi là đạo tôi con giữ trọn một niềm
Ngó xuống thuyền nước đã đầy khoang
Gàu gáo nọ tay sang
Khi gàu gáo nọ nước kia ta tát.

(Điệu Nam Ai)

Tát nước kia cho ráo
Anh em ới bả trạo ơi!
Hễ làm người phải biết công ơn.

(Nói lối)

Anh em bả trạo ơi!
Rán mà chèo

(Điệu Nam ai)

Chèo cho bỏ mái qua lui
Nhờ ơn buồm thuận gió xuôi hội này.

(Nói lối)

ớ bả trạo ơi! Anh em rán mà đưa thuyền
Cho tới nơi giang đáo xứ trú hộ trì.

(Điệu Nam ai)

Dầu cho sóng ngả gió day chi sờn.

Tổng tiền:

Truyền cho bả trạo nghe tổng tiền
hò cho tử tế chứ chẳng phải chơi nghe.

Con trạo (đồng thanh): *Dạ!* (tay chèo)

Tổng tiền (bắt ban hát đồng thanh):

Trời cao đất dày rộng vơi vơi
Ngàn thu ân đức muôn đời oai linh!

Con trạo (hoạ lại):

Ngàn thu ân đức muôn đời oai linh!
Hò hầu linh
....

Trong khi diễn hát, Tổng mũi có thể tuỳ sáng kiến mở rộng vai tuồng với khả năng nhập vai tài tình, khi thì như một ngư ông trên biển cả, khi thì như một tiên ông uống rượu ngâm thơ luận sự tích cổ kim, khi thì như một vị thuyền trưởng tài ba lèo lái con thuyền trong cơn bão táp... Tất cả thủ thuật đều được phô diễn, gây nên không khí sinh động, nhưng điều tối kỵ là Tổng mũi không được làm hề, trong cương vị của người chỉ huy, phải giữ nghiêm trang cho buổi lễ. Như vậy, vai Tổng mũi phải là một nghệ sĩ thành thạo, biết đủ các làn điệu dân gian từ ca, ngâm, lý, hò, hát bài chòi, phú... đến các làn điệu hát tuồng như nói lối, tán, oán, thán, xướng, hát nam...

Tổng lái cũng là một nghệ sĩ chuyên nghiệp mới có thể đối đáp, phụ hoạ và phối hợp nhịp nhàng với Tổng mũi.

Vai Tổng khoang có thể vận dụng tối đa khả năng giễu cợt bằng dáng diệu, bằng nét mặt, cả giọng nói, tỏ vẻ lăng xăng rộn ràng, chọc cười khán giả càng nhiều càng tốt, như đoạn sau đây:

Tổng hậu (báo):

Dông! Bớ chú tổng, dông! dông!

Tổng khoang (đang ngủ, giật mình, vẻ dớn dác):

Dông hồi nào?

Tổng hậu:

Dông hồi này chớ hồi nào!

Tổng khoang:

Thôi cấp dã, chơn cấp dã!
Nguy tai, thậm nguy tai!
Xem đầu hôm sao tỏ, trăng thanh
Sao khuya lại mây giăng mù mịt?
Âu là ta lánh chốn ba đào hưng vãng.

Tổng hậu:

ớ trung khoang!
Phó cho trung khoang gìn giữ nội thuyền
Đặng canh lấy nước non mà tát.

Tổng khoang:

Dạ! Dạ! Ngô thọ giáo, ngô thọ giáo
Nguyện đương nguy, nguyện đương nguy.
Âu là ta giở vạt ngõ hầu
Nhảy xuống khoang tát nước...
....

Màn diễn bả trạo kéo dài với 329 câu hát qua 46 lượt đối đáp giữa ba ông Tổng và các con trạo. Khi sắp vãn tuồng, Tổng hậu gọi các bạn chèo:

ớ bả trạo!
Án tiền hành lễ kỷ

Đồng thanh hát:

Phụ ta anh linh chi tí
Ngưỡng mong đầm nội siêu thăng
Trạo tử đồng thành tâm
Tạ ân an vị!

Tổng mũi gõ hai tiếng sênh ra hiệu kết thúc buổi diễn. Bạn chèo dừng tay dựng mái chèo thẳng đứng bên tay phải, còn Tổng khoang vác gàu lên vai tiến lên đứng sau Tổng mũi. Hai tiếng sênh kế tiếp, Tổng khoang và Tổng mũi rẽ về phía bên phải, rồi hướng về phía hậu trường, tiếp đến là bạn chèo, theo số thứ tự từ nhỏ đến lớn, con trạo hàng dọc bên trái đi trước rồi tới hàng dọc bên phải, sau cùng là Tổng lái, lần lượt đi khuất vào trong (hình 5).

Đặc điểm của hát bả trạo

1. Khác với tất cả các bộ môn văn nghệ, diễn viên hát bả trạo đều là đàn ông. Các nhân vật Tổng tiền, Tổng hậu, Tổng khoang và con trạo, lớp tuổi nào cũng có thể sắm vai được, không cần phải hoá trang cho già thêm hay trẻ lại. Ngoài ra, như đã nói ở trên, các con trạo có thể tăng hay giảm, nhưng nhất định phải là số chẵn.

2. Hát bả trạo xuất xứ từ dân gian, là hiện thân cuộc sống và nghề

nghiệp của dân chài, nên các giai điệu xướng, xô, hò khoan là cột xương sống của bộ môn này.

3. Hát bả trạo còn chịu ảnh hưởng của hát bội, dung nạp cả hai làn điệu dân ca và hát tuồng. Ngoài các điệu chính xướng, xô, hò; hát bả trạo còn dùng đến các điệu khác để tô điểm. Nhiều nhất là nói lối, hát nam, rồi đến ngâm, hát tẩu, hát tấu, bắt ban, hoạ, báo... Hát nam vốn mang tính sướt mướt, buồn thảm, nhất là Nam ai, rất thích hợp cho hát múa trong đám tang cá ông.

4. Hát bả trạo thường được trình diễn trong tang lễ và cúng kỵ ông Nam Hải, vốn mang màu sắc bi ai, thương tiếc, hoặc khi tế lễ thuỷ thần trong không khí trang nghiêm. Vì thế trong hát bả trạo không chính thức có vai hề. Tuy nhiên, qua nhân vật Tổng khoang; nét dí dỏm, sinh động đã lôi cuốn khán giả từ đầu đến cuối, khiến người xem quên mất đây là buổi trình diễn nghi lễ. Từ đó, tính đặc thù của hát bả trạo là rộn ràng, vui tươi, sinh động, làm giảm bớt phần nào những thủ tục nghi lễ phiền toái, khô khan. Phải chăng điều này đã phản ánh bản chất lạc quan, yêu đời và rất hồn nhiên của cư dân miền Nam Trung Việt?

5. Hát bả trạo không chịu ràng buộc chặt chẽ về thể thức, cách diễn xuất cũng không thống nhất, nội dung tùy tiện theo từng địa phương. Nếu đem so sánh văn bản hát bả trạo của ngư dân thôn Hiền Lương (7) tức xã An Lương thuộc tổng Hạ huyện Quảng Phước phủ Bình Hoà (địa danh thuở 1810-1830) nay là tỉnh Khánh Hoà, và văn bản hát bả trạo ở thôn Xuân Thạnh xã Mỹ An huyện Phù Mỹ tỉnh Bình Định (địa danh hiện nay), rõ ràng có sự khác biệt: Về thành phần nhân vật, hát bả trạo ở Khánh Hoà không có vai Tổng mũi. Bởi vậy, Tổng khoang đôi lúc phải kiêm nhiệm công việc của Tổng mũi, sự phân công đôi lúc trở nên hụt hẫng và lộn xộn. Trái lại, hát bả trạo ở Bình Định, có một vài nơi ngoài 3 ông Tổng và các bạn chèo, còn có 2 người đóng vai Tàu ổ (lo việc coi sóc thuyền) cho rậm đám, không những dư chuyện mà còn trở ngại cho việc các con trạo múa mái chèo.

Các làn điệu mượn của hát bội cũng không thống nhất. Hát bả trạo ở Bình Định chỉ dùng hát nam (đượm màu bi ai). Trái lại, hát bả trạo ở Khánh Hoà sử dụng cả hát nam và hát bắc (hùng hồn, khoan thai). Nhưng hát khách (điệu bắc) trong bả trạo lại chỉ dùng thơ 5 chữ nên cũng khác với lối hát khách của hát bội thường là thơ 7 chữ và phú 11 chữ.

Về diễn xuất, hát bả trạo ở Quảng Nam, văn bản sưu tầm được tại thôn An Bàng xã Cẩm An vào năm 1980 (8), nhân vật Tổng mũi có thể tuỳ hứng mở rộng vai tuồng, hơn cả hát bả trạo ở Bình Định.

Chất địa phương tính cũng rõ nét. Các địa danh trong hát bả trạo được sửa đổi đúng theo tên địa phương. Chẳng hạn như đoạn Tổng khoang (nói lối) diễn tả cảnh dông bão trên biển cả, ở Bình Định hát:

Trời đã mịt mùi, mây kéo lu bù
Từ Hà Ra cho tới mũi Gù
Từ phường Mới kéo ra gành Mít
Gió càng ngày càng thét,
Dông chẳng bớt chút nào...

Ở Quảng Nam sẽ đổi khác đi cho hợp với địa danh vùng này:

Mây giăng mù mịt
Dông chớp sáng loà
Từ Ải Vân cho đến Sơn Trà
Trông bốn phía ngàn trùng sóng nước.

Tư tưởng trong hát bả trạo

Hát bả trạo đã nêu lên giá trị đạo đức của ngư dân miền Nam Trung Việt. Dân chài, trong cơn sóng gió được cá voi cứu sống, đã mãi mãi nhớ ơn và tìm cách đền đáp. Họ gọi cá voi bằng Ông hay ông Nam Hải để tỏ lòng tôn kính. Khi ông lụy, xác giạt vào bờ, họ tình nguyện đóng góp công của, tổ chức ma chay linh đình, đặt tang chế, xây lăng chôn cất hài cốt và thờ phượng, hằng năm giỗ chạp trọng hậu.

Họ còn đặt ra điệu múa hát để dâng cúng. Xét về hình thức, diễn hát bả trạo là sự tượng trưng con thuyền đưa linh cữu Ông về nơi an nghỉ cuối cùng.

Tổng khoang dặn dò bạn chèo:

Nói lối: *Anh em bả trạo ơi! Rán mà chèo*

Nam Ai: *Chèo cho bỏ mái qua lui*
Nhờ ơn buồm thuận gió xuôi hội này.

Nói lối: *ớ bả trạo ơi!*
Anh em rán mà đưa thuyền
cho tới nơi giang đáo xứ túc hộ trì...
....

Nội dung của hát bả trạo là cả một sự ca ngợi công đức và tỏ lòng thương tiếc Ông.

Con trạo đồng thanh hát:

Đỡ thuyền phong nạn giữa trời
Đưa người bể khổ lên ngồi đài xuân
Nào ai thả lưới lộng khơi,
Bắc nam kể hết mấy lời cứu sanh.
Lại khi giúp khách hải trình
Rõ ràng lên dọi là mình thấy tin
Ra tay bốn biển giữ gìn
Ngõ hầu đem lại thanh bình nơi nơi.
Tánh linh bàng bạc giữa vời
Sống thời hiển hiện, thác thời oại linh.

(Hát nam)

Ngậm ngùi biển thẳm sông sâu
Tay đưa một mái, lòng đau chín chiều.

Để bày tỏ sự biết ơn, ngư dân hết lòng chèo lái chiếc thuyền hầu linh.

Tổng khoang (hát nam):

Anh em bả trạo ơi!
Hãy đồng lòng báo bổ cho xong.

(Nói lối)

Trợ sức chèo mặc đó,
Giữ việc nước có đây,
Lúc phong ba dù chẳng ra tay
Gánh trung nghĩa sao cho biết mặt.

(Hát nam)

Biết mặt, lúc này mới biết
Đứng (đấng) làm người có việc phải lo.
Anh em giữ lấy tiếng hò
Mặc ta tát nước, miễn cho thanh

bình.

Nhủ nhau giữ dạ bình sanh
Đầu tên mũi đạn, sống ghềnh quản bao.

Nói cho cùng, bản tính nhớ ơn, lo tròn việc đền ơn đáp nghĩa, thêm vào đó là lòng nhân hậu, vị tha, thương người vốn là truyền thống của dân tộc ta mà những người định cư ở vùng đất mới này đã mang theo từ cố hương, rồi được vun quén, nảy nở và phát triển trong hoàn cảnh mới.

Hát bả trạo còn cho thấy tinh thần đoàn kết và tương trợ, sự phân công hợp lý và có trách nhiệm, thái độ làm việc tận tâm và yêu nghề, ý chí vượt thắng thiên nhiên, vững lòng lèo lái trước phong ba bão táp.

Tổng khoang (úy hạ):
Trời đã mịt mù, mây kéo lu bù
Từ Hà Ra cho tới mũi Gù
Từ phường Mới kéo ra gành Mít
Gió càng ngày càng thét
Dông chẳng bớt chút nào
Âu là mau mau bả trạo cầm chèo
Đặng lui thuyền trở lại.

(Các con chèo ra sức chèo theo lệnh của Tổng mũi).

Tổng khoang (báo):
ớ chú Tổng, dông, dông ạ!

Tổng hậu:
Nói vậy sự dĩ chí thử bất khả đình trì
ớ trung khoang, trung khoang!

(Hát tấu)
Phó nhữ cầu giải đáo lý
Tuyệt thi diệu vọng.

Tổng khoang (hát tẩu):
Dạ dạ! Thân thừa hữu mạn
Tuyết sương miếu võ từ nan.

Tổng hậu (hát tẩu):
Dạ dạ! Mau mau ớ Tổng khoang!
Trực thư phong lôi tu cấp mạn
Kinh luân chi thử.

Tổng khoang (hát tẩu):
Dạ dạ! Để đó mặc tôi
Nhơn nghĩa chi sờn

(Kéo neo)
Sầu vạn lầu hề nan tiết thủ
Vô cô hề sầu lụy lâm ly.

Tổng khoang:
Nước căng neo thẳng như đờn.

Con trạo (đồng thanh hò):
Hò khoan, hò khoan, hỡi hò khoan!
Ra tay cùng quyết vượt cơn ba đào
Hò khoan, hò khoan, hỡi hò khoan!
Nào ai khinh rẻ kéo neo
Đến khi gặp nạn biết nhờ cậy ai!

Tóm lại, ngư dân tin tưởng vào thuỷ thần, vào sự cứu giúp của ông Nam Hải, tuy nhiên với bản tính tự lập, họ không hoàn toàn ỷ lại, không buông xuôi trước cảnh khó khăn. Họ cố gắng hết sức mình giữ vững chèo lái lúc gặp nguy khốn; bằng chứng trong cuộc hải trình này (qua văn bản hát bả trạo), họ đã hai lần vượt qua được cơn dông bão. Tư tưởng đó có thể mượn hai câu thơ của Nguyễn Du trong Truyện Kiều *"Có trời mà cũng có ta"* để lý giải và làm châm ngôn cho cuộc sống của ngư dân ở vùng đất mới.

Lối rẽ để sống còn

Hát bả trạo từ khi hình thành, phát triển và hưng thịnh đã theo suốt chiều dài lịch sử từ thời trước chúa Nguyễn đến hết thời Pháp thuộc (1945). Tiếp đến, do chiến tranh khói lửa lan tràn, cuộc sống khó khăn bận rộn, những nghi thức tế lễ bị dẹp bỏ hoặc thu hẹp rất nhiều.

Thêm vào đó, nhờ khoa học tiến bộ, dân trí ngày càng mở rộng, sự tin tưởng ông Nam Hải cứu người trên biển chỉ còn trong ký ức. Các nghi thức tế lễ của ngư dân ven biển miền Nam Trung Việt đã đơn giản đi nhiều. Hát bả trạo vốn mang màu sắc nghi lễ, cũng theo trào lưu tiến hoá mà tàn lụi dần.

Một số người hoài cổ đã tìm lối thoát cho bộ môn này. Họ cố gắng đưa bả trạo vào hát bội, cải lương, hát chèo, kịch thơ và ngay cả thoại kịch nữa. Để thích ứng với sân khấu tuồng và hội nhập vào bộ môn chủ, hát bả trạo không thể giữ nguyên trạng mà phải cải cách. Về đội hình, diễn viên hát bả trạo vẫn sắp theo mô hình cũ với đủ bốn thành phần: Tổng tiền, tổng khoang, tổng hậu và hai hàng bạn chèo, nhưng số con trạo giảm xuống chỉ còn 4 hoặc 6 mới đủ chỗ múa hát trên sân khấu tuồng. Về nội dung, nguyên hát bả trạo là để ca tụng công đức ông Nam Hải và tỏ lòng sùng bái của ngư dân; nay lời ca phải thay đổi để phù hợp với nội dung của vở tuồng mà nó tham dự. Về làn điệu, không thay đổi mấy và không nhất thiết phải nặng về hát nam (nhất là nam ai) như hát bả trạo cũ.

Năm 1976, ông Lê Trầm, cựu xã trưởng xã Phước Lý, chuyển điệu vở thoại kịch Ngô Quyền thành tuồng hát bội, có đưa hát bả trạo vào diễn màn thủy quân ta chèo thuyền trên sông chuẩn bị tác chiến với quân Nam Hán.

Tổng lái giáo đầu bằng câu bạch:

Nước Hương giang (9) uốn khúc
Non Bình Lãnh khoe mình
Trộm tiên đào nhớ đức thánh minh
Du Đông Hải thoả lòng ngư phủ
Như tôi quản mấy mươi thủy thủ
Lãnh một gã thuyền đầu
Gành Thái Công sớm nắm dây câu
Bãi Hàn Tín tối tầm tăm cá...

Buổi diễn gây nhiều hào hứng và hứa hẹn, chứng tỏ khả năng bả trạo không chỉ thu hẹp trong phạm vi nghi lễ mà còn tiến xa trên bước đường nghệ thuật và hội nhập dễ dàng với các bộ môn kịch nghệ khác. ●

Chú thích:

1. Ngư dân tin rằng khi thuyền gặp nạn, họ được cá voi cứu sống và đưa vào bờ. Để tỏ lòng tôn kính và biết ơn, họ gọi cá voi là Ông Nam Hải, hoặc gọi tấy là Ông.

2. Ông lụy: cá voi chết, sóng đẩy vào bờ.

3. Vũng Bấc, vũng Nồm nguyên thuộc làng Hưng Lương và Xương Lý, nằm về phía đông bán đảo Triều Sơn, trước năm 1945 thuộc tổng Chánh Lộc huyện Phù Cát tỉnh Bình Định, sau năm 1945 lập xã Cát Xương thuộc huyện Phù Cát, năm 1949 sát nhập vào xã Phước Hoà thuộc huyện Tuy Phước, năm 1961 tách ra lập xã Phước Lý, sau năm 1975 đổi tên là xã Nhơn Lý. Nay chia thành 4 thôn: Lý Hưng, Lý Lương, Lý Chánh, Lý Hoà đều thuộc xã Nhơn Lý, một xã ngoại thành của Qui Nhơn.

4. Các câu hát bả trạo trong bài này được trích trong *Ca dao Nam Trung bộ* xuất bản tại VN năm 1994, do các cụ Nguyễn Tam Chiến và Nguyễn Thanh Cao ở làng Xuân Thạnh xã Mỹ An huyện Phù Mỹ tỉnh Bình Định đọc thuộc lòng, Thanh Phương và Ngô Quang Hiển ghi lại.

5. Cái: thổ ngữ xưa, nay không còn dùng; có nghĩa là tất cả, thảy đều.

6. Dọi là tiếng lóng của dân chài, chỉ hiện tượng dậy sóng ở biển khơi mà họ tin rằng nơi đó có Ông (tức cá voi) xuất hiện.

7. Theo *Non nước Khánh Hoà* của Nguyễn Đình Tư, Sông Lam xuất bản năm 1969, cả tỉnh Khánh Hoà chỉ có thôn Hiền Lương chuyên hát bả trạo, các nơi khác muốn tổ chức hát phải đến thôn này rước nghệ sĩ.

8. *Văn nghệ dân gian Quảng Nam - Đà Nẵng*, tập I, tr. 71 & 73, sở Văn hoá Thông tin QN-ĐN xb, 1983.

9. Hương giang: một chi lưu của sông Thái Bình (nằm phía bắc) là sông Văn Úc, chảy qua tỉnh Kiên An (nay thuộc Hải Phòng) rồi đổ ra biển bằng cửa Văn Úc. Sông này có đoạn mang tên sông Hương, đoạn khác lại mang tên sông Rang.

---

tứ nguyệt ảm

Nhị thập tứ niên tứ nguyệt vu,
Nhân nhân uất hận tận thiên thu
Kim thiên lữ thứ đồng tâm thệ:
Quang phục sơn hà mãn tự do.

tháng tư đen

Đã hai mươi bốn năm rồi,
Tháng Tư năm ấy
ai người nhớ không?
Nghìn năm
ôm mối hận lòng,
Ba mươi cuối tháng
lửa hồng thương đau.
Dù cho phiêu bạc phương nào
Nhớ ngày Quốc hận
cùng nhau ước thề:
Việt Nam quang phục ta về
Tự do xây dựng quê nhà vinh quang.

thuý sơn

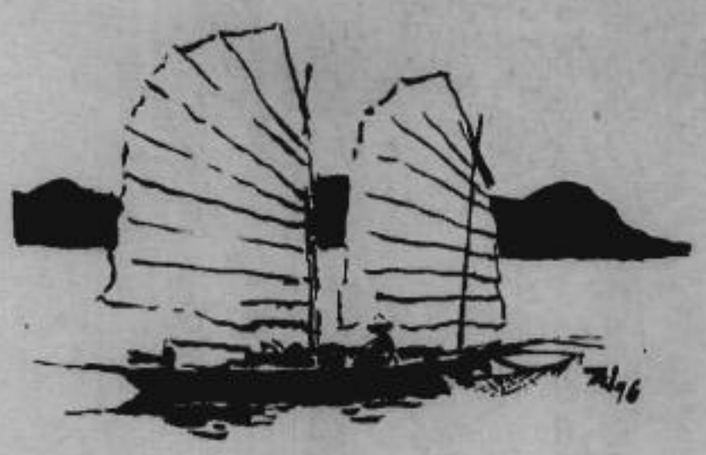

Khung Cửa Nắng

Ngô Nguyên Dũng

Bác sĩ khuyên Đặng Tường nên đi nghỉ mát xa mới có hy vọng dứt được bệnh da. Từ mấy tháng nay, Đặng Tường bị nổi mụt trên mặt và tứ chi, thoa kem không hết. Khó chịu nhất là những cơn ngứa đêm, bắt chàng gãi có khi tới sướt da. Và chứng mất ngủ. Chàng suy nghĩ mông lung. Có điều gì không thật trong nhận thức chàng, từ những liên hệ tình cảm tới mối tương lân ruột thịt. Lạ lùng thay, những khi chợp mắt Đặng Tường thường mơ quàng xiên. Thấy lại thời còn đi học, những nơi chốn ấu thơ, và mẹ. Mẹ chàng qua đời mới đây. —t khi bà trở về trong giấc mơ chàng. Vậy mà không hiểu sao, mấy đêm rồi, Đặng Tường cứ gặp mẹ trong mơ. Có khi mẹ lặng lẽ nằm nghiêng bên gối, có lúc mẹ trầm ngâm nhìn chàng như muốn nhắn nhủ điều gì. Giấc mơ vô sắc, không có độ sâu, trơ trơ hai chiều như bức hoạ trải trước mặt chàng. Nhưng Đặng Tường cảm nhận rõ ràng vực sâu hun hút của thâm tình. Khi tỉnh giấc, chàng tuyệt vọng như loài thú đánh mất bản năng sinh quán.

Đặng Tường điện thoại tâm sự với vợ nhà văn Lê Điền. Bà sốt sắng:

- Để tôi giới thiệu với anh một chỗ nghỉ mát có hồ, vườn hoa và đồng cỏ. Chủ nhà là bà con với tôi, không phải tốn nhiều. Có khi anh chỉ phải trả tiền cơm nước.

Đặng Tường cảm động:

- Chị làm tôi ngại.

Người đàn bà ân cần:

- Có chi mà ngại. Tôi thấy anh là người tha thiết với văn chương, nên cảm mến. Kể anh nghe, bà chủ nhà cũng là người ham đọc sách. Lúc nhà tôi còn sống, thỉnh thoảng bà gọi điện bàn luận với ông về những chi tiết bất đồng hay ưng ý trong một tác phẩm mới. Bà còn quan tâm tới các vấn đề siêu hình. Nếu có duyên, biết đâu chừng bà ta sẽ trở thành bạn vong niên của anh.

Nói xong, người đàn bà cười giòn. Đặng Tường chưa kịp nói lời nào, bà đã vồn vã:

- Trầm Hương vẫn khoẻ? Lâu rồi, tôi không có dịp gặp lại anh chị. Mời anh chị hôm nào tới nhà chơi.

Đặng Tường không khỏi bối rối:

- Tôi và Trầm Hương không còn... với nhau, lâu rồi chị ạ.

Vợ nhà văn Lê Điền có nghe phong phanh chuyện này, cả chuyện Đặng Tường kết tình với ca sĩ Lý Vân. Bà không nghĩ Đặng Tường là người dễ thay đổi, phải có lý do bí ẩn nào khác. Bà dò dẫm:

- Vậy à? Nên thực tế hơn, anh Tường ạ!

Đặng Tường đáp lửng lơ:

- Chắc phải vậy, thưa chị.

- Tài hoa như bà Trầm Hương còn không giữ chân anh được, thì ai vào đây?

Giọng Đặng Tường trầm xuống, vướng chút ngậm ngùi:

- Có lẽ tôi viển vông thật, suốt đời đuổi bóng.

- Bóng nào? Của người khác hay của chính anh?

Đặng Tường cười khẽ, không đáp. Rồi chàng đổi đề tài, bàn vu vơ về chuyện mùa màng quê nhà và thời tiết xứ người.

Sau đó vài hôm, vợ nhà văn Lê Điền gọi báo cho Đặng Tường hay, nhà nghỉ mát của người bà con còn chỗ trống vào tháng chín. Chủ nhà sẽ dành cho chàng nhiều ưu đãi. Đặng Tường nhận lời, gói ghém phần tiền dành dụm từ lâu nay và một mớ hành trang nhẹ, chuẩn bị cho chuyến đi xa.

Nhà trọ nằm lưng chừng đồi. Từ

tỉnh lẻ bên dưới, Đặng Tường đi bằng xe đò mất gần một tiếng. Nhưng chàng không thấy xa, vì mải ngắm cảnh vật ven đường. Mùa này không còn cúc dại và thổ tiên trắng, mà chỉ thấy thạch thảo trổ hoa lốm đốm sườn đồi. Đá núi rải rác. Cỏ đậm sắc nửa vàng nửa xanh trong nắng cuối hè. Giữa đèo thấp, trông xuống là vườn ô-liu thoai thoải ngăn nắp. Sắp tới mùa hái, chim về từng bầy, rộn tiếng trên không. Tâm hồn Đặng Tường rộng mở cho thiên nhiên tràn vào. Hương đất trời man dại ngây ngất. Như thể không còn những vách ngăn. Tất cả đều bung ra, vỡ theo muôn chiều. Không còn rác rưởi của đời sống. Cả những phiền não không nguyên do. Mà rỗng tuếch, thênh thang, trong suốt như dải nắng xế ngày. Xéo chỗ chàng ngồi, có người đàn bà thản nhiên trật áo cho con bú. Đặng Tường thoáng thấy khoảnh da trắng hồng. Cảm xúc khiếm nhã mộng mị dâng lên, như thấy ra cảnh thiên nhiên loã lồ trong nắng.

Bà chủ nhà tự giới thiệu tên Anne, rồi giải thích, vì khách trọ là người tứ xứ, cần một cái tên tây phương cho dễ gọi. Bà cười hiền:

- Còn tên Việt của tôi là Anh Thư.

Bà Anh Thư đã ngoài sáu mươi. Tóc bạc trắng, uốn khéo. Tia mắt đôn hậu sau đôi kính trắng. Bà đưa Đặng Tường lên phòng, mở cửa mời chàng vào. Phòng tối lờ nhờ. Bà Thư nhanh chân tới bên cánh cửa trổ ra hiên, đều giọng:

- Phòng này nhìn ra hướng tây, buổi chiều thường khép cửa. Nắng miền này oi bức hơn anh tưởng.

Vừa nói, tay bà vừa kéo mạnh. Xoạc cái, nắng tuôn vào sỗ sàng. Tràn lên một góc giường nệm gối phẳng phiu. Phủ lên chiếc tủ thấp bằng mây như tô bóng. Tưới lên mặt ghế vân vi sớ gỗ. Nắng cuốn chân Đặng Tường như lời tỏ tình sàm sỡ.

Bà Anh Thư dang tay, mặt rạng rỡ như nở hoa:

- Đây là chỗ trọ của anh trong ba tuần sắp tới.

Đặng Tường buông hành lý xuống sàn, thật lòng:

- Tôi chưa thấy nơi nào đẹp hơn nơi này.

Bà Anh Thư cười tinh nghịch:

- Có, tại anh không nghĩ ra đó thôi. Trong văn chương anh!

Đặng Tường xoay người, soi mắt nhìn người đàn bà. Những đường nhăn trên trán, ở đuôi mắt, dưới cằm. Hai gò má lấm tấm hoa mồi. Nắng soi lên da thịt tàn tạ. Điều nghịch lý hung bạo như bốc lửa. Đặng Tường mỉm cười thay cho lời cám ơn.

Bà Anh Thư đon đả:

- Chiều nay có món mì ống sốt thịt kiểu Bologna và rau trộn ô-liu. Nếu anh thích ăn món đặc biệt quê hương, cho tôi biết, tôi sẽ nấu riêng. Mấy lúc mới gặp người đồng hương tại nơi heo hút này. À, tôi sẽ bảo họ nấu nước cho anh tắm.

Rồi bà quay lưng bước đi, trước khi khép cửa còn nhắn lời:

- Buổi sáng, mở cửa nhìn ra, anh sẽ thấy cái đẹp toàn vẹn của phong cảnh nơi đây.

Sau bữa cơm, Đặng Tường cảm thấy mệt. Chàng không ra ngoài đi dạo theo lời mời của bà Anh Thư mà trở về phòng, xếp quần áo vào tủ. Hương gỗ lạ, mùi oải hương khô trừ mối xông lên mũi. Lòng Đặng Tường thanh thản như vừa khởi sự sống, từ hôm nay, tại một nơi không có những tranh chấp vật chất. Chàng thay quần áo, làm vệ sinh rồi vào giường.

Giữa đêm, tiếng sấm đánh thức chàng dậy. Mưa xối ào ạt lên mái ngói lợp âm dương, xuống hiên nhà lót gạch nung, lên rặng cây chập chùng và đất sỏi vô tri. Lâu lâu một đường chớp nứt trời. Âm thanh cuồng nộ như muốn đập vỡ tất cả. Rồi tiếng ai gọi ơi ới như bảo nhau khép cửa, không thôi mưa tạt. Đặng Tường co người nhớ lại giấc mơ mới nãy. Có những bàn tay chìa trước mặt chàng. Như van nài, biện bạch. Như mở ra cho thấy lý lẽ trống không của đời sống. Đặng Tường còn đang chới với giữa vô số lòng tay mở thì bị tiếng sấm gọi tỉnh. Đêm đen như hang sâu. Bầy én biển túa ra, liệng cánh ngang dọc như làm xiệc. Tiếng chim loen loét như nỗi vui bất ngờ. Đặng Tường nằm nhắm mắt, nghe mưa tuôn, nghe cả âm vang lũ chim ấu thơ dội lại trong ký ức. Lâu sau chàng mới thiếp ngủ tiếp.

Đặng Tường tỉnh giấc, nhìn đồng hồ thấy đã gần bảy giờ. Cánh cửa lá sách vạch mờ những rãnh sáng. Chàng nằm lắng tai. Yên tĩnh gần như tuyệt đối. Không, vừa khi ấy, từ xa lắm vọng lại tiếng chuông nhà thờ. Âm thanh thơi thả, trong suốt, không vướng bận. Đặng Tường thấy ra lòng mình cũng trong vắt như chuông gióng. Chàng ngồi dậy, ra mở cửa. Chàng thảng thốt lặng người trước cảnh ban mai đầy nắng. Màu nắng vàng tươi, tinh khiết như tiếng chuông vừa lắng. Thạch thảo rực hoa trong hốc đá xanh rêu. Thuý cúc trắng ửng tím chen với thu hải đường thưa hoa cuối mùa. Sau thân cổ thụ sần sùi, xa xa, hồ nước lấp lánh gương nắng. Thấp thoáng bên trái, vườn ô-liu choàng sương mỏng. Ở đâu cũng thấy nắng. Làn ánh sáng sơ khai mầu nhiệm từ trên cao, xuyên qua tầng mây bông vải, trải xuống mặt đất và rót đầy tâm Đặng Tường.

Đặng Tường còn choáng ngợp trước quang cảnh sáng mai, thì nghe từ mấy cội táo dưới vườn, giọng bà Anh Thư vọng lên:

- Chào anh Tường. Đêm qua ngủ ngon không anh?

Đặng Tường cúi nhìn, tươi mặt:

- Cám ơn bà, giữa khuya mưa lớn quá.

Bà Anh Thư chỉ quanh:

- Anh coi, táo rụng đầy, tôi ra lượm vào làm mứt. Anh xuống nhà ăn sáng, rồi ra thăm vườn.

Đặng Tường hoàn tất vội bữa điểm tâm, rồi nhanh chân bước ra ngoài. Bà Anh Thư nhặt đầy một thúng táo rụng. Cây táo lão, trái nhỏ, đỏ hửng như vỏ tôm luộc. Đặng Tường phụ bà tìm nhặt táo, hồn nhiên như trẻ con. Thoáng chốc, chàng nhỏ lại. Thoắt cái đã thấy

mình là cậu bé xông xáo bên gốc mận Đà lạt một trưa hè nắng nóng. Túi áo quần đầm mủ trái rụng. Đêm qua gió lớn, nằm ngủ nghe tiếng gió ào ạt thổi qua rừng thông mà lo sợ vu vơ. Gió rít như hồn ma tru tréo. Cứ tưởng ngày hôm sau trời xấu, ngờ đâu sáng thức dậy thấy nắng chan hoà. Từng đàn én núi liệng vòng tới lui trên mái nhà. Buổi trưa cả nhà đi thăm một người quen có vườn cây trái. Mận rụng đầy đất, lượm mỏi tay.

Một lát, chán, Đặng Tường ngồi nghỉ bên gốc trúc đào lác đác hoa úa. Trong không khí, thoảng mùi oải hương. Bà Anh Thư nhấc ghế tới ngồi cạnh chàng, chỉ ra xa:

- Cách đây vài cây số có trại hoa oải hương, dùng chế biến dầu thơm. Hôm nào thuận tiện, tôi sẽ dẫn anh tới đó.

Đặng Tường mỉm cười:

- Oải hương thơm nhẹ, đài các và kín đáo như thiếu nữ con nhà giàu.

- Mỗi loại hoa đều có nét đẹp và hương sắc riêng. Tôi đặc biệt yêu thu hải đường màu san hô.

- Tôi thường xúc động trước cảnh hoa táo đơm trắng cành đầu xuân.

- Còn tôi, tới mùa thu là tôi trốn về thành phố vài tuần. Tôi sợ cảnh cỏ cây tàn tạ. Trốn mùa thu của đất trời, còn mùa thu của đời mình?

Đặng Tường dịu dàng:

- Ý nghĩ của bà đẹp quá.

Bà Thư tươi mặt:

- Một người bảo tôi có nét đẹp cổ kính. Lúc đó mới hay mình già.

Đặng Tường cười nhẹ:

- Thì đã sao? Đời người, ai cũng một lần. Chiều nay, trước giờ cơm tôi xin phép tới đưa bà món tiền ăn ở cho ba tuần lễ.

Bà Anh Thư trố mắt:

- Có người trả rồi.

Đặng Tường ngạc nhiên:

- Ai vậy? Tôi không biết.

- Họ yêu cầu tôi giữ kín.

Đặng Tường nhíu mày nghĩ tới vợ nhà văn Lê Điền. Chàng dự tính, có dịp sẽ hoàn lại bà phí tổn này, rồi lẩm bẩm, thật ra đời mình nhiều may hơn rủi.

sao đành chia mưa

Bây giờ mưa thẳng mưa nghiêng
mưa theo dốc núi
xanh triền đá hoa.
Mưa trong con mắt mù loà
tôi và mưa
một lần sa trong hồn
Hồn mưa là núi chon von
Hồn tôi
là bãi là cồn hoang vu...

Trăm năm
một nỗi oan cừu
Mưa rơi nhẹ hạt
không hù doạ ai.
Tuổi đời phai
Tuổi đời phai!
Tiếng chuông tiếng mõ
bỗng dài gió mưa
ừ thôi cầm như gió mưa
ừ thôi oán hận
cũng vừa phôi pha!

Tôi nhìn mưa nhẹ
mưa sa...
Tôi đi bước nhỏ
chiều qua phố người
Mưa của trời
mưa của tôi
Câu thơ lạnh buốt
chia đôi không đành!

trần vấn lệ

Phòng riêng của bà Anh Thư được trang hoàng tương tự như những căn phòng khác. Nhiều bàn ghế bằng mây và gỗ màu sáng. Một tủ thấp chưng đầy khung ảnh lớn nhỏ. Trong góc, trên kệ con, bày kín đáo bàn thờ Phật. Lộng che bát nhang, hai chân nến và một tượng Phật ngồi bằng đồng đen. Hôm qua bà Anh Thư nấu xôi chè cúng rằm. Chè táo soạn trong vắt, lấm tấm đậu xanh hấp còn nguyên hạt. Không có nước cốt dừa, bà Anh Thư rưới sữa nhiều chất béo lên trên. Đặng Tường cảm động bần thần, khi ngồi trước chén chè đậm vị quê hương. Cả bộ chén muỗng tráng men kiểu đông phương cũng làm chàng quặn lên niềm đau quê quán. Nền men lam nhạt trổ hoa mẫu đơn màu kén tằm, giữa sắc lá lục sẫm. Bây giờ Đặng Tường mới để ý thấy các món đồ men, sứ và đất nung con con bày biện khắp nơi trong phòng. Rồi chàng tự hỏi, bà Anh Thư có thật sự an tâm sống trong cái thế giới xa lạ cằn cỗi này?

Bà Anh Thư cất giọng kể:

- Nơi này, muốn nấu món quê nhà, đều phải chế biến. Không có nước cốt dừa thì lấy sữa. Không có nước mắm thì dùng nước cá muối của dân địa phương. Tôi toàn nấu canh chua với táo xanh, ngon lắm. Tiếc quá, hết mùa rồi, không thôi đãi anh một bữa cơm quê hương vá víu.

Đặng Tường tươi tắn:

- Bà nấu chè táo soạn ngon lắm. Thuở nhỏ, anh chị em tôi gọi nó là chè... chè..

Bà Anh Thư cười lớn, đỡ lời:

- Chè cứt mũi, phải không?

Đặng Tường cười phụ hoạ, rồi đổi đề tài:

- Bà có bộ chén muỗng tuyệt đẹp.

Gương mặt người đàn bà rạng lên:

- Tôi gọi đó là bộ men mẫu đơn. Tôi còn một bộ men khác dặm hoa hồng thật đẹp, dành để đãi người tây phương. Ngày xưa, bên Trung hoa, mẫu đơn là loại hoa vương giả. Hoa này đủ màu, từ trắng, xanh da trời, vàng tới xanh lục hay đỏ tía. Ở đây, hồng mới là loại hoa quí phái. Tôi yêu hồng Nicole, đài hoa màu phấn nhạt, rìa cành đỏ huyết dụ. Giống Baccara cổ điển lúc nào cũng đẹp trang trọng. Còn vua chúa Việt nam mình chuộng màu vàng. Cúc đại đoá trông cũng đài các lắm chứ. Tiếc là cúc nở rộ vào mùa thu, gây cảm giác lạnh.

Đặng Tường thích thú lắng nghe bà Anh Thư liền giọng kể. Cách phát âm của bà không còn nhuần nhuyễn, nhưng chữ dùng tương đối chính xác. Điều làm Đặng Tường thú vị nhất là bà không xen vào tiếng bản xứ nào trong khi nói. Chứng tỏ người đàn bà còn nặng tình nòi giống.

Đặng Tường thắc mắc:

- Bà xa quê đã lâu mà sử dụng tiếng mẹ vẫn thạo, hay quá.

Bà Anh Thư cười híp mắt:

- Tôi đọc sách hoài đó chứ, cho khỏi quên. Mỗi năm một lần, tôi ra thành phố tìm mua sách. Đủ loại, từ sách dạy nấu ăn, giáo dục trai gái trước ngưỡng cửa hôn nhân tới hồi ký của ông tướng này hay vị bộ trưởng nọ. Tôi cũng thích đọc sách thiền và nghe băng pháp thoại của mấy thầy. Đọc đi đọc lại, nghe tới nghe lui, thành thuộc làu.

Nói tới đây, bà Anh Thư dịu dàng úp tay lên lưng bàn tay Đặng Tường duỗi trên mặt bàn. Đặng Tường rợn người nhận ra dấu thời gian in trên hai làn da, một sần sượng già nua và một sung mãn sinh lực.

Giọng người đàn bà trở nên đằm thắm:

- Tôi mến anh vì anh viết văn để tìm cái đẹp tuyệt đối, như người suốt đời tìm cách định nghĩa một chữ "hạnh". Anh cứ tiếp tục như vậy!

Đặng Tường xúc động, không biết nói gì. Chàng úp muỗng vào lòng chén không, đẩy sang bên. Chợt, nét mặt bà Anh Thư nhuộm nắng rạng rỡ. Bà mỉm cười chỉ tay về hướng cửa. Đặng Tường còn chưa hiểu chuyện gì thì tai bắt được tiếng chim trời vẳng lại khẽ khàng. Người đàn bà xô ghế đứng lên, rối rít:

- Ra đây, ra đây cùng tôi đón chúng về lại.

Theo ngón tay bà Anh Thư, Đặng Tường thấy từng đàn chim trời nối cánh hình chữ V trên không trung màu thiên thanh. Tiếng chim loang rộng một góc trời, rối rắm, khàn đục, hoan hỉ. Cánh đập trên tầng trời tít tắp khiến Đặng Tường liên tưởng tới cảnh chim về tổ lúc hoàng hôn quê nhà. Cũng cánh chấp hình chữ V, cũng tiếng kêu náo trời, cũng tấm lòng gắn bó với chốn cũ.

Bà Anh Thư ngước mặt, giơ tay che nắng chói, dõi nhìn cho tới khi bầy chim bay khuất mới trở vào. Giọng bà thoáng ngậm ngùi:

- Năm nào cũng vậy, khoảng này là bầy hạc tây về đây để trốn mùa lạnh phương bắc.

- Chúng từ đâu tới vậy bà?

- Họ viết sách cho rằng gốc gác chúng ở Thuỵ điển. Chúng là giống chim thiên di. Cuối hè, lúc rừng sồi đơm hạt, chúng lại trở về. Đầu xuân, chúng tìm lên phương bắc để cáp đôi, sinh nở. Cứ thế mà đi về. Chim hạc có cái hay, một vợ một chồng suốt đời.

Nghe thế, Đặng Tường không khỏi nhớ tới chuyện tình cảm của bà Anh Thư. Điều mà nhiều người cho là định mệnh, đôi khi không phải chỉ đọc thấy trong tiểu thuyết. Đặng Tường chậm lời:

- Con người cho rằng, một vài giống thú có khả năng kỳ lạ. Tôi không nghĩ như vậy. Chúng có những bản năng bẩm sinh mà loài người không có.

Bà Anh Thư tán đồng:

- Đúng rồi, mọi chuyện thật ra tầm thường như chuyện thời tiết. Lạ chăng là cái duyên đã đưa đẩy tôi tới đây để bây giờ, gặp anh.

Đặng Tường lắng tai. Bà Anh Thư bàn chuyện khéo léo, từng trải. Lúc nói, tia mắt bà long lanh thấp lửa, môi cong theo từng chi tiết, đầu tóc bạc lắc lư nhẹ và hai bàn tay ra điệu nhịp nhàng.

- Chồng tôi là lính lê-dương cho thực dân Pháp. Tôi là gái quê, lên Sài gòn sống từ năm mười hai tuổi. Lúc ấy tình hình lục tỉnh rối loạn, Việt Minh nghịch nhau với Phật giáo Hoà hảo, gia đình tôi tản cư lên Sài gòn. Ba tôi là điền chủ hạng trung, có chút đỉnh tây học. Tôi thừa hưởng được của ông tính hào phóng, thật dạ với mọi người. Ông có quen với một vài gia đình Tây chủ đồn điền ở Blao. Thỉnh thoảng gia đình tôi lên đó nghỉ mát. Vào một trong những dịp này, tôi quen chồng tôi. Rồi cưới nhau. Sau hiệp ước chia đôi đất nước, tôi theo về quê hương chồng. Ông là dân Pháp, gốc Ý. Khi tuổi đã cao, thêm chứng phong thấp, chúng tôi về Nam Âu lập nghiệp. Chồng tôi qua đời sáu năm rồi. Chúng tôi có hai con trai lớn. Cứ vài năm chúng lại dẫn vợ con về thăm. Phần tôi, từ đây cho tới lúc tôi chết, có lẽ không còn dịp nào về lại.

Đặng Tường buột miệng:

- Về đâu?

Bà Anh Thư thở dài:

- Quê hương mình chứ đâu. Già quá rồi, không đi xa được.

- Tôi thấy bà còn tráng kiện lắm.

Bà Anh Thư cười lấp liếm:

- Ngoài thì vậy, chứ bên trong hư hao nhiều rồi anh ơi. Như bộ máy

vậy mà, chạy hoài cũng tới lúc mòn hơi. Cho dù tôi chết ở đây, xác nằm cạnh chồng tôi, nhưng hồn tôi nhất định trở về đất quê nhà. Loài thú còn biết tìm về, huống hồ người.

Hai người im lặng đôi lâu. Đặng Tường miên man nghĩ tới điều chàng tìm kiếm mà không gặp. Còn bà Anh Thư, như bóng ma năm tháng vào ra một khoảng chật trên mặt đất, mà dường như đã nắm được cái ý sống. Tâm thường nhưng chân thành, tha thiết. Càng nhiều hoài nghi càng cô đơn.

Từ phòng bà Anh Thư trở về, Đặng Tường rửa mặt, thay quần áo nhẹ rồi ngồi vào bàn biên thư gửi vợ nhà văn Lê Điền. Nắng chiều còn lấp lánh bên ngoài cửa khép. Hơi mát buổi sáng còn đọng trên chăn gối. Khí hậu mịn màng như lớp da non vừa kéo lành thương tích vô hình. Đặng Tường thấy ra lòng mình cũng tươi trắng như trang giấy bày trước mặt.

*

* *

Thưa Chị,

Tôi tới đây đã ba hôm nay. Đêm đầu tiên, nơi này đón tôi bằng cơn mưa dông nhiều sấm sét. Tưởng thời tiết xấu kéo dài, ngờ đâu sáng hôm sau đã thấy nắng tươi chan hoà. Trời đẹp, hoa cỏ tươi, bà chủ nhà lịch lãm, bảo sao tôi không vừa ý? Nếu tôi ngỏ lời cám ơn, chắc hẳn chị sẽ bảo tôi khách sáo. Nhưng đâu còn cách bày tỏ nào khác. Xin chị nhận vậy!

Kể chị nghe thời khoá biểu mỗi ngày của tôi. Thức dậy khoảng sáu rưỡi. Ra hiên ngắm cảnh sớm mai đồng thời tập thể dục chừng nửa tiếng. Ăn sáng và chuyện vãn với một vài khách trọ quen mặt tới tám giờ. Sau đó là đi dạo. Có hôm tôi thả bộ xuống làng để xem cách sống của dân địa phương. Họ chất phác như đất, vui tính như sẻ núi. Tôi có cảm tưởng, trong huyết quản họ là thiên nhiên luân chuyển, có nhịp điệu của mùa màng và nồng nàn nắng Địa trung hải. Vừa xong mùa thu hoạch nho. Trước cửa nhà nào cũng bày bán rượu vang có chung nhãn hiệu "đặc sản gia đình". Đã qua rồi mùa lúa mì, sắp tới lúc hái ô-liu. Bà chủ nhà kể rằng, cách đây vài chục cây số là rừng bấc. Cứ mỗi mười năm họ tước vỏ một lần, mang về nấu mềm để làm nút chai. Có lần tôi trả giá mua một chai vang trắng, rồi tần ngần suy nghĩ về sự có mặt của nó. Nghe có vẻ tức cười, nhưng mọi thứ thuộc về chai rượu là do dân địa phương làm tất. Ngôi nhà cuối lộ đất là lò thổi thuỷ tinh và chế tạo đồ gốm có tiếng vùng này. Đồ gốm thì lấy đất núi, dễ rồi. Còn thuỷ tinh thì mua chai không về thổi lại. Thành ra mỗi cái chai là một sáng tạo nghệ thuật có một không hai, nhiều khi chỉ tồn tại trong khoảng thời gian ngắn. Điều này, đã có nghệ sĩ tạo hình nào chấp nhận? Còn nút chai thì xuất phát từ rừng bấc sát cạnh. Rượu ép từ nho. Nhưng chai rượu đâu phải chỉ kết tựu từ mấy thứ đó. Nó còn chứa cái tình nắng thắm thiết, cái tâm đất vị tha, cái lòng mưa chiều sương sớm dịu dàng, cái hương lửa chung thuỷ, cái tính kiên trì mười năm chờ đợi. Và nhất là, thứ tình gắn bó giữa con người với thiên nhiên. Nó hiện trên những mặt người già nua, nhăn nhúm, sạm nắng thô kệch; qua gò má trẻ thơ đỏ au no căng thời tiết; qua dáng đi thơi thả; qua thói ăn nết nói chưa vướng bụi văn minh. Lúc vừa tới tôi cảm thấy bất an, khi nhìn cánh đồng lúa mì trơ trụi sau mùa gặt. Những núi rơm nằm nghễu ngợi đây đó. Lũ sẻ núi nghịch ngợm tranh nhau những hạt rơi. Tôi ngẩn ngơ nuối tiếc nhìn táo rụng đỏ gốc sau đêm mưa lớn. Tôi chạnh lòng thương con sâu nhỏ cựa nguậy vô vọng nơi đầu mỏ con cưỡng đồng. Giờ đây, tôi nhận biết những cảm xúc ấy đều không thật. Vì sẽ còn muôn trùng những mùa lúa, mùa trái kế tiếp. Sẽ còn những con sâu khác có hạnh may hoá bướm. Chúng chỉ kết thúc cho một khởi đầu khác.

Thưa Chị,

Tôi định viết gửi chị ít dòng thôi, vậy mà nhìn lại đã thấy đầy hai trang giấy. Đủ hiểu, lòng tôi yêu đời rộn ràng biết bao. Tôi thấy ra quá khứ giả tạo của mình. Cả thứ gọi là văn chương cũng dối trá hợm hĩnh. Kẻ sáng tạo phỉnh lừa bằng chữ nghĩa hào nhoáng. Họ tự gạt gẫm bằng tấm mặt nạ nghệ thuật nguỵ trang. Còn tôi nhân danh thông điệp nào? À, nếu anh Lê Điền còn sống, chắc anh sẽ trách tôi "lắm lời".

Ngày mai bà chủ nhà sẽ dẫn tôi đi thăm một nông trại trồng hoa oải hương. Tôi sẽ chụp ảnh, gửi chị xem sau. Tôi yêu những ngôi nhà lợp ngói đỏ, tường vôi trắng, đẫm mình trong nắng đầu ngày. Yêu cả hồ nước lặng lẽ như chưa hề biết chấp những khát vọng của sóng.

Cuối thư, tôi quí mến gửi đến chị lời chúc tâm thân an tịnh.

(trích đoạn truyện dài)

lục bát nắng mưa

Thôi thì anh ở em về
Dù mưa hay nắng vẫn tê tái buồn!
Có gì trong hạt mưa tuôn
Thấy gì trong giọt nắng trườn trên sân
Mưa dầm, mưa có thành sông?
Nắng tươi, nắng có bềnh bồng tóc em?
Chớp mi mà ướt môi mềm
Em theo cánh gió bay lên giữa vời...
Nhớ thì hôn áo anh ơi
Mùi thơm còn dính áo người đêm qua!

thảo chi

Một Ngày Trong Thế Kỷ Hăm Mốt

Việt Phương

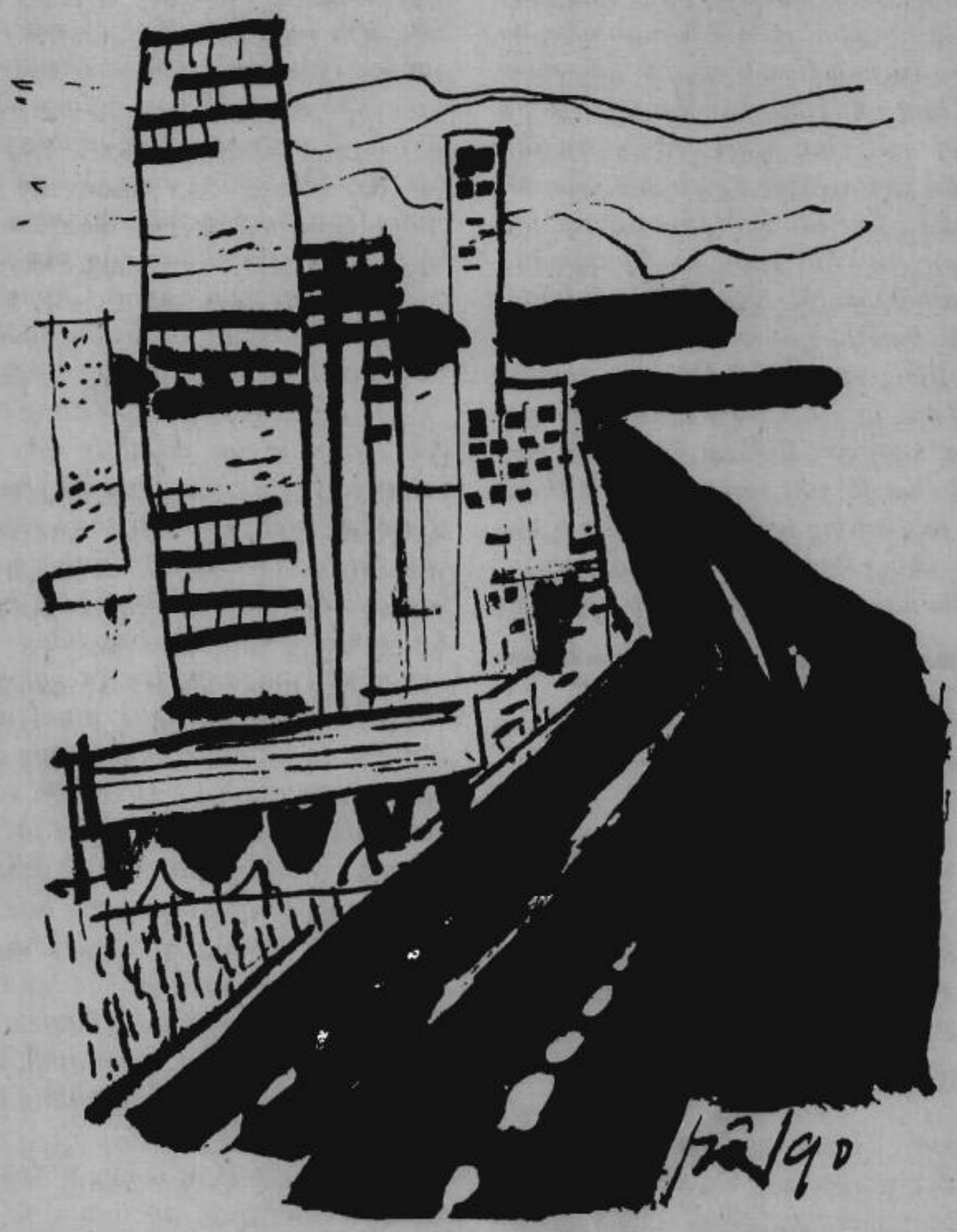

*T*iếng chim hót líu lo trong chiếc máy điện toán báo hắn thức dậy. Buổi sáng. Hắn ngắm những chú chim màu sắc rực rỡ đang chuyền cành trong màn ảnh nhỏ vài giây trước khi cầm chiếc "remote control" bấm nút. Nước trong bồn phòng tắm ào ạt đổ xuống. Hắn vùng dậy, bấm chiếc nút khác trước khi đặt chân xuống thảm. Hắn uể oải vào phòng tắm. Bước chân vào bồn, nước đã được pha ấm cùng xà phòng nổi bọt trắng hắt mùi thơm dễ chịu vào mũi khiến hắn tỉnh ngủ. Hắn yên chí sau khi tắm xong, chiếc máy cà phê đã làm sẵn cho hắn một tách cà phê với đường sữa đã được "set" theo ý muốn.

Bước ra khỏi phòng tắm, hắn liếc vào chiếc máy vi tính. Thời tiết hôm nay tuyệt đẹp. Trời 60 độ F, có nắng ấm. Hắn ngồi xuống đối diện với chiếc máy. Bấm một cái thư xin nghỉ việc hôm nay. Làm thêm một cái hẹn để đi gặp nhân viên của phòng Kiến Thức.

Xong, hắn mới bước ra khỏi phòng ngủ, vào bếp. Ly cà phê đang bốc khói chờ đợi. Hắn thong thả nhấp cà phê. Chín giờ mới có hẹn. Bây giờ hắn còn những hai tiếng đồng hồ. Thật là một buổi sáng lý tưởng. Ít khi nào hắn có được chút thì giờ thong thả thưởng thức cà phê như sáng nay. Hắn thấy cuộc đời chắc đẹp hơn nếu người ta có thêm thời gian và không gian cho riêng mình. Đã lâu lắm rồi, hắn bị cuốn hút trong đời sống mà đôi khi hắn tưởng mình là một chiếc máy thật sự, không hơn không kém.

Khi hắn chuẩn bị rời nhà thì bỗng nghe tiếng báo hiệu của máy vi tính. Hắn vào phòng theo dõi. Thì ra cái hẹn của hắn bị dời lại lúc 3 giờ chiều cùng ngày. Hắn lẩm bẩm chửi thề. Làm việc đã quen, nay bỗng dưng còn những mấy tiếng đồng hồ, hắn không biết phải tính sao! Con người đôi khi thật lạ. Không có thời gian rảnh cũng than. Bây giờ có ít thời gian dư dật như hắn, lại không biết thu xếp như thế nào! Hắn nghĩ rất nhanh. Hôm nay đúng là một ngày

đẹp trời, ở trong nhà cũng phí.

Tiếng máy xe đã nổ ròn rã đợi hắn ngoài ga-ra. Hắn ngồi lên cầu tuột ra ga-ra. Chiếc xe bóng lưỡng nằm đó. Hắn nhảy lên xe, phóng đi. Thành phố với những cao ốc chọc trời như đang xếp hàng chào hắn. Hắn bỗng nghĩ tới Câu lạc bộ Điện tử. Ừ nhỉ, lâu lắm hắn chưa ghé lại đây. Hắn phóng xe ào tới Câu lạc bộ.

Câu lạc bộ ở tầng thứ 25 của một building 45 tầng. Hắn vào đến nơi. Câu lạc bộ vẫn như cũ, vẫn đèn đuốc sáng trưng. Những chiếc máy "game" vang lên những tiếng động nghe rộn rã. Thỉnh thoảng có tiếng còi hụ như còi cảnh sát, cùng ánh đèn chớp nháy phát ra từ một chiếc máy nào đó. Hắn đoán chắc ai đó đang chơi chiếc máy này thể nào cũng được một giải thưởng lớn. Hoặc nhỏ lắm là một chuyến du lịch miễn phí cho hai người. Hắn cũng đã có lần trúng được giải thưởng như vậy, nhưng lại không có thời gian đi chơi. (Có đi, hắn cũng không biết đi cùng ai? Không lẽ cứ ôm theo máy điện toán cá nhân nhỏ bằng bàn tay mà hắn hay xài?).

Hắn lững thững bước đến những chiếc máy nhảy disco. Trò chơi này tuy đã quá cũ, nhưng vẫn còn được nhiều người ưa chuộng. Hắn cũng thế. Nhiều khi tan sở, hắn ghé tạt vào đây. Nhảy vài bản nhạc với... máy để xua đi những căng thẳng của một ngày, hoặc giống như hắn tập thể thao vậy thôi. Hắn nhìn vào con mắt điện tử để xác nhận I.D. của hắn, (thay thế cho thẻ tiền nhựa, mỗi lần như thế, chi phí sẽ tự động trừ trong trương mục ngân hàng của hắn). Hắn bấm nút. Trên màn ảnh hiện ra mười thiếu nữ xinh đẹp. Hắn chọn cô gái Á đông, rồi bấm nút. Nhạc trỗi, cô gái bước ra. Sàn nhảy dưới chân hắn di động. Hắn say sưa
nhảy với cô gái có đôi mắt cười rất tình và vòng eo uốn éo như rắn. Năm phút sau, nhạc dứt. Hắn bấm nút chọn cô gái tóc bạch kim. Cô gái bước ra. Lần này, hắn nhảy với cô gái có bộ ngực lắc lư làm hắn muốn say sống.

Hắn nhảy cho đến khi thấy mồ hôi vã ra trán, mới ngừng. Hắn liếc nhìn đồng hồ. Vậy mà đã quá giờ ăn trưa rồi. Hắn nghe bụng đói cồn cào. Ở Câu lạc bộ này cũng có quầy thức ăn, nhưng hắn không thích thức ăn ở đây lắm, toàn rau cải nhân tạo gì đâu. Hắn bèn cố nhịn đói xuống lấy xe đi kiếm một quán ăn nhanh (fast food) nào đó làm tạm bữa trưa.

Hắn lái xe đến một tiệm fast food gần đó. Cho xe chạy vào. Hắn kéo cửa kính xe xuống. Một màn ảnh chiếu nhiều món thức ăn hiện ra. Hắn nhìn vào mắt điện tử. Chọn món thứ tư. Không đầy hai phút sau, một khay thức ăn từ từ trồi lên trong khung cửa nhỏ. Đó là một khúc bánh mì kẹp thịt bò nhân tạo cùng một ly nước ngọt sủi tăm. Hắn ngồi trong xe ngấu nghiến nhai khẩu phần của mình. Xong, hắn lại rồ ga phóng xe đi. Hắn bấm nút. Giọng mềm mại của phụ nữ báo cho hắn biết bây giờ đã 2 giờ 45. Chết rồi, chỉ còn 15 phút nữa là đúng hẹn. Hắn bấm màn ảnh trong xe, xem có đường nào gần mà không kẹt xe để đến văn phòng Kiến Thức. Đây rồi, siêu lộ 15, rồi qua siêu lộ 20. Với tốc độ 120 dặm một giờ, hắn có thể đến văn phòng Kiến Thức trong vòng 10 phút. Hắn huýt sáo, cho xe chạy về siêu lộ cao tốc 15.

Đó là một cao ốc 150 tầng. Khung sắt và những miếng kính màu xám khổng lồ đứng dựng giữa bầu trời. Hắn cho xe vào ga-ra. Xuống xe, hắn theo thang máy cuốn vào building. Hắn liếc nhìn dòng chữ điện tử báo cho hắn biết văn phòng Kiến Thức nằm ở tầng 40. Điều này thì hắn đã biết trước khi đến đây, nhưng theo thói quen, hắn không thể nào không kiểm soát một lần nữa. Hắn bước tới thang máy. Mở miệng nói chữ 40. Chiếc thang nâng hắn lên thật nhẹ. Thoáng chốc, hắn đã đứng trong văn phòng Kiến Thức.

Văn phòng rộng như một giảng đường. Nhiều người đang chú mục vào những chiếc máy vi tính được ngăn thành từng ngăn nhỏ. Hắn tiến tới bàn cô thư ký. Cô đang loay hoay lấy hồ sơ ở chiếc tủ sắt phía sau. Cô mặc bộ quần áo bằng một thứ nhựa dẻo, dính sát vào người, lồ lộ những đường cong. Đây là sản phẩm mới rất thịnh hành. Người ta không cần mua áo quần. Chỉ cần những chiếc hộp, như hộp đựng sơn xịt gồm đủ màu sắc. Ai muốn sáng tạo, muốn mặc kiểu nào, màu nào lên người cũng được. Chỉ cần mặc đồ lót, rồi sau đó, xịt chất nhựa dẻo này lên người... là xong một bộ "quần áo". Muốn cởi ra, dán vào bất cứ lúc nào cũng dễ dàng. Tối về cởi ra bỏ... thùng rác, là xong. Ngày mai, sẽ mặc một bộ áo quần khác.

Khi sản phẩm này mới tung ra thị trường, nhiều người ngần ngại không dám "mặc". Nhất là các vị đàn ông. Mặc vào lồ lộ cả những chỗ cần phải giấu. Nhưng giờ này, ai cũng thấy tiện. Có mặc áo quần, mà xem như không mặc, không vướng víu khó chịu. Lại khỏi may vá giặc giũ. Ngày nào cũng mặc được áo mới. Giá tiền lại phải chăng. Tuy nhiên, tùy theo khiếu thẩm mỹ của mỗi người mà bộ áo quần có đẹp hay không. Hắn thấy cô thư ký này mặc bộ đồ màu huyết dụ với những đường vân màu xanh lá mạ trông đến nhức mắt. Cô thư ký quay lại. Hắn lên tiếng:

- Tôi có hẹn 3 giờ.

Cô gái ngước mặt lên, khuôn mặt hơi lạnh. Mái tóc ngắn màu mạch nha dính sát vào da đầu. Cô mở miệng, lời nói thốt ra từ đôi môi bóng lưỡng màu nâu đất:

- Ông cho biết mã số của ông.

Hắn chăm chú nhìn đôi môi cô gái. Cô nhướng đôi mắt xanh, tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Tôi có cái gì không ổn?

Hắn cười:

- Có thể là màu son?

Cô gái bấm chiếc gương nhỏ ra xem:

- Có gì lạ?

Hắn nghĩ bụng, có thể mời cô này đi ăn tối nay, cười:

- Nếu màu son của cô đừng bóng quá, chắc cô sẽ đẹp hơn.

- Vậy hả?

Nói rồi, cô gái móc trong ví ra

cây son chạy bằng năng lượng mặt trời. Sản phẩm này được các cô, các bà ưa chuộng hiện được bán đầy dẫy trong các tiệm "tiện lợi". Cô đưa cây son lên môi. Bấm một cái, màu son cũ biến mất. Cô chìa cây son trước mặt hắn, lên tiếng:

- Theo ông nên chọn màu nào?

Hắn nhìn bảng màu trên cây son xong, chỉ cho cô màu tím than. Cô gái cười. Cảm ơn. Rồi cô đưa thỏi son lên môi. Xong, cô nhìn hắn cười:

- Được chứ?

- Tuyệt!

Hắn chép miệng. Cô gái bỏ thỏi son vào ví, tiếp:

- Bây giờ ông có thể vui lòng cho tôi biết mã số của ông rồi chứ?

Hắn biết những cô thư ký văn phòng bao giờ cũng điệu, và hay trốn việc. Vả lại, công việc nào cũng có máy vi tính chỉ dẫn hết. Thư ký, chỉ ngồi làm cảnh. Hắn nghĩ bụng một lần nữa. Thế nào cũng rủ cô gái này đi ăn tối nay. Ừ, cô gái có đôi mắt tròn, trông cũng khá:

- AM12!

Hắn buột miệng trong khi nhìn đôi bàn tay thoăn thoắt của cô gái chạy trên bàn chữ. Cô gái dừng gõ, lên tiếng:

- Ông Tommy Nguyễn, phải không? Xin ông lại máy vi tính số 43, hàng thứ 4.

Hắn còn cù cưa:

- Tôi chưa biết tên cô?

- Làm gì?

- Mời cô đi ăn tối nay.

Cô gái nhoẻn miệng cười:

- Gọi tôi là C.K.

- Cheap Kmart?

- Không. Calvin Klein.

- Hình như tên con trai?

Cô gái nhún vai:

- Vậy sao?

Hắn nheo mắt cười với cô gái trước khi bước đi. Hắn soải chân bước đến máy số 43, phớt lờ trước cặp mắt khó chịu của người đàn ông mang thai đang xếp hàng sau lưng hắn. Hắn nhủ thầm, đàn bà mang thai đã khó chịu. Đàn ông mang thai còn khó chịu gấp 10 lần.

Hắn tìm đúng chỗ, ngồi xuống. Gõ lách cách, điền đơn. Không bao lâu, hắn trở lại bàn thư ký. Hắn cố tình chờ để được tiếp xúc với với cô thư ký có đôi môi màu tím than. Đến phiên hắn. C.K. cười với hắn:

- Mã số của ông là AM12 phải không?

Hắn gật:

- Cô có trí nhớ tốt quá.

- Công ty đã "cấy" cho tôi mà.

Cô vừa nói vừa bấm hồ sơ của hắn xem, lắc đầu, hỏi:

- Ông muốn làm nhà văn?

Hắn gật gù, cô cái cau mày:

- Chúng tôi không có "chip" nhà văn.

- Thế sao quảng cáo trên "net" muốn gì cũng được?

- Ngoại trừ làm nhà văn.

Hắn cù cưa:

- Thế giá cả cho những "chip" có chứa linh kiện những kiến thức khác?

- Ông không có xem trên vi tính sao? Công ty chúng tôi đã ghi đầy đủ trên danh sách mà!

- Nhưng tôi muốn nghe cô nói.

- Mỗi giá một khác, nghĩa là nếu ông muốn có kiến thức của một tiến sĩ y khoa, giá sẽ mắc gấp đôi kiến thức của kỹ sư điện toán. Kiến thức của tiến sĩ điện toán sẽ mắc gấp rưỡi tiến sĩ y khoa, vân vân... Ông muốn chọn loại nào, tôi sẽ cho ông biết phí tổn ngay bây giờ.

- Phẫu thuật sẽ mất bao lâu?

- Hai tiếng đồng hồ, sau đó ông cần phải ở lại để chúng tôi theo dõi, ngày mai mới về nhà được. Khi xong việc, chúng tôi sẽ cấp cho ông một giấy chứng nhận giống như bằng cấp mà ông có được.

Hắn cứng đầu:

- Bây giờ bác sĩ, kỹ sư nhiều quá rồi. Tôi muốn làm nhà văn.

- Nhiều người cũng muốn như ông. Nhưng rất tiếc!

Hắn cương quyết:

- Tôi muốn nói chuyện với giám đốc của cô.

Cô gái nhìn hắn, một lúc rồi nói:

- Ô! Ông muốn gặp đốc tờ Cathy Nguyễn? Cô cùng họ với ông. Vậy ông là người Việt Nam?

Hắn hãnh diện, gật:

- Phải!

Cô gái bấm máy. Một phút sau cô nói với hắn:

- Ông may mắn lắm. Đốc tờ Nguyễn mời ông vào. Phòng số 2, bên trái.

Hắn cảm ơn rồi bước về hành lang phía bên trái. Hắn nín thở 30 giây trước khi giơ tay gõ cửa. Giọng nói ngọt ngào cất lên từ bên trong, mời hắn vào. Người thiếu nữ Việt Nam ngồi sau chiếc bàn kính nở nụ cười thiện cảm:

- Mời ông ngồi chờ một chút nhé.

Hắn loay hoay tìm chỗ ngồi. Cathy quay lại, dán mắt vào chiếc máy điện toán. Hắn lơ đễnh nhìn quanh gian phòng. Văn phòng trang trí hai màu chính là trắng và xám. Những chiếc tủ và bàn được thiết kế bằng những hình khối lạ mắt. Hắn len lén nhìn Cathy. Cô gái khoảng chừng 28. Hắn đoán thế vì hắn là người Việt Nam. Nếu như một người tây phương nào đó, sẽ nói cô khoảng 17, 18. Khuôn mặt cô trắng sáng. Mái tóc đen dầy. Đôi mắt thông minh đang chăm chú nhìn vào màn ảnh nhỏ. Cuối cùng, hắn thấy cô nở nụ cười... với chiếc máy. Xong, cô quay mặt về phía hắn, nụ cười vẫn giữ trên môi:

- Theo như hồ sơ của ông, ông muốn làm nhà văn, phải không ông Tommy?

Cô nói tiếng Việt lưu loát. Hắn cười, trả lời bằng tiếng Việt:

- Phải! Nhưng cô C.K...

- Cô ấy nói đúng. Với khoa học của chúng ta hiện nay, chúng tôi không thể bỏ tư tưởng của những nhà văn vào trong con chip được. Hơn nữa, chúng tôi có thể bỏ con "chip" vào não của ông, nhưng chúng tôi không thể bỏ con "chip" vào tim ông được. Ông hiểu không?

Hắn lắc đầu. Cô gái tiếp:

- Thưa ông. Bởi vì nhà văn không chỉ viết văn bằng trí óc mà bằng cả trái tim nữa. Đó là điều khoa học của chúng ta hiện nay phải bó tay, ông ạ.

Cô gái chấm dứt bằng hai tiếng

ông ạ, nặng nề như cô đang bỏ một dấu chấm than. Hắn vớt vát:

- Tất cả mọi kiến thức đều có thể bỏ vào con chip để cấy vào não con người, nhưng tại sao lại không thể là nhà văn?

Cô gái cười nhẹ nhàng:

- Thưa ông, đã như ông muốn làm nhà văn, như vậy chắc ông cũng có tìm đọc những tác phẩm của hậu bán thế kỷ 20 chứ?

- Có, tôi có đọc.

- Vậy ông thấy sao?

- Là sao? Cô nói về vấn đề to lớn quá.

- Này nhé. Mình là người Việt Nam, vậy thì cứ xoay quanh vấn đề văn học Việt Nam của những năm cuối thế kỷ 20 đi nhé.

Hắn lúng túng:

- Thì có hai giòng văn học, văn học hải ngoại, và văn học trong nước.

- Nếu nói cho đúng, thì nên nói là "văn học tự do" và "văn học áp đặt".

- Thế nào là "văn học áp đặt"?

- Thì ngày ấy, Việt Nam còn nằm trong bàn tay của cộng sản, tất cả những nhà văn trong nước phải viết theo lệnh đảng.

- Vậy sao lại có văn chương phản kháng?

- Ông biết một mà không biết hai. Văn chương phản kháng cũng... do lệnh đảng nốt. Ông không đọc những bài viết nói về những "nhà văn phản kháng" bị đảng nới trói để... giật giây? Và bây giờ, chính những nhà văn phản kháng ngày xưa là đầu đề cho những bài nhạo báng hay sao? Ông không nghe người ta thường nói, những nhà văn ấy có đầu, mà không có óc. Bởi óc của họ đã được đảng nhồi sọ hết trơn, những suy nghĩ trong óc họ không thuộc về họ, mà thuộc về đảng. Thậm chí trái tim của họ cũng "chia cho đảng phần nhiều", nói theo Tố Hữu, cây viết của đảng cộng sản Việt Nam thời ấy.

Hắn cứng họng. Cô gái này có thể nhỏ hơn hắn vài tuổi, vậy mà hiểu biết còn nhiều hơn hắn. Cô gái thấy hắn lúng túng, vội đổi đề tài:

- Thôi, mình hãy quay lại vấn đề ông muốn được cấy con chip "nhà văn" vào não ông đi.

Hắn nhướng mắt:

- Theo cô thì sao?

- Như tôi đã trình bày ngay từ ban đầu. Không thể nào. Bởi vì nếu chúng tôi chế ra những con chip có bài bản sẵn như thế, thì hóa ra những nhà văn bây giờ cũng viết theo lệnh của con chip, như các nhà văn dưới chế độ cộng sản hậu bán thế kỷ 20 viết theo lệnh đảng?

- Nhưng...

Đã đến giờ tan sở. Cô gái làm một cử chỉ muốn chấm dứt câu chuyện.

Hắn gượng gạo chào Cathy. Bước ra. Hắn định tới bàn C.K. mời cô đi ăn tối, nhưng chợt hắn khựng lại khi thấy cô đang âu yếm khoát vai một người con gái khác, ra về. Hắn xuống ga ra. Ngồi vào xe. Rất lâu. Hắn rồ ga phóng ra đường. Nỗi thất vọng khiến hắn quên là đêm đã xuống tự bao giờ. ●

tình một chiều

Tình anh như chiếc lá
Gió thổi khắp muôn phương
Tình em như bọt biển
Tan giữa lòng đại dương.

Đời anh như là gió
Luôn ngự ở trên cao
Đời em như thuyền nhỏ
Biết trôi về nơi nao?

Anh đuổi theo hạnh phúc
Dù biết rất mong manh
Em âm thầm cô độc
Đứng bên lề đời anh.

Em yêu anh thầm lặng
Nên cay đắng đành mang
Vị ngọt em xin tặng
Cho anh khỏi ngỡ ngàng.

Trong hoang vắng mênh mông
Tình một chiều mê đắm
Hai đường thẳng song song
Không bao giờ bắt gặp.

Tình yêu như là sóng
Nhận đắm được tàu to
Tình yêu như chiếc bóng
Không bắt được bao giờ!

minh trang

Một Phi-Vụ

Nguyễn Hoài Phương

"Người người đánh quả, nhà nhà đánh quả"
(thành ngữ mới)

Hạnh Híp và Tiến Chuột là hai thằng bạn nối khố, cả hai đều cầm tinh con chó, và đều sinh vào mùa chó dại, trước sau hơn kém nhau có không đầy một tháng. Gọi là Tiến Chuột vì nó có cái mặt giống hệt mặt chuột cống với cặp mắt màu đồng thau, liếc ngang, liếc dọc nhoay nhoáy, cái mõm chu chu lúc nào cũng như muốn huýt sáo và hai hàm răng vừa nhọn, vừa thưa, vàng khè khói thuốc lào. Còn Hạnh Híp thì đặc trưng bởi cặp mắt, bình thường đã chỉ mở he hé, đến lúc cười như nhắm tịt lại, chẳng thấy trời đâu, đất đâu nữa.

Nhà hai thằng ở phía cuối thành phố, ngay trên bờ hồ chứa nước thải. Cũng như phần đông cư dân sống trên bờ hồ, người ngợm hai đứa lúc nào có mùi tanh tanh, khăn khẳn, do ám phải không khí từ mặt hồ bốn mùa bốc lên. Ngay từ dạo mới bảy tám tuổi cả hai đã biết ngụp lặn dưới làn nước đen ngòm của cái hồ ấy, lúc để vơ bao bèo tấm hoặc bao rong đuôi chó mang bán cho mấy nhà nuôi lợn trong thành phố, khi thì móc bùn thuê cho một bà, một cô nào đó trồng rau muống để kiếm mấy hào... Lúc lớn lên, có chút sức lực, chúng rủ nhau sắm một cái thuyền nan, quét thêm mấy lớp hắc ín cho thật chắc chắn, kín đáo, lại thửa hai cái kéo cắt đất cực tốt, khung bằng gỗ lim, dây bằng ruột phanh Trung quốc rồi đứng ra cai việc khai khẩn mặt hồ. Dân từ các vùng dưới nhà quê lên hoặc trong thành phố vì chật chội quá phải bò ra, muốn lấn chiếm lòng hồ để có mảnh đất cắm túp lều là phải gọi đến hai thằng. Chúng phi thuyền ra giữa hồ, nơi đáy còn tương đối nông nông, hụp xuống lấy kéo cắt từng tảng đất to như những cái cối đá vất lên thuyền rồi hì hục đẩy vào. Tùy túi tiền của từng người mà chúng cân tất, từ một mảnh đất ngang, dọc mỗi chiều bẩy, tám mét, đến những mảnh có chiều dài, chiều rộng chiều nào cũng hơn chục mét. Mảnh nào bé, đắp trong vòng năm, sáu ngày, một tuần là xong, những mảnh lớn có khi phải thi công đến hàng tháng. Ngâm người trong nước bùn trường kỳ như vậy nên hai thằng có nước da cũng đen kịt hệt như màu bùn đen... gặp những hôm trời rét mướt, nước da vốn đã đen đủi ấy tái bợt đi, nhăn nhúm lại trông mới thật kinh khủng.

Cả Hạnh Híp lẫn Tiến Chuột đều

suy nghĩ, rằng nếu chỉ có hai thằng thì chúng đã có thể ăn đời ở kiếp với cái nghề vét bùn, moi đất đắp nền nhà ven bờ hồ này rồi, nếu như dân trong làng, đừng có thuộc một loại cùng đinh hoặc sắp sửa cùng đinh, thấy có việc gì kiếm được mấy hào là háo hức, sáng hết cả mắt lên, và đặc biệt là lớp trẻ trẻ xấp xỉ tuổi bọn hắn thì đừng có gồm rặt một lũ gớm ghiếc, hơi một tí là sôi me, sẵn sàng xin nhau tí huyết. Đánh hơi thấy công việc tuy có hôi hám, vất vả, bẩn thỉu... nhưng lại có thể kiếm ra tiền, khả dĩ cải thiện được nồi cơm, dân cả làng như bảo nhau cùng ùa vào làm. Nhiều bù ít, cứ hai ba nhà chung vốn nhau mua một cái thuyền nan hoặc thuyền tôn, ba bốn gã thanh niên lập thành một nhóm, lấy dây chuối căng ra rồi bắt thăm chia nhau canh tác từng khu vực mặt hồ. Có nhiều nhóm gồm toàn một lũ con gái mười tám, mười chín đến hai nhăm, ba mươi tuổi, vì không xin được việc gì làm ở đâu nên đành về đây, cũng móc bùn, xấn đất, đẩy thuyền ầm ầm, mặc kệ nước bẩn, nước thỉu chui hết vào mọi ngõ ngách, hang hốc, bất kể đến mấy chữ vệ sinh, vệ tử là gì.

Nghề khai thác bùn đất dưới lòng hồ của dân làng rộ lên được một dạo. Cho đến khi toàn bộ đáy hồ chỗ nào cũng như chỗ nào đều đã sâu ngập lút đầu của cả những gã trai cao to nhất, thì cũng là lúc mấy ông bà trên ủy ban nhân dân thành phát hiện ra là mặt hồ bị lấn chiếm trái phép một cách tàn bạo. Các vị cử ngay đến làng mấy chú cảnh sát khu vực. Ngoài việc kiểm tra giấy tờ, hộ khẩu, xem ai đi, ai đến, các chú còn một nhiệm vụ nữa là luôn luôn phải trông chừng cái hồ, giờ chỉ còn độ dăm, bảy mẫu, nếu bị lấp hết thì nước thải của cả thành phố chẳng biết chứa vào đâu nữa.

Những ngày đầu tiên, lúc mặt hồ mới bị phong tỏa còn một vài vụ vi phạm lẻ tẻ. Lợi dụng những đêm tối trời, một vài cái thuyền lại bí mật ì oạp, khe khẽ bương ra định tranh thủ làm ít chuyến... Nhưng lực lượng cảnh sát nhân dân của ta rất tinh. Chỉ chuyến trước, chuyến sau của các vị là các chú đã biết, hết chiếu đèn pha loang loáng lại rút súng bắn veo véo xuống mặt nước cảnh cáo. Đến lúc có vài cái thuyền xơi đạn vỡ toang bị lật úp giữa dòng thì dân làng hoảng. Thôi thì bỏ của chạy lấy người, bảo tồn lực lượng, an toàn là trên hết.

Hạnh Híp và Tiến Chuột chưa kịp xoay sang nghề khác thì đã bị gọi vào lính. Hai thằng ở với nhau suốt, hết đánh nhau tơi bời với quân bành trướng ở biên giới phía Bắc, lại quay vào biên giới phía Tây Nam, vọt sang cả Cam Pu Chia nện nhau với quân của Pôn Pốt. Hình như bom, đạn của Tàu khựa cũng ngán hai cái cơ thể đen đủi, sần sùi và tanh ngòm mùi nước bùn nước đất ấy mà tránh xa. Nhiều trận cả trung đội, đại đội hầu như bị xóa sổ, thì cuối cùng hai thằng vẫn lóp ngóp bò về trước cặp mắt kinh dị của những người ở hậu phương, cứ như là có một phép lạ xảy ra với chúng nó vậy.

Cả hai được phục viên về làng cùng một ngày. Để hai thằng yên ổn một vài tuần. Một hôm, thấy Tiến Chuột còn ngồi mãi bên nhà Hạnh Híp; hai ông già, bà già nhà nó mới lò dò theo sang. Ngồi một lúc cơ chừng nhai dập bã trầu, hai cụ nhà này mới phối hợp với hai cụ nhà kia, khẽ khàng thúc giục bảo hai thằng lấy vợ đi. Nhưng vừa được câu trước, câu sau, chúng đã nhăn mặt, cáu kỉnh cãi lại:

- Lấy vợ... Lấy vợ... Các cụ lúc nào cũng lấy vợ... lấy vợ... Không có việc gì làm, lấy về rồi múc nước cống lên mà ăn với nhau à ?

Các cụ cũng tức lắm, chửi cho luôn:

- Tiên sư hai thằng dở hơi! Sao không mở mắt ra mà nhìn trai gái trong làng này những đứa bằng tuổi chúng mày có đứa nào còn không vợ, chồng, con cái không? Mà có đứa nào có nghề, có nghiệp gì? Đã đứa nào phải múc nước cống lên mà ăn chưa?

Đến thế mà chúng vẫn không chuyển, một mực giữ ý kiến dở như cám hấp của mình:

- Kệ chúng nó chứ. Chúng nó khác. Chúng tôi khác. Bao giờ bọn tôi cảm thấy tự lo được cho vợ, cho con thì tôi mới lấy.

Đến nước ấy thì các cụ chịu:

- Trách nhiệm của chúng tao phải nói thì chúng tao phải nói. Thôi thì từ nay mặc kệ chúng mày nhé. Muốn ở vậy đến già thì ở, sau này đừng có kêu chúng tao. Đã bảo trời sinh voi, sinh cỏ...

Hai thằng truyền cho nhau cái điếu cày. Chúng vê những điếu thật to, châm lửa, tọp má rít những hơi dài rồi ngửa mặt lên nhìn nhau cười. Tiến Chuột giao hẹn với Hạnh Híp:

- Có quyết tâm như thế không mày?

- Quyết thì quyết.

Ở đầu xóm có một cái loa công cộng mỗi ngày mở ông ổng mấy lần. Bốn cụ của hai nhà này đã quá quen nghe những câu khẩu hiệu có mấy cái chữ quyết tâm suông ấy, giờ lại thấy hai ông con cũng lảm nhảm như vậy thì chán... Một cụ nóng mặt lên, chửi đổng:

- Quyết... Quyết cái mả ông, mả bà nhà chúng mày. Ngồi đấy mà quyết!

Hai thằng không chịu ngồi, chúng bảo nhau ngày mai mang cái giấy ra quân đi xin việc. Nhưng mấy mảnh giấy lộn ấy của bọn chúng không đắt, xông vào cửa nào hai cựu quân nhân cũng bị đánh bật ra ngay. Các ông cán bộ tổ chức cầm lên chưa đọc hết một lần đã lắc đầu quầy quậy quẳng trả lại:

- Cơ quan của chúng tôi đã đủ hết chỗ làm rồi. Mong các đồng chí thông cảm.

Nhưng có lần vừa bước chân ra khỏi cửa chúng đã nghe mấy ông nói cười hô hố phía sau lưng:

- Giời đất ơi, thời buổi này mà còn có thằng mang mang giấy xuất ngũ đi xin việc nữa chứ.

- Ưu tiên cho bộ đội ra quân thì có mà ưu tiên cho cả nước à ?

- Mà hai thằng cũng khéo bảo nhau, lững thững vào người không,

một ấm chè, một điếu thuốc cũng không chịu mất... Thế mà cũng đòi đi xin việc.

Một lần khác, chúng gõ cửa xí nghiệp sản xuất thương binh. Gặp được một ông ra vẻ tử tế, nhưng hai thằng nghe hết câu mới biết là ông nói xỏ:

- Chỗ chúng tôi chỉ nhận thương binh, bệnh binh thôi... mà trông các đồng chí thấy vẫn còn lành lặn quá.

Rồi nhìn chằm chằm vào mấy đôi chân, đôi tay còn nguyên vẹn của chúng nó, ông tỏ ý tiếc rẻ:

- Giá mà...

Cả hai thằng to đầu rồi mà còn ngây thơ, không biết rằng thời buổi ấy muốn xin được việc gì làm cho có tí biên chế của nhà nước, thì dù có tẹp nhẹp đến đâu cũng phải tốn kém, ít ra cũng nửa chỉ, một chỉ. Vậy mà đi đến đâu chúng cũng chỉ có độc mấy cái cát tút dưới cạp quần.

Hạnh Híp và Tiến Chuột mỗi thằng đều có một con em làm ở tổ hợp tác đan len. Hai đứa suốt ngày ngồi xỏ xiên và buôn chuyện thiên hạ nên cũng biết được nhiều điều. Để cho hai ông anh đã chạy long tóc gáy lên mà vẫn xôi hỏng bỏng không hai cô em mới quyết định ra tay. Biết bà tổ trưởng có ông anh họ xa làm trưởng phòng tổ chức công ty xây dựng thành phố, chúng mua cho bà một lạng mì chính để nhờ dẫn đến ra mắt. Rồi mặc dù chưa bao giờ trông thấy biển là gì cũng cứ mua đứa thì mấy xóc cua bể thật bự, đứa thì một xâu cá thu rõ béo... nói là có tí quà ở quê để biếu ông. Đơn giản, tế nhị như vậy mà xong việc. Trước ngày hai thằng được chính thức đi làm phụ nề, hai cô em lại bỏ tiền túi ra chi mấy mâm cơm rau mời mấy vị đại diện công ty, phòng, ban, làm một bữa đến nơi đến chốn nữa cho thêm phần chắc chắn, yên ổn. Sau lúc công việc đã đâu vào đấy, ngồi tính toán lại từng khoản thấy mất già một chỉ, hai đứa mới nửa đùa, nửa thật mà giao hẹn với hai ông anh:

- Đấy là chúng tôi cho các ông tạm vay. Đến ngày bọn tôi lấy chồng thì nhớ mà trả. Của hồi môn của bọn tôi đấy.

Hai thằng lại giơ điếu cày lên, bắn mỗi thằng một tràng dài, xong mới lờ đờ nói:

- Các cô yên tâm đi, thế nào rồi bọn anh cũng tìm cách trả lại đủ, cả vốn lẫn lãi.

Nhưng đấy là chúng nói thế, cả chục năm sau khi hai cô em đã về nhà chồng, con cái đã tay bế, tay mang, bản thân hai thằng cũng đã chuyển đi, chuyển lại hàng chục chỗ làm, hết công ty xây dựng thủy lợi đến xí nghiệp sửa chữa cầu đường, hết ở lò vôi, lại chuyển sang lò gạch, lò gốm, rồi đi đập đá, moi cát... mà chẳng thằng nào trả nợ được em gái lấy một xu nhỏ, thỉnh thoảng lại còn gãu vào tháng này một chục ngàn tháng sau hai chục ngàn.

Đến lúc nhà nước xóa bỏ ba cấp, hầu hết những nhà máy, xí nghiệp, công ty trong thành phố vì kinh doanh thua lỗ mà phải giải thể thì hai thằng Hạnh Híp và Tiến Chuột vẫn là dân vô sản như những ngày đầu tiên. Mỗi thằng chẳng có gì ngoài một chiếc xe đạp tòng tọc, cà khổ với vài bộ quần áo bạc phếch, xơ xác. Chúng vẫn chưa lấy được vợ. Với cái tuổi đã băm một vài nhát và tài sản như vậy thì tính chuyện ấy thật là khó nên chúng làm như không nghĩ đến nữa. Những lúc cấn cá quá, con lợn lòng nổi lên không thể nào chịu nổi nữa, hai thằng rủ nhau ra bờ hồ La Két hoặc ra ga hay bến xe ô tô... vơ đại một con bớp, bất kể gầy, béo, xấu, đẹp, già, trẻ như thế nào cũng kéo phứa ra bờ đê, gầm cầu treo, góc chợ hay một xó xỉnh nào đó quần cho tơi tả rồi sau đó lại coi như là không có gì.

Chúng cũng xoay đủ mọi nghề khác. Chịu khó dậy sớm đứng chầu chực ở đầu mấy con đường từ ngoại ô vào, tranh giành, mua rẻ của mấy bà, mấy ông nhà quê lúc vác mía, vác củi, lúc gánh rau, sọt dưa mang vào bán lại cho mấy bà buôn ở chợ trong thành phố. Hoặc là xông thẳng lên tầu, rông hẳn lên mạn ngược khi bao chè tươi, lúc bao sắn, bao măng khô, có lúc bạo phổi lên còn dám đánh cả những quả quốc cấm như hoa hồi, thảo quả, quế chi... Vất vả thế, nhưng vẫn chẳng ra đâu vào với đâu. Thường là mỗi chuyến như vậy, trừ vốn liếng đi, lời lãi cũng chỉ đủ đút vừa mồm ăn trong mấy ngày. Nhiều hôm, gặp mưa gió, cầu hỏng, đường sạt, tàu trật bánh, không đi tới, đi lui được ngồi nhìn những bao sắn, bao măng, sọt cà chua, khoai tây... bị ẩm, mốc, nóng rực, bốc hơi hầm hập thì mặt mày còn nhăn nhó hơn mặt khỉ. Cũng có khi được vài chuyến ngon lành, tưởng có thể để ra được chút đỉnh thì tự nhiên lại gặp mấy thằng phòng thuế, công an hay kiểm lâm khó tính, chưa kịp đấm mõm hay đấm chưa đủ đô, lúc tàu đang vào cầu nó cáu sườn lên cho vài đá vào đống đồ hàng thì cả chì cả chì lẫn chài theo nhau xuống chầu Hà Bá hết.

Có một dạo, chẳng biết là thực hiện nghị quyết hay chỉ thị số bao nhiêu mà bọn thuế vụ, công an, kiểm lâm, kết hợp với bọn quản lý chợ kiểm ông, kiểm cha thật ráo riết. Không làm ăn gì nổi, Hạnh Híp và Tiến Chuột đành nằm nhà. Chờ một thời gian sau, thấy tình hình có vẻ tạm yên ắng, chúng lại tính kế tiếp. Hôm ấy, bên nhà chồng của con em gái Tiến Chuột có đám ăn hỏi, hai ông bà già cũng được mời sang dự. Còn một mình ở nhà, nó ới Hạnh Híp sang. Hai thằng vét thùng mì sợi được một bát, mới hái ít rau muống độn thêm vào rồi cho nước lã, muối, ớt vào nấu một xoong đầy. Chúng nịch cho õng bụng, làm vài khói thuốc lào nữa rồi lên võng nằm đung đưa, mỗi thằng một đầu, chân thằng nọ gần thọc vào nách thằng kia. Lúc Hạnh Híp đã thiu thiu ngủ thì Tiến Chuột chợt vỗ bộp vào đầu gối làm nó giật nẩy mình:

- Mày làm cái gì vậy ?

- Híp! Tiến Chuột gọi rồi hỏi lại - Mày có biết thằng Dũng Sứt nhà ở đầu xóm, có cái Babetta màu cá ươn không?

- Biết chứ. Sao? - Hạnh Híp cũng hỏi lại- Mày định luộc cái xe ghẻ ấy

của nó à? Có mà bán cho ma nó mua.

- Không! Ai bảo mày luộc? Nó canh như canh chằng làm sao mà lấy nổi? Tao nói là, dạo này thằng ấy buôn thịt lợn, thấy bảo cũng kiếm được. Nó có ông chú ở quê, dưới Nam Ninh. Mạn ấy, dạo này đói nên thịt lợn rẻ. Mấy chú cháu nó kết hợp làm ăn. Đêm, bố con ông chú giết lợn, làm lòng, pha thịt, tang tảng sáng nó về thồ lên mang đổ cho mấy phản thịt ở chợ Cửa Trường, chợ Mỹ Tho, ăn đến ba bốn giá đấy. Một con sáu bảy chục cân hơi, chú cháu nó cũng kiếm được gần trăm tì. Hay là tao với mày cũng đánh quả thịt lợn đi?

Hạnh Híp nằm im suy nghĩ, lúc lâu sau nó mới thở ra một cái dài đến thượt mà rằng:

- Không được đâu mày ạ.

- Sao? Tiến Chuột vặn lại.

Hạnh Híp giải thích:

- Phải có phương tiện. Với hai cái xe đạp cà khổ của mày với tao; hì hục thồ được mấy cân thịt lên đến chợ thì trời đã trưa. Gặp hôm trời nóng ba chín, bốn mươi độ, lòng, ruột, xương xẩu... ôi hết có mà đổ cho chó! Đấy là chưa kể đến chuyện thằng Dũng Sứt còn có bố con ông chú mua lợn, làm lợn trước cho, còn mày với tao thì nhờ ai? Đi thuê à? Mỗi thằng nó chỉ cần ăn cắp vài ba lạng, nửa cân thì cũng hết cả lời với lãi.

Tiến Chuột thấy bạn nói có lý thì nằm im, nhưng chỉ một lúc sau thì Hạnh Híp đã gọi nó:

- Tao có quả này, hay lắm.

- Quả gì ?

- Quả đồ cổ.

Hạnh Híp kể tiếp:

- Tao biết một thằng ở dưới chợ Ngõ Ngang. Nó có ông anh họ làm phiên dịch cho bọn chuyên gia. Thằng anh ấy lại có cầu buôn bán đồ cổ. Trúng lắm. Tao thấy nó nói bọn ấy chỉ thanh toán với nhau bằng vàng với đô la thôi.

Tiến Chuột nói:

- Mày kể làm tao phát thèm. Nhưng buôn bán những cái của quí ấy thì phải trường vốn lắm. Đô la với vàng thì tao với mày đào đâu ra. Mấy đồng bọ mua cái xe chở lợn còn không kiếm nổi nữa là?

Hạnh Híp cười tít mắt, ngồi hẳn dậy, lấy hai tay xoa xoa vào hai đầu gối của thằng bạn thân:

- Thế mới lên chuyện. Nước lã mà vã nên hồ được mới giỏi chứ.

Rồi nó kể tiếp:

- Tao có ông bác họ ở nhà quê. Ông ấy làm trưởng họ. Dạo sắp đi lính, tao theo ông già về quê chào bà con, họ hàng. Đến nhà ông ấy. Ông già vào nhà từ lễ tổ. Tao cũng theo vào. Thấy trên bàn thờ đầy những lư hương, đỉnh trầm với những long, ly, qui, phượng, cò, hạc bằng đồng đỏ, đồng đen. Còn bát, đĩa, độc bình, nậm rượu, chén tống, chén con, ấm pha chè... vẽ hoa lá, phong cảnh, sự tích ta, sự tích Tầu, thấy bảo từ đời nảo đời nào thì nhiều lắm. Nay mình về cuỗm một mẻ thì đời ra vấn đề...

Chưa nghe hết câu, Tiến Chuột đã cắt lời:

- Thôi mày từ từ hãy nói đến

đừng

đừng yêu vì anh đã có người
trong ngăn tim giấu mùa quạnh hiu
mở tuôn sấm sét thời dông bão
khép cửa đôi lần vạt nắng xiêu.

đừng cho anh thêm một thuở đau
đời những mất còn chia sớt nhau
ai mang theo nửa vàng tan tác
nửa anh giữ lại mảnh gối đầu.

đừng gửi gì ngoài chút chạm tay
khuya mười hai lạnh vực môi này
khẽ động nhau thôi - đừng xui gió
thổi bời gai tóc mưa tạnh vai.

đừng mắt lệ vì những cách xa
thôi không ngoảnh mặt ngày lướt qua
có khi chỉ tạm dừng chân mỏi
thời tiết về trên rạo rực da.

đừng hỏi vì sao những niềm cây
dưng không phiền muộn rũ tay gầy
giữa đêm nguyệt vạch đường gân lá
lạc nẻo chim về lạ lối bay.

đừng níu vì anh còn chỗ về
sống thêm một buổi vẹn đam mê
viết không kín giấy điều chưa nói
sửa soạn gì chưa cho chuyến đi.

ngô nguyên dũng

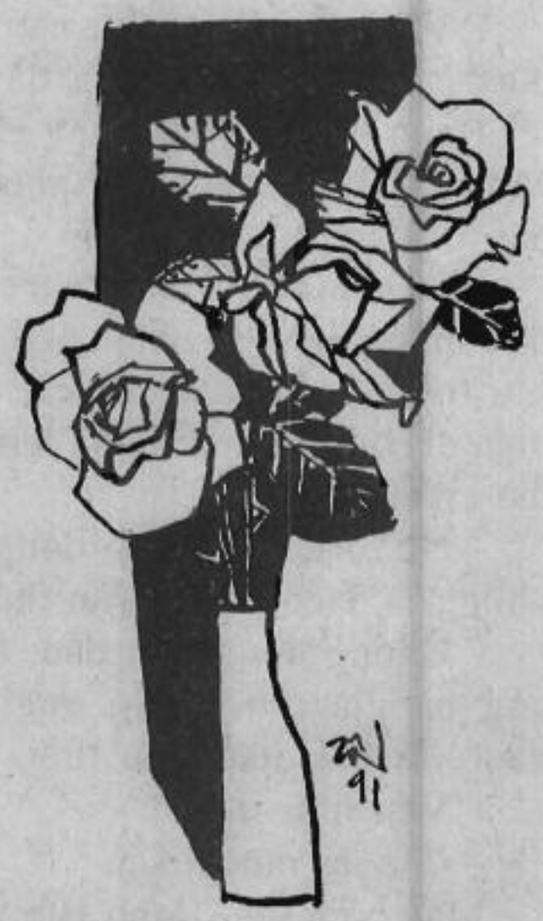

đoạn đời ra vấn đề như thế nào. Vấn đề là làm sao lấy được cái mớ đồ cổ ấy đã. Tao nghĩ rằng, với những của quí, hiếm như vậy, vào thời buổi này ông bác họ nhà mày lại chẳng hết sức đề phòng, canh giữ cẩn thận. Dễ gì mà đụng vào được.

- Thì tất nhiên rồi. Nhưng đấy là đối với người ngoài. Còn tao đường đường là con, là cháu cơ mà. Mày có biết câu: Nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà. Cực chẳng đã thì mình mới phải làm ong, làm cáo một phen thôi.

Tạm bằng lòng với cách giải thích ấy, nhưng Tiến Chuột vẫn chưa hết phân vân:

- Vậy mày làm cách nào để lấy được? Tao thấy khó lắm đấy.

Hạnh Híp lại phải giảng giải tiếp, chứng tỏ nó đã nghĩ về phương án này đến nát nước ra rồi:

- Có gì mà khó, mày? Cứ cho một liều thuốc mê nhè nhẹ, khoảng năm sáu tiếng... Đợi đến lúc các vị ngủ biến đi rồi thì mình muốn làm cái gì mà chẳng được.

- Nhà các cụ ấy có đông người không? - Tiến Chuột vẫn thắc mắc.

- Không đông lắm đâu. Chỉ hai ông bà già, vợ chồng ông trưởng nam với hai đứa cháu thôi.

- Vừa một mâm?

- ừ. Vừa một mâm.

Mấy hôm sau, Hạnh Híp và Tiến Chuột rủ nhau ra phố mua mấy gói kẹo gia công, ba bốn cái bánh mì và một bịch thuốc lá cuộn gọi là mang về quê làm quà. Hai thằng đạp được nửa đường thì mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Trời nắng chang chang, nóng hầm hập, con đường gập ghềnh đầy ổ gà, ổ chó, nhưng không có lấy một bóng cây. Chúng đang vừa thở hồng hộc vừa đạp thì chợt bánh sau của Tiến Chuột xì ra một tiếng dài rồi bẹp dí. Nó nhảy xuống xe, nắn cái bánh nóng bỏng không còn một tí hơi nào rồi ngửa mặt lên, thở than:

- Chắc là lại mấy miếng vá bị bong ra đây mà...

Nhìn trước, nhìn sau thấy hai bên đường toàn đồng không, mông quạnh, chẳng có nhà cửa, quán xá gì, Hạnh Híp mới nói:

- Thôi mày dắt xe rồi ngồi lên đây tao đèo.

Tiến Chuột nhìn cái bánh xe nứt nẻ của bạn, ái ngại:

- Tao sợ mày chở nặng quá, rồi nổ lốp thì sao?

Hạnh Híp gạt đi. Nó vừa giục thằng bạn ngồi lên sau xe, vừa nói:

- Thì cứ đi đi đã... Đến lúc nào nổ hẵng hay.

Nhưng nó vừa mấm môi, mấm lợi đạp chưa được chục mét thì đã nghe có tiếng lẹt xẹt phía bánh sau. Hai thằng hấp tấp nhảy ngay xuống, chúng thấy ở chỗ lốp bị nứt, một bong bóng cao su mỏng dính đang phình ra mỗi lúc một to thêm. Tiến Chuột quẳng ngay cái xe của mình xuống đất, xông đến định mở van xả bớt hơi. Nó lóng ngóng mãi đến lúc cái ruột xe phình to như quả bóng đá rồi nổ đến bình một tiếng mà vẫn chưa tháo được cái nắp van.

Hai thằng dắt xe đi bộ hàng năm cây số mới gặp một cái quán của hai vợ chồng thương binh, vừa sửa chữa xe đạp, vá xăm lốp, vừa bán nước. Chúng quẳng hai cái xe cho ông chồng què một tay, cụt một chân rồi xà xuống chõng hàng của bà vợ vừa lệch một bên miệng, lại hỏng một bên mắt, gọi hai cốc chè tươi, mượn mấy cái quạt vừa xì xụp uống vừa quạt phành phạch.

Ông chồng tháo tung hai cái bánh xe ra để giải phẫu. Ông tuyên bố, chỗ nổ ở xe Hạnh Híp, lốp phải vá chín, xăm phải măng xông một đoạn dài, cũng phải măng xông chín, còn mấy chỗ bong miếng vá ở xe Tiến Chuột thì nhẹ hơn, muốn vá sống, vá chín thế nào, tùy. Hai thằng bảo ông cứ vá chín đi cho chắc chắn, còn chờ lâu và đắt tí cũng được rồi ngồi vừa tán chuyện vừa xem ông làm.

Trong lúc ông chồng chăm sóc cái lốp thì bà vợ cũng lôi bàn chải ra, vừa cạo xăm bà vừa hỏi hai ông khách:

- Các chú về đâu mà nắng nôi vất vả thế này?

Hạnh Híp thay mặt thằng bạn trả lời:

- Bọn em về dưới H. thăm ông bác. Ông ấy bị ốm mệt.

Bà khen hai thằng hiếu nghĩa quá, rồi lại rót nước nữa cho chúng uống. Lúc ông chủ thử xong mấy cái xăm vào chậu nước, thấy không còn chỗ nào rò rỉ nữa mới tính tiền từng khoản. Vốn liếng của hai thằng còn dăm chục nghìn, mấy miếng vá và vài cốc nước chè tươi ấy đã xơi tái mất quá nửa.

Hai thằng lóc cóc đạp xe về đến H. thì trời đã nhá nhem. Nhà ông bà bác của Hạnh Híp đang chuẩn bị nấu cơm tối. Ông anh với mấy đứa nhóc còn tắm ngoài bờ ao, bà chị dâu đang đóng cửa chuồng gà. Thấy thằng cháu dẫn bạn vào, ông bác bảo chúng rửa chân tay ngồi nghỉ, chờ ăn cơm đã rồi tí nữa sẽ nói chuyện sau. Hạnh Híp ra vẻ lanh chanh chạy lên, chạy xuống, lúc giúp việc này, lúc làm việc khác, lăng xa lăng xăng cứ

đêm hoang vu
vỡ cuồng dung nhan điệp

tìm em vỡ trận càn khôn
đêm trần gian lạnh buốt hồn đi hoang
ta xiêu lạc cuối phương ngàn
nhìn nhau rõ mặt cũng vàng áo hoa
muốn hôn em buổi chiều tà
sợ thiên thu động đêm và chiêm bao.

huỳnh liễu ngạn

như là vốn dĩ đã siêng năng lắm vậy. Ông anh, bà chị thấy thằng em chẳng nề hà gì thì cất tiếng khen:

- Cái thằng... Chăm chỉ cứ như là con gái ấy.

Hạnh Híp không nói gì, chỉ cười, hai mắt tít lại bé như hai sợi chỉ, rồi lại tiếp tục làm nữa. Trong lúc bê cơm, canh dưới bếp lên, nó bí mật thả vào xoong canh một búng thuốc mê, rồi cứ thế múc ra bát. Xong việc, nó nhấp nháy với Tiến Chuột:

- Mày muốn ăn gì thì ăn... Nhưng miễn là đừng có đụng vào mấy bát canh mà nhỡ hết việc.

Như mọi khi, hôm nào nhà có khách, mà lại là khách ở tỉnh về, cả nhà ông bác họ của Hạnh Híp phải thức khuya lắm. Chuyện gì các cụ cũng muốn hỏi, muốn biết. Nhưng hôm nay chẳng hiểu sao, chưa xong bữa mà mất người nào, người ấy đã díp hết cả lại. Cả bốn người gia đình nhà ông anh, bà chị đều nghĩ là tại mấy bữa nay ăn nhiều món canh rau lạc tiên nên dễ buồn ngủ, xin lỗi các chú ngay lúc vừa xong bữa. Còn ông bác thì lại cho là do mấy chén rượu. Ông bảo bà bác, mà cũng là nói với hai thằng cháu luôn:

- Có lẽ tại lâu rồi không uống gì nên tối nay vừa làm tí đã chếch choáng. Thôi tí nữa bác nó làm giường chiếu cho hai cháu ngủ. Tôi đi nằm trước đây.

Nhưng vì vừa nãy, lúc thu dọn mâm bát, đã trót uống nốt mấy chỗ canh dở nên bà lại còn mệt hơn cả ông. Chưa kịp làm gì bà đã nằm lăn ra giường cất tiếng ngáy vang. Trong lúc đó, ông cố gượng gật gật thêm vài cái nữa rồi cũng đặt mình xuống chiếu ngủ nốt.

Thấy mưu kế đã đạt, Hạnh Híp và Tiến Chuột lấy hai cái vỏ chăn mỏng phủ lên từng người từ ông lão bà lão, ông anh, bà chị, đến hai đứa cháu cho các vị đỡ lạnh, khỏi đi tầu suốt luôn, lại thả màn xuống tử tế rồi mới bắt đầu ra tay. Chúng đi đến chỗ bàn thờ, khấn khứa vài câu, đại để, vì hoàn cảnh, túng nên phải liều, mong các cụ xá tội chết cho rồi mới nhấc mấy cái đỉnh đồng, lư hương, và mấy chồng bát, đĩa, vài cái chai lọ cổ nhét đầy hai cái tay nải.

Hạnh Híp và Tiến Chuột mới có khôn mà chưa có ngoan. Hai thằng không thể nào biết được là ngay từ lúc mới lạch xạch dắt xe trên con đường làng, bộ dạng của chúng đã khiến ông trưởng công an xóm nghi ngờ. Lập tức, ông triệu tập bọn công an viên, vốn là con cháu trong nhà lại, giao nhiệm vụ:

- Mấy thằng chúng mày nghe đây: Đêm nay chia nhau canh thật kỹ mấy con đường vào xóm cho tao. Thấy gì khả nghi thì phải giữ lại ngay. Thế nào cũng vớ món bẫm đấy.

Ông nói không sai tí nào. vào khoảng bốn, năm giờ sáng, lúc dân làng đang ngủ say, Hạnh Híp và Tiến Chuột lọ mọ dắt xe ra khỏi nhà ông bác, vừa đi được một đoạn thì gặp hai anh công an xóm đang đi tuần. Lấy cớ là hai thằng không mang theo giấy tờ tùy thân, bọn này bèn giải ngay chúng về trụ sở.

Ông trưởng công an xóm bắt hai thằng mở tay nải ra, thấy bên trong toàn đồ cổ. Chúng đã tưởng ông làm um lên, sẽ trói giật cẳng tay ra đằng sau rồi giải lên huyện, nhưng lại không phải vậy. Ông xử rất mềm:

- Của đồng chia ba, của nhà chia đôi. Tao biết những của này lấy từ trong nhà thờ họ chúng mày. Nếu không muốn lôi thôi thì chia ra, bọn mày nửa, chúng tao nửa.

Tất nhiên là bọn chúng không muốn lôi thôi. Mất một nửa còn hơn là không được tí gì... Với lại ai mà biết được cái lôi thôi của các ông nó như thế nào. Chia chác xong thì đã tang tảng sáng. Ông trưởng công an xóm sai người dẫn hai thằng ra khỏi làng, đưa ra tận đường cái. Chúng lên xe đạp đi, đến gần chỗ sửa xe hôm qua thì chẳng hiểu sao xe hai thằng đều hết hơi, lại phải dẫn vào nhờ hai vợ chồng ông thương binh sửa.

Vừa giúp hai thằng cởi bỏ hai cái tay nải từ trên boocbaga xuống, ông thương binh vừa sờ sờ, nắn nắn, vừa bảo vợ, bằng một giọng rất đặc biệt:

- Có ấm chè ngon mới pha đấy. Bu nó rót ra mời các chú ấy uống giải nhiệt.

Bà vợ cũng đáp lại bằng những lời có cánh hiếm thấy:

- Vâng ! Có chè ngon đây. Mời các chú sang uống cho đỡ khát.

Nhìn hai thằng cầm hai chén nước chè, vừa thổi vừa uống, nét mặt ông bà chủ quán thật hân hoan. Bởi chỉ một lát sau, vừa đặt hai cái chén không xuống mặt chõng thì chúng cũng gục xuống, vì một liều thuốc mê vừa đủ độ.

Ông chủ quán mở hai cái tay nải, lấy ra những lư, đỉnh, chén, đĩa, cò, hạc bảo vợ cất kỹ đi, xong lấy một lô những chén, bát, chai, lọ, toàn một loại gia công dày trùng trục, tối tăm, bở như đất, mấy cái đèn dầu hỏa han rỉ, chiếc mấy quai, chiếc thủng đáy, cả một mớ những đùi, đĩa, xích líp hỏng... cho vào buộc lại như cũ rồi mới ngồi xuống giở mấy cái lốp xì hơi ra xem.

Khoảng một giờ sau Hạnh Híp và Tiến Chuột tỉnh dậy. Ông chủ cũng vừa vá xong mấy cái xăm. Thấy chúng kêu đau đầu, ông chỉ vại nước bảo ra rửa mặt cho mát. Rồi vừa giúp hai thằng buộc mấy cái tay nải lên boocbaga, ông vừa làm bộ bỗ bã hỏi:

- Các chú chở những cái gì mà linh kỉnh thế này ?

Hạnh Híp có vẻ ma cô hơn tranh trả lời:

- Có gì đâu, toàn bát đĩa cũ với mấy thứ đồng nát vất đi ấy mà.

Hai vợ chồng ông thương binh nhìn nhau cười. Hạnh Híp và Tiến Chuột trả tiền xong lên xe cắm cổ đạp về thành phố. Chúng giấu thật kỹ hai cái tay nải vào gầm giường, đợi đến hôm cả nhà đi vắng hết mới mở ra xem lại trước khi gọi ông phiên dịch cho đoàn chuyên gia đến ăn giá. Cả hai thằng đều vò đầu bứt tai không hiểu tại sao trước mắt chúng lại toàn một thứ mảnh sành, đồng nát. Của này có gọi ai mà biếu không, chắc người ta cũng ngỡ là mình không điên thì cũng hâm mà chửi hay đánh cho, chứ lại còn dám nghĩ đến chuyện đô la với vàng. ●

Chồng Ngoại

Phùng Nhân

*M*ấy lúc gần đây phong trào lấy chồng ngoại quốc nổi lên khắp nước, đi đến đâu cũng nghe người ta bàn tán về mấy cái đám nầy, khiến bà nào có được đứa con gái vừa sạch nước cản nhà bớt phèn chua, hoặc có được chút dung nhan da trắng tóc dài thì phần đông đều đem lòng hoài vọng, là mong sao có được một gã Đại Hàn, hoặc một trự Đài Loan nào lạc tới, đặng tìm cách gả đứa con gái để sau nầy nó được sung sướng tấm thân. Họ có biết đâu rằng, phần đông mấy thằng cha ngoại quốc không lấy được vợ bản xứ, phải đổ đường đi tìm vợ ở phương xa, thì toàn là đồ sứt tay gãy gọng, nếu không già khú thì cũng thuộc loại dở dở ương ương, chớ đâu phải là loại thanh niên khoẻ mạnh bình thường, mà con gái lớn lên thường mơ ước. Thế rồi cơn dịch đó tràn về tới thị xã Mỹ Tho, gây xôn xao khắp các hang cùng ngõ hẹp, khiến mấy người có đầu óc vọng ngoại lân la tìm cách đánh tiếng nổi tiếng chìm, để gả con gái. Trước là cho nó có chỗ nương thân, sau đó gia đình cũng được nhờ, vì cái đồng đô la ở xứ nào nó cũng ngồi xổm trên đầu thiên hạ, chớ không phải như tiền mã của xứ Việt Nam, xách cả cặp mà khi đem ra mua sắm chẳng được bao nhiêu.

Nhờ dịch lấy chồng ngoại nầy mà một số dịch vụ địa phương cũng kiếm chác được thêm chút đỉnh. Mấy cái nhà hàng mau mắn dời ra ngoài vùng ngoại ô để có đủ chỗ rộng rãi mà mở mang. Trong số đó có một cái nhà hàng nằm tại Trung Lương, quanh năm suốt tháng cây kiểng tươi tốt, khung cảnh nên thơ, bàn ghế thì kê khoảng cách thật xa, để cho trai thanh gái lịch có dịp tỏ tình mà không mắc cỡ. Nhờ vậy mà được đám cưới họ tới đặt cọc lu bù, còn không thì có muốn vào để quay phim cũng phải đóng một trăm ngàn rồi mới được ung dung bước qua cửa. Con gái mới lớn, nhiều đứa ngây thơ, cứ mơ tưởng đến một cái đám cưới linh đình - dù có phải lấy một ông Việt kiều, hay ông Đại Hàn nào cho dẫu xấu trai cũng được - miễn là được mặc vào một cái áo cưới quá đỗi tân kỳ, cái tà của nó dài rũ rượi xoè ra như đuôi của con công đang múa trong lúc mấy ông thợ chụp hình, quay phim ì-xèo chung quanh. Vì thế mà việc lấy chồng ngoại là một giấc mơ chung của nhiều phụ nữ, kể cả mấy bà goá phụ hồi xuân. Bởi đâu có ai không ham cái cảnh lên ngựa xuống xe, hoặc vào nhà hàng ăn uống có kẻ hầu người hạ.

Nhưng rồi hằng ngày tin tức trên mấy tờ báo bắt đầu phanh phui. Họ viết rằng mấy thằng Đài Loan phần đông là đồ đểu. Tụi nó khi cưới xong, có đứa thì để vợ ở lại Việt Nam để lập phòng nhì, cũng có đứa tìm cách bảo lãnh đem về bên Đài Loan rồi bán cho mấy động đĩ, để kiếm lời. Nguồn tin đó quả thật là một báo động dữ dội, nhưng cũng không ngăn cản được phong trào lấy chồng ngoại hiện giờ. Hiện nay tại Sàigòn, ở đầm Sen hồ Kỳ Hoà mỗi ngày có đến cả trăm cặp làm đám cưới mà chánh quyền vẫn cho phép, chẳng hề đặt dấu hỏi về lai lịch những gã ngoại quốc đó, thì nói chi đến người dân vì đời sống nghèo quá

đành phải buông xuôi theo số phận!

Trong số nầy có hai vợ chồng ông Bảy Tịnh ở phường 2 Mỹ Tho, nhà nằm sâu trong con hẻm của dãy đất nhị tỳ Quảng Đông, khỏi cần nói cũng đủ biết là nghèo thôi quá cỡ. Hai ông bà nhìn trước ngó sau, thấy bỗng dưng trong xóm nhỏ nầy gần đây có nhiều người xây nhà phông tô nền đúc. Một số thì nhờ có con cái làm đến "chức" Việt kiều, còn lại thì phần đông nhờ có con gái đem gả cho tụi Đài Loan, chẳng mấy chốc từ giai cấp bần hàn bước lên trưởng giả. Cho nên vợ chồng ông Bảy Tịnh cũng muốn bắt chước, là đem cô con gái là cô Mỹ Châu gả cho tụi Đại Hàn, hoặc Đài Loan gì cũng được, miễn là sau nầy nó được sung sướng tấm thân, chớ còn mỗi sáng thấy đứa con gái thân yêu quảy gióng thúng đi lên vựa cân nghêu rồi gánh ra chợ chồm hổm Nhị Tỳ chẻ bán, lòng dạ của vợ chồng ông càng thêm đau đớn.

Nhưng thương con là một lẽ, còn việc làm cho con có được sung sướng hay không có lẽ tự trời, chớ đâu có phải muốn mà được. Thời may, nhơn một hôm đi ăn giỗ ở xóm cùi, bà Bảy Tịnh làm quen được với bà Lệ Hồng ở Sài gòn chuyên sống nghề mai mối. Đợi tàn bữa giỗ, bà Hai Tịnh mới mời bà Lệ Hồng đi xuống nhà chơi cho biết, nhân tiện đem con nhỏ Mỹ Châu ra giới thiệu luôn thể, để mong nhờ bà Lệ Hồng tìm giùm chỗ nào đàng hoàng mà gả, trước cho nó đỡ khổ tấm thân, sau là biết đâu còn được nhờ cậy lúc tuổi già bóng xế.

Phần cô Mỹ Châu con của bà Bảy Tịnh, tuy là giãi nắng dầm mưa mà nước da nó vẫn trắng như cơm dừa nạo, lúc cười má lúm đồng tiền coi rất dễ thương khiến bà Lệ Hồng vừa nhìn thấy thì đã chịu liền, vì mấy lúc gần đây dân Sài gòn ranh ma hơn nhiều, không dễ gì mà bắt con người ta đem bán ngang xương như hồi lúc trước. Bởi lẽ đó mà bọn tú bà xúm nhau đổ về miệt quê, kiếm gái. Tuy vậy bà Lệ Hồng vẫn ra vẻ màu mè, sau một hồi làm bộ hỏi thăm rồi mới giả giọng nhân đức hứa hẹn là nếu biết được đám ngoại quốc nào đàng hoàng, thì bà sẽ đi trở xuống giới thiệu giùm cho, chớ nhìn con cháu dễ thương như vầy mà để cho nó đi chẻ nghêu bán tối ngày ở ngoài chợ thì lòng bà đâu nỡ!

Thời gian chậm chạp trôi qua, chừng hai tháng sau thì bà Lệ Hồng dẫn xuống một thằng Đài Loan đầu đinh, tóc hớt chừa đúng 4 phân như một trái lôm chôm vừa chín tới, nên trông thiệt tức cười và cũng rất ngây ngô, dù đem so với cái tuổi chắc cũng đã ngoài 40, thì cái thằng Đài Loan nầy phải là dân chơi thứ thiệt, cho nên nó mới còn ở vá tới giờ.

Nhân lúc trời mưa dầm, chiếc xích lô của ông Bảy Tịnh phải nằm nhà nên một cuộc tiếp đãi hết sức ân cần đã diễn ra. Nhưng ba bên phải nói tiếng tay, vì bà Lệ Hồng là một bà mai quốc tế, không nhứt thiết phải học nói một thứ ngôn ngữ nào, miễn bà kết làm sao cho hai đứa nó chịu động phòng là được.

Bữa tiệc trên đà hào hứng, nhưng bà Lệ Hồng cũng phải xin phép được kiếu từ để dắt thằng nhỏ ra về, và hẹn tuần sau xuống xin làm đám cưới. Bà còn ân cần biểu thằng Đài Loan gởi lại một ngàn đô để chịu phí tổn bữa ăn, cái tục lệ đó cũng giống như cái thủ tục nạp tài, mà bất cứ người Việt Nam nào có gả cưới cho con cũng đều biết cả.

Cũng bắt đầu kể từ bữa đó, bà Bảy Tịnh bắt con nhỏ ở nhà, không cho bán buôn gì nữa vì sợ con nhỏ bị nắng ăn, đến chừng đó bị thằng Đài Loan nó chê, thì có khác nào mua Lotto mà ông thần tài chỉ cho trúng có 5 con số rưỡi!

Quả thật một ngàn đô la Mỹ chỉ trong vài tuần lễ đã làm thay đổi cả cuộc sống của một gia đình. Vợ chồng ông Bảy Tịnh bèn mua vài thiên gạch rồi kêu thợ nề lại xây cái mặt tiền, khiến căn nhà mái tôn vách ván phút chốc bỗng coi thiệt khang trang mà dân nghèo trong xóm không dễ gì có được.

Xây tấm vách ở mặt tiền xong, thấy còn dư chút ít, hai vợ chồng ông bèn đi thỉnh về một cái truyền hình màu hiệu Sony đa hệ. Mặc dầu cái truyền hình chỉ có 14 inches nằm khiêm nhượng ở một góc nhà, nhưng vào mỗi đêm thứ bảy thì nhà cửa của ông rất là nhộn nhịp vì chòm xóm lân la tới coi ké cải lương. Nhờ cái ti-vi mà ông bà Bảy Tịnh đâm ra cố thớ, được dân trong xóm chào hỏi đon đả.

Riêng về phần con nhỏ Mỹ Châu mới đó bây giờ đã cởi lốt, õng a õng ẹo làm như tiểu thư! Có người thấy vậy tưởng dễ ăn, nên căn dặn nó khi về tới xứ Đài Loan rồi, thì làm ơn kiếm giùm vài đứa dẫn về đây giới thiệu cho bà con mình đỡ khổ!

Một chiều kia, bà mai Lệ Hồng cùng thằng Đài Loan đi xuống thình lình, nói là để xin phép ông bà cho hai trẻ nó làm quen với nhau trước đã, khiến vợ chồng ông Bảy Tịnh bối rối mà không biết phải làm sao. Ông Bảy bèn bày một tiệc nhậu để mừng thằng rể, đồng thời mời thêm mấy người bạn chí thân, trước là để tỏ tình chòm xóm tương lân, sau nữa là để nhờ anh em chỉ dẫn thêm cho vài nghi lễ.

Trong lúc ngồi hàn huyên tâm sự, thì cái thằng rể Đài Loan cứ việc xổ tiếng Đài Loan, còn bà mai và phe nhậu của ông cứ xổ toàn là tiếng Việt. Thấy vậy ông bạn của ông Bảy Tịnh mới cất tiếng hỏi:

- Như vậy rồi mình biết nó ăn món gì để đãi đây vậy bà mai?

Tức thời bà Lệ Hồng mỉm cười rồi đáp:

- Hễ nó kêu ột ột... là nó muốn ăn thịt heo. Còn nó la cạp cạp thì đòi ăn vịt. Còn nó gáy ò ó o... là nó đòi ăn gà cồ nòi. Còn nói chu miệng ụm bò thì đó là nó đòi bò chiên bít tết.

Câu chuyện vui giòn giã, cho nên ai nấy đều cạn ly. Phần cái thằng Đài Loan nầy là một con sâu rượu, nó uống bia như uống nước lã; chỉ tội nghiệp cho ông Bảy Tịnh coi vậy mà yếu, mới uống chừng nửa trận mà ông muốn quắc.

Tiệc rượu nào ở thôn quê cũng vậy, ai nấy ăn xong cũng quăng xương xuống đất để thưởng cho mấy

con chó giữ nhà, nhờ vậy mà nó còn cất lên nổi tiếng sủa vu vơ, chớ cũng có nhiều bữa nhịn đói tối ngày không có một hột cơm lót dạ. Ngày hôm nay trong nhà của ông Bảy Tịnh khói bếp nghi ngút lại toả ra, lại còn thêm mùi mỡ hành bay dậy khắp xóm, làm cho mấy con chó chòm xóm xung quanh, lúc đầu tụi nó chỉ chạy đến để dòm miệng cho đỡ thèm, sau đó cũng làm gan chun vô sàn ghế gặm xương chút đỉnh.

Nhưng bản tính loài vật là giành ăn, cho nên chỉ trong vòng chốc lát là tụi nó gầm gừ nhau thiếu điều ăn tươi nuốt sống. Riêng cái thằng Đài Loan nhìn thấy cảnh đó cũng hơi vui, nên nó cũng chun xuống giả bộ gầm gừ cho thêm phần hài hước. Nào ngờ ông Bảy Tịnh vừa nhìn thấy lại hiểu lầm, cho rằng thằng rể mình muốn đòi ăn thịt chó, nên ông ra lịnh cho mấy người bạn thân, phải phụ lực với ông bắt con chó đem ra phía sau trấn nước làm liền; chớ mình mà tiếc con chó, sợ sau nầy thằng rể trách móc.

Thế là con Vện bị chết oan, dù nó ở nhà ông từ hồi bằng cổ tay nuôi đến nay đã 3 năm trời biết bao nhiêu là tình nghĩa. Thằng Đài Loan nầy tuy hảo thịt chó, nhưng đó là những khi tiệc tùng bù khú với bạn bè; hôm nay nó dốc lòng xuống tới đây, chủ ý là để bắt bà mai phải cho nó dắt con Mỹ Châu về Sàigòn khám điền thổ. Nếu nó khám thấy đất cát còn nguyên xi, chưa có thằng nào khai lối mở đường, thì nó sẽ cho bà mai Lệ Hồng dứt khoát một ngàn đô, còn không thì bà ta sẽ chỉ được phân nửa. Đó luật lệ bất thành văn từ trước tới nay giữa khách và tú bà mà hai bên đã mặc nhiên chấp nhận.

Bà Lệ Hồng chạy lên chạy xuống lăng xăng, rồi xin phép vợ chồng ông Bảy Tịnh cho phép bà ta dắt con Mỹ Châu ra tiệm vàng để mua cho nó vài món nữ trang làm kỷ niệm. Đã là phụ nữ, đâu có mấy ai nghe nói đến nữ trang mà không sáng mắt, huống chi người ta chịu bỏ tiền ra làm lễ cưới linh đình trọng thể, thì làm sao dám cất tiếng chối từ, nên bà Bảy Tịnh quay lại biểu con Mỹ Châu mau mau lo tắm rửa, để rồi đi theo bà mai Lệ Hồng xuống chợ mua sắm nữ trang, vì ngày cưới chắc cũng gần kề, nên bên đàng trai người ta lo xa cũng phải.

Phần mấy ông bạn của ông Bảy Tịnh là những tay bợm nhậu thiện nghệ từ trước tới nay, cho nên con chó trong nháy mắt đã được cạo lông sạch sẽ, rồi mấy ổng đóng cọc bắt tréo để lên giá đốt rơm thui, bày lớp da vàng tươi thấy mắc thèm. Chừng vài giờ đồng hồ sau thì bữa tiệc thịt chó dọn lên, khiến cho mấy ông bạn già ngồi nhậu mà quên đi những điều cơ cực. Riêng bà Lệ Hồng ăn uống no nê, lại mạnh miệng đứng lên xin phép hai vợ chồng ông Bảy Tịnh, để cho thằng rể Đài Loan một lát nữa dắt con nhỏ Mỹ Châu đi lên Sài gòn ngắm phố. Nghe tới đó, ông Bảy Tịnh muốn tỉnh cơn say, nhưng ông không biết tình sao nên đành quay qua vợ cầu cứu.

Biết ý, bà Bảy Tịnh hỏi nhỏ bà mai hỏi nhỏ:

- Sao kỳ vậy chị? Sao không đợi cho tới lúc cưới hỏi đàng hoàng, chớ để nó dắt đi như vầy rồi rủi việc không thành tôi biết làm sao? Hay chị nói với nó nhín lại, đợi khi nào làm đám cưới rồi hãy tính tới cái khoản đó, được hôn?

Bà Lệ Hồng đã hứa chắc với thằng Đài Loan hồi sáng nầy như cua gạch, là tối nay thế nào cũng đem con nhỏ lên được SàiGòn, nên bà đã tìm cách mượn trước hết 500 đô, nếu con nhỏ còn trinh thì xong việc bà lấy tiếp thêm 500 đô nữa, nên bà từ tốn nói rằng:

- Cái việc đó anh chị đừng lo; trước sau tụi nó cũng vợ chồng rồi, thôi thì đằng nào mình cũng phải chịu thôi. Chớ tụi ngoại quốc thì thằng nào cũng vậy, nếu mình mà giữ lễ không cho, đến chừng đó tôi sợ nó bỏ đi kiếm mối khác thì mình có tiếc cũng rồi...

Trước câu nói hữu lý của bà mai, hai vợ chồng ông Bảy Tịnh đành lặng lẽ gật đầu, để cho con gái lo đi tắm rửa sửa soạn, để lát nữa đây đi theo một gã Đài Loan mà tuổi tác nó cũng dám bằng ông chớ đâu có ít. Mặc dầu trong bụng bị tổn thương, nhưng ngoài mặt phải rán giả lả vui cười; bà Bảy Tịnh ngó bà mai nói nhỏ:

- Con nhỏ nầy coi vậy mà nó còn khờ dữ lắm chị ơi. Như vậy rồi nó đi theo người ta không biết có sao hôn? Vậy hễ tối tụi nó có ngủ với nhau chị dòm ngó giùm, chớ bỏ nó một mình thì làm cho tôi lo lắm ...

Bà mai Lệ Hồng cười tủm tỉm rồi mới nói:

- ối ... cái việc đó thì nó cũng tự nhiên thôi. Cũng như tụi mình hồi đó, hồi mới lấy chồng ai mà hổng sợ, đến chừng qua được vài đêm rồi đâu còn nhớ mẹ nhớ cha gì nữa, tới khi đó không chừng đi đâu vắng một đêm thì nhớ vậy thôi không chịu nổi!

Tuy câu nói có vẻ trây trúa, nhưng cũng có phần nào sự thật nên hai vợ chồng ông Bảy Tịnh cũng giảm bớt niềm lo lắng. Ông tự an ủi, chắc tụi báo chí mắc dịch mắc ôn thổi phồng tin tức chớ đâu đến nỗi đứa con gái nào cũng bị mấy thằng Đài Loan dụ dỗ rồi chuyền tay nhau qua đêm ngay tại Sàigòn chớ đâu có đợi gì về đến Đài Loan hay Đài Bắc!

Bên kia bàn tiệc thằng rể Đài Loan và ông tài xế, với mấy ông bạn già của ông Bảy Tịnh cứ tiếp tục cụng ly, khiến cho bữa tiệc rất là hào hứng. Đến chừng thằng Đài Loan nhìn thấy con nhỏ Mỹ Châu từ trong buồng bước ra, gương mặt đánh phớt một lớp phấn hồng, làm cho nó nhìn con nhỏ thiếu điều nhỏ giãi. Thấy vậy, bà mai Lệ Hồng tìm cách từ tạ ra về, và hẹn tuần sau bà sẽ dắt thằng Đài Loan xuống đây làm lễ cưới. Phần tiệc tùng phí tổn đàng trai sẽ bao biện hết trơn, đàng gái cứ việc chọn nhà hàng đặt cọc rồi mặc tình mời bà con đến dự.

Bà Bảy Tịnh đứng nhìn con một lát mà ngậm ngùi nhưng không biết nói sao, vì đã lỡ nhận tiền của thằng Đài Loan rồi phải đành cam chịu. Chớ nhìn cái cảnh đưa con gái đi ra xe với thằng Đài Loan như vầy, thì có khác nào chấp nhận cảnh tiền

dâm hậu thú! Thôi thì cũng rán giả lả bề mặt để giữ gìn thể diện.

Đứng với con gái bịn rịn một hồi rồi bà lại dặn:

- Rán nhớ giữ mình nghe con. Nếu nó có làm điều gì hỗn thì con nên cột gút sợi dây lưng quần lại, hoặc con nằm xấp xuống để giữ mình, vì cái việc đó phải để dành lại trong ngày hôn lễ. Chớ con mà dễ dãi sau nầy sẽ bị nó khinh khi! Đường đời má đã trải qua rồi nên má biết ...

Nói được mấy câu theo bổn phận người mẹ, bà Bảy Tịnh đưa tay lên quệt mũi sụt sùi mà bụng không yên.

Khi thằng Đài Loan đầu đinh với bà mai Lệ Hồng dắt con nhỏ Mỹ Châu đi ra chiếc xe nhà, là cũng kể từ bữa đó xóm nhỏ Nhị Tỳ Quảng Đông vắng đi một tiếng cười hồn nhiên trong trẻo. Rồi đây không biết với những cơn dịch như vầy, khắp đất nước Việt Nam mỗi ngày còn phải chịu bao nhiêu cảnh gả cưới kỳ cục như vầy nữa! Lễ nghi giềng mối mà ông bà ta đã gìn giữ bấy lâu từ từ rơi rụng hết, khiến trong phút giây đó mấy ông già buồn gần như là rơi lệ.

Một ông già lên tiếng an ủi:

- Thôi chú thiếm đừng buồn. Nó đi Sàigòn chơi vài bữa rồi về, tui nhắm chắc cũng hỏng sao đâu! Cái thằng Đài Loan đó coi bậm trợn như vậy mà còn đỡ; chớ nhiều đứa lấy Mỹ hoặc lấy Úc, lấy Tây; thấy bộ vó của mấy thằng dềnh dành mà bất nóng lạnh, vậy mà tui thấy tụi nó cũng vẫn tỉnh bơ chớ có chết chóc gì đâu. Có khi tụi nó thương nhau còn gắt củ kiệu nữa là khác.

Nói xong một câu khôi hài, mấy ông già lại cười lên hăng hắc, cố che giấu những giòng nước mắt đang chảy ngược trong lòng; bởi cái trào lưu lấy chồng ngoại bây giờ rất phổ thông, chớ không phải như hồi trước năm 1975, hễ nhà nào có con gái lấy Mỹ thì kể như bị cha mẹ khai trừ, có khi cha mẹ già chết cấm không cho về thọ tang báo hiếu! Ngày nay ngược lại, cha mẹ đứng ra gả con mình cho mấy thằng ngoại quốc, có người còn lấy đó làm vinh, lên mặt lên chưn với láng giềng thấy mà bất bực!

Rồi bữa tiệc cũng tan dần, từng bước đi của những ông bạn già xiêu vẹo đi qua ngạch cửa. Chính là lúc đó làm cho hai vợ chồng ông Bảy Tịnh mới đối diện nỗi buồn. Vì một lát nữa đây cái thằng Đài Loan đó nó sẽ đưa con Mỹ Châu đi vào phòng ngủ hay đi đâu mà bà đâu có biết. Chớ phải chi bà gả cho nó lấy chồng bản xứ ở đây, mặc dầu không có cái cảnh xe hơi đưa đón linh đình, nhưng lại được phép ngồi đối diện với ông sui, để mà gởi trao đứa con gái khi nó về làm dâu nếu có điều chi khờ dại.

Ngoài sân từng đàn chó đánh hơi tựu lại, thỉnh thoảng sủa nà theo chân bước của mấy ông già, khi chân nam đá chân xiêu đi ra ngoài đầu hẻm. Chớ tụi nó không có dám bu vô để giành giựt gặm xương, có lẽ tụi nó cũng đang cảm nhận một nỗi buồn, vì đã thấy đồng loại đang chạy giỡn liếm chân chủ nhà đó, rồi lại bị đè ra cắt cổ. Thì ra kiếp chó cũng rất đáng thương, chỉ được ăn cơm cặn canh thừa, còn tối thì thức để canh quân trộm đạo. Như vậy mà cũng có nhiều khi bị người chủ nuôi mình, dòm ngó khi thấy da thịt mượt mà, rồi rủ bạn bè lại ngồi tính một hơi cho bảy món!

Dọn dẹp xong chén dĩa, bà Bảy Tịnh mới cảm nhận được nỗi đắng cay càng lúc càng đậm. Bà ngồi nơi bộ ván khóc thầm, chớ không còn ham hố mở vặn cái nút ti-vi như hồi mới sắm. Về phần ông Bảy Tịnh coi vậy mà khoẻ hơn, vì ông nhậu quá say nên không bị lương tâm cắn rứt. Ngoài trời vài cơn gió xào xạc đổi mùa, như để báo hiệu xuân sang, mùa nầy cũng là mùa gả cưới. ●

---

những tấm gương soi

Làm một việc thiện lẻ loi
đem lại niềm vui bé nhỏ.
Làm hai việc thiện (nào khó)
đủ làm rạng rỡ nụ cười
Làm ba việc thiện giúp đời
góp thành một tấm gương soi sáng loà!

Một tấm gương soi
ấm áp bao người khốn khó
no lòng bao trẻ mồ côi.
Thêm một tấm gương soi
bạn bè cuối trời tị nạn
hân hoan giữ vững niềm tin...

Anh một gương soi,
Chị một gương soi,
Tôi một gương soi.
Mỗi người một tấm gương soi,
trở thành gương lớn chói ngời ngàn năm.

Tấm gương này
soi rõ bao ngang trái, oan khiên
soi rõ những đảo điên thế sự.
Này bạn bè, này chị anh!
Bao giờ gương chiếu trăng rằm trời Nam?

lê tạo

đọc sách

Thơ Pháp Tuyển Dịch

của Lãng Nhân

Tiểu Đăng

*T*rước hết, xin nói qua về cái duyên nợ của tôi đối với cuốn sách. Nói "duyên nợ" là nói theo thói quen, thật ra chỉ có "duyên", không có "nợ".

Hồi còn học ở trung học, có lần tôi đem bài *Sonnet* của Félix Arvers dịch ra chữ Hán. Lúc bấy giờ (trước 1945), bài thơ này được nhiều học sinh trung học thuộc lòng. Ban đầu, tôi cũng thử dịch sang thơ Việt, nhưng sửa đi sửa lại mãi vẫn thấy dở. Đem so với bản dịch của Khái-Hưng (*Tình Tuyệt Vọng. Lòng ta chôn một khối tình...*), thì không khác tấm vải thô đặt bên cạnh tấm lụa. Tôi liền nghĩ cách làm cho lạ hơn mọi người: Dịch ngược sang chữ Hán. Nhưng tôi không dám nhận là của tôi. Một hôm, tôi một mình vào lớp viết bài thơ dịch lên bảng đen, bằng chữ Hán và phiên âm, ghi tên người dịch là Lâm Ngữ Đường. Thế là thiên hạ đua nhau chép, lại tán rằng Lâm Ngữ Đường dịch thơ Pháp hay quá, có câu còn hay hơn cả nguyên tác. Tôi vừa khoái vừa hoảng, muốn cải chính mà không dám. Mãi về sau, thiên hạ mới biết tôi "mạo hóa", nhưng không ai đem bài thơ dịch ra bình lại, vì đã lỡ khen rồi. Hồi ấy, vốn liếng chữ Hán của tôi không bao nhiêu, bài thơ dịch có câu giống như sấp chữ. (Nhưng tôi cũng sẽ ghi lại ở cuối bài, dành cho bạn nào thích sưu tầm "thơ lạ")

Rồi tôi cũng quên chuyện đùa nghịch của tuổi học trò, và bài thơ kia đi. Nhưng trong số bạn học của tôi, có người thích bài thơ, dụng tâm học thuộc. Chính nhờ người này mà tôi nhớ được một bài thơ làm rất tốn công, nhưng khi làm xong lại không muốn giữ. Trước 1975, anh có hiệu sách tại Nha-Trang. Khoảng đầu 1969, anh gởi ra Tuy-Hòa tặng tôi cuốn *Thơ Pháp Ngữ Tuyển Dịch* của Lãng Nhân. Trong lá thơ kèm theo, anh viết: "Trong sách có cả bài *Sonnet* của Félix Arvers do Lâm Ngữ Đường dịch ra chữ Tàu đấy". Tôi mở sách ra xem, thấy bài thơ dịch tôi làm trước đó hơn hai chục năm, được bạn tôi chép ngay ngắn bằng chữ Hán ở trang ghi tiểu sử của Arvers.

Những ngày tiếp theo, cuốn thơ dịch kia đã thay chỗ cho những tập thơ Đường, trên đầu giường của tôi. Ban đầu, tôi chỉ chú ý "thưởng thức" lại dịch phẩm của tôi. Nhưng bài thơ chỉ có 14 câu, mà lại là chữ nghĩa của chính mình, đọc hoài cũng chán. Tôi đọc rộng ra, rồi đọc cả tập. Và tôi chợt nhận ra rằng các nhà thơ Việt-Nam thường dịch thơ Tàu, ít khi dịch thơ Tây. Đăng trên báo thì thỉnh thoảng cũng có, nhưng dịch nhiều để in thành tập, thì cho tới lúc bấy giờ tôi chỉ mới gặp tác phẩm của Lãng Nhân.

Trước giờ ngủ trong gần cả tháng, tôi đọc đi đọc lại những bài thơ Pháp và những bài thơ dịch của Lãng Nhân. Số bài thơ không nhiều lắm, trong đó có nhiều bài tôi đã biết, nên cuối cùng tôi gần như thuộc lòng tất cả những bài tôi thích. Tôi cũng có thử dịch ra thơ Việt chừng 10 bài, thôi xao xong thì chép vào chỗ gần bài thơ liên hệ, cốt là để "tranh tài" với Lãng Nhân. Nhưng lần nào tôi cũng nhận ra mình không có tài dịch thơ; lần nào cũng nhận ra mình chỉ là mình năm xưa, mà đối thủ bây giờ lại là một Khái Hưng khác nữa. Và lúc bấy giờ, tuy vốn liếng chữ Hán có khá hơn ngày trước, tôi không còn hứng thú làm "thơ lạ" nữa.

Trong biến cố tháng 4-75, bút tích của người bạn học, những bài thơ dịch của tôi, đã mất cùng với cuốn *Thơ Pháp Ngữ Tuyển Dịch* của Lãng Nhân. Tôi tiếc lắm, cho tới bây giờ vẫn còn thấy tiếc. "Văn chương chi sự" là chuyện ngàn năm, nhưng "kỷ niệm văn chương", những "giây phút văn chương" chợt đến chợt đi, chưa dễ trong đời đã gặp được hai lần.

Thế rồi, tôi đi vào tù. Tại trại cải tạo Thanh-Cẩm, tôi ngẫu nhiên gặp được một người bạn đồng nghiệp cao niên thuộc rất nhiều thơ Pháp, và đặc biệt thích thơ của Lamartine. Ông thuộc lòng nhiều bài của nhà thơ này, kể cả những bài dài, như những bài *Le premier regret, Le Lac...* Mỗi khi ông đọc xong, tôi thường đọc cho ông nghe lời dịch của Lãng Nhân mà tôi còn nhớ đôi đoạn. Có một lần, ông bảo: "Lãng Nhân dịch bài *Le Lac* hay hơn bài *Le premier regret*". Tôi liền cãi: "Lãng Nhân có dịch bài Le lac đâu?"

Sau khi ra tù, một lần tôi ghé một chỗ bán sách cũ trong Passage Eden, tìm mua một vài cuốn từ điển. Tủ

sách gầy dựng từ hồi còn trẻ, tôi bỏ lại Tuy-Hòa khi chạy vào Nam, cho nên không còn cuốn nào để đọc. Thấy tôi chọn toàn sách tiếng Pháp, người bán sách đưa ra mời mua cuốn *Thơ Pháp Ngữ Tuyển Dịch* của Lãng Nhân. Biết là không thể có, nhưng tôi vẫn hi vọng gặp lại cuốn sách của tôi. Quả nhiên... là không phải. Ngay ở trang đầu, có đóng dấu bằng mực đỏ, ghi "Tiểu thư viện Lê-Nguyễn". Có lẽ thư viện tư này có nhiều sách, số thư tịch của cuốn sách gồm năm sáu con số. Nhớ lại chuyện đọc thơ Pháp trong tù, tôi lật coi ngay trang mục lục: Không có bài *Le lac*. Tôi liền mua cuốn sách.

Đêm ấy, tôi ngồi cố nhớ và chép lại những bài thơ đã dịch trước kia. Nhưng không có bài nào nhớ trọn. Nhân đó, tôi nghiệm ra được một điều: Thơ của chính mình làm, nhất là thơ dịch, khó nhớ hơn thơ của người khác. Thơ của người khác, mình đọc khi bài thơ đã thành, không thay đổi gì nữa. Còn thơ của mình, khi làm thường phải chọn chữ, có khi đổi tới đổi lui rất nhiều lần, nên thường khó nhớ đích xác là chữ nào. Nhưng lần ấy, tôi cũng chép lại được mấy bài. Chữ nào không nhớ kỹ, thì lâm thời nghĩ ra mà để vào. Tôi tự an ủi: Kỷ niệm nào lại không sứt mẻ với thời gian!

Khi xuất ngoại (năm 1992), nghe nói sự kiểm soát ở phi trường Tân-Sơn-Nhất nghiêm ngặt, tôi chỉ đem theo mấy cuốn thật cần và nghĩ là khó kiếm ở hải ngoại. Trong đó có cuốn thơ dịch của Lãng Nhân. Không ngờ trái với lời đồn, cán bộ kiểm soát hành lý gởi chỉ chú trọng đến những tài liệu viết tay, những sách in đều không để ý. Có lẽ họ tưởng là sách của "cách mạng".

Trong những năm đầu sống ở Gia-Nã-Đại, tuy hằng ngày có đọc và viết, nhưng tôi không có dịp mở lại cuốn thơ dịch của Lãng Nhân. Cho đến một hôm, trong một bài viết cho mục Tin Văn Xứ Người của tạp chí Làng Văn, có đề cập đến nhà thơ Anh Rudyard Kipling, tôi nhớ lại ông này có làm một bài thơ nhan đề là *If*, rồi nhà văn Pháp André Maurois dịch sang thơ Pháp với nhan đề là *Si*, và Lãng Nhân có dịch trong tập thơ của ông. Tôi lấy cuốn sách ra, để trích dẫn cho thật đúng.

Khoảng tháng 9-1997, từ Anh-quốc, Lãng Nhân gởi tặng tôi cuốn *Thơ Pháp Tuyển Dịch*. Coi cuốn sách, tôi biết đó là hậu thân của cuốn sách tôi đã đọc từ gần ba mươi năm về trước, và đang có trong tay một bản. Ba mươi năm đối với lịch sử một nền văn học thì không dài, nhưng đối với một người, đối với hai người, đối với một cuốn sách, thì quả tình không ngắn.

Qua kinh nghiệm cá nhân, và những tài liệu thuật lại cách làm việc của một số dịch giả, tôi biết dịch thơ ra thơ là một việc khó. Lại càng khó hơn, khi muốn dịch cho hay. Một bài thơ dịch chỉ đáng được coi là hay khi diễn đúng ý bài thơ nguyên tác, mà lời thơ lại không thua một bài thơ sáng tác. Hiếm khi những bài thơ dịch đạt cả hai tiêu chuẩn ấy: Hễ sát thì rõ ra là thơ dịch, mà nghe lưu loát như thơ sáng tác thì thế nào cũng có chỗ rời xa nguyên ý.

Phần tôi, dù rất thích thơ Đường, đã dịch được vài bài từ khi còn trẻ, mà cho đến giờ, sau nửa thế kỷ, kiểm lại chỉ được mấy chục bài. Mà chỉ chép để riêng cho mình thưởng thức. Trong số đó, lại có những câu sửa đi sửa lại hàng chục lần cũng không sao vừa ý. Chẳng hạn như câu đầu bài *Bạc Tần Hoài* của Đỗ Mục: *Yên lung hàn thủy, nguyệt lung sa*.

Chắc các bạn có nghe Ngô Tất Tố kể về cái nết "chướng" của Tản Đà? Tôi thuật tiếp lại đây, cốt để thấy dịch thơ là khó. Lúc bấy giờ, Tản Đà đang dịch bài *Trường Hận Ca* của Bạch Cư Dị. Dịch tới đoạn Dương Thái-Chân sửa soạn ra tiếp sứ giả của Đường Minh-Hoàng, Tản Đà dừng lại khá lâu với hai câu: *Ngọc dung tịch mịch lệ lan can; lê hoa nhất chi xuân đái vũ*. Chọn chữ mãi, ông vẫn không ưng ý. Mãi sau, chợt tìm ra được chữ "chíu" cho câu thứ hai, ông mới hài lòng: *Lệ giàn mặt ngọc lưa thưa; cành lê hoa chíu hạt mưa xuân đầm*. Khi đặt được chữ "chíu" vào đó, Tản Đà mừng rỡ reo vui, gặp ai cũng đem ra khoe sự thành công của mình, khiến Ngô Tất Tố thấy chướng. Ngày nay nghe lại, chúng ta cũng thấy Tản Đà chướng thật. Nhưng câu chuyện đã giúp chúng ta hiểu nỗi khổ của những người dịch thơ.

Dịch thơ Pháp cũng không khác.

Cuốn *Thơ Pháp Ngữ Tuyển Dịch* được xuất bản tại Sài-Gòn năm 1968. Cuốn *Thơ Pháp Tuyển Dịch* được in tại Pháp năm 1993. Nhan đề cuốn mới bỏ bớt chữ "ngữ", rất hợp lý. Dù trong tập có đôi nhà thơ không phải là người Pháp thuần, chữ ấy cũng không cần thiết. Cuốn mới cũng không in lại chân dung của các nhà thơ. Điều này cũng được. Độc giả chỉ mong đợi ở một tập tuyển dịch hai điều: Chọn đúng những bài đáng chọn, và dịch ra cho hay. Còn chân dung và tiểu sử của các tác giả, thì đã có từ điển. Tập tuyển dịch có ghi cũng tốt, không thì thôi.

Cuốn cũ gồm 58 bài của 42 nhà thơ (người già nhất sinh cuối thế kỷ 14, những người trẻ nhất sinh đầu thế kỷ 20, đại diện đủ các trường phái thi ca đương thời): Charles d'Orléans, Olivier de Magny, Pierre de Ronsard, Francois de Malherbe, Racan, Marceline Desbordes Valmore, André Chénier, Alphonse de Lamartine, Alfred de Vigny, Victor Hugo, Félix Arvers, Alfred de Musset, Leconte de Lisle, Charles Baudelaire, Sully Prudhomme, Stéphane Mallarmé, Paul Verlaine, Théophile Gautier, Francois Coppée, Paul Déroulède, Jean Moréas, Albert Samain, Maurice Maeterlinck (người Bỉ, làm thơ bằng tiếng Pháp), Henri de Régnier, Paul-Jean Toulet, Edmond Rostand, Paul Valéry, André Maurois, Princesse de Bouffémont (không được ghi trong từ điển văn học), Paul Géraldy, Francis Carco, Blaise Cendrars (người Thụy-Sĩ, làm thơ bằng tiếng Pháp), Jean Cocteau,

Paul Eluard, Jean Cassou, Francis Ponge, Jacques Prévert, Jean Tardieu, Pierre-René Favre (không được ghi trong từ điển văn học), Eugène Guillevic, Lise Deharme (không được ghi trong từ điển văn học), André Verdet.

Cuốn mới gồm 72 bài của 47 nhà thơ. Bớt đi: Blaise Cendrars; và thêm: Pierre Corneille, Michel Jean Sedaine, Jean-Pierre Claris de Florian, Gérard de Nerval, Jean Richepin, Rosemonde Gérard. Có nhiều người có tên ở cả hai cuốn, nhưng ở cuốn mới có nhiều bài được giới thiệu hơn, chẳng hạn bài *Le Lac* của Lamartine chỉ có ở cuốn mới.

Xét về mặt "tuyển", chúng ta có thể nhận thấy ngay là Lãng Nhân không câu nệ vào danh phận của các tác giả. Đa phần là những tên tuổi lẫy lừng, nhưng cũng có mấy người không có tên trong văn học sử. Đây là trường hợp chung của những cuốn "tuyển dịch", mà giá trị chính nằm ở phần "dịch". Người Việt mà chọn thơ Pháp để dịch, tất nhiên trước hết phải dựa vào những "tuyển tập" của chính người Pháp. Nhưng ai cũng thường đưa vào sách của mình, một số người được chọn theo ý riêng, có khi rất ngẫu nhiên.

Vậy, chúng ta chỉ nên chú trọng về mặt "dịch".

Thơ Pháp Tuyển Dịch của Lãng Nhân là một tập thơ dịch công phu. Đối chiếu từng câu giữa hai bản cũ mới, nhất là những chỗ được chữa lại, càng thấy rõ sự cẩn trọng của dịch giả.

Về lượng, tuy số bài không nhiều lắm, nhưng số câu thơ thì nhiều. Có bài rất dài, dài hơn cả bài *Trường Hận Ca* của Bạch Cư Dị, mà Tản Đà đã bỏ ra cả tháng công mới dịch xong.

Trong khi dịch, Lãng Nhân dùng đủ thể thơ, nhưng nhiều nhất là song thất lục bát. Hình như ông thiện dụng thể thơ này. Đọc song thất lục bát của ông, tôi nhớ đến những bài thơ đồng thể của Á Nam Trần Tuấn Khải.

Thơ dịch của Lãng Nhân, bài nào, thể nào, cũng có giọng lưu loát. Có nhiều chỗ dùng bán cú đối, rất giống Kiều. Độc giả nào thuộc Kiều, thuộc Cung Oán, sẽ gặp thú vị bất ngờ khi đọc những câu: *Hồng quần với khách hồng quần khéo ghen* (bài *Khóc Marie*); *Ấy đương độ hoa cười ngọc nói* (bài *Gởi Hélène*); *Êm đềm giấc điệp, dịu dàng nét mai, Nước u ám nước, mây rời rã mây; Hoàng hôn, thôi lại hôn hoàng thế thôi* (bài *Buổi đầu luyến tiếc*).

Bản mới cũng có sơ suất thuộc về nội dung, có lẽ do người đánh máy: Chẳng hạn bài *Le premier regret* của Lamartine chép thiếu mất 4 câu (140-143), và bản dịch cũng thiếu luôn 4 câu tương ứng. Tôi chỉ kiểm được những bài thuộc lòng, nên không biết có còn chỗ nào dư thiếu gì nữa không. Nhưng dù có thêm đôi chỗ nữa, thì giá trị của tập thơ dịch cũng không vì đó mà giảm sút.

Tôi muốn chép hết những bài hay, nhưng khuôn khổ bài báo không cho phép. Vậy, chỉ xin chép ra đây 3 bài không dài, và chỉ chép bài dịch. Về phần nguyên tác bằng tiếng Pháp, đây là những bài thơ nhiều người biết. Bạn nào quên, xin tìm lại trong những tập thi tuyển của Pháp. Chắc cũng dễ.

VÍ

(dịch bài Si
của André Maurois)

Ví con đã trăm lần thủ thắng
Một keo thua tay trắng về không,
Mà lòng lại biết nhủ lòng
Cơ đồ gây lại, oán không một lời;
Ví đường tình, xa nơi rồ dại
Biết nên cương mà lại nên nhu
Chẳng ưa con cũng chẳng thù,
Bền lòng tranh đấu, miễn lo việc mình;
Ví có kẻ lòng manh ở ác,
Đem lời con xuyên tạc ra ngoài:
Sá chi những miệng dông dài
Riêng con, con vẫn một lời thủy chung;
Ví hòa mình mà không bè đảng,
Giữ niềm dân, khuyến gián quyền môn
Anh em bốn biển cho tròn,
Tình riêng, chẳng để thiệt hơn một người;
Ví lại biết xét coi, học hỏi
Giọng hoài nghi, phá hoại đừng nghe,
Ước mơ mà chẳng sa-mê
Nghĩ cho nên việc, chớ hề viễn vông;

Ví lập nghiêm, mà không hò hét
Biết gan liền, lại biết tới lui
Biết ngay thảo với mọi người
Chớ hề lên giọng thầy đời khó nghe!
Ví con biết vinh kia với nhục
Cũng chẳng qua là cuộc hí trường
Bền lòng giữ lấy mực thường
Mặc ai nao núng, điên cuồng mặc ai!
Ví theo được như lời căn dặn
Thì đế vương hiền thánh khôn tày
Vinh quang, hạnh phúc trong tay,
Lại hơn được cả điều này, con ơi:
Là con biết đạo làm người...

CỐ HƯƠNG

(dịch bài *La terre natale*
của Lamartine)

Huy hoàng cũng cảnh lưu li
"Cố hương" hai tiếng nhắc chi thêm buồn!
Xa nghe vẳng đến tâm hồn
Tưởng như tiếng bạn, nhịp mòn bước chơn.
Sương thu mờ rặng viễn sơn
Sớm mai, thung lũng giá còn bạc phau.
Dao hàn xén liễu rủ sầu,
Tháp xưa vàng úa bóng dâu xa vời...
Tường đen, lối dốc, chân đồi,
Chăn chiên mấy chú thay ngồi bên khe:
Đợi từng giọt nước chảy rì,
Hứng vào lòng gáo, tỉ tê chuyện đời.
Căn lều, ánh bếp sáng ngời,
Khách du vẫn mến nóc gồi khói tuôn.
Phải chăng:
Vô tri, mà vật có hồn
Quyện theo hồn khách bắt nguồn luyến thương...

TẠI AI, HÁ DÁM PHỤ LÒNG

(dịch bài *Poésie* của Maeterlinck)

Lỡ mai anh có quay về hỏi

Chị nhỉ, em nên nói thế nào?
- Em bảo: chị ngồi trông đợi mãi
Mỏi mòn, mà chẳng thấy âm hao...
Thế ngộ anh còn thăm hỏi nữa
Mà không nhận được em là ai?
- Trả lời nhỏ nhẹ như em gái,
An ủi người xa nỗi ngậm ngùi...
Thế hỏi em rằng chị ở đâu
Thì em còn biết nói năng sao?
- Em đem nhẫn cưới ra trao lại
Đừng phụ thêm vào lấy nửa câu...
Thế anh muốn biết vì sao vắng
Lạnh lẽo phòng hương chẳng thấy người?
- Em trỏ cho anh đèn đã tắt
Đìu hiu gió lọt, cửa không cài...
Thế anh muốn hỏi lúc lâm chung
Em biết sao đây mà nói cùng?
- Em bảo chị đi lòng hớn hở,
Cho chàng khỏi hận, lệ tuôn dòng...

Trên đây không hẳn là những bài đáng chọn hơn hết; cũng không chắc là những bài đắc ý của dịch giả (đăng trên *Làng Văn*, dịch giả đã chọn bài khác); cũng không phải là những bài tốn nhiều công phu (có những bài khác dài hơn gấp bội, cũng được dịch với một hơi thơ lưu loát như thế). Tôi chọn chỉ vì cái tình tự của bài thơ. Các bạn đọc chính tập thơ dịch, chắc chắn sẽ khám phá được nhiều bài hay hơn nữa.

Cuối bài, như đã hứa, tôi xin ghi lại đây bài thơ chữ Hán dịch bài *Sonnet* của Félix Arvers. Nghĩ rằng có nhiều bạn thuộc, tôi không chép lại nguyên tác.

U hoài tâm sự mãn dư sinh
Khoảnh khắc chiêm dung vĩnh kết tình.
Vô vọng cam ưng trường thủ khẩu,
Nhân linh dư sầu, chung bất thấu.
Ta hồ, tương cận bất tương tri!
Tằng kiến, vô ngôn thân tự bi.
Thử hận, trần đồ đáo để cuộc,
Mạc cảm cầu ân, ân vị chước.
Thụ tính ư thiên, nhân ôn nhã;
Hành bộ di nhiên, tường nan khả
Tình thống thân ngâm ư lý hạ!
Trinh thành nữ phận nhân nghiêm duy;
Độc liễu tình thi triêm đích kỷ,
Tâm tự vấn tâm: Nhân thị thùy?

●

khóm tường vi

Dưới trời nắng thả trong veo
Khóm tường vi dáng mỹ miều đẹp sao!
Từng chùm theo gió xôn xao
Sắc hồng kia đã đi vào thiên thu
Quê xa, xa tít mịt mù
Hoa theo người tới lãng du thôn này
Kể từ trôi giạt bèo mây
Bên tường hoa ảnh vẫn say duyên nồng.
Vườn xưa cỏ lấp rêu phong
Núi đau sừng sững, sông giòng lệ trôi.
Ơi trăng một bóng đơn côi
Hai phương khôn xẻ chia đôi trường đình
Tâm tư sầu héo riêng mình
Trách hoa sao nỡ vô tình thế ư?

vân nương

trăng

tưởng nhớ Hoàng Hữu

Anh tình cờ định nghĩa
Về một vầng trăng tình ái bâng khuâng
Giấc mơ viên mãn trên cõi trần
Phút chia tay người yêu vội vã.

Bài thơ anh như ngọn lửa
Hắt những tia ân tình vào vách trái tim
Anh gọt đẽo niềm tin
Vào cái khoảng trống mà người đời quên lãng.

Tôi đã uống ánh trăng trong thơ anh
Đã xót xa đau vầng trăng sẻ nửa
Trung du đêm ngọt ngào vị sữa
Đầm đìa môi tôi.

Chữ D vắng vặc cuối trời
Chính anh vờ bỏ quên trước ngày vĩnh biệt
Anh vẫn biết
Rồi mai sau còn có kẻ kiếm tìm
Anh treo ngang trời bức tranh riêng
Và vầng trăng chưa khi nào là tĩnh vật.

ông thế hùng

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương,.. Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,.. nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sớt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Thổ-Ngữ của Tiếng Huế

Phan Thịnh

*T*iếng Huế không phải chỉ đơn giản *tê mô răng rứa* như thỉnh thoảng vẫn xuất hiện trong thơ, nhạc và văn xuôi như những nét chấm phá rất dễ thương để nói về người và xứ Huế; mà nhức đầu, phức tạp, nhiêu khê, đa dạng và phong phú hơn nhiều. Tuỳ vào từng địa phương của Huế, cách phát âm có chỗ nặng nơi nhẹ; lúc thanh tao khi khó hiểu.

Xin được đơn cử một câu rất Huế, một tâm sự kín đáo giữa hai o đang tuổi lấy chồng: *"Tau noái với mi ri nì, en còn ở dôn, rứa mà bữa tê tề, en chộ tau phơi lố ngoài cươi, en kiêu tau vô, bồn tau lên chờn, cái ba... en đẩn. Mi quai chướng khôn?"* Sở dĩ tâm sự kín đáo vì đây là chuyện riêng của hai người, nói bằng thổ ngữ, nhưng ý nghĩa thì như vầy: "Tao nói với mày như vầy, ảnh còn ở rể, vậy mà hôm kia kìa, tao đang phơi lúa ngoài sân, ảnh kêu tao vào, bồng tao lên giường, rồi ảnh... Mày coi có kỳ không?". Chữ *đẩn*, ngoài ý nghĩa một trong bốn cái nhất của đời người trên còn có nghĩa như *ăn*: *"Đẩn cho bưa rồi đi nghề"*: Ăn cho no rồi đi ngắm gái. *Đẩn* cũng có nghĩa là đánh đòn: *"Đẩn cho hắn một chặp!"* (Đục cho nó một hồi!). Chữ đẩn còn được phong dao Huế ghi lại:

Được mùa thì chê cơm hẩm
Mất mùa thì đẩn cơm thiu.

Xin được thêm một câu ngăn ngắn gần như rặt thổ ngữ của Huế mà, nếu không có... thông dịch viên gốc Huế hoặc Huế rặt, e rằng khó mà... đả thông cho được: *"Thưa cụ mự, bọ tui vô rú rút mây về đươn trẹt, bọ tui chộ con cọt, rứa mà nở biết ra răng, con cọt lủi, lủi năng lắm, bọ tui mờng rứa thê! Chừ mạ tui cúng con gà, cụ mự qua chút chò bui."* (Thưa cậu mợ, bố con vào rừng rút mây về đan rá (hoặc nia), bố con thấy con cọp, vậy mà chẳng biết sao; con cọp chạy trốn, chạy lẹ lắm; bố con mừng quá. Giờ mẹ con đang cúng con gà, cậu mợ qua chút xíu cho vui). Khó hiểu chưa?!

Thổ ngữ của Huế thì nhiều lắm và cũng lạ lắm, và vì tiêu đề của bài này là lan man về những thổ ngữ đó, nên xin được nhẩn nha tìm lại chút ít những gì đã mất và ôn lại những gì đang còn xài. Vì trang báo có hạn, không thể giải thích từng chữ một, nên trong bài này, xin được ghép thổ ngữ thành từng câu, từng nhóm thổ ngữ, vừa đỡ nhàm chán lại ra câu ra kéo, có đầu có đuôi hơn:

"Đồ cái mặt trỏm lơ mà đòi rượn đực!" (Thứ mặt mày hốc hác mà đòi hóng trai). Độc chưa? O mô mà lỡ mang cái nhãn không cầu chứng tại tòa này chắc phải ở giá hoặc phải chọn kiếp... tha hương may ra mới có được tấm chồng. Chữ *rượn* gần đồng nghĩa với câu *con ngựa Thượng Tứ*, câu này cũng độc không kém.

Thượng Tứ là tên gọi của cửa Đông-Nam, bên trong cửa này có Viện Thượng Kỵ gồm hai vệ Khinh kỵ vệ và Phi kỵ vệ chuyên nuôi dạy ngựa cho triều đình Huế. Vì thế gọi *ngựa Thượng Tứ* có nghĩa bóng bảy xa xôi rằng con đó nó ngựa lắm, nó đĩ lắm, nhưng thâm thúy hơn nhiều.

"Mệ cứ thộn ló vô lu, còn lưa, tui này lại!" (Bà cứ dồn lúa vô khạp (cho đầy), còn dư ra, con mua lại). Chữ *lưa* cũng còn nghĩa là còn đó như trong hai câu trong bài ca dao Huế:

Cây đa bến cộ (cũ) còn lưa (còn đó)
Con đò đã khác năm xưa tê rồi

Này lại (mua lại); tiếng này thường chỉ dùng nơi xóm giềng, thân cận; tương đương với chữ nhường lại, chia lại, mua lại. Chứ không dùng ở chợ búa hoặc nơi mua bán um sùm.

Đập chắc lỗ đầu, vại máu! (Đánh nhau bể đầu, toé máu!)

Thương bọ mạ để mô? Để côi trốt! Chắc chúng ta cũng thường hay hỏi lũ con lúc chúng vừa tập nói, vừa biết tỏ tình thương đối với cha mẹ, câu này có nghĩa : "Thương bố mẹ để đâu? Để trên đầu!" Rồi đưa ngón tay chỉ chỉ, miệng cười cười, nghe hoài không biết chán.

Tra trắn rứa mà còn ở lỗ! (Chừng chạc, già đầu vậy mà còn cởi truồng). *Ở lỗ* cũng xuất hiện trong câu phương ngôn *"ăn lông ở lỗ"* hoặc *"con gái Nam Phổ, ở lỗ trèo cau!"*

Lên côi độn mà coi (Lên trên đồi mà xem.) Chữ *coi* về sau này đã phổ biến đến nhiều địa phương khác.

Mự đừng có làm đày! (Mợ đừng có lắm lời, thày lay). Riêng chữ *cụ mự* thường là dùng cho cậu mợ. Người Huế ít dùng chữ cụ để chỉ người già vì đã có chữ ôn hay ông. Điển hình như cụ Phan Bội Châu với chuỗi ngày "an trí" ở Huế, dân Huế đã có tên gọi ông già Bến Ngự, hoặc trong ca dao Huế, khi nói đến cụ Phan:

Chiều chiều ông Ngự ra câu
Cái ve cái chén cái bầu sau lưng.

Chộ chưa? Nỏ chộ! (Thấy chưa? Không thấy!) *Nỏ* là lối phủ nhận gọn gàng pha chút giận hờn, chanh cốm như chả biết, chả ăn, chả thèm vào! Hắn mô rồi? Nỏ biết! Chữ nỏ biết ở đây pha chút, chút xíu thôi sự phủi tay về cái chuyện hắn đang ở đâu! Tục ngữ Huế: *Có vỏ mà nỏ có ruột.*

Khóc lảy đảy, không biết ốt dột! (Khóc ngon khóc lành, không biết xấu hổ!).

En dòm tui, tui dị òm! (Anh ấy nhìn tôi, tôi thẹn quá!) Chữ *òm* người Huế vẫn thường dùng để bổ túc cho cái phủ định của mình: *Ngon không? Dở òm!*

O nớ răng mà không biết hổ ngươi! (Cô đó sao mà không biết mắc cỡ!) Hổ ngươi cũng là tên của cây trinh nữ, cây mắc cỡ. Cũng như *xấu hổ, thẹn, mắc cỡ* thì *ốt dột, dị* và *hổ ngươi* có nghĩa khác nhau tuy chút ít nhưng tinh tế, nhẹ nhàng.

Chiều hắn cho gắt, hắn được lờn!: Chiều nó cho lắm vào, nó làm tới. *Mời ôn mệ thời cơm*: Mời ông bà dùng cơm.

Mệ tra rồi mệ chướng: Bà ấy già nên sinh tật. Chữ *chướng*, người Huế cũng thường dùng để chỉ mấy đứa nhóc tì khóc nhè, bướng bỉnh hoặc các vị có lối nói, cách hành xử ngang như cua.

Ăn bụ cua cho hết đái mề: Ăn vú cua cho hết đái dầm. Chữ *bụ* cũng dành cho người và các loài có vú khác. *Bụ mạ* là vú mẹ, *bọp bụ* là bóp...

Bữa ni răng tau buồn chi lạ, buồn dễ sợ luôn! (Sao hôm nay tao buồn quá, buồn quá trời luôn!). *Dễ sợ*, với người Huế không đơn thuần ở nghĩa *thấy mà ghê!* hoặc *khủng khiếp quá!*, mà còn có nghĩa, thí dụ: *Con nớ đẹp dễ sợ!*: Con bé đó đẹp quá trời!

Răng mà cú tráu rứa tê?: Sao mà cộc cằn quá vậy? Chữ *cú tráu* nếu phát âm đúng với giọng Huế thì nghe nặng hơn chữ cộc cằn nhiều, có lẽ phải gom thêm mấy chữ như thô lỗ, vũ phu thì mới lột tả được hết nghĩa.

Nậy rồi mà mũi rãi thò lò!: Lớn đầu rồi mũi rãi lòng thòng! Chữ *thò lò* cũng đã góp mặt trong ca dao Huế:

Học trò thò lò mũi xanh
Cầm cái bánh đúc chạy quanh nhà thầy!

Vô rú mà đốn săng: Vào rừng mà đẵn gỗ. *Săng* cũng đã góp mặt trong mấy câu hò giã gạo với lối đối đáp rất "văn hóa" của Huế:

Bên nữ
Lẻ củi săng chẻ ra văng vỏ
Bỏ vô lửa đỏ than lại thành than
Trai nam nhân chàng mà đối đặng
Thiếp xin kết nghĩa tào khang trọn đời.

Nghĩa: Cây củi gỗ chẻ ra văng (Văn) vỏ (Võ), thảy vô lửa thì thành (Thành) than (Thang). Cái kẹt là ý lại thâm hậu, cao xa hơn nhiều: Văn, Võ Thành, Thang là những vị vua thời Tam Đại, Tây Châu bên Tàu.

Bên nam:
Trâu ăn giữa vạc ló lỗ
Đã ngụy chưa tề!
Nam nhân chàng đã đối đặng
Thiếp đã chịu theo chàng hay chưa?

Nghĩa: Con trâu (Trâu) ăn giữa vạt lúa trổ (Lỗ), sao kỳ quá vậy? Ý ư, cũng điển tích như ai: Trâu, Lỗ, Ngụy Tề là bốn nước thời Xuân thu Chiến quốc cũng ở bên Tàu luôn. Còn hai người có "tào khang" với nhau được hay không là chuyện... của họ.

En trên rầm thượng bổ xuống, nằm ngay đơ cán cuốc, phải địu đi nhà thương!: Anh ấy té trên rầm thượng té xuống, nằm cứng như cán cuốc, phải bồng, cõng đi nhà thương! Đến đây thì kẻ hèn này hơi kẹt. Rầm thượng là gác lửng, hay kho chứa bên dưới mái nhà? Ở Huế, rầm thượng không phải là chỗ ngủ nghỉ mà là nơi chứa những đồ gia dụng đáng giá nhưng phải cỡ nhỏ, vì không có lối lên. Muốn lên rầm thượng, phải bắc thang; thân phụ tôi đã dùng rầm thượng để cất giữ những đồ cổ vừa phải, không quý lắm. Còn nếu quý nữa thì bỏ vào rương xe, một thứ tủ thấp đóng bằng gỗ thật dày, có nắp đậy, có luôn 4 bánh xe để đẩy vì khiêng không nổi, nặng quá mà! Mặt bằng của rương

xe là cái đi-văng, tối tối cứ trải chiếu nằm ngủ trên đó là khỏi lo trộm đạo.

Nước mắt chặm hoài không khô, răng khổ ri nì trời!: Nước mắt lau, thấm hoài không khô, sao khổ vậy nè trời! Chữ *chặm* cũng đã lãng đãng trong mấy câu hò giã gạo, mà vì não nùng ai oán quá, nghe hò xong e phải... bỏ chày luôn:

Hai hàng nước mắt như mưa
Cái khăn lau không ráo
Cái áo chặm không khô
Công anh đổ xuống ao hồ
Quì thưa bẩm dạ thuở mô đến chừ!

Mặt mày chạu bạu, ai chịu cho thấu!: Mặt mày một... đống, ai chịu cho nổi! Chữ *thấu* cũng có nghĩa là *tới*: Kêu trời không thấu: Kêu không tới trời; Vô thấu trong Thầy gòn: Vô tuốt trong Sài gòn

Mả cha cái thằng vô hậu: Tiên sư cái thằng đoảng.

Ăn trầu cơi thiếc: Ăn trầu (để) trong hộp, quả bằng thiếc. Cái *cơi thiếc* cũng đã đi vào tục ngữ Huế: *Uống nước chè tàu, ăn trầu cơi thiếc*.

"Mả cha mi" là tiếng chửi, lời nhiếc mắng rất thông dụng ở Huế, đồng nghĩa với "mồ cha mày". Lối chửi này ít thông dụng ở những địa phương khác.

Đi xe hay đi chưn xuống rứa?: Đi xe hay đi bộ xuống đây vậy?

Túi thùi thui, có chộ chi mô!: Tối quá, không thấy gì hết!

Rạt gáo rồi mà còn làm le làm gió!: Cạn túi rồi mà còn làm bảnh, làm sang!

Ăn đoại cơm hến, uống đoại nước chè: Ăn tô cơm hến, uống bát nước chè (xanh). Tục ngữ Huế: *Ăn lưng đoại, làm đoại lưng* (làm muốn gãy lưng!).

Cơm hến, chẳng có chi cầu kỳ, nhưng nhiều mùi vị với lưng bát cơm nguội, rau sống, thân chuối non, rau mùi xắt nhuyễn, nước luộc hến chan vô, cho chút xíu ruốc, bỏ chút ít hến xào, thêm vài trái ớt, đúng với cái ít ỏi của Huế.

Bữa ni đi kéo ghế: Hôm nay đi ăn nhà hàng. Người Huế, nhất là ở thôn quê, thường dọn cơm trên phản, trên tấm ngựa. Không dọn trên bàn nên khỏi có cái vụ kéo cái ghế mà ngồi vào bàn. Vì thế, mỗi khi được dịp đi ăn ở quán, ở nhà hàng thì gọi là đi kéo ghế.

Huế làm đày làm láo, Huế nói chữ

Vâng, người Huế, nhất là mấy o, mấy mệ thì ưa nói văn hoa chữ nghĩa, ưa đa sự đa lự, ưa... làm đày làm láo, tức ưa xảnh xẹ, ưa nói lý nói sự, nói dông nói dài. Thêm vào đó, phải nói cho hay, khi trầm khi bổng, lúc nhặt lúc khoan thì "tụng" mới phê! Cái phong cách noái lặp đi lặp lại của người Huế vừa như là một cách nhấn mạnh, vừa có vẻ dạy đời lại vừa mang nhiều ý nghĩa khác, xa xôi hơn, thâm thúy hơn nữa.

Để mô tả cái sự lanh chanh lắm, xí xọn quá, lu bu lắm. Người Huế ít khi dùng chữ *lắm* hay chữ *quá* mà dùng điệp ngữ: *Cái con nớ, lanh cha lanh chanh!* Mấy mụ o giọn (nhọn) mồm tức mấy bà chị chồng mỏng mép của Huế vẫn đôi khi chê em dâu: *Răng mà hắn vô phép vô tắc rứa hè!*: Sao mà nó vô phép quá vậy!

Về màu sắc, người Huế thường có lối nói điệp ngữ để nhấn mạnh: xanh lè lè, đỏ lòm lòm, đen thùi thui, vàng khè khè, tím giắt giắt (tím ngắt).

Bởi, cà rịch cà tang rứa mà đoài làm giôn!: Vậy đó, tà tà, lè phè vậy mà đòi làm rể!. Còn nữa, để than trách ông trời sao mưa lâu quá, mấy o ngồi chỏ hỏ trong nhà dòm ra, chép miệng than dài than ngắn: *Mưa chi mưa mưa thúi đất thúi đai!*

Một bà mẹ tụng cô con gái, một bà chị cả mô-ran cô em thứ mà nghe cứ như là đang đọc một bài đồng giao với vần điệu, trầm bổng cũng là một trong những sinh hoạt dưới mái gia đình: *Mi phải suy đi nghĩ lại cho kỹ! Mi coi, là con gái con lứa, đừng có đụng chăng hay chớ, cũng đừng lật đa lật đật, cũng đừng có mặt sa mày sỉa. Bọ mạ thì quần ống cao ống thấp, tất ba tất bật để nuôi mình. Tau thấy mi rứa, tau cũng rầu thúi ruột thúi gan!*

Cái thông điệp cho thằng em trai thì: *Năm tề năm năm tê, mi còn lẩm đa lẩm đẩm, mũi rãi thò lò, chừ mi nậy rồi, phải biết ăn biết noái, biết goái biết mở, vô khuôn vô phép. Chớ mai tê mốt nọ mi nên vai nên vế, nên vợ nên chồng, làm răng mi bông lông ba la hoài như cái đồ trôi sông lạc chợ cho được?!*

Mấy ôn, khi giáo huấn con cháu, vẫn thường trích dẫn ca dao, tục ngữ để đệm thêm cho ý tưởng của mình: *Đó, mi thấy đó. Ai ơi chớ phụ đèn chai, thắp trong Cần Chánh rạng ngoài Ngọ Môn. Mi đoảng, mi vô hậu, được bèo quên rá, được cá quên nơm; thì mi lấy ai mà bầu bạn, lấy mô mà tri kỷ!*

Huế nói trại

Nói trại là nói sai giọng, không đúng âm theo chữ viết, nói trại đôi khi cũng dùng trong trường hợp "nói khác đi, nói cách khác". Cách nói bị biến âm này rất phổ thông ở Huế, nhất là dân cư vùng biển. Nói trại làm cho âm thanh nặng hơn, khó hiểu hơn.

Con tâu tắng ăn ngoài bụi te tức là con trâu trắng ăn ngoài bụi tre. *Tời tong tẻo, nước tong veo*: Trời trong trẻo, nước trong veo.

Hầu hết những từ bắt đầu bằng "nh" đều được người Huế nói trại thành "gi": Gia già (nhà), quốc nước. *Giớ già giớ vợ ở già*: Nhớ nhà nhớ (luôn) vợ ở nhà!

Những từ bắt đầu bằng "s"thì nói trại ra thành "th": *Ăn thung mặc thướng*: Ăn sung mặc sướng hoặc Thầy gòn là Sài gòn, hoặc nữa: *Noái năng thòng phẳng*: nói cho sòng phẳng, rõ ràng. Lối phát âm của người Huế không xác định được âm cuối là "n" hay "ng": *Con thằng lằng chép miệng thở thang!*: Con thằn lằn chép miệng thở than!

Những chữ có âm "o" thường nói trại ra "oa": *Xa voài voại, noái khôn tới, với khôn được, ngó khôn chộ*: Xa vòi vọi, nói không tới, với không được, nhìn không thấy! Hoặc nữa: *Đi*

coai boái, thầy boái noái đi coai cái voài voai: Đi coi bói, thầy bói nói đi coi cái vòi voi.

Những chữ có âm "ô", người Huế thường nói trại thành âm "u": *Thúi trong thúi ra*: Thối từ trong ra ngoài. *Túi lửa tắt đèn*: Tối lửa tắt đèn.

Xa Huế đã lâu lắm rồi, từ ngày vừa biết tập tành đi nghễ mấy o Đồng Khánh, vừa ngấp nga ngấp nghé muốn vào (nhưng sợ bị chưởi) nhấm nháp thử ly cà phê đen sánh của cà phê Phấn, nơi mà các anh hùng trong thiên hạ vẫn tấp nập ra vào; và cũng vừa biết để dành tiền để mua những tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn tại nhà sách Ưng Hạ. Phong cách Huế không ít thì nhiều cũng đã phôi pha, thổ ngữ Huế cũng không mấy khi có dịp để dùng lại cho đỡ giớ, cho khỏi quên; thành ra cũng xao lãng đi nhiều.

Trong cái xao lãng bỗng có ý nghĩ muốn tìm lại, noái lại tiếng noái của thời cũ rích cũ rang nhưng đằm thắm đó. Cho nên chi chỉ xin được ghi lại đây những gì còn nhớ mài mại, để gọi là khơi lại chút âm thanh của những ngày xưa cũ. ●

Chuyện Những Đồng Xu

Thanh Phương

*T*ại Pháp, từ mấy tháng nay, đồng Euro (thay thế đồng Franc) được nhắc đến luôn. Người ta cũng kêu gọi mọi người hãy tom góp những đồng centimes màu vàng thau, bỏ vào hộp từ thiện đặt ở các trạm bưu điện trong Paris để giúp trẻ nhỏ bịnh hoạn.

Chuyện những đồng tiền nhỏ màu vàng này nhắc tôi nhớ đến những đồng xu của thời thơ ấu.

Thuở bé tí, cỡ hai hay ba tuổi gì đó, nghe gia đình kể lại, tôi rất lười ăn. Thật khó mà nhồi cho tôi ăn xong một bữa. Là con đầu cháu sớm trong một gia đình hiếm muộn, tôi được ông bà nội rất nuông chiều. Bà tôi bày ra cách đặt hai đồng 1 xu màu vàng thau còn mới vào mâm cơm. Đồng xu của những năm 20 ở Việt Nam hình tròn, dẹp, có lỗ ở giữa, mới tinh màu vàng sáng bóng, trông thích mắt lắm. Tôi còn bé nhưng cũng đã biết thích có đồng xu trong túi. Nhân có ấy, bà tôi đặt điều kiện: ăn hết một bát cơm đầy thì được thưởng hai đồng xu trên mâm. Ham những đồng xu vàng, từ đó tôi cố ăn hết bát cơm mỗi bữa.

Năm 7, 8 tuổi, tôi theo cô chú vào Nam để đi học. Chú tôi là công chức, được đổi xuống Cần Thơ làm việc. Cái nhà chú tôi thuê là nhà sàn, nằm gần đường lộ nhưng ở phần đất trũng, sấp sỉ mặt ruộng, vách gỗ, sàn cũng lát gỗ. Nhà như thế khi quét không phải hốt rác, bao nhiêu rác nhỏ, bụi bặm đều lọt qua khe hở của sàn ván, rơi xuống mặt nước hết.

Chủ nhật ấy, một ông bạn cùng sở của chú đến ăn cơm. Khi ra về, bác ấy cho tôi một đồng 5 xu kền còn mới, sáng trắng trông mê lắm. Nó cũng có lỗ hổng như đồng 1 xu, nên khi nhận tiền và cám ơn bác ấy xong, tôi xâu ngay nó vào giải rút quần và hí hửng với đồng 5 xu đưa

qua đưa lại trước bụng theo nhịp chạy nhảy của tôi.

Bỗng dưng cái nút buộc đồng xu tuột lúc nào không biết, tôi chỉ nghe một tiếng "keng" nhỏ, đồng 5 xu lăn trên mặt sàn và lọt ngay xuống cái khe rộng khoảng nửa đốt tay út. Tõm một cái, đồng xu chìm luôn xuống nước! Tôi cuống cuồng chạy đi lấy cái roi mây treo ở cột nhà, thọc xuống khe ván vào đúng chỗ đồng xu rơi, ngoáy lung tung. Ngọn roi tuy dài nhưng chỉ chạm tới mặt nước, thành ra chẳng ăn thua gì và thế là mất toi đồng 5 xu quí báu. Tôi hận cái nhà sàn từ đấy!

Mấy năm sau, khi tôi được 11 tuổi thì sở lại chuyển chú về miền Trung, phần tôi được gửi lên Sài gòn ở với cô chú út để tiếp tục đi học.

Thời gian ấy có một kỷ niệm thật đáng nhớ liên quan đến những đồng xu. Sáng sáng, tôi đi bộ gần 1 tiếng đồng hồ từ nhà ở đường Pellerin gần chợ Cũ đến tận trường tiểu học Đa-kao ở đường Albert 1st để kịp giờ vào lớp lúc 7 giờ 30, cho nên khi tôi xách cặp ra khỏi nhà, chỉ trừ chị người làm, còn thì trong nhà ai nấy chưa thức giấc. Và tôi rất hiếm khi có tiền ăn quà. Nhưng một tối, cô tôi bỗng bảo:

- Sáng mai mày đi học thì lấy 1 xu trong túi áo tây của chú mà đem theo ăn quà.

Câu nói bất ngờ của cô làm tôi sướng rơn! Sáng hôm sau trong khi cô chú còn ngủ, tôi mò dậy, rón rén thò tay vào túi áo tây của chú lấy ra 1 đồng xu.

Hôm ấy có 1 xu trong túi, tôi như mọc cánh, vừa chạy vừa nhảy, ca hát toáng lên ở ngoài đường. Rồi những buổi sáng kế tiếp, cứ bảnh mắt là tôi len lén mò tay vào túi áo chú lấy ra 1 xu. Những khi đụng nhằm đồng 1 cắc (trị giá bằng 10 xu) hoặc đồng 5 xu, thì tôi thót xuống tiệm cà phê Tàu ở góc đường đổi thành xu lẻ, trả số còn lại vào túi áo chú.

Không rõ thời gian hạnh phúc ấy kéo dài được bao lâu, tôi chỉ nhớ tôi hôm ấy, đang giữa bữa cơm đông đủ mọi người, chú nói với cô:

- Tại sao tiền giặt túi của tôi đang là 1 cắc mỗi ngày mà tự nhiên mình lại bớt xuống 9 xu là nghĩa thế nào?

Ngạc nhiên, cô tôi đáp:

- Tối nào trước khi đi ngủ, tôi cũng đích thân bỏ vào túi áo ông 1 cắc cơ mà, tại sao lại chỉ còn có 9 xu?

Đang ăn, tôi vội nuốt nhanh miếng cơm và nói ngay:

- Thưa cô chú, 9 xu ấy là do con đem đi đổi 1 cắc của chú, để lấy 1 xu đi học ăn quà.

Cô nhìn tôi, nghiêm giọng:

- Ai cho phép mày được lấy tiền trong túi áo chú? Con bé này to gan thật!

Tôi biện giải:

- Thưa tối hôm lâu rồi, cô bảo sáng mai cho con 1 xu lấy trong túi áo tây của chú để ăn quà, nên con cứ thế mà làm.

Đôi mày cô hơi cau lại:

- Cho mày một lần thôi chứ tao có bảo ngày nào cũng cho đâu?

Tôi cúi mặt lặng thinh vì biết mình lầm.

Cũng thuở ấy, học trò gái cấp tiểu học cỡ tuổi tôi, đến trường chỉ mặc bà ba vải trắng, chân mang guốc. Mấy đứa con nhà giàu thì diện xăng-đan, con nhà nghèo thì chân giẫm đất. Không thuộc thành phần nghèo nhưng tôi luôn luôn đi học chân không, để dễ leo trèo chạy nhảy. Thế nhưng tôi luôn luôn đứng đầu về hạnh kiểm và hoạt động học đường. Các cô giáo và bạn bè đều thương mến tôi chỉ vì con bé bạo dạn, công tác gì ở trường cũng xung phong nhận lãnh.

Gần cuối niên học ấy, đột nhiên trường tổ chức trại hè 3 tuần cho học sinh ở Vũng Tàu, và dĩ nhiên ai muốn tham dự phải đóng tiền ăn, ở.

Cả trường đều biết tôi không ở với bố mẹ và chuyện gì chạm đến tiền thì tôi luôn luôn là kẻ đứng ngoài.

Văn phòng loan tin, trò nào muốn đi thì ghi tên rồi lấy đơn mang về cho bố mẹ ký tên, kèm theo số tiền phải đóng ghi trong đó. Bạn bè lớp tôi ồn lên như ong vỡ tổ, chen nhau lấy đơn rồi hí hửng reo hò như sắp có đám rước. Chỉ một mình tôi tần ngần ngồi lặng lẽ ở chỗ của mình.

Nhỏ bạn cùng bàn, tay cầm tờ đơn, liến thoắng:

- Đi cấp 3 tuần mặc sức nhảy sóng và tắm biển, sướng lắm mầy ơi!

Thấy tôi không đáp, nó hỏi tiếp:

- Bộ mầy hổng đi thiệt sao?

Tôi tiu nghỉu, đáp cụt ngủn:

- Không.

Con K, bạn thân nhất của tôi, có vẻ thông cảm. Nó dịu dàng đưa ý kiến:

- Mầy cứ lấy đơn, dzìa nhà xin đại đi. Lỡ hên, cô chú cho mầy đi thì sao! Dzui lắm, bỏ qua thiệt uổng!

Tôi lắc đầu, nghĩ thầm: "Không bao giờ mình dám mở miệng xin cô chú đóng tiền cho một chuyến đi hè tốn kém như thế này!"

Trong lớp ồn như vỡ chợ. Từng nhóm túm tụm bàn tán xôn xao. Giữa lúc đang cơn huyên náo ấy thì cô giáo từ ngoài bước vào. Cô lên bục gỗ, cầm thước rập xuống bàn ra hiệu im lặng. Cô đảo mắt nhìn suốt lớp rồi hướng về tôi, ngưng một giây trước khi dõng dạc:

- Văn phòng cho biết, lớp mình có một em được đi Vũng Tàu miễn phí vì kỳ vừa rồi được điểm cao về luận văn và hoạt động học đường. Đó là em Ph. Ph., em đứng dậy coi!

Tôi ngẩn ngơ không kịp phản ứng. Thấy tôi không nhúc nhích, cô mỉm cười, nhắc:

- Sao! Ph. có nghe cô nói gì không đó?

Khi ấy tôi mới lúng túng đứng lên:

- Dạ thưa cô, em có nghe.

Cô cười đôn hậu:

- Có nghe nhưng không ngờ, phải vậy hông? Thôi, lên lãnh giấy cho gia đình ký tên rồi sửa soạn đi một chuyến cho vui.

Khỏi phải nói, lũ bạn thân của tôi hò hét náo loạn vì mừng cho tôi.

Rồi đến ngày lên đường đi Vũng Tàu, tôi cũng có một va li hành lý như tụi bạn, nhưng chỉ được nhà cho chưa đầy 10 xu giặt túi.

Đến nơi, bọn trường tôi được xếp trú ngụ tại một ngôi trường ngay Bãi Trước. Hàng ngày cả bọn được đưa ra tắm, đi chơi, thăm viếng các vùng quanh đấy và tham dự những đêm lửa trại cuối tuần thật vui.

Lũ chúng tôi thích nhất là được cho chơi ở Bãi Trước vì ở đấy, ngay

dưới hàng dừa cạnh bãi là những hàng quà mà bánh khọt là món được bọn tôi ưa nhất. Sau cả giờ đồng hồ nhảy sóng và đùa giỡn trong làn nước mặn, đứa nào cũng đói meo, chỉ có bánh khọt mới đủ no.

Bánh khọt của bà Tám được đổ tại chỗ. Bà đổ bánh không kịp ngừng tay. Chiếc khuôn bằng đất nung lâu ngày đen bóng. Trên lò than rực lửa, mùi bột, mùi nước dừa, mùi hành mỡ quyện vào nhau thơm điếc mũi.

Phần tôi chỉ mới mấy ngày đầu mà 10 xu giắt túi đã theo mùi thơm của bánh khọt đi hết. Còn đến hơn hai tuần nữa mà không có một xu dính túi thì thật khổ! Tôi đi dọc theo bãi, suy nghĩ lung tung không ngoài ước muốn duy nhất: Làm sao có xu để ăn bánh khọt! Hồi tưởng những lần cầm 9 đồng xu bỏ trả vào túi áo tây của chú, tôi bỗng nảy ra một ý kiến táo bạo: Viết thư cho chú xin tiền ăn bánh khọt! Thế là tôi trở về phòng, thực hiện ngay ý định.

Lá thư chỉ vỏn vẹn có mấy chữ: "Thưa chú, con thèm ăn bánh khọt bán ngoài bãi, các bạn con chúng nó ăn nhiều lắm. Chú cho con tiền ăn bánh khọt nhé. Con cám ơn chú". Tôi ký tên rồi đề địa chỉ là hãng Citroën nơi chú đang làm rồi chạy một mạch đến bưu điện bỏ thư vào thùng. Mãi sau này tôi biết kỳ đó chú phải phạt vì lãnh cái thư không dán tem.

Thư gửi đi cho thoả lòng chứ thật ra tôi không hy vọng lắm. Nhưng vài ngày sau, vào giờ các cô phát thư gia đình gửi cho học sinh, bỗng tên tôi được gọi. Mọi con mắt đều dồn về phía tôi. Phong thư cũng cùng khổ như mọi thư khác, duy chỉ có cái bụng nó phình phình dày cộm khác thường. Tôi cứ nắn nắn cái bao thư trong lúc bọn bạn thân vây lấy tôi, thúc giục rối rít:

- Mở đại ra coi có gì trong đó mà kỳ cục quá vậy!

Bối rối, tôi xé toạc phong bì, bên trong là một mảnh bìa của hộp mực waterman xếp đôi, mở ra là mấy đồng tiền cắc được dán cứng vào. Tôi hoa mắt, líu cả lưỡi mấy giây mới nhận ra 1 đồng 2 cắc, 1 đồng 1 cắc và 2 đồng 5 xu.

Một đứa nói to:

- Bốn cắc bạc!

- Ủa, có bốn cắc thôi hè?

- Ít xịt... chưa được 5 cắc!

- Còn tao - một đứa khoe - coi nè, ba tao mới gởi măng-đa cho 2 đồng nè. Thấy chưa?

Có tiếng cô giáo trách mắng một câu gì đó nhưng tôi không để ý, vẫn sung sướng reo lên:

- Có tiền rồi! Tao có đến 4 cắc chứ không phải mấy xu!

Bao thư chỉ đựng ngần ấy đồng tiền, ngoài ra không một chữ nhỏ. Cô giáo hỏi tôi:

- Gia đình có nhắn em điều gì không?

Tôi trả lời một cách lơ đễnh:

- Dạ không.

Và tôi vội theo đám bạn nhanh chân chạy mau ra bãi để đổi tất cả thành 40 xu bỏ nặng hai túi áo bà ba.

Nhỏ B. thấy vậy, bảo tôi:

- Tại sao mầy không giữ đồng cắc cho gọn, đổi một hơi tới mấy chục xu, điên quá vậy?

Lúc ấy tôi mới ngớ mặt ra! Bốn mươi đồng xu này quả là nặng túi, nhưng tôi chợt hiểu ngay: chỉ vì tôi cứ quen tay đổi những đồng bạc cắc trong túi áo chú thành đồng xu!

Có tiền là sướng rồi! Mặc cho B. chê là "đồ nhà quê", tôi cũng chẳng trả lời, chỉ nghĩ thầm: có 40 xu lẻ càng tiện, mình sẽ cất hết vào đáy va-li, mỗi ngày chỉ ăn đúng 2 xu, về đến nhà mà còn tiền mới sướng!

Kể từ hôm ấy, mỗi lần ra bãi tôi đều mò tay lấy đúng 2 xu để ăn quà. Nhưng cái mùi nước dừa béo ngậy của bánh khọt mới quyến rũ làm sao! Hơn nữa, cái bụng sao mà lúc nào cũng muốn ăn, nhất là khi vừa tắm biển xong. Do đó, chi tiêu của tôi tăng vọt. Không phải chỉ ăn có 2 xu mà thành 3, thành 4. Cho đến một buổi sáng, khi thò tay lấy tiền, tôi bỗng xanh mặt. Đáy va-li có vẻ trống trống, tay có đụng vào đồng xu, nhưng rời rạc chứ không xủng xoẻng như mọi khi. Muốn biết rõ hơn, tôi lôi hết áo quần ra ngoài để xem cho kỹ. Hỡi ơi, đáy va-ly chỉ còn đúng có 2 đồng xu sót lại!

Thế là ăn quà từ hôm nhận tiền đến nay hết 38 xu rồi! Cầm 2 đồng xu trong tay mà ngẩn ngơ. Từ nay hết còn bén mảng đến hàng bánh khọt của bà Tám nữa rồi!

Tụi bạn quen lệ rủ đi ăn quà, tôi lắc đầu, tụi nó tưởng tôi còn no, nhưng nhỏ B. thì biết chuyện. Nó thân mật bảo:

- Còn 2 xu chớ đâu đã hết! Ăn đại đi rồi mai mốt tao bao luôn cho tới bữa dzìa. Coi nè, tao còn tiền cả đống đây mà!

Nó nói mặc nó, tôi không dại gì nghe theo. Cái trò "bao" nhau ăn quà đã diễn ra rồi. Đến khi hai đứa "xịt" nhau ra thì đứa này tính tiền đòi nợ đứa kia. Có con nhỏ "bà chằn" theo tận nhà con bạn cũ, đòi nợ làm con "được" bao ăn bị đòn một trận quấn đít.

Một mình đi dọc trên bãi cát với 2 đồng xu nắm chặt trong tay, bỗng dưng tôi nhớ có một thời mình còn bé lắm, cứ mỗi sau chén cơm ăn hết, bà nội lại bảo tôi xoè bàn tay xinh xinh ra để bà mi một cái và cười sung sướng đặt 2 đồng xu vàng hoe vào tay tôi. Nhìn 2 đồng xu trên tay lúc này, tự nhiên tôi thấy nó giống y như 2 đồng xu của ngày xưa.

Chỉ trong khoảnh khắc, gương mặt bà tôi chợt hiện rõ với nụ cười hiền hậu đầy thương mến. Tôi ngẩn ngơ vừa nhớ bà vừa luyến tiếc khung cảnh đầm ấm ngày xưa dưới mái nhà cổ của ông bà ở Hà Nội.

Cùng lúc tôi lại cũng nhớ ra là gần đây trong lá thư viết thăm tôi, bà có hứa: "Hè năm nay thế nào bà cũng vào Sài gòn thăm cháu". Mà bà thì không bao giờ quên lời hứa, thế thì... Tôi sung sướng nghĩ thầm, hè đến nơi rồi còn gì. Rất có thể sau chuyến đi trại này về, bà đã có mặt trong nhà cô chú, để sẵn sàng đón tôi trong vòng tay.

Bà tôi hay cất những đồng xu mới trong cái tráp chạm xà cừ, vậy thì chuyến vào Nam thăm cháu kỳ này, thế nào bà chẳng đem theo. Có bà nội là có tất cả, nhất là những đồng xu vàng. "Cháu thích bao nhiêu thì bà cho cả bấy nhiêu", đấy là câu bà thường nói khi ôm tôi trong lòng. ●

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)

Cáo lỗi:

Do sự sơ-xuất, toà-soạn đã đăng chương 19 trên Làng Văn số 182. Xin quí độc-giả vui lòng đọc hai chương 17 và 18 trên số này trước khi xem chương 19. Xin tạ lỗi cùng quí độc-giả và tác-giả. (LV)

Chương 17

Cả thế giới không biết có được bao nhiêu quốc gia mà lực lượng lao động là phụ nữ trong các ngành nghề khó khăn vất vả, nặng nhọc như lâm nghiệp, diêm nghiệp, xây dựng, cầu đường... lại đông như ở Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Điển hình là ngành cầu đường. Ngay từ ngày chiến tranh chống Pháp, các bà, các cô đã phải xông ra đường, nhưng mới chỉ thoang thoáng dưới cái dạng đi dân công. Một vài trăm, một vài nghìn con người đi đắp một đoạn đường, san một khúc đèo, sửa một bến phà cùng lắm là vài ba tháng rồi lại trở về quê hương. Phải đợi đến cuộc chiến ác liệt chống Mỹ, khi mà đất nước có bao nhiêu đàn ông con trai đều phải dồn ra các mặt trận khốc liệt để đối diện với thần chết thì cái lực lượng lao động nữ ấy mới được đảng ta huy động đến triệt để. Cả một dải Trường Sơn dài dằng dặc, với bao nhiêu tuyến đường ngang đường dọc, huyết mạch của chiến tranh hầu như là chỉ do những bàn tay của các chị các cô đảm bảo cho thông suốt. Ngoài một ít thuốc nổ là vũ khí chiến lược chỉ được tung ra sử dụng vào những trường hợp khẩn cấp, còn thì chỉ với mấy cái sọt, mấy đôi quang gánh, mấy cái xẻng, cái cuốc chim cùng tấm lòng căm thù và nhiệt tình mà các chị, các cô đã san rừng, bạt núi mở ra không biết bao nhiêu con đường lớn, đường nhỏ. Mà đâu chỉ có là đi mở đường không! Chỉ đi mở đường không thôi thì đơn giản quá, đâu có dính dáng gì nhiều đến hiểm nguy, chết chóc. Các chị, các cô của chúng ta thuở ấy mở đường dưới những tiếng đe dọa của các loại máy bay lúc nào cũng gầm gừ ở đâu đó, sẵn sàng trút bão lửa xuống đầu. Họ mở đường, sửa đường dưới những tiếng gào thét của đạn bom, của những bom tấn, bom tạ do pháo đài bay chiến lược B52 rải thảm, của những loạt rốc két chỉ vèo một cái là có thể xóa sổ cả trung đội, cả đại đội như chơi; của vô số các loại bom, từ bom phá, bom sát thương cho đến bom nổ ngay, bom hẹn giờ, bom từ trường, bom la de... Không ai có thể tổng kết được xem đã có bao nhiêu mồ hôi, nước mắt, bao nhiêu xương máu, bao nhiêu đau khổ (mà chủ yếu là của các chị, các cô) đã đổ ra trên mỗi một mét đường Trường Sơn trong cuộc chiến tranh tàn khốc ấy... Rồi chiến tranh kết thúc, cũng chính những chị những cô ấy lại tỏa ra khắp mọi nẻo đường cũ mới của đất nước, đổ mồ hôi, sôi nước mắt để đổi lấy đồng lương và mươi cân gạo tiêu chuẩn chết đói.

Bà cô họ của Lợi cũng là một trong những người phụ nữ như vậy. Tên cô là Vân. Hồng Vân. Cái tên đẹp như một áng mây hồng mà cuộc đời lại u ám, đen kịt.

Năm sáu mươi tư, khi cuộc chiến giữa hai miền bắt đầu đi vào giai đoạn ác liệt thì cô Vân cũng vừa mười tám tuổi tròn. Người yêu của cô là chú Phong, ở ngay cùng phố. Lúc hai người rục rịch sắp sửa làm đám cưới thì chú Phong nhận được giấy nhập ngũ. Bố mẹ chú định cưới chạy, nhưng đằng nhà cô lại không đồng ý. Bố cô, một người vẫn bị mấy ông bà trong tổ dân phố đánh giá là cổ hủ, phát biểu một câu chẳng có lập trường tí nào là:

- Thời buổi bom rơi đạn lạc như thế này, xểnh một tí là mất mạng như chơi. Làm cái thân thằng bộ đội xông pha nơi hòn tên mũi đạn nay sống mai chết chẳng biết đường nào mà lần.

Rồi hôm đằng nhà trai cử người đại diện sang đặt vấn đề, ông nói thẳng:

- Xin lỗi! Chẳng có cưới xin gì vào lúc này cả. Việc của nó phải đi thì nó cứ đi, hết nghĩa vụ còn sống trở về rồi cưới cũng không muộn.

Mấy câu nói ấy của ông cứ như một định mệnh. Chú Phong nhập ngũ hồi giữa năm thì đến cuối năm đã có giấy báo tử. Mấy tháng huấn luyện vừa xong thì đơn vị của chú nhận được lệnh lên đường vào Miền Nam chiến đấu ngay... Đại đội của chú ngồi vừa hết bốn cái xe Zin-ba-cầu của Liên Xô. Lúc qua một cái khe núi thì cả đoàn xe chợt nghe có tiếng gì ầm ì chẳng khác gì tiếng xay lúa. Trong khi các chú lính mới hãy còn ngẩn tò te chưa hiểu đâu vào với đâu thì mấy chú chỉ huy trung đội, đại đội có chút ít kinh nghiệm hơn biết rõ đấy chính là tiếng của máy bay B52. Các chú chỉ huy cho dừng xe lại rồi hét lính tìm chỗ trú ẩn. Nhưng chỉ có một con đường độc đạo ở giữa, còn hai bên là những vách núi dựng đứng, các chú lính biết ẩn vào đâu được? Rồi cái gì phải đến cũng đã đến. Cả đoàn xe đầy ắp lính mới đang tiếng thoái lưỡng nan

thì bị xóa sổ vì hứng trọn cả một vệt bom.

Cô Vân mất người yêu, buồn bã, khóc sưng cả mắt. Cô không ăn không uống, cứ nằm vật vã, tự đầy đọa thân xác mình, bố mẹ, anh chị em dỗ dành, an ủi như thế nào cũng không lôi ra được. Cuối cùng, vì thấy từ trước cô rất chăm chỉ, nhiệt tình trong những hoạt động của chi đoàn thanh niên khu phố, mọi người mới nghĩ ra một cách là thử tới nói với mấy cô chú phụ trách đề nghị họ giúp đỡ xem sao, chứ cứ để thế mãi thì cô đến chết mất. Mấy cô chú phụ trách đến, rồi chẳng biết họ tỉ tê nói ngon, nói ngọt, động viên, dỗ dành thế nào mà chỉ một buổi đã thấy cô như có vẻ tươi tỉnh trở lại. Rồi cô lại ăn uống như bình thường, lại tham gia nhiệt tình những phong trào mà chi đoàn thanh niên khu phố phát động. Bố mẹ cô, cũng như những người thân trong nhà thấy cô khuây khỏa thì cũng hơi yên tâm. Mọi người nghĩ bụng, rồi cũng phải xem có đám nào thì gả béng cô đi. Gái có chồng như giỏ có quai. Rồi cô sinh con đẻ cái, trách nhiệm làm vợ, làm mẹ sẽ làm vơi bớt nỗi đau buồn, mất mát.

Nhưng đấy là mọi người mới có ý định như thế. Đùng một cái đoàn thanh niên toàn thành phố rầm rầm phát động phong trào thanh niên xung phong, tất cả vì tiền tuyến lớn. Cô Vân, sau một hồi được các cô chú trong ban chấp hành chi đoàn nhắc lại sự hy sinh của chú Phong và động viên hãy biến căm thù thành hành động, biến đau thương thành sức mạnh đã trở thành một trong những người ghi tên xung phong đầu tiên mà chẳng có bố mẹ, anh chị em, hay bất cứ thế lực nào ngăn cản nổi.

Suốt hơn một chục năm trường, đơn vị thanh niên xung phong hơn ba chục chị em của cô được giao nhiệm vụ giữ gìn, bảo vệ một đoạn đường dài không đầy một ki lô mét ở Trường Sơn. Một ngày không biết bao nhiêu lần, đợi hết đợt máy bay này đến đợt máy bay khác tới ném bom bắn phá xong đi rồi là các cô xông ra, gánh đất, khuân đá lấp những hố bom sâu thăm thẳm, giải phóng mặt đường chờ những chuyến xe qua. Có những đêm trời sương mù, mặt đường lổn nhổn những quả bom hẹn giờ nặng hàng nửa tấn có thể phát nổ vào bất cứ lúc nào, bên cạnh là những hố bom sâu thăm thẳm, để thông xe, các cô phải khoác khăn trắng, rồi chia nhau ra, mỗi người đứng cạnh một quả bom hoặc một hố sâu làm cọc tiêu sống để các chú lái xe biết mà tránh...

Lợi đã được nghe chính miệng cô Vân kể lại rằng, cô không thể nhớ lại được đã bao nhiêu lần bới đất để vùi thây đồng đội, chứng kiến bao nhiêu cái chết muôn màu muôn vẻ. Đấy là những chú lính lái xe bị cháy thành than đen thui trong ca bin, những chú tân binh mặt búng ra sữa thi thể tan tành mỗi nơi một mảnh vì bị bom rơi giữa đội hình. Có những chú bị bom phạt mất đầu mà chân vẫn còn tiếp tục chạy cả hàng chục mét nữa mới chịu ngã xuống. Có những cánh tay, cẳng chân không biết là của ai, bị văng ra nhưng vẫn cứ gập lên gập xuống hoài. Có những thi thể bị đạn bom chia đôi nửa trên nửa dưới hố bom hoặc nửa trong nửa ngoài hầm. Lại cũng có những thân xác bị cắt dọc thành hai mảnh rất đối xứng. Có những người chết mà mặt mày bị biến dạng hẳn không ai nhận ra nổi, cũng có những người nhắm mắt trông thật thanh thản như chỉ bị ngủ quên... Đấy cũng là những cái chết của các cô gái cùng đại đội, trung đội với cô. Những cô gái đầu trọc lông lốc vì mái tóc bị lửa bom thổi bay hoặc bị rụng vì nguồn nước độc. Những cô gái cùng mắc chung chứng bệnh thiếu đàn ông, cứ đêm đến là tự lột trần truồng ra rồi ôm nhau mà nhảy múa, vật lộn hoặc khóc lóc như điên. Chính cô cũng đã có cả chục lần bị chết hụt. Lần thì sức ép, lần thì bị đá đè, lần bị sập hầm, có lần bị thương phòi cả ruột ra ngoài phải lấy tay mà nhồi vào như người ta nhồi búp bê.

Ngày ra đi cô quyết tâm, hăm hở bao nhiêu thì ngày trở về lại thất vọng, rầu rĩ bấy nhiêu. Thân hình cô gầy gò, dúm dó trong bộ quân phục bạc phếch, da dẻ thì cóc cáy, đen đúa chẳng khác gì một cái cột nhà cháy. Mới gần ba mươi tuổi đầu mà trông cô cứ như một bà già. Khuôn mặt ngày trước xinh đẹp, sáng sủa như mặt trăng rằm giờ quắt lại như hai ngón tay chéo. Cặp mắt xưa kia đen láy, thăm thẳm, thơ mộng như sóng nước hồ thu làm đứng tim bao chàng trai giờ trắng dã, thất thần, ngơ ngác không biết nhìn vào đâu.

Gia tài cả mười năm khói lửa chinh chiến của cô chỉ vẻn vẹn không đầy nổi một chiếc ba lô cóc với mấy bộ quần áo cũ, mấy mét vải dù pháo sáng, một mớ giấy khen và mớ thuốc ký ninh tích cóp được để trị căn bệnh sốt rét chưa dứt. Mỗi lần lên cơn là cô run rung giường rung chiếu. Cái rét từ trong xương trong tủy, từ trong mỗi tế bào, từ mỗi hồng cầu ngấc ngoải rét ra chẳng chăn chiếu nào chống lại được. Những lọ thuốc ký ninh vàng khè, đắng ngắt, dù có dè sẻn, tiết kiệm mãi rồi cũng phải hết. Cô nằm như dán người xuống chiếu, nghiến chặt hai hàm răng lại mà chịu đựng hết cơn cơn sốt này đến cơn sốt khác. Sốt rét mà những hạt mồ hôi to như những hạt ngô cứ rịn ra ướt cả mặt, cả áo. Nước da tai tái của cô càng ngày trông càng tái hơn. Nhất là vào những hôm trái gió trở trời, thời tiết thay đổi, bị những vết thương trong cơ thể hành hạ thêm thì lại càng mét mèn mẹt, ai nhìn thấy cũng phải thê thảm.

Ở nhà được gần một năm, số lương thực tiêu chuẩn sáu tháng mà nhà nước cấp cho trong thời kỳ ổn định cuộc sống mới đã hết sạch sành sanh từ lâu mà cô vẫn không sao tìm được việc làm. Gõ cửa nào người ta cũng lắc đầu quầy quậy, chối nguây nguẩy. Cái khoản *đầu tiên* đã trở thành câu nói cửa miệng của mấy ông mấy bà giám đốc, phó giám đốc xí nghiệp cũng như của đám cán bộ tổ chức phụ trách công việc tuyển người từ lúc nào không biết. Đến cửa nào cũng thấy yêu sách: *Đầu tiên, Đầu tiên...* Mà cô thì biết đào đâu ra

nhiều tiền như vậy.

Cô đành ngồi nhà. Ngày ấy công ty ngoại thương trong thành phố nhận được chủ trương của lãnh đạo tỉnh là phải tích cực thu mua lạc của bà con nông dân về chế biến để xuất khẩu kiếm ngoại tệ cho địa phương. Lạc xuất khẩu phải là lạc nhân, phải sàng lọc, tuyển chọn cẩn thận, cả trăm hạt như một. Công nhân, nhân viên trong ngành bóc, chọn không xuể. Để ngâm lâu thì lạc mất phẩm chất, không mục, thối thì cũng lên mốc lên meo, nên các vị trong ban giám đốc công ty bèn phải họp lại rồi đánh công văn xin ý kiến của lãnh đạo tỉnh cho phép nhân dân thành phố được ký hợp đồng bóc thuê. Chính vì cái chủ trương sáng suốt ấy mà cô cũng xin được một suất. Cứ từng nửa tháng hoặc một tháng, đến kỳ công ty ngoại thương xuất lạc củ, cô lại mượn cái xe ba gác của công trường xây dựng gần đấy, rồi gò lưng ra mà kéo lên kho lĩnh về, rồi thức thâu đêm suốt sáng, quên cả ăn, cả ngủ, ngồi gù lưng xuống mà bóc, mà sàng sảy, mà chọn... chờ đến ngày có lệnh bảo đem nhập ở một cái kho nào đó thì lại gò lưng ra kéo đi mà trả. Năng nhặt chặt bị, gom góp mấy mùa lạc rồi cô cũng để ra được một số tiền vừa đủ làm các loại thủ tục *đầu tiên* để xin một chân công nhân công ty cầu đường, quay trở về nghề cũ, cái nghề mở đường, sửa đường đã gắn bó với cô cả chục năm ròng ở Trường Sơn.

Cô được biên chế vào một tổ sửa đường. Hàng ngày, từ sáng sớm chị em các cô đã cơm đùm, cơm nắm, leo lên ngồi trên đống đá dăm của một cái xe ben nào đó mà ra mặt đường. Đi đứng kiểu này rất nguy hiểm và vi phạm luật giao thông nặng. Bởi hệ thống thủy lực nâng hạ thùng xe rất có thể xảy ra sự cố. Xe đang chạy ầm ầm lại tự nhiên đổ hết cả người lẫn đá xuống đường thì chỉ còn một nước là vào bệnh viện để rồi vào nhà xác. Nhưng không làm cách này thì cũng chẳng biết làm cách nào khác. Đường từ khu tập thể công ty cầu đường đến công trường thì xa, chí ít cũng phải một hai chục cây số. Công ty lại không có xe đưa, xe đón công nhân. Chả lẽ lại đi bộ? Hay là đi xe đạp? Có phải ai cũng có xe đạp đâu? Mà có thì săm lốp nào, xích líp nào chịu đựng cho nổi?... Thế rồi, suy đi tính lại chán chê, cuối cùng, dù biết là có nguy hiểm thật đấy nhưng rồi các cô vẫn cứ thản nhiên leo lên xe ben mà đi với một lý luận rất cùn rằng, thời buổi này sống chết có số cả, mười mấy năm đội bom đội đạn ở Trường Sơn còn không chết được thì mấy cái vụ lẻ tẻ này có xá gì.

Sau khi để các cô nhảy xuống xong, anh tài cái xe ben cũng trút hết đá xuống một bên vệ đường rồi dông thẳng. Còn lại mấy người các cô mới lấy khăn trùm kín mặt để che nắng, che bụi rồi nhặt dụng cụ lên ai vào việc ấy. Các cô xúc đá vào những cái sọt nhỏ rồi bê mà đổ xuống lấp đầy những ổ vịt, ổ gà trên mặt đường rồi nấu nhựa đường mà đổ lên. Chẳng có máy móc nào hỗ trợ, mọi công việc từ xúc đá, chuyển đá, đầm đá đều phải dùng sức người nên chất lượng rất kém. Nhiều miếng các cô vá buổi sáng thì đến buổi chiều đã bị cày xới tung cả lên. Không có lò chuyên dụng nên các cô phải nấu nhựa đường bằng những cái thùng phuy đặt trên mấy hòn đá to. Lại không có than, có củi nên phải phát huy sáng kiến dùng nhựa đường mà nấu nhựa đường. Cái thứ nhiên liệu bất đắc dĩ ấy sinh khói ác liệt. Để có thể nấu chảy được một phuy nhựa đường này thì các cô phải đốt cháy ít nhất là một nửa phuy nhựa đường khác. Không ai có thể điều chỉnh được ngọn lửa cũng như độ nóng, bởi khi nhựa đường đã bén, bốc cháy được lên thì cứ phải để nó cháy thả sức cho đến hết. Các cô cứ chui trong cái đám bụi khói khét lẹt, đen xì xì cuộn cuộn bốc lên như cháy nhà và nóng hầm hập ấy mà làm việc, cứ thả xô vào thùng nhựa đường nóng chảy sôi sùng sục ấy mà múc như người ta ta múc nước rồi lệt sệt xách đi, bất chấp cái bỏng tuốt da tuốt thịt và sự ô nhiễm, độc hại đến như thế nào.

Hết ngày này qua ngày khác, công việc cứ lặp đi lặp lại như thế mãi. Cũng giống như dạo hãy còn ở Trường Sơn, lại thêm cả một chục năm trời dòng dã nữa, cho đến tận ngày cô nhận được mảnh giấy cho về nghỉ mất sức, cái nhóm sửa đường ấy của cô chỉ có nhiệm vụ hàn gắn, sửa chữa một đoạn đường không đầy năm cây số. Chưa kịp làm đến đầu này thì đầu kia đã hỏng, cứ quay đi rồi quay lại chẳng khác gì đèn cù.

Về công ty cầu đường được dăm năm thì cô Vân lấy chồng. Ông chú có cái tên nghe rất Tàu là Tạ Hưng Quốc, nguyên ngày trước là lính làm nhiệm vụ quốc tế, cả chục năm trời nằm lì bên nước Lào anh em. Chú có tài nấu ăn nên hầu như suốt cuộc đời quân ngũ chỉ phải làm một nhiệm vụ rất đơn giản là nấu nướng phục vụ việc ăn uống cho một ông cốp.

Ngày ấy, ông cốp mới chỉ là thượng tá, quyền sư trưởng của một sư đoàn quân tình nguyện Việt Nam trên đất nước bạn. Ông có một chú cận vệ thân tín, nguyên là con trai của một ông chủ quán ăn nổi tiếng ngày trước ở đầu cầu Kỳ Lừa, Lạng Sơn. Chú này có tài chế biến các món ăn rất giỏi, mà giỏi nhất lại là các món từ thịt thú rừng. Lào là một đất nước rừng núi bạt ngàn, chẳng thiếu loại thú quý hiếm nào nên chú thả sức mà trổ tài.

Một buổi tối, mấy chú trong tiểu đội cảnh vệ của sư đoàn phát hiện ra ở cánh rừng gần nơi trú quân có một con gấu ngựa mới xuất hiện nên mới rủ chú cần vụ này cùng đi săn. Các chú chia nhau ra làm mấy ngả để truy tìm con vật. Trời sáng trăng suông, chẳng biết lớ ngớ, trông gà hóa quốc thế nào mà một trong mấy chú cảnh vệ kia lại tưởng nhầm chú là con gấu nên đã thẳng cánh lia trọn vào đồng đội cả một băng đạn AK.

Chú cận vệ thân tín chết không kịp ngáp. Trong số chú cảnh vệ, cần vụ còn lại chẳng có chú nào nấu nướng được món gì ra hồn, nên ngay

khi nấm mộ của đệ tử nơi bìa rừng chưa kịp khô đất ông cốp đã phải tuyển một chú khác. Và cả sư đoàn hàng mấy nghìn con người ông chỉ tìm được một mình chú Hưng Quốc. Chú cũng là con nuôi của một ông chủ quán ăn người Tàu nổi tiếng ở ngay Hà Nội. Tài ba của chú cũng một mười một chín, nghiêng ngửa với chú trước nên ông cốp rất hài lòng. Ông khá chiều chuộng chú, và nếu những đề nghị, yêu cầu, xin xỏ gì đó của chú không đến nỗi vô lý lắm thì thường thường ông cũng chấp nhận. Chỉ có một điều ông tuyệt đối cấm kỵ là không bao giờ chú được khoác súng vào rừng mà săn bắn bất kỳ một con gì. Phúc bất trùng lai. Họa vô đơn chí. Chú mà bị thằng nào bắn nhầm nữa thì ông phải mất công tuyển lựa lại lần nữa.

Đúng những lúc chú Hưng Quốc có suy nghĩ rằng, nếu ông cốp lại cứ yêu quý quá, cứ giữ rịt lấy không cho đi đâu thì chẳng biết là còn phải gắn liền cuộc đời mình với ông cho đến bao giờ, thì số phận chợt có sự thay đổi thật đột ngột.

Lúc này chú đã được gắn thêm vài ngôi sao. Từ anh lính binh nhất hôm nào chú đã được thăng lên đến cấp thượng sỹ. Ông cốp cũng được phong lên đến thiếu tướng, giữ chức tư lệnh của cả một đội quân tình nguyện ở vùng Trung Lào. Non một chục năm trời ở bên cạnh để phục vụ cho sự nghiệp ăn uống của ông, chú Hưng Quốc thấy rất rõ rằng ngoài chuyện cho quân lính khai thác kiệt quệ hàng cánh rừng vốn giàu có bạt ngàn của nước bạn, kìn kìn chở về Việt Nam hết đoàn xe gỗ này đến đoàn xe gỗ khác và ăn nhậu đến say lử cò bợ hết ngày này sang ngày khác, ông cốp không còn làm được bất kỳ một việc gì khác. Ấy thế mà, chẳng biết làm thế nào mà đùng một cái ông lại được nhà nước tặng danh hiệu anh hùng quân đội. Rồi ông được trên dự định sẽ gọi về nước để ứng cử làm đại biểu quốc hội, và nếu có thể thì chuyển ngành sang giữ một chức vụ quan trọng của một bộ khác.

Làm đại biểu quốc hội thì cũng phải có người phục vụ riêng. Ông cốp vẫn định chọn chú Hưng Quốc, vì rất tín nhiệm những món ăn mà chú nấu. Ông đang định ra lệnh cho cấp dưới làm thủ tục chuyển ngành cho chú, chuẩn bị để thầy trò cùng về. Những tưởng rằng mọi thủ tục chỉ một lúc là xong chứ ai ngờ đâu lúc xem đến lý lịch cá nhân của chú thì lại thấy có vấn đề...

Số là những năm tháng ấy quan hệ giữa nước ta và ông anh Trung Quốc vĩ đại đã chẳng vui vẻ gì. Những năm bảy bảy, bảy tám cả triệu người Hoa ở Việt Nam bị xua về bên kia biên giới, tình hình căng thẳng đến nỗi đầu năm bảy mươi chín, ông anh không chịu nổi, phải xua cả hàng chục vạn quân tràn qua cả sáu tỉnh biên giới để dạy cho ông em tiểu bá một bài học... Trong cả nước, không một trường học, cơ quan, xí nghiệp, thậm chí không một hợp tác xã nào dám chứa chấp dù chỉ một người có cái họ có vẻ Tàu Tàu. Quân đội lại càng phải không. Quốc hội, bộ máy quyền lực tối cao lại càng phải không nữa. Người Việt Nam, ai đã từng đi học, đi nghiên cứu cái gì ở Trung Quốc, trước sau đều phải thôi công việc đang làm mà về vườn hết. Có người tự nhiên biến đi đâu mất tăm như chưa hề sinh ra trên đời này. Chú Tạ Hưng Quốc là con nuôi của một ông chủ quán người Tàu, thì ắt phải là đối tượng phải cảnh giác đề phòng đến cao độ. Để chú ở bên cạnh phục vụ một cán bộ cao cấp đã là không được lắm rồi. Để phục vụ một đại biểu quốc hội lại càng chắc chắn là không được hơn.

Người ta đưa đến cho ông cốp ký vào tờ giấy quyết định cho chú Hưng Quốc ra quân. Ông cầm bút ký đến xoẹt một cái. Rồi vừa đưa mắt xem lại tờ giấy, ông vừa lẩm bẩm trong miệng:

- Nguy hiểm quá. Nguy hiểm thật...

Chú Hưng Quốc về đến Hà Nội. Những căn phố trước đây toàn người Hoa sinh sống, buôn bán đông vui là thế giờ chẳng còn thấy một mống nào. Ngôi nhà của chú đóng cửa im ỉm, lá lẻo, rác rưởi ngập ngụa đến tận ngưỡng cửa chứng tỏ một điều là đã từ lâu không ai lai vãng tới. Thấy chú đứng tần ngần hồi lâu, một bà già hàng phố mới chạy ra nói nhỏ vào tai chú rằng:

- Ông cụ bà cụ cùng cả gia đình đã chạy sang bên kia được cả năm nay rồi.

Lúc nghe chú hỏi là có tin tức gì từ ngày mấy người ra đi không thì bà cụ lắc đầu thì thào:

- Không! Chẳng có tin tức gì.

Chú lại hỏi:

- Thế còn những người khác thì sao?

Bà cụ vẫn lắc:

- Ai cũng thế thôi, đã đi là đi hẳn chẳng để lại tăm hơi gì.

Nói rồi bà để chú đứng đấy mà quay đi. Thời buổi này tai vách mạch dừng, dại gì mà dây với một thằng người Hoa để đang yên đang lành lại rước lấy vạ vào thân.

Còn lại một mình, chú Hưng Quốc khoác ba lô lên vai lững thững đi mà chẳng biết là đi đâu. Cho đến một buổi sáng, lúc chiếc xe ben của

---

ru tình

Ôm con mà hát ru hời
Em đi, bỏ một chặng đời ở đây
Tình người đã lỡ buông tay
Thoáng nghe từng tiếng thở dài trong em...

nguyễn tư

công ty cầu đường chở tổ sửa chữa, gắn vá của cô Vân đến đoạn đường quen thuộc thì đã thấy chú mệt lả, nằm vật bên vệ đường. Mấy cô dìu chú vào chỗ gốc cây có bóng mát, lấy nước cho chú uống, bẻ cơm nắm cho chú ăn rồi nhờ người gọi một chiếc xích lô. Nhưng chú biết đi đâu về đâu bây giờ. Ở cái thành phố này có còn ai là thân thích với chú nữa đâu. Bạn bè cùng lớp cùng trường ngày xưa giờ thoáng trông thấy mặt chú là tránh như tránh hủi.

- Âu cũng là cái duyên cái số. Thôi đã giúp người ta thì phải giúp cho trót.

Cô Vân nghĩ thế rồi nói với ông xích lô chở chú về nửa gian nhà tập thể của mình. Hôm ấy là lần đầu tiên trong quãng đời đi làm công nhân, cô xin nghỉ hẳn cả một ngày.

Chương 18

Khánh và Lợi trả tiền cho ông xích lô rồi tìm vào nhà bà cô. Lợi nhớ là cô chú của gã được chia nửa gian nhà ở cuối dãy tập thể của công ty cầu đường. Những dãy nhà được xây theo cùng một kiểu giống nhau tăm tắp. May mà có mấy ngọn đèn đường đỏ đòng dọc mà hai gã mới tìm được lối vào chứ không đến lỗi lạc.

Lợi và Khánh đi trong tiếng gầm gừ và tiếng sủa nhí nhách của mấy con chó. Thời buổi trộm cắp như rươi nên người ta cũng phải đề phòng. Và cách tốt nhất bao giờ cũng phải gia cố cho mấy cánh cửa thật chắc chắn. Ai cẩn thận hơn thì nuôi thêm con chó. Mỗi bữa bớt mồm bớt miệng, sẻ cho nó một lưng cơm thì cũng chẳng tốn kém là bao nhiêu. Người chó đồng cam cộng khổ. Người no thì chó no, người đói thì chó cũng đói. Đói không ngủ được thì thức. Cả người cùng chó đều thức, thì ông trộm nào cả gan mò vào cũng chỉ còn một nước là chạy lên trời.

Đã quá nửa đêm nhưng trong khu tập thể vẫn còn nhiều gia đình có ánh sáng đèn. Cả bà cô của Lợi cũng vẫn chưa ngủ, gã vừa khe khẽ gõ có mấy tiếng thật nhỏ vậy mà cánh cửa đã bật ra ngay.

Lợi thấy bà cô mình già hơn so với ngày mới ở chiến trường ra nhiều, và cũng vẫn nhỏ thó vậy. Tuy đã về mất sức từ lâu nhưng cô vẫn mặc bộ quần áo bảo hộ lao động của công nhân cầu đường. Bộ quần áo giặt đi giặt lại nhiều lần đã trắng bợt, chắp vá nham nhở. Nhìn thấy Lợi, bà cô sững ra một lúc rồi mới nhận ra cháu. Cô kéo hai anh em gã vào, rồi kéo ở trong xó nhà ra hai cái ghế đẩu nhỏ xíu như hai thứ đồ chơi của trẻ con, bảo ngồi xuống đấy nghỉ tạm cho đỡ mệt.

Khánh và Lợi khẽ ngồi thật nhẹ nhàng xuống hai cái ghế ọp ẹp, những cái đồ hàng mã này mà hỏng, mà gãy sụp xuống đấy thì cũng phiền phức lắm. Từ lúc bước chân vào nhà Lợi đã để ý không thấy ông chú đâu, nhưng bây giờ gã mới hỏi:

- Chú cháu đi đâu rồi, cô?

Bà cô trả lời:

- Ông ấy đi làm. Cũng phải tám chín giờ sáng mai mới về.

Lợi hỏi:

- Chú lại xin được việc gì đấy ạ?

Bà cô đáp:

- Chú ấy mới xin được vào làm hợp đồng ở tổ hợp tác cơ khí, chuyên gia công phụ tùng xe đạp.

- Chắc là nhiều việc lắm nên mới phải làm đêm?

- Có đâu mà nhiều, cháu.

Bà cô ngừng một lát, thở ra một hơi dài rồi mới thong thả nói tiếp:

- Cũng chỉ bữa đực bữa cái. Nhưng cái công việc này cứ phải có điện mới làm được. Mà điện thì ban ngày phải ưu tiên hết chỗ này đến chỗ khác, nên mấy ông sản xuất cò con, hợp tác, hợp tộ cứ phải tranh thủ làm ban đêm.

Lợi lại hỏi tiếp:

- Thế thu nhập có khá không ạ?

Bà cô cười:

- Đào ở đâu ra mà khá hở cháu. May ra thì cũng vừa cái miệng ông ấy.

Hai cô cháu nhà Lợi xa nhau lâu ngày nên cũng có nhiều chuyện để nói. Khánh mặc kệ hai người nói hết chuyện này lại hỏi sang chuyện khác. Còn gã thì ngồi yên, vừa nhâm nhi chén nước sôi, vừa quan sát căn nhà của bà cô.

Hình như có bao nhiêu ánh sáng từ cái bóng đèn điện vàng ệch 40 W đều bị cái mái giấy dầu nặng chình chịch, đen ngòm hấp thụ hết. Tuy vậy, nó cũng đủ leo lét soi cho Khánh thấy rõ từng thứ đồ vật tiều tụy trong nửa gian nhà chật hẹp có diện tích không đầy một chục mét vuông này. Trên ba bức tường gạch ở ba mặt và tấm phên nứa ọp ẹp chia đôi gian nhà bà cô dán nham nhở đủ loại giấy báo. Những tờ báo với những cái tên và những tiêu chí, khẩu hiệu kêu như chuông, những bài xã luận, những bản chỉ thị, nghị quyết dài dằng dặc, cùng những khuôn mặt lãnh tụ trong và ngoài nước sảng khoái ngoác miệng cười hết cỡ giờ đã ố vàng, dính đầy những cứt ruồi, cứt muỗi. Bằng khen, giấy khen, thư khen của đủ các ngành các cấp cùng hàng xâu hàng xốc quần áo, mũ nón treo la liệt trên những bức tường và bức vách nứa ấy. Một chiếc giường nhỡ nhỡ, không ra giường đôi cũng chẳng ra giường chiếc cùng cái tủ tự tạo ghép bằng những mảnh gỗ đủ các kiểu và bìa các-tông chiếm gần hết một nửa diện tích. Trên mặt chiếc bàn con thâm thấp chắc dùng làm bàn ăn kê sát tường, lỏng chỏng một cái ấm vừa sứt vòi, vừa sứt quai và bốn cái chén uống nước cái bằng nhựa cái bằng thủy tinh... chẳng cái nào giống cái nào. Dưới gầm bàn là ba bốn cái xoong bẹp đã cháy hết cả quai, loại nấu vừa cho hai đến ba người ăn là cùng, tất cả đều được đặt trên những chiếc rế rách bên cạnh một cái chổi cùn chỉ còn trơ những cuống rơm đã ngả màu đen xì. Cái xe đạp tòng tọc hai bánh bẹp dí, mấy cái chậu rửa mặt, rửa bát méo mó cùng mấy bó dây khoai, lá rau cải già khiêm tốn cũng chiếm hết khoảng nền nhà cạnh chân một bức tường. Ở góc nhà cạnh cửa ra vào đặt hai cái bếp, một đun bằng dầu, một đun điện. Trên mặt cái bếp điện không sao đỏ lên được

là một xoong cám lợn hâm hấp, chương phềnh lên vì không đủ nhiệt lượng để mà sôi.

Lợi cũng nhìn thấy xoong cám lợn ấy. Đúng lúc gã đang định hỏi bà cô là nhà chật thế này thì làm sao mà nuôi được lợn thì từ dưới gầm giường bỗng có tiếng khịt khịt như tiếng kéo cưa lừa xẻ của một người ngủ mệt. Bà cô cười, nói ngay như muốn thanh minh:

- Con lợn của cô nuôi đấy. Giờ này chắc cu cậu muốn dậy để đi đái đi ỉa gì đây.

Cô vừa dứt lời thì một con Móng Cái choai choai đen trùi trũi cũng vừa chui đầu ra như muốn trình diện với hai ông khách. Nó lơ láo nhìn mỗi người một thoáng rồi lững thững đi đến bên cái chậu rửa bát vục mõm xuống mà tu một hơi dài. Bà cô vừa nhìn con lợn uống nước vừa nói với hai ông cháu:

- Thì ra là cu cậu khát nước. Chắc tại lúc chiều cô cho nó ăn nhiều muối quá.

Chờ đến lúc con lợn không còn bụng nào mà uống nước nữa, bà cô mới dẫn nó ra ngoài làm công việc bài tiết. Cánh cửa mở he hé nên cả Khánh và Lợi đều nghe rõ tiếng cô dỗ dành con vật như dỗ dành một đứa trẻ con:

- Cố đi! Cố ỉa đái cho hết đi rồi vào ngủ cho ngon, mai tao tắm rửa cho.

Hình như bà cô cũng có ý chờ cho con lợn bài tiết xong mới dọn dẹp, chuẩn bị để Khánh và Lợi đi ngủ. Thấy cô mình chỉ cái giường duy nhất trong nhà bảo hai thằng lên đấy mà ngủ, Lợi ái ngại mà chối rằng:

- Bọn chúng cháu ngủ vạ ngủ vật quen rồi. Thôi cô cứ để chúng cháu nằm dưới đất cũng được.

Nhưng bà cô bảo:

- Các anh cứ yên tâm mà ngủ đi. Còn cô thì chạy sang hàng xóm. Bên ấy cũng chồng đi làm đêm chỉ có mỗi vợ ở nhà.

Sau một ngày vật lộn vất vả với tầu bè, cả Khánh và Lợi đều đặt lưng xuống giường là ngủ ngay. Hai gã ngủ một giấc ngon lành, đến tận tám chín giờ sáng, lúc bà cô về gõ cửa mới mở được mắt. Ông chú vẫn chưa về. Lúc Lợi hỏi mượn cái xe đạp để hai thằng chở nhau đi thăm thú thành phố thì bà cô nói:

- Đi hai người thì phải bơm thêm hơi.

Cô lại đi ra ngoài lấy cái bơm về đưa cho hai gã, xong hỏi:

- Hai anh định đi những đâu?

Lợi đáp:

- Chúng cháu định đi xem cầu Thăng Long. Thấy đài, báo nói là nó cao những hai tầng, to và đài lắm. Sau đó thì về xem lăng Bác Hồ.

Xong gã hỏi thêm:

- Lăng Bác Hồ dạo này có đông người vào thăm không cô?

Bà cô trả lời:

- Tôi cũng chẳng biết nữa. Nhưng nghe đồn thì năm nào cũng vậy, cứ sau ngày quốc khánh mồng hai tháng chín là người ta đóng cửa để tu sửa và bảo dưỡng định kỳ. Chẳng biết năm nay đã làm xong chưa. Thôi thì tí nữa các anh cứ đi qua mà xem. Đường lên cầu Thăng Long cũng phải đi ngang qua đấy đấy.

Lợi hỏi thêm:

- Cô chú đã đưa nhau vào lăng viếng Bác mấy lần rồi?

Bà cô lắc đầu:

- Có thời gian đâu mà đi được anh? Nghe người nói là phải xếp hàng dài cả cây số, có vào xem được tí cũng mất hàng buổi. Thủ tục, khám xét cũng phiền phức, tốn kém thì giờ lắm... Mà cô chú thì còn phải bèo cám phục vụ cho ông lớn này.

Lợi nói như có vẻ thắc mắc:

- Vất vả vậy mà cháu nghe nói vẫn có nhiều người kỳ công đi thăm Bác cả chục lần.

Bà cô cười:

- Thiếu gì đâu anh? Như hàng

riêng một chỗ nằm

Một cái nhìn dao cắt
Làm rách vết thương tâm
Người ngỡ cùng xương thịt
Mà xa cách ngàn năm.

Tìm đâu thấy tấm lòng
Giữa trời cao đất rộng
Một mình về soi bóng
Cho hết cuộc long đong.

Bàn tay buông rời rã
Những hạt cát ưu phiền
Nằm kề nhau trọn kiếp
Mỗi hạt một niềm riêng.

Người tìm suốt trăm năm
Không thấy nơi mình đến
Cuối con đường muôn dặm
Về riêng một chỗ nằm.

nguyên khanh

xóm của cô đây cũng có mấy nhà, ngày nào cũng vậy cứ sáng ra là rủ nhau sắm sửa áo quần đi viếng Bác.

Lợi càng tò mò:

- Làm gì mà ngày nào cũng đi?

Bà cô giải thích:

- Thì tiêu chuẩn mỗi người một lần vào lăng là được mua một cái bánh mì hạ giá mà. Cứ một tốp sáu người là mua được sáu chiếc. Họ chỉ ăn hết ba chiếc còn ba chiếc thì mang ra ngoài bán lại là đủ, có khi còn thừa vốn. Cứ thế mà quay vòng cũng đủ no. Chỉ mất mỗi công xếp hàng.

Đến đoạn này thì Khánh phải vỡ lẽ. Gã cười có vẻ đắc chí:

- Thế mới chứng tỏ là Ông Cụ thiêng, chết rồi mà còn phù hộ được khối người. Đúng không cô?

Bà cô lắc:

- Thiêng gì đâu? Thì cùng lắm họ cũng lọt mất công an được đến chục lần. Lúc quen mặt rồi, biết các vị chỉ vào viếng mấy cái bánh mì thì người ta cũng kiếm cách mà mời ra cho khéo.

Câu chuyện của mấy cô cháu đến đấy thì hai cái bánh xe cũng đã được bơm đầy hơi. Khánh và Lợi chào bà cô rồi dắt xe đi. Trời Hà Nội vào thu quang đãng, thăm thẳm, không một gợn mây. Một mặt trời to như như cái mâm con, đỏ ối lừ lừ đi lên, hứa hẹn một ngày nắng chói chang. Hàng cây hai bên đường phăng phắc, thỉnh thoảng vài chiếc lá vàng rơi xuống, xào xạc dưới lòng đường một tẹo rồi lập tức bị cuốn vào các kiểu bánh xe máy, ô tô, xích lô, xe đạp ngay.

Mới buổi sáng mà người Hà Nội đã đổ ra đường. Trên con đường từ cổng khu tập thể cầu đường vào thành phố xe cộ xuôi ngược như mắc cửi. Xe đạp, xe máy cũng nhiều mà ô tô cũng lắm. Đường thì hẹp, những chiếc xe tải nặng nề chở đầy vật liệu kềnh càng chiếm hết lòng đường. Chúng rì rì bò chậm như sên, mỗi cái lại kéo theo sau một cái đuôi to và dài như đuôi sao chổi là những cái xe đạp đi như ken vào nhau. Rồi những cái đuôi bằng xe đạp hỗn loạn này lại chính là vật cản của những chiếc xe tải, xe ca khác...

Trong dòng xe cộ bất tận ấy, bò lết mãi rồi Khánh và Lợi cũng đến được chợ Mơ. Đây là một cái chợ lớn nằm giữa nội thành và ngoại thành Hà Nội nên hàng hóa rất đa dạng. Loại hàng cao cấp phục vụ cho đám người ăn chơi phù phiếm trong thành phố cũng có, loại bình dân cho đám công nhân viên chức của những nhà máy, cơ quan, xí nghiệp rải rác trong khu vực cũng có, mà loại rau cám bèo bọt mạt hạng dành cho đám dân quê cũng có. Nghe Khánh kêu đói, Lợi mới rủ bạn vào trong chợ để kiếm cái gì ăn.

Hai gã gửi xe đạp ngoài cổng chợ rồi len lỏi đến khu bán cơm bình dân. Tìm được một cửa hàng còn hơi thưa người, Khánh mới kéo Lợi ngồi xuống ghế rồi gọi mỗi gã một suất cơm với mấy con cá đồng kho, mấy miếng thịt rim kèm với đậu phụ, một bát canh và một đĩa dưa chua. Đã gần trọn một ngày ăn uống vớ vẩn nên cả hai đánh bay hai suất cơm một cách ngon lành.

Chẳng mấy khi lên đến Thủ Đô, thôi thì cũng nên ăn uống cho tươm tất một tí. Khánh nghĩ thế và lại dẫn bạn đi tìm đến một hàng bán bánh gai. Gã gọi thêm cho bạn và mình mỗi tên một cặp bánh gai nữa gọi là tráng miệng. Cái thứ bánh gai giả dối làm bằng tí bột nếp trộn với bột sắn tầu và nước cải bắp già giã nát vậy mà cũng ngon ra trò. Hai gã tỉnh lẻ đánh đến vèo một cái đã hết mà miệng vẫn còn thòm thèm. Tuy vậy, lúc bà chủ quán rất nhiệt tình, chèo kéo, mời mọc hai ông khách chiếu cố cho mỗi người một cặp nữa, nhưng vì sĩ diện, sợ người ta đánh giá là đồ phàm ăn tục tử mà cả hai gã đều từ chối một cách rất nhã nhặn.

Đường đi đến cầu Thăng Long đúng là phải qua lăng Bác Hồ thật. Không biết người ta đã làm xong công việc bảo dưỡng và tu sửa định kỳ mà lúc Khánh và Lợi hỏi thăm

---

trái tim buồn

Ta có trái tim để biết buồn
Để nghe rưng rức giọt mưa tuôn
Đất trời biết khóc, ta không khóc
Chỉ xót xa yêu với lặng hờn.

Ta có trái tim để biết say
Trần gian lộng sắc ngát hương bay
Bốn mùa tuý luý say thơ nhạc
Say vị duyên nồng, say đắng cay.

Ta có trái tim để biết đau
Khi tình không trọn nghĩa dài lâu
Tay vun hạnh phúc, lâu đài cát
Một sớm tàn theo cuộc bể dâu.

Ta có trái tim để biết sầu,
Thương ta giòng nước chảy về đâu?
Trăm năm lỡ bến, miền vô định
Đời nhạt ân tình, sóng bủa sâu!

b.h.t.

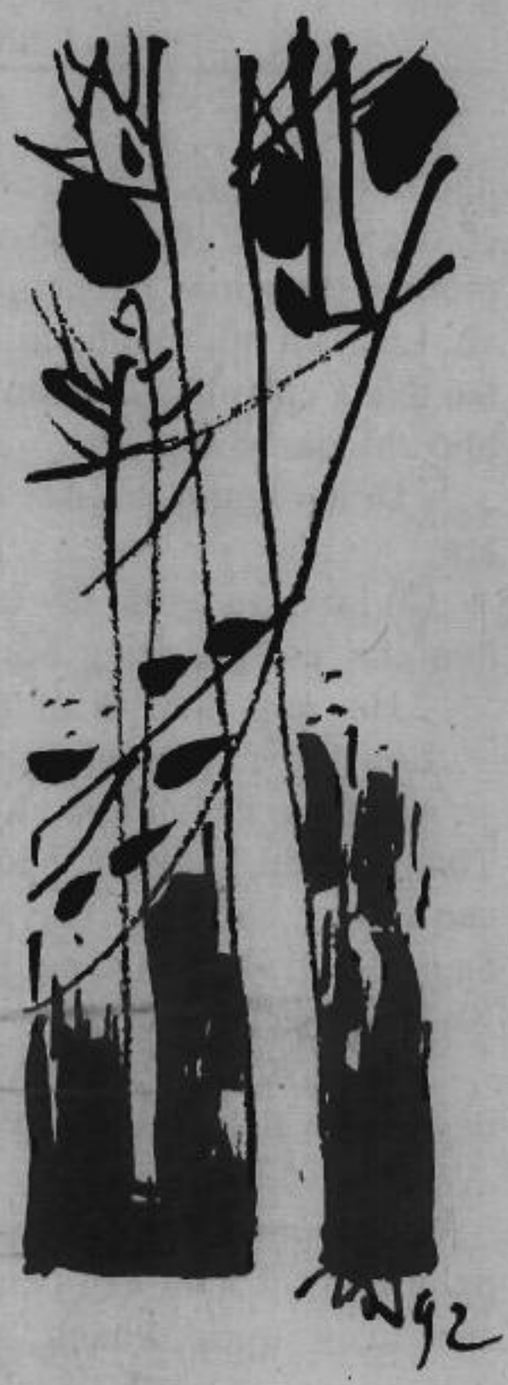

đến nơi đã thấy mở cửa để đón khách vào thăm.

Khu vực lăng tẩm và tưởng niệm Bác Hồ được giới hạn bởi những con đường lớn. Ngôi Chùa Một Cột, công trình kiến trúc vừa cổ kính vừa độc đáo nằm lọt thỏm trong khu di tích này đã một thời bị các nhà thiết kế đề nghị di chuyển đi chỗ khác vì nó khó lòng mà hài hòa với các công trình to lớn dị thường khác ở xung quanh. Nhân dân Thủ Đô mất một dạo phải nhao nhạo cả lên, ngôi chùa mới được được giữ lại ở nguyên vị trí cũ. Tuy vậy, sự tồn tại ấy cũng như không mà thôi. Không di chuyển đi đâu được thì người ta giam ngôi chùa này vào giữa những bức tường bằng bê tông cao ngang ngọn cây, chỉ chừa ra một cái cổng nhỏ có ba-ri-e chắn ngang hẳn hoi, khách thập phương khó lòng mà lui tới, vào ra thăm viếng tự do được. Những loại cây cối, hoa, cỏ lạ lùng khắp các miền đất nước đều được kỳ công mang về trồng ở đây rồi kén thợ khéo cắt tỉa, uốn nắn thành những hình long, ly, quy phượng hoặc ươm thành những vườn hoa mà tùy từng giờ có thể nở ra những hình cờ đỏ sao vàng năm cánh hoặc cờ búa liềm. Một cái lăng to tướng mà bề ngoài được ốp bằng những phiến đá cẩm thạnh bóng loang loáng, một phần được khai thác từ núi Ngũ Hành Sơn và những mỏ đá quý ở Miền Nam mang ra, còn phần lớn được nhập từ Liên Xô, nằm chềnh ềnh ngay giữa quảng trường. Cả một khu vực rộng lớn của thành phố không một công trình nào được phép ngoi vượt lên cao hơn cái lăng này. Kể cả tòa nhà quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, ba tầng, được xây dựng từ trước vốn đã khá khang trang, bề thế cũng phải chịu rụt xuống vài mét. Cái nhà bảo tàng cũng của chính Bác do Liên Xô giúp ta xây dựng ở ngay đằng sau lăng rất to lớn với hàng trăm hạng mục nhưng cũng chỉ được phép thoải mái phát triển về hai chiều dọc và chiều ngang còn chiều cao thì dứt khoát phải giới hạn.

Ngày trước, ngoài những người thợ giỏi, thợ khéo tay nổi tiếng khắp các miền đất nước được chiêu tập về, lực lượng chính xây dựng lăng Bác là các chú bộ đội. Binh đoàn được trang bị hoàn hảo, hiện đại vào loại nhất đất nước này được chỉ huy bởi một Bộ Tư Lệnh gọi là Bộ Tư Lệnh xây dựng lăng. Ngày nay, để bảo vệ lăng người ta cũng cần một đội quân đông tới cả binh đoàn, và cũng cần cả một Bộ Tư Lệnh gọi là Bộ Tư Lệnh Bảo Vệ lăng. Nhưng đấy mới chỉ là lực lượng bên quốc phòng. Bên công an cũng có một lực lượng khác rất đông đảo. Vì không gọi hẳn ra là binh đoàn, hay trung đoàn nên người ngoài cũng khó ước lượng quân số. Tuy vậy, nhìn mật độ áo vàng len lỏi khắp nơi rất đông đúc thì ai cũng phải biết rằng số này rất là nhiều.

Khánh và Lợi đạp xe đến đường Ngọc Hà. Con đường này nằm ngay đằng sau lăng nên được chọn làm nơi tập kết xe cộ từ khắp nơi đưa khách về thăm lăng. Cả Hà Nội có đến ba bốn cái bến xe lớn. Bến Kim Liên dành cho các tuyến đường phía Nam. Bến Kim Mã dành cho các tuyến đường phía Tây Bắc. Bến Long Biên dành cho các tỉnh phía Bắc và phía Đông bắc... Số xe ô tô ở những bến xe này phải nói là nhiều. Phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân hàng chục tỉnh thành như vậy không nhiều sao được. Cả Khánh và Lợi đều đã có dịp ghé ngang qua mấy cái bến xe ấy, nhưng hôm nay mới thấy nó thật chẳng đáng kể so với số xe đậu ở cái đường Ngọc Hà này.

Cả một nửa phần đường rộng lớn được công an giải tỏa để đón xe của nhân dân khắp mọi miền đất nước đổ về đây viếng Bác. Xe chở đồng bào các dân tộc suốt từ Bắc chí Nam. Xe chở đồng bào Miền Nam, một thời là tiền tuyến lớn của Tổ Quốc. Xe chở đồng bào và chiến sĩ biên giới, nơi vừa có một cuộc thử sức với bọn bành trướng ?ắc Kinh. Xe chở các chiến sĩ thi đua, chở các cháu ngoan Bác Hồ của tỉnh này tỉnh nọ. Xe chở phụ nữ. Xe chở thanh niên. Xe chở các cụ phụ lão. Xe của trường này, trường kia. Xe của học viện. Xe của các nhà máy, cơ quan, xí nghiệp... Phải hàng trăm hàng nghìn chiếc xe đủ các kiểu. Mà xe nào cũng dán hai bên sườn những khẩu hiệu na ná giống nhau. Không "biến đau thương thành hành động" thì cũng "Chủ tịch Hồ Chí Minh (hoặc Bác Hồ) vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta". Không là "sống - lao động - học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại" thì cũng phải là "Bác Hồ - Người là niềm tin tất thắng"... Xe nào cũng trương một tấm ảnh Bác to vật vã ngay trước mũi. Phần lớn đều là những tấm ảnh Bác đang giơ tay chào, nhưng cũng có khá nhiều trường hợp đặc biệt. Đoàn xe chở đồng bào các dân tộc thì trưng ảnh "Bác Hồ với đồng bào các dân tộc". Đoàn xe chở các cháu ngoan Bác Hồ thì trưng ảnh "Bác Hồ với các cháu thiếu niên nhi đồng". Đoàn xe chở các cụ phụ lão thì trưng ảnh "Bác Hồ với các cụ phụ lão". Đoàn xe nào chở bộ đội không quân, hải quân hay bộ đội pháo binh, thiết giáp... thì trưng ảnh "Bác Hồ với các chiến sĩ binh chủng không quân, hải quân hoặc ảnh "Bác Hồ với các chiến sĩ pháo binh, thiết giáp"... Xe nào cũng phải cắm ít nhất là một đến hai lá cờ lớn. Cờ Tổ quốc rồi cờ Đội, cờ Đoàn, cờ Đảng. Nhiều lá cờ đeo cả huy chương, huân chương. Có những lá đeo hàng dãy huân huy chương dài, nặng quá, trĩu rủ xuống chẳng khác gì cờ tang. Có nhiều lá cờ Bác trao chẳng biết từ đời nảo đời nào mà đã bị nắng gió dãi dầu làm cho bạc phếch, rách nát, tướp tượp tườm tươm giống y như tổ đỉa. Xe nào cũng phải mang theo ít nhất là một vòng hoa thật lớn.

Người trên các đoàn xe túa xuống đứng đầy nghẹt đường. Khánh và Lợi như lạc giữa một rừng xe, một rừng người, và một rừng cờ, rừng hoa ấy. Hai gã cũng lạc luôn giữa những tiếng hớn hở, ngạc nhiên của những con người cả đời mới có một dịp về thăm Thủ Đô, thăm Bác, lạc

giữa những tiếng thút thít, những tiếng sụt sịt vì thương nhớ Bác. Có những cô gái ngã vật xuống đường. Có những bà già gào lên như chết cha, chết chồng. Có những bà má Miền Nam quỵ xuống, nức nở, rên rỉ: "ối! Bác ơi là Bác Ơi! Đất nước đã thống nhất rồi mà sao Bác không vào thăm chúng con. Bác ơi"...

Những anh công an hướng dẫn đồng bào xếp thành hàng để vào lăng viếng Bác. Những đoàn có tổ chức thì thủ tục tương đối đơn giản hơn. Vì họ gồm toàn những thành phần gương mẫu, tiên tiến, tiêu biểu của xã hội, và dẫu sao trước khi các vị ra đi thì công an và chính quyền địa phương cũng đã điều tra, xem xét chán chê rồi. Chỉ với những thành phần tự do thì thủ tục mới phức tạp. Trong đám này cũng có một số thực lòng. Nhưng phần lớn chỉ là tò mò như kiểu bọn Khánh và Lợi. Nhân dịp đến Thủ Đô thì họ tìm cách vào lăng Bác ngó nghiêng xem sao, có gì lạ mắt không. Họ đi viếng lăng Bác cũng như là đi thăm vườn bách thú. Lần trước thăm vườn bách thú rồi thì lần này đổi món đi viếng Bác cái chơi, thế thôi. Cá biệt lại có bọn tính chuyện đục nước béo cò, chỉ lợi dụng vào lăng để mua bánh mì rẻ hoặc bẻ cây hái hoa làm trò bậy bạ. Với bọn này thì phải hết sức cảnh giác.

Muốn gì thì gì, muốn tử tế hay không thì đoàn người vào lăng viếng Bác vẫn cứ dài dằng dặc. Khánh và Lợi nhìn dòng người xếp hàng rồng rắn lên mây, đầu ở tận đẩu tận đâu còn đuôi vẫn quẩn quanh giữa các gốc cây trong vườn Bách Thảo mà ngán ngẩm. Nhìn những đoàn xe chở đầy người cùng cờ, hoa, khẩu hiệu, biểu ngữ, ảnh vẫn tiếp tục phi tới,

giữa mùa xuân cali tôi đã thấy

Tôi đã nhìn thấy em
tay giơ cao lá cờ vàng ba sọc đỏ
đôi môi hồng xinh xắn mở to
"Tự do, nhân quyền cho Việt Nam"
cờ và tóc em bay theo gió
giữa mùa xuân Cali
ngập tràn hoa vàng.

Tôi đã nhìn thấy mẹ
ngồi còng lưng giữa chợ Bolsa
dán từng lá cờ, từng câu biểu ngữ
gói từng mẩu bánh mì
trao cho đàn con
với cái nhìn thân thương trìu mến.

Tôi đã nhìn thấy chị
hai tay bị bẻ quặt sau lưng
bị liệng ngã thô bạo xuống mặt đường
vẫn cố ngẩng đầu với tiếng la khan
"Freedom for Vietnam!
"Down with the communists!"

Tôi đã nhìn thấy anh
bộ áo trận mới tinh nhưng niềm thân ái cũ
gương mặt khắc khổ già nua
tấm lưng còm cõi
mấy mươi năm nặng gánh ưu phiền
bỗng vươn thẳng với niềm hưng phấn
nhịp bước chân oai dũng năm xưa
rộn rã vang khắp Tiểu Sài gòn
cùng ánh mắt sáng ngời
và nụ cười rạng rỡ.

Tôi đã thấy hai bà hàng xóm
từng chửi nhau vì con chó phá vườn
đã nắm tay ngồi kế bên nhau
chia từng cái ruột đèn pin
trong đêm thắp nến!

Tôi đã nhìn thấy nhiều ca sĩ
trong đêm hát nhạc đấu tranh
giọng ca khản đặc
đã bao lâu nay
bị bài "Hậu Đình Hoa" lấn át!

Tôi đã nhìn thấy những em bé
ngồi trên vai của cha, của mẹ
trong đoàn người biểu tình
đôi mắt thơ ngây cũng sáng ánh quật cường
gương mặt nghiêm trang già hơn tuổi.
Hỡi những "Phù Đổng Thiên Vương"
các em đã lớn trong tôi niềm kiêu hãnh!

Xin cảm ơn
những đồng hương thân ái của tôi
các người cho tôi thấy được
chính nghĩa và niềm tin
rực sáng giữa đất trời Cali
trong nhịp bước rộn ràng
vang vang lời hát Việt Nam!

phạm tâm phố

Lợi nhìn Khánh, lắc đầu:

- Cơ sự này có đứng vào xếp hàng thì cũng phải hàng vài ba tiếng mới được vào.

Khánh cũng đồng tình:

- Bọn mình cứ theo chương trình đi lên xem cầu Thăng Long trước đã. Chiều quay lại, vào được thì vào không thì thôi.

Theo khái niệm của Khánh và Lợi thì chí ít cái cầu Thăng Long này cũng phải tấp nập, nhộn nhịp như cầu Long Biên. Cây cầu Long Biên do Pháp xây dựng hồi đầu thế kỷ là đầu mối giao thông quan trọng giữa Hà Nội với các tỉnh phía Bắc. Cây cầu bằng thép, kiến trúc độc đáo dài hơn ba cây số này, sau gần một thế kỷ đương đầu với thời tiết khắc nghiệt, với triền miên nắng mưa gió bão hãi hùng và với những trận mưa bom, mưa đạn của đế quốc Mỹ... đã trở nên già nua, rệu rã, quá sức chịu đựng một lượng tàu bè, xe cộ ngày một nhiều.

—t nhất thì Khánh và Lợi cũng đã có được vài cơ hội qua lại trên cây cầu cổ lỗ sĩ ấy. Nó rất hẹp, chỉ gồm có một tầng với một đôi đường ray dành cho tầu hỏa ở giữa và hai làn ô tô, xe đạp cũng như người đi bộ ở hai bên. Để cây cầu vốn thường xuyên quá tải đừng bị sập sớm, người ta phải quy định một tốc độ giới hạn cho các phương tiện giao thông. Bất kể tàu hàng hay tàu khách, xe tải hay xe ca khi đã vào cầu là phải giảm tốc độ xuống 10 ki lô mét một giờ. Khi mà lượng xe qua lại càng ngày càng tăng mà lại bắt di chuyển chậm như thế thì tất nhiên phải xảy ra cái chuyện ùn tắc. Nhất là những khi có một vài chiếc xe tự nhiên đốc chứng nằm chết dí ở giữa cầu thì cả đoàn người, đoàn xe hàng dăm bảy trăm chiếc phải nằm chờ là chuyện rất bình thường.

Vừa ra khỏi Hà Nội một đoạn Khánh và Lợi đã nhìn thấy cây cầu Thăng Long mờ mờ hiện lên thật là dài, tưởng chỉ khoảnh khắc nữa là đến nơi vậy mà phải gắng sức đạp rớm mồ hôi trán mới tới. Cây cầu quả là lớn. Nó đồ sộ ngoài trí tưởng tượng của hai gã nhiều. Những trụ cầu sao mà to đến như vậy, mỗi cái phải hàng mấy trăm mét khối bê tông chứ chẳng ít. Những dầm dọc, dầm ngang cầu bằng thép, cái nào cũng cao hàng mét rưỡi, hai mét và dài thườn thượt. Khung dàn cầu cao ít nhất cũng phải sáu bảy mét trở lên là những thanh đứng và thanh xiên cũng bằng thép ống hình vuông, một người ôm chắc chắn không xuể. Cây cầu gồm hai tầng. Khánh và Lợi đèo nhau đi ở phần cầu dành cho người đi bộ và xe đe đạp ở tầng dưới. Ở khoang giữa có đến ba đôi đường ray để các đoàn tàu không phải chờ tránh nhau. Phần tầng trên cầu được dành riêng cho xe ô tô, bốn là xe, hai xuôi, hai ngược, chạy thoải mái.

Hai chàng thanh niên đèo nhau đi thật thoải mái trên phần đường rộng rãi của mình, chẳng phải tránh ai cũng chẳng phải nhường ai. Gió từ dưới mặt sông Hồng đưa lên thật mát mẻ làm bao nhiêu những bức bối trước đấy như bị tan biến hết. Khánh ung dung vừa đạp xe vừa chỉ cho Lợi xem những cấu kiện bằng kim loại vuông thành sắc cạnh, chắc chắn, vững chãi còn tươi màu nước sơn mang những dấu hiệu sản xuất từ các thành phố khác nhau của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết mà hết sức khâm phục mối tình cộng sản quốc tế của ông anh cả vĩ đại. Ngày trước ông anh đã dồn hết sức giúp đỡ cho sự nghiệp giải phóng của dân tộc, nay lại vẫn tận tình chi viện cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa của một nước đàn em. Lợi cũng chỉ lại cho gã xem những đường hàn to như những ngón tay cái đều tăm tắp, những bản thép gồm hàng trăm cái bù loong đều chằn chặn. Cả hai đều tỏ ý thán phục các tay thợ cầu Việt Nam. Thật đúng là có sự chỉ đạo, hướng dẫn tận tình của các chuyên gia Liên Xô có khác. Thỉnh thoảng Khánh vẫn có dịp ghé ngang qua mấy công trình xây dựng ở địa phương do công ty của ông bố gã đảm nhiệm, đã từng thấy những đường hàn giun bò, dế bò của các tay thợ ở đấy. Mà là hàn dưới sự giám sát của cán bộ kỹ thuật hẳn hoi. Cái hạng thầy hạng thợ hàn theo kiểu dán bùa như vậy có được rước đến đây thì chắc chắn là làm sụp cầu sớm.

Công trình bắc ngang sông này dài đến bảy ki lô mét, nên chỉ một lượt đi trên cầu của Khánh và Lợi cũng mất hơn nửa tiếng. Đến chân cầu phía bên kia sông, hai gã mới rủ nhau vào một cái quán ven đường định làm mỗi thằng điếu thuốc chén nước cho thoải mái tâm thần trước lượt về.

Ông chủ cái quán nước sơ sài vốn trước là thợ cầu, giờ nghỉ thất nghiệp không lương tiếp hai ông khách khá nhiệt tình. Lúc nghe Lợi hỏi:

- Quán xá có đắt hàng không bác?

Thì ông trả lời:

- ế ẩm lắm các chú ạ.

Rồi ngẩng mặt nhìn mặt trời, ông lại tiếp:

- Từ sáng đến giờ, sắp trưa trờ trưa trật rồi mà mới có các chú vào là lần đầu tiên.

Khánh tỏ vẻ thắc mắc:

- Cháu cứ nghĩ là bác voi phục ở ngay đầu cầu như thế này thì phải nhiều khách lắm chứ!

Ông chỉ tay lên phía cầu mà vừa cười vừa nói rất bỗ bã:

- Nhiều cái con khỉ. Các chú xem xem có ma nào đi lại đâu mà nhiều.

Khánh và Lợi đều hướng mắt theo hướng tay ông chỉ. Cả hai đều phải công nhận rằng lời ông chủ quán phán rất đúng. Ở tầng cầu dưới, phần dành cho khách bộ hành và các phương tiện vận tải thô sơ chỉ loáng thoáng có mấy cái xe đạp, mấy cái xe xích lô, vài cái xe bò, xe trâu đủng đỉnh và mươi người đi bộ cùng mấy ông bà nông dân gồng gánh dây khoai, rọc khoai. Tàu bè vẫn chưa qua lại được vì người ta vẫn chưa kịp mở thêm một đoạn đường ray mới nối với hệ các tuyến đường sắt từ trước vẫn nối liền với cầu Long Biên. Tầng trên cũng chỉ lác đác mấy cái xe ô tô.

Để hai ông khách nhìn ngang nhìn dọc chán chê quay vào rồi ông

chủ quán mới lại cất tiếng tiếp tục câu chuyện. Đầu tiên ông nói:

- Làm một cái cầu to lớn như thế này ở đây là thất sách.

Cả Khánh và Lợi đều ngạc nhiên, tròn mắt lên hỏi:

- Bác nói thế nào ấy chứ. Hàng bao nhiêu cái đầu tập trung vào đấy thì làm sao mà thất sách được?

Ông chủ quán cười:

- Bao nhiêu cái đầu nào? Có cái đầu của thằng Trung Quốc thì đúng. Ngày còn chưa đánh nhau, nó sang đây bảo phải đặt cái cầu này ở chỗ này là các ông nhà mình cứ thế nhắm mắt mà đặt để đến bây giờ làm xong rồi mới thấy là thất sách, là dại.

Lợi có vẻ sốt ruột, vội vàng hỏi ngay:

- Thất sách, dại là ở chỗ nào ạ?

Ông chủ quán không trả lời thẳng vào câu hỏi của gã mà điềm tĩnh hỏi lại:

- Từ Hà Nội các chú phải đạp xe mười mấy cây số mới đến đầu cầu?

Lợi trả lời:

- Cũng chẳng biết chính xác là bao nhiêu cây nhưng ra khỏi thành phố rồi cũng phải mất hơn một tiếng đạp cật lực.

Ông chủ quán tính hộ gã:

- Thì cứ gọi cho là mười ba cây, với bảy cây trên cầu nữa là chẵn hai mươi cây.

Rồi ông hỏi:

- Các chú đạp hết hơi hai chục cây số rồi sang đây có thấy cái gì không?

Lợi nhìn ra những cánh đồng ven đê sông Hồng mênh mông, những lùm cây, rặng tre xanh xanh, dấu hiệu của những ngôi làng xa xa và một xóm thợ cầu lúp xúp dựng tạm bằng phên nứa và giấy dầu một hồi rồi mới trả lời như vỡ lẽ:

- Không.

Ông chủ quán tiếp tục giảng giải:

- Thế là chú thấy vấn đề rồi đấy. Dân thành phố chẳng có nhu cầu gì phải sang bên này, còn bà con nông dân ở đây cũng rất ít có nhu cầu phải vào trong thành phố. Dân cả hai bên đều không có nhu cầu nên cái phần cầu dành cho người đi bộ và xe đạp, xe máy mới chẳng có ai là như thế.

Đến lượt Khánh vào cuộc. Gã gật đầu ra vẻ rất tâm đắc với những điều ông già vừa trình bày rồi cất tiếng hỏi:

- Thế còn xe cộ từ Hà Nội đi các tỉnh ngoài và từ các tỉnh ngoài về Hà Nội thì sao ạ?

Ông chủ quán tặc lưỡi:

- Cũng chẳng ai cấm họ đi đường này. Nhưng nếu ai thấy thích đi theo kiểu vòng thúng, mua đường, chạy thêm khoảng bốn năm chục cây số nữa cho tốn xăng dầu và hơi sức thì cứ việc.

Và chỉ cần đến đấy thì dẫu đầu óc có lầm đất đến đâu đi chăng nữa Khánh và Lợi cũng buộc phải hiểu lý do tại sao lưu lượng người và xe qua lại cái cầu này ít đến vậy. Một trong hai gã chợt thốt lên:

- Tiếc nhỉ!

Ông chủ quán lắc đầu:

- Cũng chẳng tiếc. Toàn đồ viện trợ, ngoài một ít công sức vốn dĩ thừa mứa, nước mình có phải bỏ ra cái quái gì khác nữa đâu.

Rồi ông lại phán tiếp:

- Có khi lại còn lãi là đằng khác.

- Lãi cái gì kia?

Cả Khánh và Lợi cùng kêu lên.

Ông chủ quán cười:

- Lãi hẳn một cái cầu nữa đấy. Các chú chưa biết là người ta đã làm xong một cái cầu mới cũng rất to tên là cầu Chương Dương ở ngay cạnh cái cầu Long Biên cũ à. Mà nguyên vật liệu chính để làm cái cầu ấy toàn là của xà xẻo từ cái cầu này mà ra đấy.

Mặt trời đã lên đến đỉnh đầu, mấy anh chị công nhân làm nhiệm vụ sơn bảo dưỡng cây cầu đã tụt xuống kéo nhau về nghỉ trưa từ lâu Khánh và Lợi mới tạm biệt ông chủ quán ra về. Phải gần hai giờ sau hai người mới lại đạp đến lăng Bác. Nhìn dòng người khắp mọi miền đất nước đổ xô về viếng Bác vẫn cứ dài vô tận, Lợi lắc đầu mà nói với bạn rằng:

- Phải tội giời đầy hay sao mà đứng xếp hàng phơi nắng như thế kia.

Khánh cũng đồng tình:

- Lại còn thêm chồn chân nữa chứ.

Xong gã rủ rê:

- Thôi bọn mình đi loanh quanh mỗi nơi một tí nữa rồi về.

Như chỉ chờ có thế, vừa nghe bạn nói hết câu là Lợi đã nhảy ngay lên xe giục biến ngay lập tức. Hai gã loạng quạng đèo nhau ra bờ Hồ Gươm, vào Thủy Tạ làm một bụng kem rồi lại vào cửa hàng Tràng Tiền ngó nghiêng hết gian này tới gian khác.

Từ Bờ Hồ về nhà bà cô, Khánh và Lợi phải qua rạp chiếu bóng Tháng Tám. Đây là một cái rạp lớn nhất Hà Nội. Đang giờ bán vé, thấy người lớn trẻ con đứng hàng trong hàng ngoài, chen vai thích cánh, xô đẩy nhau kêu la oai oái hại gã mới tò mò dừng lại xem.

Qua khung cửa sắt xếp, Lợi đọc được tên của bộ phim chiếu buổi tối hôm nay nhan đề là Tự do hai tiếng ngọt ngào. Nghe đồn rằng đây là bộ phim của Liên Xô sản xuất khá là hay, mấy rạp chiếu bóng ở thành phố Nam Bình đã quảng cáo hàng tuần nay nhưng vẫn chưa có phim để chiếu nên gã rủ Khánh cùng mua vé vào xem. Suất chiếu năm giờ chiều đã hết vé, hai gã đành phải mua vé suất bảy giờ. Như vậy có nghĩa là phải chờ thêm hai tiếng. Nhưng điều đó đâu có nghĩa lý gì với hai anh chàng tỉnh lẻ hàng năm mới có một dịp về thăm Thủ Đô. Các gã còn bao nhiêu thứ phải xem, phải ngắm, hai tiếng chứ hai mươi bốn tiếng vẫn cứ còn là ít.

Phải đến tận mười giờ đêm Khánh và Lợi mới mò về đến nhà. Vẫn chỉ thấy có một mình bà cô, bởi ông chú lại cũng vẫn đã đi làm ca đêm vì tổ hợp tác phải tranh thủ lợi dụng lúc dòng điện của nhà nước loé lên. Đợi bà cô lo lắng xong xuôi chuyện bài tiết cho con lợn rồi sang nhà hàng xóm ngủ đỗ rồi Khánh và Lợi mới leo lên giường làm một giấc thật say sưa để sáng hôm sau phải dậy thật sớm để ra ga mua vé đi tầu ngược.

(Xem tiếp chương 19, LV-182)

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ

(khởi đăng từ số 173)

VIII- Chuồng trâu thân mến

Cái chuồng trâu của ông nội Trí đối với Trí là một nơi nghỉ mát thú vị, một cái thiên thơ lầu, một nơi vui đùa suốt tuổi thơ.

Đó là một cái nhà không nhỏ không có vách phên gì hết, bốn bên trống lổng trống lơ nhưng nó có hai tầng. Tầng lầu để dành cho các thứ thập vật kể không xiết. Bung, nò cũ, bồ cào, mã xãi, trang, những khúc cây dẹp, tròn ngắn dài lớn nhỏ, lờ, lọp, nôm cũ, lưới rách, cần câu. Nghĩa là những thứ hết dùng, được cho lên đó hưu trí vĩnh viễn hoặc những thứ cho nghỉ mùa khô, vào mùa nước lấy xuống xài, hoặc mùa nước gác lên mùa khô lấy xuống xài. Cái nóc chuồng trâu là cả một trời phức tạp. Chen giữa sự phức tạp đó là cái "ván kéo mạ". Bạn ở Hậu Giang hay Tiền Giang hẳn chưa quên cái nông cụ đơn sơ này. Đó là mấy tấm ván kết lại với nhau, đầu ván hơi hước lên như mũi hia.

Mùa nước, cái ván kéo mạ được bỏ ngâm ngoài ruộng, không mấy khi nó được nghỉ ngơi trong nhà. Hễ chủ ruộng cần đem mạ phân phối ra khắp đồng thì có nó tới. Người ta chất lên ván hằng trăm bó mạ, cho trâu kéo đi. Một người đứng trên ván, cứ ném từng bó xuống ruộng, chốc nữa đàn bà cấy sẽ đến mở ra tét từng tép cặm xuống đất. Nhưng xong mùa cấy thì nó lại thất nghiệp hoàn toàn. Đem nó vào nhà chỗ đâu mà để nên gác nó lên nóc chuồng trâu làm gác ngủ rất khoái. Chỉ cần hai sợi niệc trâu treo nó lên nóc nhà là thành lầu hai của chú chăn trâu. Trí là chú chăn trâu ngủ trên căn nhà lầu ấy.

Ông nội có 4 con trâu và thuê một người chăn. Ông không thuê thằng cháu nội, nhưng nó chăn trâu tự nguyện một cách thích thú. Nói đúng ra nó cũng là một đứa chăn trâu.

Ai bảo chăn trâu là khổ? Không! Chăn trâu sướng lắm chứ. Tay cầm cành tre như roi ngựa. Gió mát như quạt hầu. Ngày nghỉ học, hoặc bãi trường, lễ Pâques, lễ Toussaint, lễ Bất chuột, Trí ngủ chuồng trâu thường hơn ở nhà! Những đứa bạn không có trâu nhà chắc phải tiếc uổng lắm, khi Trí kể chuyện chăn trâu cho chúng nghe.

Cả dòng họ nội Trí đều làm ruộng, không có người nào làm thợ mộc, thợ hồ hoặc đi buôn. Chỉ có người cô thứ Tư, có chồng không phải là nông dân, nhưng dượng Tư ngoài nghề chính là "ở không, không làm gì hết", dượng có nuôi một bầy vịt hãng. Vào mùa khô lúa đã gặt xong, dượng "chạy" vịt xuống "cầm" ở đồng ông nội Trí - Nghĩa là cuộc đời cũng vẫn cứ lấy ruộng làm nền.

Chăn trâu không phải chỉ có chăn trâu cầm cành tre và hưởng quạt hầu, mà trời còn cho lắm thứ nữa. Mùa khô: bắt dế, làm hầm bắt cá, tát đìa, câu cá, bắn chim, rập chim, gài cò, nắn trâu bằng đất sét, nằm trên lưng trâu đọc truyện v.v...

Trò chơi đẻ ra trò chơi. Không khi nào ngày mới chơi trò cũ. Những món này Trí thường kết bạn với đám thằng Tư Cồ thằng Hành thằng Hẹ thì mới vui. Con nít là phải đi rong. Học trò có "bộ giò ăn cướp" không đi rong thì để làm gì? Sau cái đêm coi thầy Tư trị bịnh, Trí mới sáng mắt thêm rằng những ông tướng rất dễ tạo. Vậy mà lâu nay Trí cứ tưởng thiệt. Cóc mà trở nên thần thánh, ai có thể ngờ mà không tin? Đời không có bao nhiêu chuyện bất ngờ. Vỏ tướng mà lại ruột cóc. Ruột cóc mà vỏ tướng. Cóc mặc áo tướng, thế gian này chỉ có thầy Tư mới nghĩ ra và làm được chuyện đó thôi. Thầy Tư đã phỏng theo truyện Tây Du, cái trứng đá nở ra ông Tề chăng? Tội nghiệp cóc không biết uống rượu mà phải nốc rượu. Tội nghiệp cho ông tướng bị moi ruột gan để dồn cóc vào mà không nói được. Thế mới đau cho ai mà sướng cho ai! Tội nghiệp không biết cái đầu của Đồng An có cần một cái niền tray không. Nếu mà ông ta "thăng" kiểu đó một phát nữa chắc cái sọ dừa bể hai trên ván gõ. Bum! Cái tiếng đó còn vang trong đầu Trí. Đồng An giơ tay vò lia. Trí bật cười ngang.

- Cười gì vậy ta?

Trí ngó lên thì thấy thằng Tư Cồ:

- Mày đi đâu đó thằng quỉ?

- Đi tìm mày đây chớ đi đâu.

Không đợi trí hỏi, Tư Cồ nói ngay:

- Đi câu không?

- Câu gì?

- Con gì ăn thì câu chớ biết câu gì bây giờ! Lóc, trê, rô, thác lác, cá chạch, lươn lịch, ếch nhái, chằng hiu, chàng bè, vịt nước, cúm núm, cò dĩa, cò ngà...! Đi không?

- Cái thằng! Miệng mầy như cái ống nhổ!

Nói vậy nhưng Trí vẫn chạy về lấy cần câu đi theo thằng Cồ.

- Lưỡi gì đó?

- Câu rô!

Trí đưa cho nó coi. Nó như nhà bác học, thứ gì nó cũng biết. Nó xem qua lưỡi câu rồi nói:

- Để tao chữa cho.

Nó dựng cây cần của nó vô bụi rồi ngồi xuống đất, tháo lưỡi câu của Trí ra, đưa vô miệng cắn nhẹ, xong tóm lại đầu nhợ và bảo:

- Lưỡi câu mày uốn giọng hơi rộng, cá rô miệng nhỏ, giật trớt hết không có dính được!

Trí chẳng biết đấy là đâu, nhưng vẫn tin là đúng nên cứ để nó làm sao thì làm. Bỗng nó hỏi:

- Ở trường lúc này vui không mậy?

- Thì cũng vậy thôi.

- Mấy con nhỏ "phòn" đó còn ghét tao hết?

- Ghét gì mà ghét?

- Tao làm xe lửa đụ...ụng tụi nó, nó ghét, nó mét thầy tao bị đòn mày không nhớ sao.

- Tao không biết!

Rồi Trí kể cho nó nghe vụ Thiên linh cái, và thuật luôn lời chú Năm cho nó nghe.

Thằng Tư Cô cười ầm lên:

- Thì có khác gì ba cái ông tướng của thầy Tư. Trời ơi! Cái bồ cóc của ổng bắt đem xài ăn một bữa chắc đã lắm!

Vừa đi vừa nói lải nhải, hai đứa đã tới một miệng đìa. Trí đòi dừng lại câu, nhưng Tư Cô xua tay:

- Cá đìa này còn hôi miệng, câu không ăn đâu.

- Sao hôi miệng.

- Thằng cha Tám Thuộc sứt môi, mày biết không? Nó vừa bỏ thuốc cá bị ông Nhì chủ địa bắt được, ổng đánh cho một trận la làng chõi trời đất. Cá nó hoảng hồn đi hết rồi.

- Hoảng hồn thì sao lại hôi miệng?

- Hôi miệng là tại ba cái lá thuốc cá đó. Ba năm nữa đìa này cũng chưa có cá ở. Nhưng mình ghé lại đây chọc mấy ổ kiến vàng bắt nhộng làm mồi câu. Tao có tép đây, nhưng còn tươi, để mai cho nó ươn, thúi thúi câu mới nhạy. Bây giờ mình xài nhộng kiến vàng điệu hơn.

Nói rồi nó cuộn nhợ xe tròn quanh cần câu rồi dùng nó làm sào thọc ổ kiến ngay trên đầu. Nhộng trắng tinh rơi lả tả xuống đất.

- Lượm mau đi mậy! Tư Cô hối. - Mày chậm tay kiến nó tha đi hết! Con của nó mà.

Trí lượm nhộng bỏ vô gáo dừa, trong lúc Tư Cô cứ đi quanh bờ đìa chọc ổ kiến. Nhặt mồi xong hai đứa lại đi. Tư Cô gióng hướng một chút rồi bảo:

- Mặt trời mọc mình phải câu cái đìa kia cà.

- Tại sao không câu đìa này?

- Đìa này để trưa mình trở lại có bóng mát, mình vừa bắn chim vừa câu luôn. Bây giờ mặt trời chưa rọi tới đây, cá còn ngủ chớ chưa thức dậy đâu! Còn ngủ mà ăn cái gì được. Kỳ này tao đem cá rô về nấu kiểu mới ăn chơi.

- Kiểu gì?

- Dượng Chín tao mới đi Cà Mau về bảo là ở dưới đó, người ta bắt hôi cũng có nhiều cá hơn chủ đìa trên mình. Dưỡng đi xuống đó bắt hôi mãn mùa làm được hai mái rưỡi mắm, chẳng hơn chủ đìa trên mình hay sao? Mùa tới dưỡng bảo tao đi với dưỡng. Tía tao chịu miệng với dưỡng cho tao đi rồi đó. Ở dưới đó người ta đâu có ăn cá như mình vầy. Như cá rô họ không có đánh vảy. Cứ để nguyên bỏ vô chảo mỡ chiên cho vàng rồi vớt ra ăn. Còn canh chua người ta không ăn cá, chỉ húp nước với ăn rau không hè. Lại còn ruột cá nữa. Ăn ba bộ đồ lòng là chảy re. Tao nghe tao nôn muốn đi liền. Mày có đi không?

- Thôi mày ơi! Cá đìa của ông Nội tao thiếu gì mà phải đi vô tới trỏng.

- Ờ phải, mày có đìa, chớ tao có giống gì?

Đến nơi câu thằng Tư Cô càng tỏ ra rành hơn. Nó vén rau mát thành một vùng trống rồi đeo nhánh cây, thọc chân xuống quậy đùng đùng, nước bùn nổi lên đen kịt. Trí hỏi:

- Mày làm gì vậy?

- Làm vùng câu cá trê.

- Câu cá trê sao phải làm vậy?

- Ai biết đâu, tao thấy mấy chả làm kiểu này, bỏ câu xuống một chút là lôi lên một trự vàng nghính. Mày không biết cá trê vàng là loại khó câu hết thảy.

Nói xong nó ngắt một khúc rau mát buộc vào nhợ câu làm phao rồi bắt con trùn móc vào lưỡi câu ném xuống, nó cắt nghĩa:

- Cá trê thì phải mồi trùn. Mồi nhộng không dính.

- Sao vậy!

- Thấy vậy thì hay vậy, chớ ai biết đâu nà! Đi câu mày phải có đủ thứ mồi, gặp thứ nào dùng thứ nấy. Đây nè, mày coi trong giỏ tao, chằng hiu dùng câu nhấp, bông bụp để nhử ếch... Trời, gặp một con ếch bà thì kể như đủ vốn!

Nói xong nó lội quanh bờ đìa lom khom vạch bụi tìm hang ếch và dặn Trí:

- Coi chừng, hễ phao nhúc nhích thì chờ cho nó thụt mất một hồi đó là cá nuốt lưỡi câu rồi, mày cứ việc lôi lên là dính chớ nó mới vừa nhúc nhích mà mày giật thì trớt lớt hoặc chỉ dính mép thôi, mày lôi lên nửa chừng nó dãy sút mất! Hễ sẩy một con thì cả đìa không ăn nữa.

- Sao vậy?

- Cá nó cũng khôn chớ. Nó chết hụt nó đi nói um lên cho mấy con kịa nghe.

- Nó biết nói sao mậy?

- Biết chớ!

- Nó nói ra sao?

- Nó nói như mày nói vậy đó!... Bỗng thằng Tư la lên - Gặp rồi!

- Gặp gì?

- Hang lươn. Mẹ bà! Tao không có đem đồ nghề câu lươn theo.

Trí men tới hỏi:

- Hang lươn ra sao, cho tao coi chút.

- Thì nó cũng như... hang lươn vậy chớ sao!

- Lấy lưỡi câu rô xài không được sao?

- Trời ơi! Con lươn nó cụp mồi rồi, mày tưởng dễ lôi nó ra sao? Nó gồng mình lên, đuôi nó ngoéo vô đất, 3 người rị không ra nghe mậy. Có khi phải đào đất mới bắt được nó.

- Bây giờ mày làm cách nào?

- Cứ làm dấu để đó!

Thằng Tư Cồ lại tiếp tục đi xom quanh bờ đìa. Bỗng Trí kêu Tư Cồ chạy lại. Trí chỉ dưới gốc dừa, trên một bực đất. Thằng Tư Cồ la lên:

- Con ếch. Đừng động đậy. Để tao bắt cho mày coi.

Nói xong Tư Cồ lấy cần câu của Trí tháo nhợ ra và buộc lưỡi câu ếch vào. Trí hỏi:

- Mày không nhử bằng mồi bông bụp à?

- Không! Tao có cách khác!

Thằng Tư Cồ thò cần câu vào chỗ hõm.

- Mày định làm gì?

- Tao "giựt" nó. Bắt ếch có cái lối "giựt" không cần mồi.

Nhưng nó nằm trong kẹt không đưa cần câu vô được. Tư Cồ lại tháo ra, chỉ cầm sợi nhợ rồi đi ngay lại chỗ con ếch ngồi, quì xuống thả lưỡi câu xuống. Nhưng con ếch thấy động nhảy tõm xuống nước. Trí kêu lên:

- Hụt ăn rồi!

Tư Cồ xua tay:

- Không sao đâu! Nó sẽ trồi lên. Mày coi nó sôi tim về hướng nào cho tao biết.

Quả tình con ếch lặn một hơi qua mé đìa bên kia rồi trèo lên một đầu gỗ mục ngồi ở đó.

- Nó đây nè Cồ.

- Tao thấy rồi! Nhưng phải chờ cho nó ngồi yên một lát cho nó dạn dạn đã. Bây giờ nó còn nhát. Nếu bữa nay không giựt được nó, mai mình trở lại. Hang nó đó, đi đâu cũng trở về, cũng như mình vậy.

Tư Cồ vừa làm vừa nói, tay bằng miệng, miệng bằng tay không lúc nào nghỉ.

- Cái đường nước này làm hầm được lắm!

Tư Cồ nói rồi leo lên cây xem địa hình. Xong nó leo xuống, bảo Trí:

- Mày coi chừng con ếch nghe! Tao đi khai đường nước đắp hầm. Mày dám đi giữ hầm với tao không?

- Đi thì đi chớ sợ gì!

- Đi ngủ cả đêm ngoài đồng nghe!

Nói rồi nó chạy trên bờ ranh, dọc theo đường xuống có nước. Chỗ nào nước đọng thì nó lội xuống móc đất khai thông. Cuối cùng nó có một đoạn dài đường nước thông thương gối đầu lên con lươn (vùng nước sâu giữa ruộng cạn). Nó nhìn địa thế và ngẫm nghĩ. Dưới con lươn này ắt có nhiều cá lọt xuống đây. Nó trở lại chỗ cũ moi đất be bờ đắp một cái hầm tròn to bằng cái nia. Bị giam giữa con lươn mỗi ngày bị nắng thiêu và nước cạn dần, lũ cá tìm đường thoát thân. Đêm tới, sương xuống mát mình, cá chạy theo mép con lươn tìm lối, gặp đường nước của mình vừa khai, thế nào chúng cũng lóc lên và cứ thế mà lóc, trườn riết tới thì đi đâu cho khỏi lọt hầm? Mình đem giỏ tới bắt, không nướng trui thì kho khô nấu chua.

Tư Cồ trở lại huênh tay với Trí:

- Tao hứa với mày tối nay đầy giỏ.

- Phao hụp rồi kia Cồ!

- Đừng la cá nó nghe! Nó chạy hết.

Tư Cồ chạy tới trong lúc cái phao hụp mất, rồi cần câu tuột luôn xuống nước. Tư Cồ lấy chân chận lại rồi từ từ khom xuống lôi cần câu lên.

- Mày thấy chưa?

Con cá trê trắng như bạc dãy tưng tưng làm cần câu oặt xuống bật lên. Tư Cồ lôi nó lên bờ, con cá kêu éc éc và lăn lộn, đất muối đầy mình, như rắc tiêu.

Trí đưa tay muốn bắt, nhưng Tư Cồ cản lại:

- Mày biết cách, chớ không bị nó chém đau lắm! Trê trắng mà chém thì mày khóc ba ngày chưa dứt! Rồi nó dãy làm lưỡi câu xốc vô tay mày nữa đó. Mày biết bị nó chém, phải làm sao không?

- Làm sao?

- Ngắt cái đuôi nó dán vô vết chém. Nhớt nó hút hết nọc độc ra! Hiểu chưa?

Trưa dần. Tư Cồ hỏi:

- Mày đói chưa?

- Mày?

- Tao đói nhưng không lo! Kìa, cơm tao ở trên ngọn cây đó.

Trí ngước lên. Chim trao trảo, sáo cưỡng đến hồi nào đen cả ngọn gừa. Chúng tranh nhau ăn trái chín, kêu ré giận dữ hoặc khoái trá khi tranh giành hay tìm được mâm cỗ. Tư Cồ rút giàn thun trong lưng quần ra, khoe:

- Tao đổi cái nạng sừng này bằng 300 đạn đất lận đó mày. Ngoài ra còn 10 con trao trảo.

- Dữ vậy à?

- Thứ đó tao móc đất vò mỗi ngày 100 viên, 3 ngày thì xong chớ gì. Còn cái nạng này mày bắn mấy trăm chim cho gãy. Trời ơi! nạng sừng bóng láng như vầy coi mê tơi không? Để tạo bắn một phát thử thời vận cho mày coi.

- Rẹc! ... rớt rồi.

Một con chim ức trắng rơi xuống nước gần mé đìa. Thằng Tư Cồ thò

---

mây xám

Trưa Paris mây xám giăng đầy phố
Nắng tháng năm thuở nọ mất đâu rồi
"Je te vieux" lời hát của xa xôi
Còn vương vấn trên môi người yêu cũ.

Nước sông Seine ôm bóng cây liễu rũ
Mòn chân đi, nhớ người cũ năm nào
Mái tóc kia, nụ cười đó xôn xao
Mây xám đặc, Paris trưa chủ nhật.

huỳnh thị kim chi

vớt lên. Vặt lông đầu:

- Mày phải nhổ ngay kẻo nó bán thịt hết, về tới nhà chỉ còn xương với lông. Mày muốn ăn chim nướng hay cá nướng.

- Giữa đồng chớ bộ ở tiệm nước sao mà đòi mấy món ngặt nghèo đó.

- Ậy, mà tao chạy có cho mày ăn thôi.

Thằng Tư Cồ lom khom nhìn lên gọn gừa có mấy cái nhánh khô nhô lên như gạc nai có cặp cu ở đâu vừa mới đáp tới:

- Để tao bắn.

Pạch. Một con xuống nửa chừng còn gượng bay ra ruộng mới té xuống rạ.

- Bắt nó mậy.

Trí chạy ra. Một vệt máu tươi lê qua mấy đầu ngọn rạ. Con chim gãy cánh cố lóc trốn. Trí tội nghiệp nhặt nó lên tay. Nếu nó còn nguyên mình đem về nuôi, không ăn thịt. Tư Cồ nắn nắn ức con chim:

- Cu tháng này ăn lúa mập lút. Thằng Hẹ ức cu giống con này!

Tư Cồ đeo giàn thun vào cổ và quơ nhổ rạ gom đống lại.

- Chết bà rồi, không có lửa. Kìa kìa mày xem ai đi trên bờ ranh chạy tới coi. Thế nào ổng cũng có bỏ hộp quẹt theo bao thuốc. Xin ổng một diêm đem lại đây.

Trí chạy một nhoáng rồi trở lại với cái diêm trên tay. Tư Cồ la:

- Xin cây diêm thì phải lấy cái vỏ chớ, chớ chỉ cây diêm thì quẹt vô ống quyển nó khè lửa à?

- Tao biết đâu đó.

- Ai đi đẳng vậy?

- Chú Năm tao! "ng đi đào chuột ở dưới đầu đất gần chòi ông Hai Ngà.

- Ông Hai Ngà bắt rắn hổ, tía thằng Năm thằng Sáu, tao biết rồi.

- Để tao xuống chòi đó xin lửa được không?

- Đi xuống đó xin lửa thì tốt hơn về nhà ăn cơm phức cái cho xong chớ xin lửa làm gì.

Bỗng thấy người kia xăm xăm đi lại. Tư Cồ ngoắc lia:

- Chú Năm! Chú Năm lại đây phụ tụi cháu với!

Chú Năm tới, cười hề hề bảo thằng Tư Cồ.

- Mày sai thằng Trí đi xin lửa như sai cọp đi bổ mặt trời vậy đó. Tao hỏi nó xin làm gì có một diêm hộp quẹt. Nó nói mày xin để xỉa răng.

- Cái thằng!

Chú Năm tiếp:

- Tao biết liền nên tạt qua đây! Nào được mấy con gì mà xin lửa?

- Một con cu, một con cá, một con chim.

Chú Năm ném xuống đất một con cò:

- Tao đi ngang đám sậy thấy con cò rán đang lủi vô, sẵn khúc cây cầm trong tay tao phang bậy một cái, ai dè nó dãy tê tê, tảo lượm giắt lưng định xuống chòi Hai Ngà làm lông.

-.Chú xuống chòi đào chuột hả chú Năm?

- "ng rủ tao xuống nhậu rắn hổ.

- Trời, nhậu ba thứ đó về, chú "khè" ai chịu cho nổi?

- Giỡn hoài mậy! Tao nhậu rắn hổ, chớ bộ tao là rắn hổ sao mà "khè" mậy? Thôi, để tao châm lửa cho. Thằng Cồ đi xom bắt thêm con gì nữa cho đông đông coi.

- Ờ, tôi xảy con ếch hồi nãy!

Thằng Cồ nom tìm được con ếch ngồi trong hang, ló cái mỏ ra thì mừng lắm. Hồi nãy nó nằm ở vị trí khó khăn, còn bây giờ thì dễ như Tiết Nhơn Quí lấy Ma Thiên Lãnh.

- Mày còn bông bụp đó không, để tao chạy về vườn hái cho.

- Không cần. Mày ra đốt rạ thêm đi. Tao sẽ xách con ếch ra sau.

Trí nghe tin lời thằng Tư Cồ đi ra đồng quơ rạ nhổ lên gom đống đưa cho chú Năm ném từng bụi vô lửa. Chú bảo Trí:

- Mày chạy về vườn, tới nhà thầy Tư lấy cho tao 1 lít.

- Ủa rượu ở đâu đó chú Năm?

- Biểu mấy ông tướng cóc đưa cho. Mày không biết, ổng làm thầy còn bả khắp rượu à? Tào cáo đến nhà nhưng bả quăng đồ ra gốc chuối nên không bị bắt. Đã vậy, bả còn đấu mõm cho ông trùm mấy chai nên bây giờ ngày nào bả cũng lên một khắp. Bả còn cho bà trùm nhỏ hèm để nuôi heo nên rượu của bả bán khắp các quán trong ấp mà không cần đóng pa-tăng, mày hiểu chưa. Thôi đi đi cho được việc. Nhớ nói lấy 1 lít cho tao thì có liền.

Trí chưa kịp đi thì thằng Tư Cồ xách con ếch đến. Con ếch huênh hai tay hai chân ra chòi lia miệng kêu "ẹo, ẹo" khoe cái bụng trắng hớn cái lưng bông rằn ri láng nhớt.

Chú Năm cười,

- Ai biểu ham ăn bông bụp làm chi cho dính mép!

- Cháu đâu có câu bằng mồi bông bụp, chú Năm! Cháu thả lưỡi câu xuống ngay hàm nó nhứ nhứ, nó ngứa ngứa nên thò mỏ ra khỏi hang cháu giựt một phát lưỡi câu móc từ hàm dưới lủng luôn tới con mắt. Chú coi nè! Lưỡi câu này dùng để nhắp cá lóc ở mương lộ, mà giựt ếch cũng dính quá!

Tư Cồ gỡ ếch ra. Chú Năm bảo:

- Mày bẻ giò nó đi rồi hãy gỡ. Cái mình nó trơn nhớt, mày nắm chỗ nào cho chắc. Nó vọt một phát xuống đìa mày ngó theo "hút gió không kêu" đó nghe!

Thằng Tư Cồ nghe lời, đưa cho chú Năm bẻ giò giùm. Xong, để con ếch xuống đất. Nó nằm êm rơ không nhảy được. Bây giờ thằng Tư Cồ mới gỡ lưỡi câu ra ném nó vào lửa.

- Uổng quá chú Năm!

- Uổng cái gì mậy!

- Phải có con dao cháu chặt đầu, lột bộ da, làm trống gõ lung tung chơi.

- Lớn cái đầu gần cưới vợ còn chơi trống ếch!

Trí đã về tới, trong tay kè nè mấy cái chai, miệng thở hổn hển:

- Bà thầy nói không có chai lít, bả đưa bốn chai nhỏ, được không chú?

- Bốn "xị" thì cũng vô một lít chớ đâu. Rượu của bả nhiều bọt nhưng không có bỏ vôi, uống không nhức đầu, hiềm một nỗi là có "hậu cóc".

- "Hậu cóc" là sao chú Năm?

- Hậu cóc là... uống vô rồi nhâm nhâm nghe mùi cóc... chết.

- Đó là tại cái bồ cóc của ông thầy chắc. Con nào chết ổng cũng bỏ

vô kháp rượu. Hé hé.

Mâm tiệc dọn ra trên mấy nhánh lá trâm bầu và lá ngải ken lại. Chim quay, cá nướng, ếch hầm thơm phức. Chú Năm nói:

- Chắc thầy Tư ổng ghét tao lắm. Mà Đông An cũng ghét mày luôn. "ng biết mày quăng mấy khúc gai vông vô đít ổng chớ ai. Rồi cũng mày giựt tay ra cho "cái gáo dừa" của ổng bật xuống ván gõ. Trời! may phước ổng còn ngồi dậy được, tay vò đít, tay vò đầu, nếu ổng nằm luôn đó chắc mày mắc đền nhơn mạng!

Tư Cồ lắc đầu:

- Thôi từ rày chú có biểu cháu cũng không dám làm.

Trí nói:

- Còn vụ ba cái mắt me làm ông nhạc lễ nhểu nước miếng bít hết lỗ kèn thổi không kêu. Ông Mười hăm đánh đòn tụi cháu nữa chớ!

Tư Cồ tiếp:

- Đàn bà chửa mới thèm đồ chua, chớ ai dè ông già móm thấy me non mà cũng chảy nước miếng.

Ba người ngồi dưới bóng cây ăn tiệc. Trời nắng tháng ba. Gốc rạ tưởng chừng bốc khói. Thằng Tư Cồ ăn xong nhảy xuống đìa bắt một mớ cá rô trong rễ gừa đem về nhàm để má có hỏi thì trương ra nói: cá con câu được ngày nay nè má! Như vậy bả mới không rầy. Ngày mai mới sống ra đồng được, chớ không thì ổng còn xiểng cháu vô trụ rớ để vớt cho đủ nửa giạ cá linh ổng mới tha cái vụ bắt con heo quay tống quái của thầy Tư.

- Thằng chả bắt người ta cúng cho thằng chả ăn chớ bà cậu nào rờ tới cái đuôi cái mỏ con heo!

(còn tiếp)

những dấu chân thiêng tuổi trẻ lên đường

Mến tặng "Đêm cho tuổi trẻ lên đường"

Bước! Bước tới
Lòng không ngại ngần khai lối
Vì xung quanh
Có hàng triệu bạn trẻ đồng hành
Cùng một hành trang
Cùng một trái tim
Rực nến cờ vàng
Khởi đi từ những đêm háo hức
Làm ngọn triều để dâng trùng trùng về những đêm sau
Cho đến khi nào
Sự phẫn uất của bảy mươi triệu dân lành
Được đổi lấy sự reo vui
Đem về quê hương
Tự do, Dân trí, Dân quyền.

Bước! Bước tới
Cùng bước về chân trời mới
Lấy nến thay trăng
Lấy cờ thay ánh mặt trời
Không cần mài kiếm dưới trăng
Không cần ca khúc hồ trường
Nhưng với niềm tin sắt đá
Làm lời hịch nước non
Lấp được đêm sâu thăm thẳm
Lật được trang sử tối ám
Đem thú về rừng
Đem tội ác trả về địa ngục
Và đem những kẻ "sáng mắt sáng lòng"
Nhưng mù trái tim, mù trí não
Biết phân biệt văn minh, văn mọi
Biết nhu cầu con người vượt trên ngục tù địa đạo
No cơm ấm áo
Bình đẳng thương yêu.

Bước! Hãy bước nhanh tới
Thời gian không còn chờ đợi
Hỡi các bạn trẻ hôm nay
Không ai mời gọi
Tự dựng lấy bình minh
Từ trăm ngàn ánh nến
Gôm xoá đêm đen
Phủ màu cờ vàng
Như màu lúa thơm hạnh phúc
Cùng chan hoà ba giòng máu Nam Trung Bắc
Và có quyền ngẩng đầu nhìn ra bốn bể
Tự hào là Tuổi Trẻ Việt Nam.

nghiêu minh

dấu chân trên cát

NGUYÊN PHONG

(phóng-tác)

(tiếp theo)

Hồi 7

Đó là một đêm tối trời, vầng trăng lưỡi liềm toả ánh sáng mờ nhạt xuống thung lũng mộ vua, khu nghĩa trang dành riêng cho Pharaoh và những người trong hoàng tộc. Đây là vùng cấm địa, được canh gác cẩn thận và bất cứ ai lai vãng trái phép đều bị xử tử hình. Tuy nhiên dù không canh gác cũng chẳng mấy ai dám bén mảng tới vì mọi người đều biết những ngôi mộ trong nghĩa trang này chẳng những được chôn giấu, che đạy kỹ lưỡng mà còn có những động lực vô hình bảo vệ, ai đụng chạm đến sẽ bị trừng phạt hết sức nặng nề.

Nhờ có phù hiệu và giấy tờ chứng minh của trường Khoa học của Sự Chết nên các binh sĩ canh gác đã để tôi qua các trạm canh một cách dễ dàng. Theo lời chỉ dẫn, tôi mang xác ướp cha mẹ tôi đến khi nghĩa trang của dòng họ Oka. Đây là một khu đất rộng, chính giữa có trồng một thạch trụ khắc ghi công trạng của những người trong họ. Phần lớn những ngôi mộ đều được chôn sâu dưới lòng đất và dĩ nhiên không ai biết chỗ nào, nhưng nhờ được chỉ dẫn, tôi tìm một miếng đất trống và khởi công đào sới. Trong lúc đang chuẩn bị hạ huyệt thì bỗng có tiếng động ở đâu vang lên rồi từ hốc đá gần đó, một bóng đen xuất hiện. Tuy đã làm việc tại trường Khoa học của Sự Chết quen mổ xẻ thây ma, xác chết nhưng tôi cũng không khỏi hoảng hốt. Phải chăng đó là một vong linh hay các ma quỉ giữ mồ? Tôi lùi lại quát lớn:

- Ngươi là ai?

Bóng đen cũng hỏi lại:

- Ngươi là ai?

Tôi thở phào nhẹ nhõm:

- Thì ra ngươi không phải là ma quỉ hay vong linh giữ mồ.

Bóng đen chăm chú nhìn tôi rồi lặp lại câu hỏi:

- Ngươi là ai?

- Tôi là Sinuhe, y sĩ tại thành Thebes.

- Sinuhe ư? Phải chăng ngươi là con của y sĩ Sen Moot?

- Đúng thế.

Bóng đen thong thả bước về phía tôi. Dưới ánh trăng lờ mờ tôi nhận ra đó là một ông già, quần áo rách rưới. Ông lão chăm chú nhìn tôi rồi trầm giọng:

- Ta biết cha ngươi là người lương thiện. Ngày xưa ta bị thương và được cha ngươi cứu chữa... Nhưng ngươi làm gì ở đây với hai cái xác ướp kia?

- Đó là xác cha mẹ tôi và tôi muốn chôn cất hai người tại đây.

- Tại sao ngươi muốn chôn tại nghĩa trang dành riêng cho hoàng tộc này?

- Đây là khu đất của dòng họ Oka, mẹ tôi là người thuộc dòng họ này. Tôi hy vọng nhờ được ướp xác và chôn cất tại đây, cha mẹ tôi sẽ được hưởng một đời sống tốt đẹp hơn ở cõi giới bên kia...

Ông lão cười khảy:

- Thì ra ngươi tin là có đời sống ở thế giới bên kia.

- Tôi không tin gì hết nhưng cha mẹ tôi tin như vậy. Khi xưa cha mẹ tôi thường sống theo các kỷ luật nhất định, mong sẽ được hưởng những điều tốt đẹp ở thế giới bên kia. Tiếc thay tôi không làm được như thế, tôi đã phụ lòng tin tưởng của cha mẹ tôi nên đành ướp xác hai người mang đến đây chôn cất, mong có thể đền đáp được chút gì.

Ông lão cười gằn:

- Trò đời vẫn chẳng thay đổi bao nhiêu. Khi cha mẹ còn sống thì con cái chẳng lo hầu hạ, phụng dưỡng nhưng lúc chết thì con cái nào cũng lo ướp xác, tổ chức chôn cất ma chay linh đình. Ha ha... ngươi tin rằng nhờ được chôn cất trong thung lũng mộ vua này thì cha mẹ ngươi sẽ được hưởng những đồ cúng tế, những lễ vật mà người ta dâng cúng cho các vua chúa sao?

- Có thể như thế.

Ông lão ngửa cổ cười sằng sặc:

- Ngươi lầm rồi! Người chết chẳng thể hưởng cái gì hết vì nếu có các lễ vật dâng cúng thì nó chỉ lọt vào chiếc bụng rỗng của chúng ta mà thôi.

- Thì ra ông là kẻ chuyên đào mồ mả, trộm lễ vật của người chết.

- Đúng thế. Ta là Ansara, thủ lãnh của những kẻ chuyên trộm cướp mồ mả nơi đây.

Tôi tỏ ra khó chịu:

- Không lẽ trên đời này chẳng có nghề nghiệp gì khá hơn sao mà ông phải tranh giành cả đồ cúng tế với người chết?

Ông lão nổi giận:

- Thằng kia, nếu tao không chịu ơn cha mày khi xưa thì có lẽ mày đã bỏ mạng rồi! Không kẻ nào dám ăn nói hỗn hào với Ansara này như vậy. Mày biết gì về chúng ta mà dám lên giọng dạy đời như thế?

Tôi cũng tức giận định lên tiếng cãi lại nhưng thấy trong giọng điệu hàn học của ông lão phảng phất một điều gì bi phẫn nên ngưng lại, không nói gì. Ansara cũng chăm chú nhìn tôi như chờ đợi phản ứng nhưng không thấy tôi nói gì thì im lặng. Một lúc sau ông thở dài:

- Nếu ngươi biết rằng ngày trước chúng ta cũng là những kẻ lương thiện. Chúng ta là những nông dân, chỉ biết cày sâu cuốc bẫm, cho đến khi Pharaoh gây chiến tranh, bắt trai tráng phải nhập ngũ. Chúng ta từ giã gia đình ra đi, hy vọng cuộc chiến sẽ chấm dứt sớm, nhưng nào ngờ hết cuộc chiến với người Hittites lại đến chiến tranh với Nubia, rồi Syria và Babylon để thoả mãn giấc mộng mở mang lãnh thổ của Pharaoh. Sau mấy chục năm chinh chiến, bao nhiêu máu dân lành đã đổ, bao nhiêu sinh mạng đã mất, bao nhiêu thế hệ đã mang xương máu ra hy sinh cho tham vọng của Pharaoh, cho đến khi ông ta già yếu, lâm bệnh thì chiến tranh mới chấm dứt. Khi chúng ta trở về quê cũ thì hầu hết ruộng nương, nhà cửa, vườn tược, đất đai đều đã lọt vào tay các quan lớn trong triều, phần thưởng của Pharaoh ban cho tướng lãnh có công. Các binh sĩ như chúng ta chẳng được gì ngoài tấm thân tàn phế bệnh hoạn. Vì chiến tranh kéo dài quá lâu, làng xóm tan hoang, gia đình ly tán, chẳng ai tìm được họ hàng thân thuộc nữa. Đám thương phế binh già như chúng ta không nơi nương tựa, không nghề sinh sống, lang thang rày đây mai đó kiếm ăn. Sau cùng chúng ta đành phải hành nghề trộm mả này.

Ansara ngửa cổ lên trời cười sằng sặc:

- Ha ha ha... Khi xưa các văn quan võ tướng đã cướp nhà cửa, ruộng vườn, đất đai của chúng ta thì ngày nay chúng ta cũng đào xới mồ mả, cướp lại những đồ vật chôn cất theo thây ma của chúng. Này Sinuhe, ngươi còn trẻ, chưa nếm mùi chinh chiến nên không thể nào hiểu được những điều ta nói đâu. Chỉ những kẻ đã từng trải chiến tranh như chúng ta mới hiệu rõ hậu quả tàn khốc của nó. Chiến tranh không những phá hoại tất cả mọi tiềm lực quốc gia mà còn làm hư hỏng con người nữa. Ta hy vọng Pharaoh mới sẽ không dẫm vào vết xe cũ, không gây chiến tranh, không nuôi thù hận, vì nếu cứ tiếp tục đường lối cũ thì tương lai Ai Cập sẽ không thể nào khá được...

Tôi ngậm ngùi nhìn ông già trong bộ quần áo rách nát:

- Nhưng hẳn ông cũng biết việc đào mồ mả rất nguy hiểm...

- Tại sao ngươi lại quan tâm đến chúng ta như vậy? Kẻ chuyên đào mồ, ăn trộm đồ quí trong mồ như chúng hẳn nhiên phải biết rõ những cạm bẫy trong mồ chứ...

- Nhưng còn những xác ướp giữ mồ...

- Ai sợ xác ướp chứ chúng ta không sợ chút nào. Chúng ta đã có võ khí riêng.

- Nhưng làm sao ông có thể đối phó với các động lực vô hình?

Ansara nhìn tôi ngạc nhiên:

- Ta không ngờ ngươi cũng biết về các động lực ma quái đó. Với những kẻ đã không còn sợ chết thì xác ướp giữ mồ kia chẳng thể làm gì được. Dù các pháp sư phép thuật có cao cường đến đâu thì cũng phải dựa vào các xác ướp làm môi giới cho động lực cõi âm tác oai tác quái. Chúng ta chỉ việc đốt cháy các xác ướp này thì sự liên lạc với cõi âm phải chấm dứt ngay. Ha ha ha... điều này giản dị chứ có khó khăn gì! Chúng ta đào đường hầm vào trong mồ, dùng lửa đốt cháy mọi thứ, từ các ký hiệu, bùa chú, đến các xác ướp để trừ sạch các động lực ma quái trước khi vơ vét mọi thứ chôn theo trong mồ. Các ảnh hưởng cõi âm dù ghê gớm đến đâu cũng phải dựa vào xác ướp làm trung gian, mất đi thứ này chúng trở nên vô hiệu nên bọn trộm mồ mả như chúng ta mặc tình thao túng. Này Sinuhe, bất kỳ ảnh hưởng của cõi âm nào cũng kỵ lửa, chỉ cần một mồi lửa là những ảnh hưởng ma quái đều tiêu tan ra tro bụi hết... Ha ha ha... những vua chúa tàn bạo, những giáo sĩ tà đạo đầy tham vọng cứ nghĩ rằng khi ra lệnh ướp xác để cho các động lực vô hình từ cõi âm sử dụng thì họ có thể kéo dài ảnh hưởng ma quái này mãi mãi, nhưng họ đã lầm rất lớn. Dù các ngôi mộ được canh gác kỹ lưỡng, dù dân chúng chẳng ai dám bén mảng đến, dù con cháu họ có ngày đêm tế lễ, dâng cúng lễ vật thì họ cũng chẳng thể tác oai tác quái gì nữa vì họ không bao giờ ngờ các xác ướp trung gian đã bị chúng ta đốt cháy rụi từ lâu. Có bao giờ họ ngờ được rằng có những kẻ chẳng sợ chết, chẳng sợ ma quỉ, sẵn sàng đào mồ phá mả, đốt sạch xác ướp và bùa chú ma quái kia để trộm đồ quí. Ha ha ha... trên đời này chẳng có gì tồn tại mãi với thời gian, chỉ có cát bụi mới thực sự vĩnh viễn mà thôi...

Ansara ngưng nói nhìn về cuối chân trời rồi gật đầu:

- Trời đã gần sáng rồi. Để ta giúp ngươi một tay chôn cất song thân ngươi cho tử tế rồi ngươi hãy rời khỏi chỗ này ngay kẻo quân lính bắt được hỏi lôi thôi thì phiền lắm.

Nói xong Ansara nhặt một cái cuốc gần đó phụ giúp tôi chôn cất. Sau khi chôn xong, tôi định nhặt vài hòn đá gần đó để đánh dấu thì Ansara đã lắc đầu:

- Ngươi mất công đánh dấu làm gì, trước sau tất cả rồi cũng trở về với cát bụi. Này Sinuhe, ngươi hãy nhìn cho kỹ, có hàng trăm Pharaoh được chôn cất trong thung lũng này nhưng ngươi đã thấy gì ngoài bãi cát mênh mông bát ngát kia? Dù ngươi có quyền uy tột đỉnh thế nào đi nữa nhưng khi nằm xuống thì cũng chỉ là cái xác khô mà thôi. Dù họ có bỏ ra bao nhiêu năm xây dựng sự nghiệp, mở mang lãnh thổ, kiến tạo những lâu đài đồ sộ, những lăng tẩm vĩ đại nhưng khi chết thì cũng nằm trong cái hố không đầy ba thước. Dù họ có chinh phục được bao nhiêu quốc gia, thôn tính được bao nhiêu đất đai, xưng hùng xưng bá thế nào thì cuối cùng vẫn chỉ là một nắm xương tàn, không giá trị bằng một hạt cát trong sa mạc. Hạt cái ít ra cũng biết mình là cát bụi nên khiêm

tốn nằm yên nhưng con người thì cứ mải miết, lăng xăng với những ước vọng viển vông, chẳng ý thức được đời người vài chục năm có là mấy so với cát bụi đã hiện hữu nơi đây hàng ngàn năm rồi. Có lẽ những hạt cát đều bật cười trước sự ngu xuẩn của con người. Ha ha ha... Chúng cười cho sự điên rồ của con người, không biết thân phận mình bé nhỏ mong manh như thế nào mà còn đòi bất tử. Ha ha ha...

Ansara thong thả bước đi nhưng tiếng cười của lão vẫn rền vang trong sa mạc. Tôi im lặng nhìn theo bóng ông lão khuất dần trong bóng đêm.

Trời bắt đầu sáng, một vài tia nắng xuất hiện trên nền trời. Tôi trở về Thebes với một tâm trạng khó tả. Đã hơn một năm nay, tôi mới trở lại thành phố thân yêu này. Những đường phố quen thuộc từ từ hiện ra trước mắt tôi. Bên bờ giếng, một thiếu nữ đang múc nước. Vài đứa trẻ chạy nhảy quanh đó. Phiên chợ sớm đã họp. Tôi nghe rõ tiếng người cười nói và chào mời vang vang vọng lại. Khi tôi vừa đến bên giếng thì người thiếu nữ múc nước chợt ngẩng mặt lên nhìn và hoảng hốt kêu lớn:

- Sinuhe đấy ư? Anh... anh... làm gì ở đây?

Tôi nhận ra Meryt, người thiếu nữ bán rượu năm xưa:

- Chào cô Meryt.

Meryt cuống quít:

- Em tưởng... em tưởng... anh đã chết rồi!

- Không, tôi vẫn còn sống... Tại sao cô lại hoảng hốt như thế?

Meryt không trả lời, dáo dác ngó quanh rồi đưa tay lên miệng ra hiệu cho tôi đừng nói. Tôi đang ngạc nhiên thì Meryt đã kéo tấm khăn choàng đầu trùm ngay lên mặt tôi rồi ghé sát vào tai tôi nói nhỏ:

- Anh đừng nói gì hết... Hãy đi theo em ngay.

- Tại sao?

Meryt kéo tay tôi rảo bước qua mấy con đường nhỏ đến một quán rượu. Khi tôi vừa bước vào thì thấy Kepta đang cắm cúi lau chùi sàn nhà. Hắn ngửng lên thấy tôi thì cuống quít la lớn:

- Ông chủ... phải ông chủ đó không?

- Kepta, ngươi làm gì ở đây?

Gã nô lệ ôm chầm lấy tôi mừng rỡ:

- Từ lúc ông chủ đem xác hai cụ đi chôn rồi không trở về, tôi tưởng ông chủ đã chết theo hai cụ rồi.

- Không, ta vẫn còn sống đây... Tại sao ngươi hoảng hốt thế?

Kepta đưa tay lên chùi con mắt duy nhất rồi hỏi:

- Không lẽ... không lẽ ông chủ không biết gì sao? Pharaoh Akhenaten... giận ông chủ lắm đó.

- Tại sao?

Kepta vội vã giải thích:

- Đúng vào lúc ông chủ bỏ đi thì Hoàng tử Teay bị sưng màng óc. Hoàng đế Akhenaten chỉ có một con trai duy nhất nên ngài quí hoàng tử vô cùng. Khi hoàng tử lâm bệnh, ngài cho gọi ông chủ đến cứu chữa. Các quan ngự y đều nói rằng ông chủ là người mổ sọ tài giỏi nhất và có thể chữa cho hoàng tử nên Pharaoh đợi ông chủ mãi. Hoàng tử mắc bệnh ít lâu rồi qua đời mà ông chủ vẫn biệt vô âm tín nên một số quan triều cho rằng ông chủ đã mưu mô với phe chống đối nên lánh mặt không chịu cứu chữa, để cho dòng họ Amenophis phải tuyệt tự. Khắp nước người ta đã bàn tán việc này rất sôi nổi. Sau cùng các quan triều yêu cầu hoàng đế phải trừng trị ông chủ thật nặng nề để làm gương và án tử hình đã ban hành từ mấy tháng nay rồi.

Tôi bàng hoàng không ngờ:

- Nhưng... nhưng không lẽ... Horemheb cũng tin như vậy sao?

- Lúc đầu Horemheb bị nghi ngờ là đã che chở cho ông chủ. Sau này chính Pharaoh ra lệnh cho Horemheb phải tìm cho được ông chủ bằng bất cứ giá nào. Hắn đích thân đốc thúc quân sĩ khám xét khắp nơi. Hiện nay Horemheb đang treo giải thưởng cho ai bắt được ông chủ.

Tôi căm giận gầm lên:

- Horemheb, thằng khốn kiếp! Ta không ngờ ngươi lại thay lòng đổi dạ nhanh như thế!

Đến lúc đó Meryt mới lên tiếng:

- Sinuhe, có lẽ anh cần rời khỏi Ai Cập ngay. Nếu để Horemheb bắt được, chắc anh phải chết.

Một lần nữa tôi cảm thấy mọi sự đều sụp đổ tan tành. Tôi chán chường:

- Ta không sợ chết. Sống chết đối với ta không có nghĩa gì nữa.

- Sinuhe, tại sao anh lại nói thế?

- Ta đã được học về sự chết nên không còn sợ chết nữa.

Meryt chăm chú nhìn tôi một lúc rồi nghiêm nghị:

- Này Sinuhe, có thật đó là kiến thức về sự chết hay chỉ là sự thất vọng đối với đời sống?

Câu nói của Meryt như gáo nước lạnh dội lên đầu khiến tôi giật mình. Cả một dĩ vãng đầy đau khổ tưởng đã chìm sâu lại hiện lên rõ rệt. Meryt tiếp tục:

- Phải chăng anh vẫn còn đau khổ vì người đàn bà Babylon kia nên chỉ muốn tìm lấy cái chết?

Câu nói của Meryt đã đụng chạm đến vết thương mà bao lâu nay tôi vẫn cố quên. Hình ảnh Nefer và Horemheb lại hiện ra trong trí khiến tôi gầm lên:

- Meryt, cô nói đúng đấy! Đứa con gái khốn nạn kia đã phản bội ta... ta thề sẽ băm nó ra trăm mảnh rồi quăng cho cá sấu... Ôi đàn bà! Đàn bà chúng mày chỉ toàn là đồ xấu xa, phản bội...

Meryt ôn tồn lắc đầu:

- Anh nghĩ tất cả mọi phụ nữ đều xấu xa như thế sao?

Tôi biết mình lỡ lời nên ngập ngừng bào chữa:

- Tôi... tôi không... không có ý nói cô.

Meryt nhẹ nhàng:

- Em biết anh không có ý vơ đũa cả nắm như thế.

Tôi bối rối chữa thẹn:

- Cô là người tốt... chứ không như đứa con gái khốn nạn thành Babylon kia. Nhưng tại sao cô lại đối xử tử tế với tôi như vậy? Tôi là một kẻ khốn cùng, đã mất hết danh dự, tài sản, danh vọng, sự nghiệp... Hiện

nay tôi còn là kẻ đang bị truy nã nữa, thế tại sao cô lại giúp tôi?

Meryt im lặng cúi đầu vân vê tà áo. Kepta vội đỡ lời:

- Khi ông chủ bỏ đi mất tích, thằng nô lệ này không nơi nương tựa, lang thang đầu đường xó chợ, may thay cô Meryt thương tình cho tá túc...

- Tại sao cô làm thế?

Meryt cúi đầu nói nhỏ:

- Tại vì em biết... y sĩ... là người tốt...

Đến lúc đó tôi mới hiểu được cảm tình của Meryt dành cho tôi. Tôi nhớ khi xưa có lần bị Horemheb và bạn bè ép uống rượu, chính Meryt đã can thiệp và bênh vực tôi. Sau này khi tôi trở về Thebes, cô đã theo tôi về tận đây nhưng tôi vẫn vô tình không để ý. Tôi im lặng nhìn Meryt một lúc rồi nói thật chậm:

- Này Meryt, tôi cám ơn cô đã đối xử rất tốt với chúng tôi. Tôi là kẻ xấu xa, hèn hạ thật không xứng đáng với cô...

- Anh đừng nói thế.

- Tôi là kẻ đang mang án tử hình, một kẻ đã phụ lòng tất cả những người yêu thương tôi. Cha mẹ tôi đã chết, nhà cửa tôi đã mất, sự nghiệp của tôi cũng không ra gì, danh dự của tôi đã bị đứa con gái thành Babylon chà đạp. Hoàng đế Akhenaten vì tin tưởng ở tôi nên con trai ông đã chết. Hiện nay tôi chỉ mang lại bất hạnh cho những ai gần tôi.

- Có lẽ anh đã bị người ta lừa gạt...

- Không, chẳng ai lừa gạt tôi cả. Tôi đã làm thì tôi phải lãnh chịu hậu quả.

- Không. Anh đừng nói thế. Lúc này hoàng đế đang giận dữ, triều đình đang xáo trộn. Horemheb cũng bị nghi ngờ che giấu anh nên phải treo giải thưởng để bắt anh mà thôi. Lúc này anh xuất hiện chẳng ích lợi gì, nhưng theo thời gian mọi sự sẽ thay đổi và...

- Không, tôi đã chán ngấy cuộc sống tại Ai Cập rồi. Cha mẹ tôi là người tốt nhưng họ đâu được gì ngoài cái chết thê thảm. Tôi muốn sống theo lý tưởng của cha mẹ tôi nhưng kết quả là mất hết danh dự, nhà cửa, tài sản. Ngay cả người bạn thân nhất cũng phản bội tôi. Hoàng đế Akhenaten thì lên án tử hình tôi... Không, tôi đã chán ngấy cái xứ khốn nạn này rồi. Tôi không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống như thế này nữa.

Kepta gật đầu:

- Ông chủ nói đúng đó. Xứ này không biết đến tài nghệ của ông chủ thì ông chủ qua xứ khác lập nghiệp. Với tài nghệ của ông chủ thì sống chỗ nào chẳng được.

Tôi đồng ý:

- Từ nay thằng Sinuhe này sẽ không còn dính dáng gì đến Ai Cập nữa.

Meryt lắc đầu:

- Sinuhe, anh nên bình tĩnh lại. Chuyện đâu còn đó, lúc này anh cần lánh mặt một thời gian rồi từ từ mọi việc sẽ tự nó giải quyết.

- Không, tôi không còn muốn sống ở đây nữa.

Kepta gật đầu nói nhỏ:

- Thưa ông chủ, lúc này việc buôn bán tại Palestine đang phát đạt. Người Do Thái chúng tôi kiếm ăn rất khá nhưng xứ chúng tôi không có nhiều y sĩ giỏi. Nếu ông chủ qua đó làm ăn thì chắc chắn sẽ kiếm được khá lắm...

- Phải đấy, ngươi thu xếp cho ta đi Palestine ngay.

Kepta vội vã bỏ đi. Meryt im lặng nhìn tôi một lúc rồi oà lên khóc. Tôi nắm chặt lấy tay cô gái:

- Meryt, tôi hiểu rõ tình cảm của cô dành cho tôi, nhưng tôi mong cô hãy quên tôi đi. Cô còn trẻ, cuộc đời còn tươi sáng...

Meryt tiếp tục thút thít khóc cho đến khi Kepta trở lại:

- Thưa ông chủ, tôi đã thu xếp xong. Lúc này có thuyền buôn đi dọc trên sông Nile đến Beda, thằng nô lệ này đã đút lót tiền bạc cho chủ thuyền nên hắn không hỏi han chi cả. Chúng ta cần lên đường ngay.

- Ngươi làm gì có tiền để làm chuyện đó?

Kepta hấp háy con mắt duy nhất nhìn tôi rồi cười xoà:

- Thì tiền của ông chủ chứ còn của ai nữa... Thằng nô lệ này vẫn giữ giùm cho ông chủ số tiền bệnh nhân bỏ trong rương trước phòng khám bệnh. Có lẽ ông chủ quên rồi chăng?

Từ đó tôi và Kepta bắt đầu cuộc sống mới tại Palestine...

(còn tiếp)

vô thanh

Khóc ư? Có phải mình hèn
Cười ư? Có phải mình điên hỏi mình
Tường câm bốn vách lặng thinh
Vắng im, hơn cả nỗi mình cô đơn.
Dài đêm thức ngủ chập chờn
Trùng dương sóng nổi, đoạn trường chiêm bao
Hững hờ nến nhỏ giọt sầu
Xuống chương ảo ảnh, thành màu cô miên...
Cười ư? Có phải mình điên
Lại thơ thả gió, ưu phiền gửi mây
Tâm tư một khối vơi đầy
Thơ say mấy đoạn, cười vay ai người?
Trăm năm mộng trắng tơ trời
Thơ vô ngôn, rót biển đời vô thanh.

tuệ nga

mặt trời và bóng đêm

TỐNG MINH
LONG QUÂN
phóng-tác

(tiếp theo)

Trong bữa tối hôm đó, Steve kể cho Julia mọi chuyện đã xảy ra cho Kendall. Nghe xong, Julia có vẻ sợ hãi:

- Chúa ơi, ai mà ngờ được chồng chị ấy lại là thủ phạm viết thư tống tiền vợ! Thật thô bỉ!

Julia im lặng nhìn Steve hồi lâu rồi nói:

- Kể ra anh làm nghề này cũng thích nhỉ! Giúp được những người đang lâm vào cảnh khó khăn.

Steve nhìn lại Julia không đáp, trong đầu chàng nảy ra một ý nghĩ vui vui: Thế còn tôi, hiện tại tôi đang lâm vào cảnh khổ đây, không biết ai sẽ cứu tôi?...

Sáng sớm hôm sau vừa mở mắt ra, Steve đã ngửi thấy mùi cà phê thơm ngát và mùi thịt chiên bay vào phòng ngủ. Steve ngồi bật dậy: "Ủa, sao hôm nay bà giúp việc đến sớm vậy?" Nhưng chàng sực nhớ là chàng đã dặn bà ta dừng đến tuần này mà! Steve vội vàng khoác áo đi xuống bếp để xem có chuyện gì.

Trong bếp không ai khác ngoại trừ Julia đang lui cui làm bữa điểm tâm. Vừa thấy mặt Steve, cô gái đã nhoẻn một nụ cười tươi tắn:

- Chào anh. Anh muốn trứng của anh chiên kiểu nào?

- Ơ... trứng tráng.

- Vậy là đúng món nghề của tôi rồi. Trứng chiên và thịt heo muối là món tôi làm xuất sắc nhất. Nói thiệt với anh, tôi nấu ăn dở lắm, chỉ chiên trứng là ngon thôi.

Steve mỉm cười nói đùa:

- Cô cần gì phải học nấu ăn. Mai mốt đây cô muốn ăn món nào, chỉ cần mướn là có thể có hàng trăm người người phục vụ đầy đủ.

Julia đỏ mặt:

- Anh nghĩ là tôi sẽ giàu đến vậy sao?

- Chứ sao! Mỗi một phần thừa hưởng trong di chúc lên đến cả tỉ bạc lận đó.

Julia nuốt nước bọt một cách khó khăn, nàng thẫn thờ nói:

- Một tỉ bạc! Tôi không thể nào tin được...

- Thật mà!

Julia vẫn lắc đầu:

- Anh đừng đùa tôi như vậy. Trên đời này làm gì có ai nhiều tiền đến vậy chứ? Bạc triệu thì họa may chứ bạc tỉ thì chắc không có đâu.

- Tôi đâu nói giỡn với cô. Không ai có chứ Harry Stanford có đó!

- Thiệt tình tôi... tôi không biết nói gì!

- Vậy để tôi nói giùm cô nghe!

- Anh nói đi.

Steve chỉ vào chảo trứng đang đặt trên bếp:

- Tôi muốn nói là trứng chiên cháy hết rồi đó!

Julia nhìn theo, nàng quýnh quáng lên:

- Chết chưa! Mải nói chuyện mà quên đi!

Julia vội vàng nhấc chảo trứng ra khỏi bếp. Nàng ngượng ngùng nhìn Steve:

- Tôi xin lỗi. Để tôi làm trứng khác.

- Thôi khỏi! Ăn thịt heo cháy cũng đủ rồi.

Julia phì cười trước vẻ thoải mái của chàng trẻ tuổi. Nàng nghiêng đầu đùa lại:

- Xin lỗi ông chủ nhà nhé! Tôi thật là đoảng.

Steve tiến đến tủ bếp, lôi ra một hộp cốm và mỉm cười:

- Vậy thì chủ nhà mời cô ăn cereals buổi sáng nhé.

- Cũng ngon vậy.

Thế là cả hai ngồi đối diện nhau ăn bữa điểm tâm đơn sơ nhưng đầm ấm.

Julia tò mò hỏi:

- Bộ không ai nấu ăn cho anh hết sao?

- Ý cô muốn nói là tôi có bồ bịch gì không chứ gì?

Mặt Julia đỏ bừng. Nàng nhún vai:

- Đại khái như vậy.

- Không. Lúc trước tôi có bạn gái. Chúng tôi cặp bồ trong hai năm liền nhưng rồi kết quả không đi đến đâu, bây giờ mỗi người một ngả.

- Ô, tiếc nhỉ...

Steve nhìn Julia cười hóm hỉnh:

- Còn cô thì sao?

Hình ảnh Henri hiện ngay trong trí Julia với lời cầu hôn nhưng nàng lắc đầu:

- Cũng không hẳn là có.

Steve tròn mắt nhìn Julia:

- Có là có, không là không chứ tại sao lại không hẳn?

Julia suy nghĩ vài giây trước khi thận trọng trả lời:

- Có nghĩa là một trang hai người chúng tôi muốn kết hôn nhưng người kia lại không muốn.

- À ra thế! Như vậy khi nào xong xuôi công việc ở đây, cô lại trở về Kansas?

Julia ngập ngừng:

- Thật tình mà nói tôi cũng không biết tính sao. Tôi có một cảm giác

kỳ lạ khi ở đây. Mẹ tôi sinh ra và lớn lên ở thành phố Boston này. Suốt tuổi thơ, tôi cứ nghe mẹ tôi nhắc mãi về thành phố này nên tôi có cảm tưởng đây là quê ngoại của tôi. Tôi cảm thấy gần gũi khi trở về đây dù mẹ tôi không còn nữa. Phải chi tôi được gặp mặt cha tôi một lần trong đời thì hay biết mấy. Thế anh có gặp mặt cha tôi lần nào không?

- Rất tiếc là không. Chỉ có ông xếp Simon của tôi gặp gỡ, tiếp xúc và làm việc với ông Stanford.

Bữa ăn sáng kéo dài hơn một tiếng đồng hồ. Hai người nói chuyện trên trời dưới đất, từ chuyện sở làm đến sở thích cá nhân. Càng nói chuyện, Steve và Julia càng cảm thấy thân mật, gần gũi như hai người bạn thân lâu ngày gặp lại. Steve cũng không ngần ngại kể hết mọi chuyện đã xảy ra trong gia đình Stanford kể từ cái chết của ông Harry. Nào việc cô gái lạ mặt xuất hiện tự xưng là Julia Stanford. Nào việc xác của nhà tỉ phú biến mất khi quật mồ lên. Lại thêm sự mất tích bí ẩn của tên cận vệ Dmitri nữa.

Càng nghe Julia càng sợ hãi và lấy làm khó hiểu:

- Dễ sợ thật! Không biết ai chủ mưu làm những chuyện này?

Steve nhìn Julia như trấn an:

- Tôi cũng không biết nhưng tôi cố điều tra để tìm biết sự thật. Trong lúc này cô ở tạm nhà tôi là an toàn nhất, đừng lo sợ gì cả.

Julia nhìn chàng trai mỉm cười:

- Dạ, tôi cũng cảm thấy vậy. Tôi mang ơn anh rất nhiều.

Steve định nói câu gì bỗng im bặt. Chàng vén tay áo nhìn đồng hồ, nói lảng:

- Tôi phải sửa soạn đi làm. Hôm nay tôi có nhiều việc lắm.

Hai người ngồi họp ở văn phòng. Ông già Fitzgerald lên tiếng:

- Cậu có tìm ra chút manh mối nào không?

Steve lắc đầu, có vẻ chán nản:

- Không bác ạ. Phải nói kẻ nào chủ mưu chuyện này phải là một thiên tài, đầu óc khôn ngoan xảo quyệt hơn người. Cháu đang cố tìm cho ra tung tích người cận vệ của ông Harry. Theo như danh sách các hãng hàng không cho biết, người này đã lấy máy bay đi từ đảo Corsica đến Paris, rồi từ đó bay sang Úc. Tới đó thì không ai biết hắn ta ở đâu nữa. Cháu có liên lạc với cảnh sát Úc. Chính họ cũng lấy làm ngạc nhiên không ngờ tên này đang có mặt ở đất nước họ. Hình cảnh quốc tế đã gởi danh sách và lý lịch của các tên tội phạm quốc tế, trong đó có cả Dmitri, cho các nước hội viên. Cháu nghĩ có thể ông Harry Stanford đã tự ký bản án tử hình khi điện thoại cho bác và dặn đem tờ di chúc theo. Vì sợ sự sửa đổi nào đó nên có người ra tay để chặn đứng việc này. Nhân chứng duy nhất trên chiếc du thuyền chứng kiến cái chết của ông Stanford là Dmitri thì hắn lại biệt vô âm tín, bác nghĩ coi có lạ không? Cháu nghĩ ngày nào mình tìm ra tên này thì sẽ phăng tới được đầu dây mối nhợ.

Ông già luật sư xoa cằm có vẻ suy nghĩ:

- Thế chúng ta có nên báo cho cảnh sát biết để họ giúp mình một tay trong việc điều tra không?

Steve lắc đầu:

- Vô ích thôi bác ạ. Mình không có bằng cớ chắc chắn nào về tội ác này cả. Chỉ có một tội duy nhất là ai đó đã thủ tiêu xác ông Harry, nhưng mình cũng không biết ai là thủ phạm.

- Vậy chứ viên thám tử mà gia đình Stanford đã mướn trong việc tìm dấu tay cô gái Julia thì sao? Ông ta có thể làm chứng trong vụ này mà.

- Bác muốn nói đến ông Frank Timmons? Cháu có điện thoại cho ông ấy ở văn phòng Chicago cả thảy ba lần, dặn ông ta gọi lại cho cháu gấp nhưng không thấy ông ta trả lời. Chờ đến 6 giờ tối nay mà vẫn không có điện thoại hồi âm thì sáng mai cháu sẽ lấy máy bay đến Chicago gặp ổng. Có vẻ không ít thì nhiều ông ta có dính líu đến vụ này.

- Theo lý luận của cậu thì phần chia gia tài cho Julia giả sẽ như thế nào?

Steve đứng lên đi đi lại lại trong phòng, suy nghĩ trước câu hỏi hóc búa này. Sau cùng chàng đứng lại trước mặt ông luật sư già, giọng chắc chắn:

- Cháu có linh tính người nào đó đạo diễn vở kịch này sẽ ra lệnh cho cô gái ký giấy chuyển nhượng phần gia tài thừa hưởng cho hắn ta. Sau đó hắn sẽ ký thác số tiền này vào một cơ sở tài chánh ma nào đó, giống như cách của tụi Mafia rửa tiền. Bây giờ mình thử nhắm vào những nhân vật trong gia đình Stanford vì chỉ có họ hưởng lợi trong vụ chia gia tài này. Trong mấy người con, mình có thể loại tên Kendall ra...

Steve tóm tắt câu chuyện Kendall đã kể cho chàng nghe rồi tiếp tục phân tích:

- Mình không thể nghi ngờ Kendall trong việc này. Nếu bà ta có hành động mờ ám thì trong lúc này bả chẳng dại gì đi thú tội với cảnh sát về chuyện đụng xe xa xưa. Còn ông chồng, cháu nghĩ hắn là loại lưu manh vặt, không đủ đầu óc để dựng một vở kịch cao siêu, lớp lang như vậy! Mình cũng có thể loại tên hắn ra khỏi danh sách tình nghi.

- Mấy người còn lại trong gia đình Stanford thì sao?

- Trước nhất hãy nhắm đến chánh án Stanford. Cháu có điện thoại hỏi một người bạn thân trong luật sư đoàn thì được anh ta cho biết hồ sơ của chánh án Tyler rất tốt. Một người thông minh, tài ba đáng ngưỡng mộ. Ông ta vừa được đề cử làm xếp chánh án ở Chicago. Hơn nữa, chính chánh án Tyler là người đầu tiên phản đối sự hiện diện của cô gái lạ mặt tự xưng là Julia. Chính ông ấy đòi có thử nghiệm DNA để tìm huyết thống cô gái. Cháu không nghĩ một con người có đầy đủ địa vị, tư cách như ông Tyler lại làm những chuyện bỉ ổi như vậy. Còn lại một người duy nhất mà cháu để ý là Woody. Ông ta đáng nghi hơn ai hết vì cháu biết ông ta vướng vào ma túy, mà bác biết đó, nghiện loại này tốn nhiều tiền lắm chứ đâu phải giỡn,

trong khi ông ta không có nghề ngỗng gì thì lấy tiền đâu để cung ứng cho đủ cợn ghiền? Còn bà vợ Peggy của ông ta thì thuộc loại bình dân giáo dục, không đủ mưu trí để làm chuyện này đâu. Nhưng cháu cũng nghe nói ông anh ruột bà ta ở Nữu ước có dính dấp với tụi xã hội đen buôn bán bạch phiến. Cháu sẽ điều tra xem anh bà ta ra sao.

Ông luật sư già ngồi im, gật gù tỏ ý tán đồng lý luận của người cộng sự trẻ tuổi.

Steve gọi cô thư ký vào dặn:

- Cô điện thoại giùm tôi Trung úy Mike ở Tổng nha Cảnh sát Boston. Khi nào liên lạc được, cô bấm máy cho tôi biết để tôi nói chuyện với ông ấy.

Vài phút sau cô thư ký gọi máy vào:

- Thưa ông Sloan, có Trung úy Mike ở đầu dây.

Steve vội vã nhấc ống nghe:

- Chào Trung uý. Văn phòng luật sư Fitzgerald của chúng tôi cần ông giúp đỡ để tìm dữ kiện về lý lịch một người có liên hệ đến việc phân chia tài sản của dòng họ Stanford.

Đầu dây bên kia trả lời vui vẻ:

- Không thành vấn đề. Tôi sẵn sàng làm trong phần vụ cho phép.

- Cám ơn Trung uý. Phiền Trung uý liên lạc với văn phòng cảnh sát ở Nữu ước, xem thử họ có hồ sơ đen về một người tên là Hoop, làm ở tiệm bánh khu vực Bronx.

- Được rồi, để tôi ghi chi tiết. Ô kê, khi có kết quả tôi sẽ gọi lại ông ngay.

Buổi chiều, ông luật sư già ghé ngang văn phòng Steve. Sau ba điều bốn chuyện, ông hỏi:

- Công việc điều tra của cậu về gia đình Stanford tiến triển đến đâu rồi?

Steve nhún vai có vẻ chán nản:

- Vẫn dậm chân tại chỗ...

- Thế còn cô Julia thế nào?

- ồ, cô ấy thật dễ thương!

Giọng nói của Steve có chút gì khác lạ khiến ông luật sư già nhìn đăm đăm vào mắt chàng trai, vẻ giễu cợt:

- Cô ấy trông xinh xắn và duyên dáng đấy chứ?

Steve cúi mặt có vẻ bối rối:

- Dạ cháu biết!

Một tiếng đồng hồ sau, một cú phôn gọi cho Steve từ Úc châu:

- Cho tôi được nói chuyện với ông Steve Sloan.

- Dạ, tôi nghe đây.

- Tôi là thanh tra ở cơ quan Trung ương Tình báo Úc châu. Tôi đã tìm được người mà ông nhờ chúng tôi truy lùng.

Steve nghe tim mình đập mạnh vì mừng rỡ:

- Ô, hay quá! Cám ơn ông nhiều. Để tôi lo ngay thủ tục dẫn độ ông ta về Mỹ để điều tra.

- Chẳng cần gấp gáp gì đâu! Ông ta không chạy trốn đâu được nữa! "ng chết rồi!

Steve có cảm tưởng như vừa bị tạt một sô nước lạnh vào mặt. Chàng thảng thốt:

- Ông nói sao?

- Chúng tôi mới tìm được tử thi ông ta cách đây mấy tiếng đồng hồ. Các ngón tay ông ta bị chặt cụt, chết vì bị bắn.

"Xã hội đen Mạc tư khoa có truyền thống trừng trị kẻ phản bội bằng cách trước hết họ chặt hết các ngón tay để nạn nhân đau đớn, chảy gần hết máu rồi mới bắn mấy phát vào đầu". Steve nhớ lại đoạn văn trong quyển cẩm nang hình luật chàng đã đọc qua. Không thể làm gì khác, chàng cám ơn ông thanh tra rồi gác máy.

Rốt cuộc mọi chuyện cũng bị tắc nghẽn. Steve ngồi nhìn vào vách tường, đầu óc trống rỗng. Đầu dây mối nhợ của vụ án này là tên cận vệ mà bây giờ hắn không còn nữa. Chàng đã hy vọng vào tên Dmitri biết bao nhiêu! Linh tính cho biết người đàn ông này đóng vai rất quan trọng trong cái chết của nhà tỉ phú Harry Stanford.

Tiếng cô thư ký vang lên trong máy liên lạc làm cắt ngang dòng tư tưởng của Steve:

- Thưa ông Sloan, ở đầu dây có ông Timmons muốn nói chuyện với ông.

Steve liếc nhanh xuống đồng hồ đeo tay. Còn 5 phút nữa là 6 giờ.

- Chào ông Timmons.

- Chào ông Sloan. Xin lỗi đã không trả lời điện thoại của ông sớm vì tôi đi công tác xa mới về. Ông kiếm tôi có chuyện gì vậy?

Steve muốn nói ngay là "Có chứ sao không! Tôi muốn biết tại sao ông ngụy tạo dấu tay của cô gái mạo danh là Julia Stanford", nghĩ vậy nhưng chàng vẫn nhã nhặn, thận trọng:

- Dạ, tôi kiếm ông về vấn đề của cô Julia Stanford. Vừa rồi ông có đến Boston để kiểm chứng dấu tay của cô gái và...

Đầu dây bên kia Timmons nôn nóng cắt ngang:

- Này ông Sloan...

- Vâng?

- Tôi chưa hề đến Boston để kiểm nhận dấu tay!

Steve nghe như có vật gì đè nặng lên ngực:

- Nhưng theo danh sách của khách sạn Holiday thì ông đã lấy phòng ở đó ngày..., phải không?

- Tôi không hề ở Boston. Ai đó đã mạo danh tôi để làm chuyện gì không biết.

Steve ngồi nghe mà sửng sốt. Lúc này chàng mới thật sự ở đường cùng. Không còn biết đầu dây mối nhợ đâu nữa mà lần. Càng lúc mọi việc càng rối như mớ bòng bong. Chàng cố vớt vát:

- Ông có nghi ai mạo danh ông làm chuyện này không?

- Thật là lạ đó ông Sloan! Lần đầu tiên tôi gặp trường hợp kỳ cục như vậy. Vừa rồi tôi đi Chicago để kiểm nhận cho một cô gái. Cô ta khai đã gặp tôi ở Chicago và tôi đã chứng thực dấu tay cô ta. Thế mà khi gặp, cô ta hoàn toàn là người xa lạ, tôi và cô ta chưa hề gặp nhau lần nào.

Steve nghe một luồng hy vọng dâng cao. Chàng hấp tấp hỏi:

- Ông có biết tên cô ta không?

- Biết chứt! Tên cô ta là Margo Posner.

- Ông chờ một chút, để tôi lấy giấy viết. Vậy nếu muốn gặp cô ta thì tôi phải tìm ở đâu?

- Ở nhà thương điên của thành phố Chicago.

- Cám ơn ông lắm, ông Timmons.

- Không có chi. Khi nào tìm ra điều gì mới, ông làm ơn điện thoại cho tôi biết với. Tôi thực sự muốn biết ai đã mạo danh tôi như vậy, tôi rất bực mình.

- Vâng, có tin gì tôi sẽ cho ông biết ngay.

Gác điện thoại, Steve ngồi ngả người ra ghế nhìn lên trần nhà, miên man suy nghĩ.

Hơn 8 giờ tối, Steve mới về đến nhà. Julia mở cửa cho chàng, giọng mừng rỡ:

- Tôi chờ anh nãy giờ. Bữa tối đã sẵn sàng... Nói đúng ra, không phải tôi nấu đâu! Anh có thích cơm tàu không vậy?

Steve mỉm cười:

- Tôi thích lắm.

- Vậy tốt. Tôi kêu họ giao đến tám hộp thức ăn lận.

Steve theo Julia tiến vào phòng ăn. Trên bàn trải khăn ăn với lọ hoa tươi cắt ngoài vườn, thêm hai ngọn nến lung linh.

Khi hai người ngồi xuống ghế, Julia nhìn Steve mỉm cười:

- Hôm nay có tin gì mới lạ không?

Steve ngập ngừng:

- Chúng ta có thể đã tìm ra đầu mối. Tôi có tên cô gái tình nghi dính líu trong vụ này. Ngày mai tôi sẽ lấy máy bay đi Chicago để gặp cô ta nói chuyện xem thế nào. Có thể bài toán sẽ có đáp số vào ngày mai.

Julia mừng rỡ:

- Vậy thì tốt quá! Mong anh sẽ tìm ra mọi việc càng sớm càng tốt cho đỡ nhức đầu.

- Tôi cũng vậy.

Tuy trả lời như vậy nhưng Steve cảm thấy thoáng một nỗi buồn vô cớ. Chàng biết mọi việc sáng tỏ, cô gái này sẽ thuộc về dòng họ Stanford, xa tầm tay của chàng mãi mãi...

Cả hai ngồi ăn uống chuyện trò. Bữa ăn kéo dài đến hai tiếng đồng hồ. Họ nói chuyện trời trăng mây nước, cười khúc khích như hai người bạn thân lâu ngày gặp lại. Họ kể về thời thơ ấu, về công ăn việc làm của mỗi người cho nhau nghe. Nhưng cả hai cùng tránh nói đến tương lai. Thấy đã khuya, Steve nhìn Julia:

- Bây giờ chúng mình đi ngủ nhé, muộn rồi!

Thoáng thấy nét cau mày của cô gái, Steve định xin lỗi cho sự vô ý của mình thì cả hai đã nhìn nhau cười xoà thông cảm. Steve ấp úng:

- Tôi chỉ có ý nói...

- Tôi hiểu ý anh mà, Steve! Thôi chúng ta đi ngủ. Chúc anh ngủ ngon.

- Cô cũng vậy nhé.

Hai người đi lên lầu, mạnh ai về phòng riêng người nấy.

(còn tiếp)

về với non ngàn

viết cho Võ Hoàn,
20 năm trầm khuất dưới lòng biển lạnh

Một mai trở lại trùng khơi
Nghe trên cơn sóng một đời trầm oan
Linh hồn vất vưởng chưa tan
Ước mong về với non ngàn quê hương.
Xác thân trầm khuất đại dương
Thịt xương trắng cả dặm trường lênh đênh
Trời mông mênh, biển mông mênh
Hồn theo cơn sóng buồn tênh vỗ bờ
Mình ta tháng đợi năm chờ
Vết nhăn thành sóng trên bờ trán cao.

Một mai trở lại chiến hào
Nghe trong thớ đất máu đào còn vương
Ngậm ngùi ngăn giọt lệ tuôn
Nghĩ thương lý tưởng mà buồn chiến chinh.
Hỡi ôi trong cõi vô minh
Hồn thiêng xin hãy hiển linh với đời.
Hồng hoang một cõi rong chơi
Ta về riêng những đầy vơi muộn phiền.

Một mai tìm chốn bình yên
Vùi chôn thân thế, lãng quên phong trần
Bụi hồng trả lại thế nhân
Công danh nhẹ gánh, nợ nần trả vay
Thế rồi tay cũng trắng tay
Sương tan đầu ngõ, mây bay cuối trời
Chỉ còn vui với tình người
Ta về sống với nụ cười điềm nhiên.

tuỳ anh

Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Luật cờ tướng, quyền Anh

Hỏi: 1) Trong cờ tướng, thế nào là "tróc tử cầu hoà?" Luật chấp quân. Luật xa chiếu hậu. Trong khi chơi cần phải có điều kiện gì (thời gian cho mỗi nước đi,..)?

2) Tại sao lại gọi "boxing" là quyền Anh?

Tăng Nga Sơn
Anh quốc

Đáp: 1) *Tróc tử cầu hoà* là cách chiếu tướng liên-tục (hoặc nhất cách nhất chiếu, cách một nước chiếu một nước), đối-phương không tuyệt đường (bí), nhưng cũng không thoát cảnh bị "tróc tử"; bên mình cũng không có thế để thắng được, cuối cùng hai bên phải hoà.

Luật chấp-quân:

- Tạ tốt đầu. Bên nào chấp xe pháo mã, bên đó được "tạ chốt đầu" (nếu con chốt chính giữa của họ chưa đi lên, bên kia không được quyền giết).

- Tạ mã: Bên nào chấp hai xe, bên đó được "tạ mã" (nếu con ngựa của họ chưa đi, sẽ không bị giết).

Luật xa chiếu hậu: không được dùng xe chiếu sau lưng tướng bên địch. Luật này thường được miễn trong các cuộc cờ lớn.

Luật thời-gian: do hai bên thoả-thuận trước khi chơi. Trong các cuộc cờ lớn có công-chúng tham dự, thường là 1 phút cho mỗi nước đi.

2) Chỉ gọi là "quyền Anh" khi chấp-nhận theo luật-lệ do vị hầu-tước ở Queensberry (Anh-quốc) đặt ra từ năm 1865 (sửa-đổi năm 1890).

Môn quyền-thuật (đấu bằng tay) đã xuất-hiện ở vùng Địa Trung Hải từ thế-kỷ 15 trước Công-nguyên. Người Hi-lạp đưa quyền-thuật vào Olympic từ thế-kỷ thứ 7 trước Công-nguyên.

Môn này truyền sang Anh, và trận đấu đầu-tiên diễn ra năm 1681. Luật đấu được sửa đổi nhiều lần, cho tới 1890. Trong thế kỷ 19, Anh quốc có rất nhiều thuộc-địa nên quyền-thuật theo luật Queensberry truyền đi khắp thế-giới và quen gọi là "quyền Anh" để phân-biệt với "quyền Hi-lạp" càng ngày càng ít phổ-biến.

Tiếng Mỹ mới

Hỏi: 1) Cháu tôi hay nói *"up in the air"* để chỉ sự giận dữ của ai đó. Có đúng không?

2) *"On the rock"* có nghĩa là "dùng với nước đá", ngoài ra còn có nghĩa gì khác không?

3) *"Dish the dirt"* nghĩa là gì?

Trương Văn Thành
California

Đáp: 1) *"Up in the air"* (tĩnh từ, trạng-từ) chỉ một sự mất bình-tĩnh, vì giận dữ hoặc quýnh quáng. Thí dụ:

- *My father went straight up in the air when he heard I damages his car* (Bố tôi giận bốc trời khi nghe tôi làm hư cái xe của ổng).

- *The Jones family are all up in the air because they won a trip around the world.* (Cả nhà ông Jones mừng tung trời vì trúng giải du-lịch vòng quanh thế-giới).

2) Trong nhà hàng, *"on the rocks"* có nghĩa là *"with ice only"* (với nước đá, không pha gì khác): *Get me a glass of cognac on the rocks* (mang cho tôi một ly rượu cô-nhắc uống với đá).

Trong ngôn ngữ ngoài đời, *"on the rocks"* còn có nghĩa là bị vỡ, bị thiệt-hại: *Smith's business was on the rocks* (nghiệp-vụ của ông Smith suýt tiêu).

3) *"Dish the dirt"* là tiếng lóng, chỉ sự ngồi lê đôi mách: *Stop dishing the dirt!* (Thôi, đừng nhiều chuyện nữa!)

Tẩu vi thượng sách

Hỏi: Tại sao kế "bỏ chạy" lại gọi là thượng sách (kế hay nhất)?

Lê Bình Định
Texas

Đáp: Trong cuộc chiến có khi tiến, khi thoái. Địch yếu ta đánh, địch mạnh ta tránh, đó là kế-sách hành quân. Tránh địch quá mạnh để bảo toàn lực-lượng, hầu có cơ-hội củng-cố, bổ-sung để tái phản-công. Triệt-thoái không bao giờ có nghĩa là "đầu hàng". Kế "chạy" được kể là tốt nhất trong tam thập lục kế là vì thế.

Ngũ Tử Tư, cha anh bị vua Sở giết, chạy qua Chiêu Quan ăn mày ở chợ, sau tìm gặp Hạp Lư, đem binh về phục quốc, bắt đầu bằng "tẩu kế".

Phạm Lãi giúp Câu Tiễn diệt Ngô, thành-công xong bỏ trốn vào ngũ hồ, biến thành Đào Chu công, kết-thúc bằng "tẩu kế."

Tẩu kế có hai cách: văn tẩu và vũ tẩu.

Văn tẩu như Tôn Tẫn giả điên thoát tay Bàng Quyên; như Mạnh Thường Quân vượt cửa Hàn Cốc; như Soái Ngạc mê danh kỹ; Tiểu Phượng Tiên thoát khỏi Bắc-kinh; Đường Minh Hoàng tị-nạn tại Tứ-xuyên; Tây Thái-hậu thoát khỏi Nhiệt-hà; Tào Tháo hành-thích Đổng Trác xong bỏ chạy.

Vũ tẩu như Lưu Bang, thành-công nhờ cả đời biết chạy: chạy rống Bái công!

Điều quan-trọng, "tẩu" chỉ gọi là "kế" khi người thi-hành nó không bỏ... chạy luôn. Tinh-hoa của tẩu-kế là bảo-toàn lực-lượng để phản-công.

Trong chiến-tranh, tiến đã khó, lui càng khó hơn. Triệt-thoái phải có kế-hoạch thật chu-đáo, nếu không hàng ngũ sẽ hỗn-loạn, binh-sĩ và dân-chúng mất tinh-thần, dẫn tới tan-rã toàn diện. ●

đầu làng cuối xóm

Mõ (Làng Văn)

Hậu Trần Trường

Vụ Trần Trường treo cờ máu, ảnh Hồ đã ngã ngũ. Anh ta không khùng, không làm vì lý-tưởng, không chơi bạo lấy tiếng mà chơi bạo lấy tiền. Con số nửa triệu đồng lãnh-sự-quán VC hứa giúp Trần Trường mà Hoàng Trọng Sơn công-bố trên mặt báo *Sài Gòn Nhỏ*, đã giải thích mọi điều. Không phải là một cá-nhân tự phát, mà là một kế-hoạch hành-động có tính-toán, nằm trong sách-lược lấn-chiếm, do cán-bộ tình-báo và phản-gián CS đạo-diễn.

Trong cuộc chiến 45 ngày, cộng-đồng chúng ta đã phản-ứng đúng mức, đúng cách, tránh được phần lớn các sự nghi-kỵ, va chạm với cộng-đồng Mỹ. Nói là phần lớn, vì lác-đác đâu đó vẫn có những bài báo không phản-ảnh sự thật, đã nhìn vấn-đề qua lăng-kính của một ngoại-nhân. Trong số đó có bài *"Archaic Icons Square off in Little Saigon - Incle Ho Versus the South Vietnamese Flag"*, tác giả là Andre Lam.

Andre Lam viết, NH lược dịch:

"Từ quan điểm của một người bên ngoài nhìn vào, sự việc có vẻ phi lý. Cuộc chiến tranh tiêu hao giữa hai biểu tượng xưa cũ: tấm ảnh của một lãnh tụ đã chết và lá cờ của một quốc gia không còn hiệu hữu - nó chói tai như hình ảnh một người hầu bàn mặc bộ đại cán kiểu Mao Trạch Đông, dọn điểm tâm ở một tụ điểm sang trọng trên đường Santa Monica.

....

Khi nói những điều này, tôi phải nhận rằng tôi, người rời Việt Nam khi chiến tranh chấm dứt lúc 11 tuổi, đã có những cảm xúc phức tạp.

Dĩ nhiên tôi tin là Trần Trường có quyền nói lên suy nghĩ của ông ta. Nhưng tôi cũng không thể không nghĩ rằng người đàn ông này - khi bỏ công sức fax cho nhiều tổ chức Việt Nam khác nhau ở Little Saigon, cho biết ông ta đang định làm gì - là một kẻ ái kỷ ngu xuẩn. Mặc dù ông ta đã có được những gì ông ta muốn - ánh đèn màu, hình ảnh của một kẻ lép vế - Trần Trường vẫn chỉ cho thấy sự thiếu mạch lạc, hoặc tệ hơn nữa: ngớ ngẩn. Trên truyền hình, ông ta thắp hương và cúi lạy trước lá cờ cộng sản cũng như ảnh HCM, nhưng ông ta đã phản lại sự mỉa mai vô nghĩa về một cảnh trạng lớn hơn - ông ta đào thoát đến Mỹ để được quyền tự do phát biểu và cúi lạy trước lá cờ cộng sản Việt Nam.

Về phần những người biểu tình, họ đã lún bùn trong sự giận dữ và ước muốn trả thù đến nỗi người ta chỉ có thể phân loại người Việt qua lăng kính thiển cận "chống cộng" hoặc "theo cộng"; nhường căn bản đạo lý cho Trần Trường.

Sự thực là rất nhiều người Việt Nam, ở trong nước cũng như hải ngoại, đã vượt xa cái tâm lý cũ: "chúng tôi" chống lại "các anh". Chúng tôi nhận thức sự bất công mà những người tị nạn Việt Nam phải chịu sau chiến thắng của người cộng sản, và sự tồi tệ sau khi Việt Nam thống nhất. Nhưng chúng tôi cũng quá cá nhân và quá thận trọng để cho phép cái lá cờ không còn tồn tại và cái tấm hình phai mờ của một người đã chết đóng khung ý nghĩa phức tạp của đời sống chúng tôi.

Một người Mỹ gốc Việt bạn tôi vốn có em gái bị hải tặc Thái giết khi vượt biên đã vừa trở lại Sài gòn, nơi anh ta là một nhà thầu phát đạt. Con trai của một đại tá bị tù 14 năm trong trại cải tạo, về Việt Nam hưởng tuần trăng mật, không đếm xỉa đến việc cha anh ta ghét bỏ chế độ Hà Nội. Thua trong cuộc chiến, những người ấy từ từ nổi lên như những kẻ chiến thắng trong hoà bình. Họ đã học cách sinh tồn, từ chối không để cho chính trị của quê hương hướng dẫn đời họ.

Khoảng 60% dân số VN ngày nay dưới 30 tuổi - sinh sau khi HCM qua đời khá lâu. Họ không có một kỷ niệm cá nhân nào về cuộc chiến cũng như về cái xác chương sình của Bác đang nằm trong lăng ở Hà Nội. Thử hỏi có phải họ đang làm việc cho thiên đàng cộng sản không, thì chắc chắn họ sẽ len lén cho biết mong ước của họ cũng giống như của bạn - một việc làm tốt, tự do du lịch, trường học cho trẻ em. Họ muốn một cái máy chiếu video, một ti-vi, một cái computer có thể dùng được e-mail và internet. Và nếu được, họ muốn có một cái xe đẹp.

....

Trên ti-vi, tôi nghe một thanh niên trẻ biểu tình trước tiệm Trần Trường tuyên bố trước ống kính là anh ta "sẵn sàng chết cho lá cờ Nam Việt Nam". Tôi phải nhăn mặt. Cái thời chết một cách can đảm đã qua, tôi muốn bảo anh ta như vậy. Hãy sống một cách can đảm thì hơn. Hãy dùng sự nồng nhiệt ấy để xây đài kỷ niệm cho người chết, để viết hồi ký, nói cho con cái anh biết về dĩ vãng của anh, vận động cho quyền của người Việt ở Mỹ, ở Việt Nam.

...."

Andre Lâm là người Mỹ gốc Việt; hay cụ thể hơn, hồn Mỹ xác Việt. Bài viết của anh có một số chi-tiết sai lạc hoặc mờ-mịt mà một người cầm bút chuyên-nghiệp trong báo-giới lẽ ra không nên mắc phải.

Thứ nhất, về lá cờ mà anh gọi là của Nam Việt Nam.

"South Vietnam" là thuật-ngữ người Mỹ dùng chỉ phần đất và chính-phủ miền Nam sau 1954. Nên nhớ đúng và nói đúng: lá cờ vàng ba sọc đỏ không phải chỉ là lá cờ của VNCH hay *"South Vietnam"* mà là lá cờ chung của cả nước Việt-nam, từ ải Nam-quan cho tới mũi Cà-mau. Lá cờ này được chính-phủ Nguyễn Văn Xuân ban-hành từ năm 1948, đã được treo trên toàn-quốc 6 năm trước khi đất nước bị chia đôi.

Thứ hai, *"về lá cờ của một quốc-gia không còn hiện-hữu."*

Đường phố, xã-hội, tâm-tình, tư-tưởng con người không phải là phòng họp của Liên Hiệp Quốc. *Chính-phủ* quốc-gia Việt-Nam tự-do, và sau đó là VNCH không còn hiện-hữu, điều đó không ai chối-cãi; nhưng *đất nước và con người* Việt-Nam là điều hằng-hữu, dù phải chịu-đựng một loại thể-chế chính-trị nào. Nói về một "quốc-gia" là nói về một đất nước, với những con người sống ở đó, hay lưu-vong nơi khác.

Đất nước Việt Nam là một thực-thể. Dân-tộc Việt Nam là một đời sống. Tất cả còn nguyên, dù bị CS khống-chế.

Đất nước đó, những con người đó, có một lá cờ. Lá cờ của họ có thể bị vùi-dập, không được treo lên trong các hội nghị quốc tế - như lá tam tài của Nga thời cách-mạng tư-sản, như lá cờ tam tài của Pháp thời bị Đức-quốc-xã chiếm đóng, như lá cờ của hàng chục tiểu quốc bị sát nhập vào Liên-bang Sô-viết sau đệ nhị Thế-chiến. Không được dùng trên bình-diện bang-giao quốc-tế, không có nghĩa là những lá cờ ấy bị hủy-diệt vĩnh-viễn.

Sau hơn 70 năm bị cộng-sản thống-trị, lá cờ Nga đã được treo trở lại trên toàn quốc nước họ. Bảy mươi năm! Những đứa bé thời cách-mạng vô-sản, từng được trông thấy lá cờ thân yêu của đất-nước, ngày nay đã thành "cụ", và liệu còn bao nhiêu cụ sống sót? Có một cậu bé Nga nào, hay con cháu của các cậu, nhìn về lá cờ "cũ" như một vật vô tri thuộc về quá khứ, phủ bụi thời gian, hay như Andre Lam viết: *"chói tai như hình ảnh một người hầu bàn mặc bộ đại cán kiểu Mao Trạch Đông, dọn điểm tâm ở một tụ điểm sang trọng trên đường Monica."*

Cậu bé André Lâm ngày nọ nay chưa thành cụ, nhưng cậu đã quên đi hình-ảnh lá cờ năm xưa. Phải chăng trí nhớ (và nhân-cách) người Nga tốt hơn người Việt? Chắc không phải vậy!

Sau đệ nhất Thế-chiến, có rất nhiều người Nga sống lưu vong trên khắp trái đất y như dân tộc Việt bây giờ; một phần trong số này sống trên đất Mỹ, gọi là người Mỹ gốc Nga. Bao nhiêu người trong số này tiếp tục hãnh-diện đứng dưới lá cờ xanh trắng đỏ? Chắc phải nhiều lắm. Bằng chứng là họ đã hạ được cờ búa liềm, dựng lại lá cờ ba màu của một thời xưa cũ.

Lá cờ quê-hương không bao giờ chết. Nó luôn luôn tồn-tại, miễn chúng ta có đủ lương-tri để nhìn thấy nó; chỉ có tình đất nước, nghĩa đồng-bào và liêm-sỉ của con người, đôi lúc lạt-phai!

Thứ ba, về điều mà Andre Lam gọi là "lún trong bùn giận-dữ" và "ước muốn trả thù."

Có một số người như Andre Lam, cho rằng thế-hệ của các anh không nhất-thiết phải oán-thù cộng-sản. Thực sự, có phải chúng ta chống lại cái ác, cái xấu, cái tệ-nhũng, là để trả thù? Có phải chúng ta bắt một con chó dại chạy rong ngoài đường, giao cho Humane Society chích chết, vì "thù" nó? Có phải chúng ta ủng-hộ người Mỹ tìm cách triệt-hạ Saddam Hussein, vì căm thù ông ta?

Thanh-niên Việt-Nam hải-ngoại chống Cộng không nhất thiết là vì tiếp-nối "lòng thù-hận" của cha anh. Làm người, chúng ta có sự rung-động tự-nhiên trước sự đau-khổ của đồng-loại (như thiên-tai, dịch-tễ, như nạn đói ở Phi-châu, nạn lụt ở Trung-hoa). Là người Việt-Nam, chúng ta còn có sự tương lân với những người cùng màu da, tiếng nói, cùng chia-sẻ một nguồn văn-hoá, cùng thờ-phượng một tổ-tiên. Chúng ta có gần 80 triệu đồng bào đang bị kềm chế, đày-đọa và áp-bức trên quê-hương. Chúng ta chiến-đấu để cứu giúp họ. Chúng ta không đổ xương máu, hi-sinh phần còn lại của cuộc đời để giành quyền thống-trị họ. Chúng ta không có quyền tiếp tay với những kẻ thống-trị để làm giàu và hưởng lạc trên nỗi đau-khổ của họ. Và chúng ta cũng không thể bỏ rơi họ, gắn huy-chương cho sự ghẻ lạnh, thờ ơ đó những từ ngữ hoa- mỹ: *"biết cách sinh-tồn, không để cho chính-trị quê-hương hướng-dẫn cuộc đời."*

Toàn bài là tâm-lý chung của một số những người Mỹ gốc Việt, rời VN từ lúc còn nhỏ, có quan-tâm đến quê cũ nhưng tâm-lý đã Mỹ hoá. Có nghĩa là "cá-nhân trên hết", vật-chất và thực-dụng. Tại sao "người thanh-niên thầu-khoán Mỹ gốc Việt đó phát-đạt" tại VN? Tại vì anh ta không phải là người mang quốc-tịch Việt, không thường-trú trên đất Việt. Anh ta thuộc về giai-cấp được ưu-đãi, có đặc-quyền, được hưởng đặc-lợi. Anh ta thành-công nhờ đâu? Nhờ biết lợi-dụng tình-trạng tham-nhũng, móc ngoặc với cán-bộ CSVN; nhờ biết sử-

dụng những nhân-công VN nghèo-khó, làm tất cả mọi việc với giá rẻ mạt.

"Họ biết cách sinh-tồn". Đúng, thú-vật còn biết sinh-tồn mạnh hơn con người nữa. Ấy là định-luật thiên-nhiên "mạnh được yếu thua". Cách ấy không cần học. Điều cần học là "một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ". Về VN làm ăn, chơi-bời, hưởng-thụ vì đô-la Mỹ ở VN giá-trị cao, bất kể đến sự nghèo-khổ, thiếu-thốn của đồng-chủng, đó là biết cách sống ư?

"Họ từ-chối để chính-trị của quê-hương điều-khiển đời sống họ". Từ-chối ư? Cách nào? Khi về VN, họ đã tự đặt mình vào rọ. VC có thể bắt họ bất cứ lúc nào, vì bất cứ lý do gì (thực tế đã chứng-minh số phận Việt-kiều ở Úc, ở Hoà-Lan về VN mở hãng xưởng). VC chưa thèm có thái-độ với họ chứ không phải không thể.

Mõ vẫn nghe nhiều thanh-niên tuyên-bố sẵn-sàng chết cho lá cờ Việt-Nam tự-do. Điều đó thực hiển nhiên và thường sự. Không ít người sẵn-sàng hi-sinh, nhưng họ không nói ra. Mõ chỉ ngạc-nhiên khi có kẻ *"phải nhăn mặt"* khi nghe điều đó. Cái thời để sống thẳng lưng không bao giờ qua. Sống an-nhàn, phủ-phê trong một xã-hội giàu-có, thanh-bình mà không quên những người bị tù-đày, dám dấn thân cho những kẻ đói khổ, cất lên tiếng nói cho những người bị áp-bức, đó chính là cách sống can-đảm. Chối bỏ quá-khứ, che lấp dĩ vãng, quay lưng trước sự khổ-đau của đồng-loại, đồng-bào, mới là cách sống đáng chê trách.

Sinh-mạng là điều rất quí. Khi thanh niên kia nói: *"Tôi sẵn sàng chết cho lá cờ VN"*, có nghĩa là anh ta sẵn-sàng hy-sinh cái quí-giá nhất của anh ta cho một lý-tưởng, cho những gì anh ta tin là đúng, là phải, có gì đáng cho Andre Lam phải "nhăn mặt"?

"Chết một cách can-đảm" không bao giờ là thời-thượng nên không có "thời". Có nhiều cái chết. Chết vì những ước-muốn vật-chất tầm-thường, vì quyền-lợi cá- nhân,.. Đó là những cái chết đáng phỉ-nhổ. Nếu nói "chết một cách can đảm" không còn giá-trị nữa, đã qua rồi; vậy thì tại sao ta cứ làm lễ kỷ-niệm các anh-hùng dân-tộc như Trần Bình Trọng "thà làm quỉ nước Nam không thèm làm vương đất Bắc", Nguyễn Thái Học "không thành-công thì thành-nhân"? Nêu những tấm gương ấy làm gì nếu nó không còn giá-trị nữa? Và ngay cả trên đất Mỹ, lễ kỷ-niệm cựu chiến binh, nhằm mục-đích gì?

Mới đây nhất, phim *"Saving Private Ryan"* rất được khen-ngợi. Tại sao, có phải vì cái thông-điệp "chọn lựa cách sống và cách chết" hay không? Nội-dung phim mô-tả nhiệm-vụ của một toán biệt-kích phải đi sâu vào đất địch, chịu đựng tổn-thất để đi tìm một binh nhì bị thất-lạc và đưa anh ta về Mỹ. Lý-do của nhiệm-vụ này là vì hai người anh ruột của anh binh nhì Ryan đã tử trận trong ngày N. và bộ Quốc-phòng Mỹ không muốn để người mẹ đau-khổ nhận thêm một cái tin xé lòng nữa. Sứ-mạng ấy có vẻ vô-lý nhưng đó là một chọn-lựa đẹp. Thiếu những chọn-lựa như vậy, đời sống con người sẽ mất đi nhiều ý nghĩa. Chết ở ngoài chiến-trường hay chết ở thành-phố có gì khác nhau nếu cùng đấu-tranh cho lẽ phải?

Thế nào là "sống can-đảm"? Về buôn-bán với VC, kiếm lợi-nhuận nhờ sự tham-nhũng của cán-bộ hoặc sự ngu-dốt, thiếu-thốn của tầng-lớp dân-chúng nghèo-nàn là "can-đảm"? Sống chỉ biết đến mình, nói về mình, vợ con anh em bạn bè mình và từ-chối liên-hệ đến những người chung quanh vì an-toàn cá-nhân, vì lợi-ích bản thân là "sống can-đảm" chăng?

Nguyễn Chí Thiện đã viết: *"Vì ấu-trĩ, thờ-ơ, ngu tối; vì muốn an thân và tiếc máu xương, cả nước đã qui về một mối, một mối hận-thù một mối đau-thương"* là thế đó. Ngày trước, đã có những người Miền Nam "từ chối để chính-trị của quê-hương bản xứ dẫn-dắt cuộc đời họ" nên mới có tình-trạng trốn quân-dịch, đào-ngũ và kết-cuộc là cả nước "qui về một mối đau-thương".

Vẫn cá-nhân chủ-nghĩa, chỉ nghĩ đến mình nên Andrew Lâm mới dám khuyên: "viết hồi-ký về đời bạn". Đời một người có đáng gì nếu chỉ kể những đau-khổ, những sung-sướng cá-nhân một cách thụ-động, do chế-độ hoặc người chung quanh lấy đi hoặc ban phát mà không hề có thái-độ, cử-chỉ nào làm thay đổi nó?

"Vận-động cho quyền của người VN ở Mỹ, ở VN", Andre Lam có mâu-thuẫn không? Những người biểu tình đang đấu-tranh cho quyền của người VN trên đất Mỹ đấy. Họ muốn để người Mỹ (và những người như Andrew Lam) hiểu rõ CS hơn, và rằng "tự-do phát-biểu" không đồng nghĩa với tự-do khiêu-khích, là bất-chấp tình-cảm thiêng-liêng của những người khác. Và với số lượng đông-đảo ấy, đoàn biểu-tình đã cho chính khách Mỹ thấy lá phiếu của họ lớn đến độ nào, ảnh-hưởng đến chính-giới Mỹ ra sao, và từ đó tạo áp-lực lên chế-độ CSVN, đòi nhân-quyền tự-do cho dân Việt...

Mõ Làng Văn chưa được gặp André Lâm, nhưng nghe nói anh là con của một vị cựu tướng lãnh VNCH. Nếu quả vậy, thật đáng tiếc. Hổ phụ không sinh hổ tử!.. ●

Bạn đã xem chưa?

- ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM

- SAU BỨC MÀN TRE?

Hai tập biếm-văn của Mõ Làng Văn
đã phát-hành khắp nơi

tài liệu

Những Khái-Niệm Mới Về Dân-Tộc Chủ-Nghĩa

Lâm Lễ Trinh

Cho đến những năm gần đây, mặc dù là một trong những sức mạnh hấp dẫn nhất trong thế giới hiện đại, Dân tộc Chủ Nghĩa (DTCN) không được giới nghiên cứu lưu ý đúng mức. Đúng vậy, chủ nghĩa này - một ý thức hệ đồng thời là một phong trào - đã ảnh hưởng sâu đậm đến hai cuộc cách mạng Pháp và Hoa kỳ. Tuy nhiên phải đợi cho đến nửa thế kỷ thứ 19, DTCN mới trở nên đề mục sưu tầm của các sử gia và đến đầu thế kỷ 20, mới được các nhà xã hội học phân tích. Sau Đệ nhất thế chiến, công việc khảo cứu về chủ nghĩa quốc gia trở nên liên tục và bắt đầu từ thập niên 60, những vụ nổi loạn chống thực dân và các cuộc khởi nghĩa sắc tộc đã thúc đẩy giới thức giả khảo sát tường tận hơn trong nhiều môn học.

Lý do nào đã tạo ra trạng huống nói trên?

Trước hết, lãnh vực to rộng và phức tạp của những hiện tượng quốc gia như sự phát triển của các xứ, tình trạng đất nước, lý lịch nhân chủng và cộng đồng. Trạng huống này nêu ra hằng loạt vấn đề cùng chung một nguồn gốc: chủng tộc, chủ trương kỳ thị, chủ nghĩa phát xít, tôn giáo chính trị, xung đột sắc tộc, chế độ tự trị địa phương, luật quốc tế, nạn diệt chủng, trào lưu di cư... DTCN còn xuất hiện dưới đủ loại hình thức: tôn giáo, bảo thủ, cấp tiến, phát xít, cộng sản, văn hóa, bảo hộ mậu dịch, chủ nghĩa phân ly, chủ trương sáp nhập, tranh chấp lãnh thổ, v.v. Tính cách đa dạng và bất nhất của các khuynh hướng và ý thức quốc gia cũng như những dị biệt giữa các dân tộc và giá trị văn hóa gây khó khăn không ít cho một sự sưu tầm quy củ.

Lý do thứ hai là vấn đề kỷ luật giữa các ngành nghiên cứu. Thật vậy, trong một thời gian khá dài, việc khảo cứu DTCN được xem như thuộc phạm vi của sử học nhưng về sau, đòi hỏi sự tham gia của nhiều chuyên viên khác thuộc giới nhân chủng học, khoa học chính trị, tâm lý xã hội, sinh ngữ, bang giao quốc tế, triết lý học và luật khoa. Vì các cấu trúc quốc gia và yếu tố căn nguyên quá nhiều và quá cầu kỳ nên thức giả của mỗi ngành chỉ có thể chú trọng đến vài khía cạnh của đề tài mà thôi.

Tưởng cũng nên kể thêm một lý do nữa: các địa hạt tra cứu, khái niệm và hiện tượng khác như giai cấp xã hội, chế độ tư bản, thị trường, công cuộc kỹ nghệ hóa, chủ thuyết mác-xít, vấn đề đảng phái, huyết thống, bộ lạc, truyền thông, v.v đã chi phối khá lâu sự chú tâm của phần đông học giả. Sự kiện này giải thích vì sao việc nghiên cứu về các quốc gia và DTCN bắt đầu phát triển chậm trễ.

Định nghĩa Quốc gia và Chủ nghĩa dân tộc

Trên thực tế, có hai cuộc tranh luận xoay quanh khái niệm quốc gia (nation).

Trước hết, tranh luận gay go về định nghĩa. Các trường phái, đúng thế, giải thích khác nhau danh từ "đất nước". Có 3 định nghĩa cổ điển: Đối với văn hào Pháp Ernest Renan, quốc gia là khối dân đoàn kết vì hãnh diện có một lịch sử chung, là một cuộc "toàn dân biểu quyết hàng ngày". Theo Stalin, quốc gia thể hiện khi hội đủ yếu tố chủ quan và khách quan như đời sống kinh tế, ngôn ngữ và lãnh thổ. Còn Max Weber thì lại quan niệm quốc gia như một cộng đồng có uy lực, hợp nhất bởi một huyền thoại đồng chung huyết thống và quyết tâm thể hiện một sứ mệnh văn hóa.

Giới thức giả cũng thường nhắc đến hai định nghĩa mới: Nhà xã hội học Karl Deutsch cho rằng đối tượng của các tổ chức thuộc khuynh hướng quốc gia là tăng cường và mở rộng các đường lối giao thông để bảo đảm người dân tuân phục những tiêu chuẩn và biểu tượng quốc gia.

Mặt khác, về mặt nhân chủng học, Clifford Geertz nhận định DTCN trong các nước thời hậu thuộc địa gồm có hai thành phần cấu tạo: sắc tộc (ethnic) và công dân (civic), thường cạnh tranh nhưng bổ túc lẫn nhau. Thành viên sắc tộc được cấp một quy chế đặc biệt vì thổ sinh và phải cam kết có những sự "trung thành cốt yếu, rimordial loyalties". Thành viên công dân được mô tả như có ước vọng nhập tịch trong một quốc gia tân tiến. Ranh giới sắc tộc và công dân thường va chạm. Vì thế giữa hai nhóm có những xung đột thường xuyên.

Đề tài tranh luận thứ hai: Trong khi mọi người đều đồng ý cần phân biệt quốc gia với những tập đoàn khác như giai cấp xã hội, địa phương, sắc tộc và cộng đồng tôn giáo thì trái lại, có nhiều quan điểm bất đồng về vai trò của các thành phần nhân chủng (đối chiếu với thành phần chính trị); thế quân bình giữa những yếu tố chủ quan (ý chí, ký ức) và yếu tố khách quan (lãnh thổ, ngôn ngữ); bản chất và trách vụ của chủng tộc..v..v... Lòng yêu nước được công nhận mạnh hơn sự trung thành đối với giai cấp, giới tính và sắc tộc. Về mức độ nhiệt thành, có lẽ chỉ có tín ngưỡng tôn giáo mới cạnh tranh được với tình thương quê cha đất tổ. Đồng thời, lòng ái quốc có thể chan

hòa với những hình thể tập đoàn khác.

Về Dân Tộc Chủ Nghĩa (nationalism), cũng có khá nhiều định nghĩa. Theo một số học giả, chủ thuyết này bắt nguồn từ sự gắn bó sâu đậm cá nhân đối với tổ quốc. Một số khác lại xem chủ nghĩa quốc gia như một ý thức hệ và một ngôn ngữ trong khi cũng có người đồng hóa DTCN với một phong trào đấu tranh.

Nếu phương diện văn hóa của chủ thuyết được vài thức giả đề cao hơn phương diện chính trị thì đa số - gồm có John Hutchinson và Anthony Smith - lại chủ trương kết hợp cả hai. Đây cũng là quan điểm của Jean Jacques Rousseau, Herder, Fichte, Korais và Mazzini... là những nhân vật đã từng đề cao DTCN. Các thức giả này - như các lãnh tụ quốc gia về sau - đều nghĩ rằng phong trào quốc gia kết tụ những khát vọng thống nhất, tự do, tự trị và lý lịch chính thực của
thế giới tân tiến (1).

DTCN chủ trương trước hết giải phóng người dân và giành chủ quyền cho đất nước. Dân phải được tự do đối với mọi áp chế ngoại lai, quyết định lấy vận mệnh, làm chủ tài sản riêng, kiểm soát tài nguyên của mình, chỉ nghe theo tiếng nói của lương tri, hòa hợp huynh đệ trong một quê hương và chia sẻ một nền văn hóa chung. Những điều kiện này tạo ra căn cước đích thực của dân tộc. Tự trị, thống nhất và lý lịch là ba mục tiêu đấu tranh từ xưa nay của các thành phần trí thức để rồi mở rộng đến giai cấp thợ thuyền và nông dân. Lẽ tất nhiên, không phải tất cả các phong trào đều đạt đến giai đoạn cuối này.

Các loại Dân Tộc Chủ Nghĩa

Nhiều sử gia đồng ý rằng DTCN, dưới hình thức một lý thuyết, đã xuất phát mạnh tại Tây Âu và Bắc Mỹ cuối thế kỷ 18 và sau đó, tại châu Mỹ La tinh. Trong số những sự kiện hệ trọng đánh dấu giai đoạn này, nên ghi việc chia cắt Ba lan lần thứ nhất (1775), Hoa kỳ tuyên bố độc lập (1776), Cách Mạng bùng nổ tại Pháp (1789) và Fichte hiệu triệu Đức quốc (1807).

Hai chủ nghĩa tân cổ điển neoclassicism và lãng mạn romantism đã tiếp nối nhau để ảnh hưởng một cách sâu rộng đoạn đầu của quá trình lịch sử này. Chủ thuyết đầu nhấn mạnh vào vai trò của trí thức trong phần vụ tra cứu nguồn cội xa xưa của dân tộc. Chủ thuyết sau chủ trương tự giác quay về thời thượng cổ trong lãnh vực văn hóa, chính trị và nghệ thuật theo mẫu Sparte, Athènes, Rome và đề cao lòng yêu nước cũng như các đức tính dũng cảm của con người. Trước đó, Cơ đốc giáo, sự sáng chế máy in và chủ nghĩa nhân bản cổ điển, classical humanism, áp dụng tại vùng Bắc nước Ý, cũng đã đóng một vai trò tác động không nhỏ.

Giai đoạn Dân Tộc Chủ Nghĩa phục hưng

Chính sách ghê tởm của Đức Quốc Xã và các cuộc thế chiến bắt nguồn từ sự kỳ thị chủng tộc, một khái niệm bị thế giới bài xích. Bởi thế một loạt phong trào chống thực dân bùng nổ tại Phi châu và Á châu trong thập niên 40 và 50 cùng lúc với công cuộc vận động đòi bình đẳng ở Mỹ châu.

Mặt khác, các quốc gia ổn định, trù phú và dân chủ ở Tây phương cũng chứng kiến một hiện tượng sắc tộc tái sinh. Nhiều phong trào giải phóng dân tộc được Mao Trạch Đông, Fanon, Hồ Chí Minh, Che Guevara và đồng chí cổ xúy, bịp bợm núp sau "chiêu bài Quốc-Cộng". Với danh xưng nationalist communism, xã hội chủ nghĩa đã ngụy trang đấu tranh cho quyền lợi quốc gia tại Trung Hoa, Nam Tư, Việt Nam , Cam bốt, Yémen, Somalie và Angola. Cộng sản tráo lộn Đảng và Nước, đồng hóa lòng yêu tổ quốc với sự trung thành với Mác Lê.

Vào cuối thế kỷ 20, khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, một chuỗi dài nội chiến bột phát và lan tràn như đám cháy rừng từ Phi châu, Trung Đông, Trung Mỹ, Caucasus qua vùng Balkans, Đông Nam Á và Trung Á. Vừa thoát khỏi ác mộng xã hội chủ nghĩa, thế giới sửng sốt trước cảnh giết chóc man rợ giữa những thành phần xưa nay vẫn chung sống như láng giềng, bạn bè và bà con cật ruột. Trong hai quyển *Blood and Belonging* (1994) và *The warrior's honor, Ethnic war and the modern conscience* (1998) (Henry Hold Publ. NY), Michael Ignatieff nghiên cứu công phu một số trường hợp điển hình tại Nam Tư (với ba sắc dân Serbes, Croates và Bosnians thanh toán lẫn nhau), Bắc Ái Nhĩ Lan (Tin Lành đụng độ Thiên Chúa giáo), Rwanda (dân Hutu tàn sát trên một triệu người Tutsi), Tích Lan (Phật giáo và Hồi giáo), Afghanistan (các nhóm đấu tranh tự trị), Chechnya (đòi tách khỏi Liên bang Nga)..v..v... Tại vài quốc gia Đông và Tây Âu, một thiểu số thuộc thành phần cực đoan đang cổ võ cho một đường lối quốc gia quá khích, bài Do thái và Á rập và có khuynh hướng hồi sinh Quốc xã. Giáo sư David Fromkin, thuộc đại học Boston, mệnh danh loại
nội chiến này là *Retrogressive Little Wars* (Những trận giặc nhỏ giật lùi).

Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới trở nên đa cực. Các sự bất an và chủ thuyết Quốc gia dân túy (Populist nationalism) áp dụng ở Nga cũng như cuộc chiến dai dẳng tại Trung Đông, vụ xung đột tôn giáo đẫm máu tại Ấn độ và tình trạng kình chống Đông Phi - Nam Phi là những dữ kiện chính để tái biến đề tài quốc gia thành mối ưu tư quốc tế hàng đầu. Từ năm 1990, có ít nữa 15 nước mới được thiết lập trên địa cầu. Nạn nghèo đói, tội ác, bệnh tật, giới tính và môi sinh vẫn là những đề mục nóng hổi đối với nhân loại ngày nay. Tuy nhiên, dân tộc chủ nghĩa và ly khai sắc tộc luôn luôn là lãnh vực nan giải và dễ nổ nhất vào cuối thế kỷ 20.

Vì sao xảy ra tình trạng nêu trên? Theo Rebecca West, tác giả của *Black Lamb and Gray Falcons*, 1941 và Robert D. Kaplan trong quyển *Balkans Ghosts*, 1993 thì sự việc này bắt nguồn từ những "nợ máu thâm niên" (blood feuds) ám ảnh các sắc dân trong nhiều thế kỷ. Giáo sư Samuel Huntington, trái lại, quy trách cho sự xung đột giữa các nền văn minh, *clash of civilizations*, còn Michael Ignatieff thì quả quyết tôn giáo và ngôn ngữ là lý do gây nội chiến, các nhóm khiếp sợ lẫn nhau - *mutual fear* - nên tìm đồng minh che chở.

Ignatieff dựa vào thuyết của Sigmund Freud từng chủ trương: chính các dị biệt nhỏ giữa những người đồng giống mới tạo chống đối mạnh, dị biệt càng nghiêm trọng thì chống đối lại

giảm thiểu. Nói tóm tắt, việc phân tách lý do không giản dị. Mỗi trường hợp có khía cạnh riêng, bắt nguồn từ những sự kiện sâu xa (2).

Ảnh hưởng của xu hướng toàn cầu hóa đối với DTCN

Câu hỏi hiện nay là liệu trong tương lai DTCN sẽ giảm tính cách hệ trọng và có thể bị thay thế hay không? Thật vậy, theo một số thức giả, đã có nhiều dấu hiệu cho thấy thế giới đang chuyển qua một "kỷ nguyên hậu quốc gia" đặt dưới sự thống trị của những sức mạnh toàn cầu như tình trạng phân công lao động quốc tế, sự gia tăng thành lập các công ty liên quốc gia (như gần đây, sự sáp nhập Daimler Benz của Đức và Chrysler của Mỹ); việc xuất hiện của các đại khối quyền lực chính trị: Asean, Liên hiệp Âu châu, các khối liên quốc Mỹ châu và Phi châu..., hiện tượng lớn mạnh của ý thức hệ tiêu thụ đại chúng và mức phát triển phi mã của những hệ thống giao thông và truyền thông trên trái đất.

Đối chiếu với các động lực lịch sử vĩ đại vừa kể, DTCN và các tranh chấp sắc tộc có vẻ trở nên thứ yếu, nhất là khi quần chúng nhận thức được ảnh hưởng quyết định của những vấn đề toàn cầu đối với tương lai của hành tinh này. Khuynh hướng toàn cầu hóa sẽ lần hồi dẫn đến một sự hòa hợp sâu rộng hơn - chưa nói đến thống nhất - giữa các quốc gia về chính trị và giúp phát huy dân chủ và nhân quyền. Thị trường quốc tế hiện ăn mừng việc áp dụng đồng Euro tại 11 nước Âu châu kể từ 1.1.1999.

Riêng ở Á châu, cuộc khủng hoảng tài chính đang thay đổi gần như toàn diện bộ mặt chính trị và xã hội của vùng. Các "giá trị Á châu" bị phủ nhận. Nền trật tự cũ - xây dựng từ nhiều năm trên chuyên chế, bè phái và những lạm - lung lay tận gốc vì không còn duy trì nổi sự ổn định. Trên chính trường, từ Thái lan đến Nam Hàn, đã xuất hiện những lãnh tụ mới có đầu óc mới. Tại Trung Hoa, tình thế đẩy Chu Dung Cơ, một kinh tế gia sành sỏi về thị trường hơn về chủ thuyết Mác Lê, vào vai trò lãnh đạo. Tư bản chủ nghĩa, mậu dịch tự do và xu hướng toàn cầu hóa đã ảnh hưởng không ít trong các diễn biến này.

Có một dư luận tuy nhiên chống lại điều tiên liệu trên đây, viện lý do rằng an ninh thế giới bị đe dọa tai hại nếu các tranh chấp sắc tộc tiếp tục mở rộng với việc sử dụng các tân phương tiện truyền thông đại chúng và nếu mặt khác, những chênh lệch kinh tế thêm trầm trọng. Tất cả các vấn đề này đã xuất hiện trong những lần bàn thảo về sự thống nhất lục địa Âu châu. Đặc biệt, các xứ Bắc Âu tỏ ra dè dặt và không sẵn sàng hy sinh những đặc tính của họ. Trong thời kỳ
chiến tranh lạnh, quốc tế đảo điên vì các đại cường tranh hùng. Trong trật tự thế giới mới, *the New World Order*, tình thế thêm rối rắm với những dụng độ nội bộ xảy ra đến nay tại gần 50 tiểu quốc. Kinh nghiệm cho thấy bầy liu điu lắm khi khó theo dõi hơn đám khủng long.

Liên Hiệp Quốc còn phải trực diện một vấn đề nhức óc khác về công pháp quốc tế: Làm thế nào giới hạn sự khắc nghiệt của chiến tranh trong bối cảnh hiện tại? Ba quy ước La Haye (1899 và 1907) và Genève (1949) đặt ra một số điều lệ mà các nước hội viên cam kết tuân hành khi lâm chiến. Các văn kiện này nay chỉ là những mảnh giấy lộn đối với các phe phái đang hỗn chiến với nhau trên địa cầu. Họ không thuộc tổ chức quân đội chính thống nào. Họ là dân quân, biệt kích, các nhóm bán quân sự, lắm khi băng đảng ô hợp và du thực do các tướng quảng lạc chỉ huy. Tham chiến trong hoàn cảnh chính quyền địa phương tan rã, những thành phần này bất chấp luật pháp và nhân tính, nói chi đến danh dự chiến sĩ. Kiểm soát và thuyết phục họ là chuyện khá viển vông.

Sau hết, nên lưu ý đến mối đe dọa tạo ra cho hòa bình thế giới bởi sự bành trướng chính trị không ngừng của khối Hồi giáo chính thống, Muslim fundamentalists, tại những nước Á rập (trên 30) và nhiều xứ khác ở Trung Đông (Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Yemen..), Phi châu (Algérie, Soudan, Ethiopie) và Á châu (Afghanistan, Nam Dương, Pakistan...) Hồi giáo có nhiều tín đồ nhất trên thế giới, kiểm soát nhiều tài nguyên thiên nhiên và vị trí chiến lược then chốt, một số quốc gia Hồi đã có võ khí hạt nhân.

Khối chính thống chủ trương bảo toàn nền văn minh Hồi giáo nguyên thủy, khởi xướng một tân phong trào đấu tranh dân tộc, bài ngoại quá khích, cuồng tín chống văn minh Tây phương đồi trụy và áp dụng một cách sắt đá thánh kinh Coran trong nếp sống hằng ngày và mọi sinh hoạt công, tư. Tín ngưỡng bất nhân nhượng được dùng như phương tiện để đoạt quyền lãnh đạo và chất xi măng liên kết các quốc gia đạo hữu tổ chức theo đường lối chung. Trong thế kỷ 21, Hồi giáo chính thống sẽ thay thế xã hội chủ nghĩa như một thực thể chính trị, quân sự và kinh tế; mạnh và nguy hiểm hơn cả chủ thuyết Mác Lê vì vận dụng đạo giáo, văn minh và thánh chiến để tiến tới việc xóa
bỏ ranh giới quốc gia và xây dựng một thế giới đại đồng (3).

Địa hạt tranh luận ở nơi đây quá rộng lớn, phức tạp và nghiêm trọng nên không thể dễ dàng giải đáp một cách thỏa đáng. Việc nghiên cứu Dân Tộc Chủ Nghĩa và vấn đề quốc gia bao gồm nhiều khía cạnh lý thuyết và thực tế, dựa vào kinh nghiệm. Nếu được thực hiện trên căn bản cân nhắc, với đầy đủ dữ kiện và trong tinh thần phê bình chính xác, công tác này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn xã hội tân tiến hiện đại, nhu cầu của chính trị và sinh hoạt của nhân loại. ●

Tham khảo:

1. *Nationalism* của J. Hutchinson và A.D. Smith, Oxford University Press. NY 1994; E. Renan *Qu' est ce qu'une nation?*, Joseph Stalin *The Nation*, Max Weber *The Nation*, Karl W. Deutsch *Nationalism and Social Communication*, MIT Press, Cambridge, MA 1956; Clifford Geertz *Primordial and Civic ties in Old societies and New states*, 1963, Chicago University.

2. Bài nghiên cứu của Giáo sư David Fromkin, Boston University, *Retrogressive Little Wars, Honor Forgotten* trong tạp chí *Foreign Affairs*, Jan- February 1998, trang 143 - 147.

3. *A History of Civilizations, Islam and the Muslim world*, trang 41- 93, của Fernand Braudel , Penguin books USA Inc., NY, 1995.

Bằng-chứng hiển-nhiên

Trong một lúc trà dư tửu hậu ở Uỷ Ban Quân-sự Bốn Bên sau khi ký-kết Hiệp-định Paris, tướng VC Trần Văn Trà và tướng VNCH Phan Hoà Hiệp tranh-luận kịch-liệt xem Thượng-đế vốn là người miền Bắc hay miền Nam.

Sau một trận đấu khẩu gay-gắt suýt tiến tới đấu súng, hai bên đồng ý làm lễ cầu cơ để nhờ Thượng-đế phân xử.

Trong màn khói hương trầm nghi ngút, Trần Văn Trà khấn:

- Báo-cáo đồng-chí Trời. Yêu-cầu đồng-chí khẩn-trương và thành thật khai báo: đồng-chí gốc miền Bắc hay miền Nam tập-kết?

Tướng Hiệp khấn:

- Trăm lạy Thượng-đế, ngàn lạy Thượng-đế, xin ngày mạc-khải cho chúng con được rõ, Ngài là người miền Bắc hay người miền Nam?

Bàn cơ đứng yên không nhúc-nhích nhưng trên trời sấm sét chợt nổ vang giữ thinh-không và một giọng nói oang oang như tiếng đồng loa, rổn-rảng vọng xuống:

- Đừng hỏi xàm! Ta là Ta!

Tướng Phan Hoà Hiệp cười hớn-hở:

- Thấy chưa, Thượng-đế là người miền Nam!

Tướng VC Trần Văn Trà bắt-bẻ:

- Sao anh biết ổng là người Nam mà không phải là bộ-đội?

Tướng Hiệp:

- Nếu Ngài là bộ-đội, Ngài đã nói: "Ta ...nà Ta!"

"Cường điệu"

Mẹ tôi có tật cường-điệu y như mấy đồng-chí nhà báo. Tôi mới ho một tiếng, bà liền nghĩ là tôi sưng phổi. Tôi mới nhức đầu một chút, bà bảo coi chừng viêm màng óc. Lâu lâu mới nói dóc chút xíu, bà đã nghi tôi vừa được bầu vào Bộ Chính-trị Trung-ương Đảng!

Tiếc quá

Trên tường một nhà ga ở Sydney, ai đó dùng sơn xịt, vẽ một hàng chữ to tướng: *"Chúa Giê-su còn sống!"*

Bên dưới có dòng chữ nhỏ, thủ bút của người khác: *"Tiếc quá! Vậy là mình khỏi nghỉ lễ Phục sinh?"*

Tửu sắc

Trên một chuyến bay quốc-tế, tình-cờ một nhà sư được xếp ngồi cạnh một lạt-ma.

Một cô nữ tiếp-viên có nụ cười rất hấp-dẫn, hỏi:

- Thưa lạt-ma dùng chi, bia hay rượu mạnh?

- Scotch Wiskey.

Nữ tiếp-viên hỏi tới nhà sư:

- Thưa thầy, thầy dùng bia hay rượu?

Nhà sư thở dài, lắc đầu:

- Ta thà phạm sắc giới chứ tửu giới không thể phạm được.

Lạt-ma nghe nói, gọi giật nữ tiếp-viên:

- Này cô ơi, cho tôi đổi lại! Sao cô không nói trước là chúng tôi được phép chọn?

Trước cửa trời

Ngày các hồng-y họp ở La-mã để bầu Giáo-hoàng, một tên khủng-bố đặt bom. Tất cả 80 vị hồng-y xếp hàng trình-diện thánh Peter trước cửa Thiên-đường.

Thánh Peter hỏi:

- Các ngài đi đâu đây? Khoan, vào vội! Phải trả lời các câu hỏi đã chứ! Trong số các ngài, ai chưa từng tiếp-xúc nữ-giới thì ở lại đây.

Các vị hồng-y nhìn nhau bối-rối rồi lũ-lượt kéo nhau ra, trừ một người ở lại với vẻ mặt ngơ-ngác.

Thánh Peter trỏ vào vị hồng y còn đứng xớ-rớ, gọi với theo 79 vị kia:

- Được rồi, được rồi! Các ông vào Luyện ngục 12 tháng. Đừng quên dắt cái ông điếc đặc này theo!

Bí quyết giữ hạnh-phúc

Vợ (thở dài):

- Sống với nhau bao nhiêu năm, em có cảm-tưởng là chẳng bao giờ em có thể hiểu được anh!

Chồng (an-ủi):

- Em ơi! Đừng lấy đó làm điều! Nhờ thế mà mình mới ở với nhau được bấy nhiêu năm!

Đại hạ giá

Cảnh-sát Mễ chặn một tài-xế Cờ Hoa lại về tội bóp còi khi đi ngang qua một bệnh-viện:

- 10 đô tiền phạt, thưa ông.

Tài-xế Cờ Hoa rút ra tờ giấy 20, chờ lấy lại tiền thối.

Anh cảnh-sát lúng-túng móc hết túi trên túi dưới rồi cười cười:

- Không có tiền thối! Thôi ông bóp còi thêm hai cái nữa đi, tôi tính rẻ mỗi cái 5 đô thôi!

(theo NMAD)

Chớ còn gì nữa!

Con:

- Mẹ ơi, bà nói là hồi nhỏ bố nhút-nhát lắm phải không mẹ?

Mẹ:

- Chớ còn gì nữa! Không thì giờ này con đã vô đại-học rồi, làm gì mới lên năm!

(theo NMAD)

Ăn nhằm gì!

Nửa đêm về sáng, xe tuần-cảnh chặn một ông kẹ đi khật-khưỡng giữa lộ.

Thầy đội:

- Trời ơi! Ông không biết hàng năm có bao nhiêu người Mỹ bị xe cán chết vì say rượu sao?

Ông say trợn mắt:

- Chuyện đó ăn nhằm gì tới tui? Tui ở bên Canada qua đây chơi mà!

Chí lý

Một bác nông-dân dẫn con ngựa đến bác-sĩ thú-y:

- Bác-sĩ ơi, con ngựa của tôi khi thì đi đứng bình-thường, có lúc lại khập-khiễng, bây giờ tôi phải làm sao?

Bác-sĩ vừa ngắm-nghía con ngựa vừa đáp:

- Khi nào nó đi đứng bình-thường, bác bán quách đi!

Ngu quá!

Cụ bà:

- Hôm nay đúng ngày kim khánh, kỷ niệm 50 năm hôn lễ, bộ ông không tổ-chức gì mừng tôi sao?

Cụ ông nhìn vợ một lúc rồi bỏ vào phòng ngồi khóc thút-thít.

Cụ bà gắt:

- Rõ nỡm, làm trò gì thế kia? Sao lại khóc?

Cụ ông mếu máo đáp:

- Hồi xưa, ông già bà làm Chánh-án, ổng nói, tôi mà không cưới bà, ổng tống tôi vô nhà pha gỡ 50 cuốn lịch. Tôi ngu quá! Phải chi hồi đó tôi chịu vô tù thì hôm nay tôi được ra rồi!..

Dùng chữ cho đúng!

Một cô gái vào phòng xưng tội, thầm thì cùng vị linh-mục:

- Thưa Cha, con là một đứa tội-lỗi!

Vị linh-mục ôn-tồn:

- Con đã làm gì, con của Cha?

Cô gái kể lể:

- Thưa Cha, ngày nào cũng vậy, con ngồi trước gương mấy giờ liền để chiêm-ngưỡng nhan-sắc mặn-mà, chim sa cá lặn của con...

Vị linh-mục chăm-chú quan-sát cô gái rồi đáp:

- Ồ con an tâm! Đó chỉ là sự nhầm-lẫn thôi mà!

Chính vì thế!

- Ủa Ngựa Bà, bữa nay đang giữa tuần, bộ không đi làm sao lại lang thang mua sắm sướng vậy?

- A, Xí-Xọn! Đi đâu đây? Tao mất việc rồi...

- Sao vậy? Lại cứng cỏi quá, không chịu chiều ý chủ chứ gì?

- Chiều chứ! Chính vì thế mà mất việc đấy! Hôm nọ tao đang chiều ổng thì bả vô...

Đủ cặp

Khách hàng (bước vào tiệm sách):

- Lấy cho tôi cuốn *90 ngày thành triệu-phú!*

Cô bán hàng đưa ra hai cuốn sách.

Ông khách:

- Một thôi, làm gì tới hai cuốn?

Cô bán hàng giải-thích:

- Dạ, tôi thấy ai mua cuốn kia đều mua thêm cuốn *Luật hình sự* này nên tôi giới-thiệu luôn cho đủ cặp.

Sướng ức gì mà chúc!

Bác-sĩ Viện trưởng Viện Tâm-Thần tiễn một bệnh-nhân lên xe:

- Chúc mừng ông đã hoàn-toàn bình-phục!

Bệnh-nhân nhún vai:

- Chúc cái con khỉ! Lúc bước vô đây tôi là Hưng Đạo Đại Vương; bây giờ trở ra tôi thành Trần Văn Tám, sướng ức gì mà chúc!

Phải rồi!

Một nông-dân ra tỉnh về, bắt gặp cô vợ đang lăn lộn trong vựa lúa cùng một anh cao-bồi lạ mặt.

Anh nông-dân sầm mặt, hỏi:

- Anh kia! Anh là ai?

Cô vợ hơi giật mình, song cũng hỏi:

- Ờ phải rồi! Tên anh là gì?

Xài nhiều giấy quá!

Trên một công-trường thầy thợ làm việc huyên-náo, một hôm cô chủ xinh-xắn tới tìm bố và tình-cờ gặp-gỡ một anh thợ điển trai. Họ phải lòng nhau liền. Mấy hôm sau, anh thợ tới gặp chủ, xin cưới con gái ông ta.

Ông chủ cười ngạo-nghễ:

- Anh có điên không? Lương của anh chỉ đủ để con gái tôi mua giấy đi cầu!

Anh thợ tái mặt, đổi ý liền:

- Dạ, nếu cô ấy mắc chứng tiêu chảy kinh niên thì thôi, tôi xin rút lại lời cầu hôn!

Tai-nạn Viagra

Bà Xã Xệ dẫn chồng tới bác-sĩ:

- Bác-sĩ ơi giúp ổng! Cả năm nay ổng về hưu non, chẳng chịu làm ăn gì ráo!

- Tội-nghiệp chưa. Ông vô đây tui khám coi!

Bác-sĩ khám tới khám lui xong xuôi, bảo:

- Bác đừng lo! Để tui cho bác cái toa mua Viagra.

Lúc viết toa, bác-sĩ lơ-đãng thay vì viết số 1, lại viết thành số 10.

Trưa hôm sau, bà Xã Xệ hào-hển chạy tới phòng mạch:

- Bác-sĩ ơi! Chết rồi bác-sĩ ơi!

Bác-sĩ hỏi:

- Sao? Thuốc có hiệu-nghiệm không?

Bà Xã:

- Thuốc tốt lắm bác-sĩ! Ngặt cái là bây giờ mấy ông đạo-tì không làm sao đóng được cái nắp hòm!

Tốt bụng

Một ông cụ đi đường, thấy một cậu bé tí kiễng chân với mãi lên mà không bấm được vào nút chuông cửa một nhà nọ. Ông cụ mỉm cười tử-tế:

- Tội-nghiệp! Để ông bấm giùm cho!

Bấm xong. Cậu bé nắm tay ông:

- Ông ơi! Bây giờ mình phải chạy cho mau! ●

SÁCH MỚI VỀ

Bổ-túc Thư-Mục 1999 (in trên Làng Văn 174)

Ánh mắt
Truyện ngắn
Trương Anh Thụy
US$12.00 - CA$19.00

Bên lề cuộc chiến
Truyện dài
Ngô Đình Chương
US$12.00 - CA$19.00

Bút khảo về xuân
Tạp văn, Lê Văn Lẫn
Tập I: US$18.00 - CA$28.50
Tập II: US$13.00 - CA$20.50

Cô Rơm
Truyện ngắn
Trần Mộng Tú
US$12.00 - CA$19.00

Cõi thơ Khánh Hà
Thơ
Khánh Hà
US$10.00 - CA$16.00

Công giáo chính sử
Tài liệu Tôn giáo,
T. C. Ngọc
US$18.00 - CA$28.50

Dưới bóng từ bi
Hồi ký của 1 người Nga trên đường đi tìm Phật pháp
Thiện Xuân
US$11.00 - CA$17.50

Dưỡng sinh y đạo
Hoài Vân Tử
US$13.00 - CA$20.40

Đào thoát
Truyện ngắn, Ngự Thuyết
US$13.00 - CA$20.50

Đi Tây
Truyện dài XHCN, Ngọc-Nga
US$13.00 - CA$20.50

Đoạn đường Hốt Tất Liệt
Truyện ngắn,
Lâm Chương
US$10.00 - CA$16.00

Giai đoạn mới trên chiến trường cũ
Nhận-định thời-sự, chính-trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$10.00 - CA$16.00

Hồ Chí Minh tại Trung quốc
Tài liệu,
Tưởng Vĩnh Kính
Thượng Huyền dịch
US$18.00 - CA$28.50

Hồi ký viết trên gác bút
Hồi ký
Nguyễn Thụy Long
US$13.00 - CA$20.50

Luyện lý-trí
Kiến-thức phổ-thông
Nguyễn Hiến Lê
US$6.00 - CA$9.50

Mây mù thế kỷ
Nhận định chính trị,
Bùi Tín
US$18.00 - CA$28.50

Một dây trầm
Truyện ngắn
Hoàng Du Thụy
US$10.00 - CA$16.00

Nghệ thuật làm vợ
Trần Thị Mộng Xuân
US$10.00 - CA$16.00

Người chết vẫn sống
Sách tâm linh
Harold Shermann,
Thích Tâm Quang dịch
US$12.00 - CA$19.00

Người Trung quốc xấu xí
Tạp văn, Bá Dương
Nguyễn Hồi Thủ dịch
US$15.00 - CA$24.00

Như một vết chim bay
Tuyển-tập truyện ngắn
Hoàng Nga
US$12.00 - CA$19.00

Những bài văn sử
Biên khảo
Tạ Chí Đại Trường
US$10.00 - CA$16.00

Những bậc thầy của tôi
Ký sự, Xuân Vũ
US$15.00 - CA$24.00

Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm
Tài liệu, Vĩnh Phúc
US$22.00 - CA$35.00

Những ngày cuối cùng của Đệ I Cộng-hoà Việt-nam
Nhận định, Ngô Đình Châu
US$12.00 - CA$19.00

Những món ăn quê hương
Dạy nấu ăn, Quốc Việt
US$13.00 - CA$20.50

Quỷ ma và học trò
Tạp văn, Huỳnh Văn Phú
US$12.00 - CA$19.00

Sau bức màn tre
Biếm văn, Mõ Làng Văn
US$8.00 - CA$12.50

Theo chân những tiếng hát
Tạp văn, Hồ Trường An
US$20.00 - CA$32.00

Tình trên cánh gió
Truyện dài
Phan Đình Minh
& Xuân Vũ
US$18.00 - CA$28.50

Tuyển tập Bình Nguyên Lộc
Truyện ngắn
US$20.00 - CA$32.00

Việt Nam một thế kỷ qua
Nhận định
Nguyễn Tường Bách
US$16.00 - CA$25.50

Viết và đọc
Tiểu-luận Trần Hữu Thục
US$13.0 - CA$CA$20.50

Liên-lạc:
Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

. ***Báo gửi trong Canada:*** - một năm 24 số: CA$105 gia-kim
- hai năm 48 số: CA$180 gia-kim

. ***Gửi đi Hoa-kỳ:*** **nên mua báo gửi bằng đường bộ**

đường bộ: - một năm 24 số: US$105 (CA$170 gia-kim)
- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)

hàng không: - một năm: US$140 mỹ-kim (CA$230 gia-kim)

. ***Các nước khác:***

đường thủy: - một năm 24 số: US$105 (CA$170 gia-kim)
- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)

hàng-không: - một năm 24 số: US$160 mỹ-kim (CA$265)

Ghi-chú:

- CA$: gia-kim, tiền Canada; US$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng chi-phiếu/tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh:	đường thủy 70 bảng/ hàng-không 100 bảng
Đan-mạch:	đường thuỷ 800 krone / hàng không 1100 krone
Đức:	đường thủy 200 đức mã / hàng không 280 đức-mã
Hòa-lan:	đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden
Na-uy:	đường thuỷ 900 krone / hàng-không 1200 krone
Nhật-bản:	đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen
Pháp:	đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan
Úc:	đường hàng-không 200 úc kim (130 mỹ-kim)

Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque) bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu bằng tiền Mỹ (money-order, mua tại nhà băng) hoặc bưu-phiếu bằng tiền Canada (postal money-order, mua tại bưu-điện).

Độc-giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương, để trả cho các văn-phòng đại-diện sau đây:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỞ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,..). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). **Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.**

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quí tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ *"riêng"* ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ *"không sửa"*.

5. Bài đã ghi vào cột *"sẽ đăng"*, muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6, Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên *Làng Văn*, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quí đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: *(Làng Văn số...)* ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

Nhà thơ Phù Vân, Đức: Đã nhận được truyện, thơ và đĩa bài, cảm ơn anh. Kính.

MNH, California: Đã nhận được các truyện cười. Cảm ơn anh.

Bà Quan Hồng Hạnh, New Mexico: Cảm ơn bà đã cho địa chỉ và giới thiệu *Làng Văn* tới tiệm An Đông. Đã bắt được liên lạc và mở thêm một đại lý mới.

Nhân tiện, xin quí độc giả ở các nơi, nếu thấy có một nhà buôn nào bày bán báo Việt-ngữ nhưng chưa có *Làng Văn*, xin vui lòng cho tòa soạn biết địa chỉ và số điện thoại nơi ấy để liên lạc, mở thêm đại lý. Kính.

Anh Nguyễn Văn Luân, TX: NH đồng ý với anh, nhà văn (hay bất cứ *nhà* gì đi nữa), trước hết, phải là một con người. Làm người mà không rung động, không diễn tả tới nơi, không truyền đạt nổi sự đau khổ của đồng đội, đồng bào ở ngay trước mắt, thì có hi vọng gì "bay cao, bay xa" lên tầm quốc tế như ông NHQ mơ ước? Sự "chấp cánh bay lên" khỏi cái xóm nghèo rác rưởi rồi quay lại nhổ nước bọt vào khối dân tộc khốn cùng, thực tế chỉ phản ảnh tâm trạng một cô gái quê ra tỉnh, đắp vội lên người những thước vải hoa đổi chác được, rồi vênh mặt với xóm giềng, tưởng mình đã hoá kiếp và thành tiên!

Tiếc là anh đã quyết định không đọc LV nữa, vì "quá nhiều chuyện tình cảm lăng nhăng."

Là con người, tất phải có đủ thất tình lục dục, trong khi chiến đấu, cũng nên có những phút sống với tình-cảm. Huống chi viết về những cảm xúc yêu thương, giận ghét,.. chính là phô bày các khía cạnh nhân bản. Chính những loại bài "tình cảm lăng nhăng" này gây được ảnh hưởng tuy tiệm tiến nhưng sâu xa hơn là những bài chỉ toàn "hô khẩu hiệu". Tại sao ta chống đối một cuộn video thương mại, "tình cảm lăng nhăng" như PBN 40? Vì ảnh hưởng của nó đấy! Tất cả những bài đăng trên LV, khô khan hay ướt át đều nhắm cùng một mục đích. Tạm biệt anh.

Nhạc sĩ Linh Phương, FL: Đã nhận được các thứ tiền, cảm ơn chị. Mẫu quảng cáo, đăng tặng chị để làm quà mừng tác phẩm mới. Thân.

Anh chị Tâm Thanh, Khánh Hà, Na Uy: Đã nhận được các tập thơ (đợt 2) và đã lên Thư mục bổ túc. Cảm ơn anh chị về mọi thứ.

Từ ngày có email, thỉnh thoảng NH bị văn hữu xa gần giận hờn khổ sở! Có những email gửi đi không bao giờ đến, cũng không phát hoàn cho người gửi, chẳng hiểu tại sao. Có email đến nơi, đã trả lời "nhận được", gặp lúc máy hỏng, mất sạch. Có khi máy không hỏng, nhưng email hàng ngày hàng trăm cái, phải xoá bớt, lỡ một ngón tay, suýt thành chuyện lớn! Nhân đây, NH cũng xin cáo lỗi chung cùng quí văn hữu ở khắp nơi, xin cảm thông về "tai nạn email."

Mong có ngày gặp anh chị bên đó, hoặc bên này. Thân.

Cô Hạnh, Hamburg: Xin chuyển lời khen tặng của em tới các nhà văn Sơn Tùng và Phương Liên.

Về "Những mảnh đời", dù biết là chuyện thật, đôi lúc NH vẫn ngẩn ngơ không tin là có những cuộc đời khốn khổ đến thế! Từ đó đủ hiểu, chỉ có con người mới đủ sức làm khổ con người!

Tờ báo em nhắc tới trong thư, đứng hẳn về một phía trong hai phe (vẫn đang tranh chấp) ở Nam Cali, nên không khỏi thiên vị. NH có dọ hỏi nhiều người và thấy những người bị hài tên, không tệ đến mức đó, nhất là về chuyện tiền bạc quyên được, có các ban kiểm soát chặt chẽ và chưa tiêu tới 1 đồng nào!

Điều đáng buồn, là một số người lớn tuổi vì ghét tham nhũng (ngày trước) và bè phái (bây giờ) mà xa cách cuộc đấu tranh chung. Thực sự, trong cuộc chiến bây giờ, đánh CS cũng chính là đánh tham nhũng và tàn ác. Hãy dẹp CS trước đã. Lập được một chính quyền dân chủ thực sự, nếu họ không liêm chính đủ, với trình độ dân trí của thời đại, ta cũng có cách chế ngự, không đến nỗi để nát bét như ngày trước.

Chúc em và cả nhà vui.

Anh Phan Thịnh, San Jose: Đã nhận được các tài liệu anh gửi, xin cảm ơn. Đọc đoạn văn khấn vái giọng hát của một cô ca sĩ do anh cắt gửi cho xem, ông Bếp vỗ bụng cười ngất.

Chưa đọc hồi ký của tướng TTĐ. Theo lời Bếp, ông này là một dũng tướng. Chính cái dũng giúp ông thẳng thắn nhận trách nhiệm chứ không đổ vấy cho người khác.

Chuyện kể về "Xóm HO" vui đấy. Cứ thế mà viết thành truyện, cũng hay! Đĩa bài đã tới, còn nguyên

vẹn. Thân.

Huỳnh thị Kim Chi, VA: Xin chuyển lời KC khen tặng nhà văn Xuân Tước qua bài viết về GS Thẩm Thệ Hà.

KC ở Centreville, muốn mua báo lẻ, chịu khó lái xe tới nhà sách Minh Văn (2808 Graham Rd., Falls Church), khoảng 17 dặm thôi.

Sơ Mỹ Hạnh, Gerogia: Đã gửi Thư mục 99 (có trên báo Xuân, số 174).

Đã đọc kỹ bài Debra Warlick viết về Sơ trên báo *Gwinnett Loaf*. Rất vui. Bếp sắp sang Atlanta mấy ngày, đang đòi mắm tôm chua để mang về đấy! Thân kính.

Ông Tâm Nguyễn, Kenwood: May là gói sách được trả về chứ nếu không NH đã bị mang tiếng là nhận tiền mà không gửi sách. Hy vọng anh đã nhận được 2 cuốn số sách đặt mua lần sau. Kính.

Anh Trần Hồng, Thuỵ Sĩ: Tiếc vì công việc đa đoan, Bếp và NH không có mặt tại Thuỵ Sĩ trong tháng 4 vừa qua, nên không gặp anh chị.

Cảm ơn anh đã hết lòng cổ động cho tờ báo.

Anh Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Đã nhận được món tiền anh gửi giúp Quỹ Pháp Lý. Trong hoàn cảnh tị nạn ngặt nghèo, sự giúp đỡ của anh thật vô cùng quí giá, NH xin thành thực ghi lòng.

NH không biết gì về tờ *Non Nước*, và hỏi Bộ Di Trú, họ không biết gì về chương trình định cư người tị nạn VN sau khi chương trình ROVR chấm dứt. Có tin gì mới, NH sẽ báo anh biết ngay. Chúc anh may mắn.

Thảo Chi, San Jose: Cảm ơn Thảo Chi về sự giúp đỡ. Sẽ gửi thêm báo để ban tuỳ nghi. Chờ xem tập thơ ảnh. Sao lắm tài thế, lại còn dịch thơ Hán nữa! Thân.

Lộc Quy, Boston: Đã nhận được hai chi phiếu, cảm ơn cháu. Vậy là cuối tháng 5 không về "quê" thăm cô chú được há! Thôi để cuối năm. Lúc này ông nghè Huy lên được bao nhiêu cân rồi? Có "tốt bụng" gần bằng chú bếp chưa? Thân.

Thi sĩ Nguyễn Văn Cường, Na Uy: Nay NH mới hiểu ra. Anh nên cẩn thận, nói khơi khơi như vậy e nhiều kẻ động lòng một lượt, khổ to! Thân.

Ông Lê Nguyễn, FL: Đã nhận được chi phiếu. Sẽ gửi báo. Chúc ông mọi sự như ý trong lần di cư thứ ba.

Ngô Công Tử, Đức: Đang chờ dữ kiện để quyết định việc bên đó. Xin chuyển lời khen của Ngô Công Tử tới cụ Sơn Tùng. Thân.

Ông Trần Bá Đàm, Toronto: Cảm ơn ông về tấm ảnh kỷ niệm 50 năm quốc kỳ. Rất công phu!

Ông Nguyễn Định, AB: Khi hết hạn báo, máy in nhãn địa chỉ sẽ tự động không in nhãn ra nữa, NH muốn gửi tiếp cũng không thể nhớ hết phải "đặc biệt" cho ai (và cũng vì thế, bị một số thân hữu ...giận!)

Rất vui khi quyển sách về lan giúp được ông phần nào. Các loại thuốc ghi trong sách là tên khoa học, không phải tên thương mại. Ông ghi vào sổ tay, mang đến vườn ương cây mà hỏi, họ sẽ giới thiệu cho. Chính yếu chỉ cần hai thứ: Benomyl (trị nấm mốc) và Malathion trị bọ xanh (aphid).

Cụ bà Trương Văn Chình, CT: Đã nhận được chi phiếu tái hạn. Cụ đọc nhanh thật! May mà báo ra mỗi tháng hai kỳ, kịp cho cụ đọc! Cảm ơn cụ về lời khích lệ. Kính.

Ông Đào Đức Hào, Pháp: Lúc sau này toà soạn quá bận nên không thể giúp ông trong việc in sách được. Xin liên lạc trực tiếp với nhà in (xem quảng cáo ở trang 119). Kính.

Ông Phạm Văn Toàn, Edmonton: Xin ông xé bìa gửi lại, NH sẽ gửi ông cuốn khác. Kính.

Đặng Thị Quế Phượng, Bỉ: Đã nhận được các bức tranh, cảm ơn em. Mới đó mà đã mười năm, từ khi ghé thăm toà soạn, nhanh thật. Bây giờ được bao nhiêu Đặng... juniors rồi? Thân.

Anh Châu, Florida: Đã nhận được các bức ảnh, cảm ơn anh, phần lớn đều được.

Ông Lê Văn Tiến, Montréal: Cảm ơn ông về lời khích lệ và sự giúp đỡ. Kính.

Ông Ngy Thanh, Houston: Đã nhận được các bức ảnh tài liệu. Rất quí. Cảm ơn anh.

Anh Lê Thành Quang, Philadelphia: Đã nhận được thiệp mời, cảm ơn anh. Đọc chương trình, thấy "xôm" lắm. Sẽ liên lạc để giữ vé cho một số anh em bên đó. Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Lãng Nhân, Phan Thịnh (3), Phù Vân, Hồ Đình (3), Nguyên Hạnh, Hoài Ziang Duy, Trường Xuân Triệu, Lê Xuân Thanh, Hoàng Đình Tuấn, Nguyễn Trường Giang, Trần Văn Chính.

Thơ: Nguyễn Văn Cường (4), Nghiêu Minh (), Nguyễn Vĩnh Long, Nguyễn Thành Quốc (2), Phan Long Yên (4), Nguyễn Tâm Nguyên, Phạm Tâm Phố, Thuý Sơn, Thảo Chi (4), Nam Man, Tuỳ Anh (2), Hoàng Huy Khánh (3), Lê Nguyễn (2), Tâm Điền, Cung Diễm (3), Trần Thy (4), Nguyễn Văn Sơn (6), Lê Hoa (2), Trần Lê Giang (4), Hoa Thảo Nguyên (2), Người Đà Lạt (3), Tây

Nguyên (2), Lê Ái Quân (3), Cung Đình Văn (2), Nguyễn Thị Sông Pha (2), Hoàng Thái, Trần Thị Tùng (2).

Tranh, ảnh: Đặng thị Quế Phượng (7), Anh Châu (5), Nguyễn Trần (2), Huỳnh Tư (2), NNH.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Tinh thần đảng tôi (TXT), Những điểm vô lý..., Những điểm bất khả tín (PT), Về thăm xứ Phật, Vũ Anh Khanh, Chiến cuộc đẫm máu... (HĐ), Bella Abzug (TVC).

Thơ: Sáng lối về, Màu hoa xưa, Tình chung (NVC), Ngẩn ngơ nhìn lại (NTQ), Giữa mùa xuân Cali (PTP), Tu nguyệt ảm (TS), Lục bát nắng mưa, Dấu giày ta bỏ lại, Xuân về (TC), Đốt cháy nỗi buồn, Ươm lại nụ cười (TA), Tơ bướm bâng khuâng (HHK), Tình yêu tuổi 50 (LN), Tiếng gà gáy (TĐ), Yêu em từ thuở (CD).

Tranh, ảnh: Xuân, Nắng sớm, Tiêu dao, Đường bay (ĐTQP), Đua nở, Nắng lên xóm lưới, Đồi cát (AC).

QUỸ PHÁP LÝ

GIÚP-ĐỠ LÀNG VĂN GIỮ VỮNG TIẾNG NÓI CHÍNH-NGHĨA

- Nhà thơ Nguyễn Thị Khánh Hà, Na Uy: 80 mỹ-kim.
- Hoạ sĩ Minh, Cali: 20 mỹ kim.
- Một văn hữu trong Văn Bút VN Ontario: 50 gia-kim
- Nhiếp-ảnh-gia Tăng Sở Dương, Hương-cảng: 200 đô-la HK
- Nhiếp-ảnh-gia Bùi Mỹ Hoa, CA: 30 mỹ-kim
- Ông Lê Văn Tiến, Montréal: 100 gia-kim
- Một thân hữu ở Mississauga: 100 gia-kim
- Bà THK, Toronto: 50 gia-kim

Kỳ trước: 3500 mỹ-kim + 2133 gia-kim + 5000 yen + 170 úc kim + 4250 quan Pháp + 50 quan Thuỵ-sĩ + 225 đức mã + 1500 na-kim

Tạm cộng: 3610 mỹ-kim + 2433 gia-kim + 5000 yen + 170 úc kim + 4250 quan Pháp + 50 quan Thuỵ-sĩ + 225 đức mã + 1500 na-kim + 200 đô-la Hongkong. *(còn tiếp)*

Chi-phiếu xin đề trả cho:

"Làng Văn - Quỹ Pháp Lý"

gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218 Stn. "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

Tòa-soạn Làng Văn, Nguyên Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa trang-trọng cảm-tạ quí đoàn-thể, đồng-nghiệp, đồng-bào, thân-hữu và độc-giả chung góp cho Quỹ Pháp-lý, bảo-vệ tiếng nói chính-nghĩa.

CHÚC MỪNG

Nhận được hỉ tín của ông DƯ VĂN BIẾT và nhà thơ DƯ THỊ DIỄM BUỒN làm lễ vu qui cho trưởng nữ

DƯ TAO DIỄM THI

kết hôn cùng

PHÙNG HỮU QUANG HUY

trưởng nam của ông bà Phùng Thuận.

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 5 tháng 6 năm 1999 tại tư gia thuộc tiểu bang Illinois, Hoa kỳ.

Xin chân thành góp vui cùng hai họ và thân chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc.

Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Cụ bà NGUYỄN VĂN THÍU
khuê danh: Maria NGUYỄN THỊ CHẤT

thân mẫu của:
Kỹ sư Nguyễn Văn Lạng
Giáo sư Nguyễn Tấn Sơn
Kỹ sư Nguyễn Văn Khoa
Kỹ sư Nguyễn Tấn Tân
Kỹ sư Nguyễn Văn Tạo
Nguyễn Thị Kim
Kỹ sư Nguyễn Văn Lập
Kỹ sư Nguyễn Xuân Bá

vừa thất-lộc tại Montréal hồi 19:00 giờ ngày 11 tháng 4 năm 1999, hưởng thọ 86 tuổi.

Xin thành-kính phân ưu cùng tang quyến. Cầu nguyện hương hồn cụ bà sớm siêu thăng nơi cõi phúc.

Các cháu:
Ông bà Nguyễn Mậu Thanh (California, USA, các con và các cháu
Ông bà Nguyễn Trọng Bổng (Texas, USA), các con và các cháu
Ông bà Nguyễn Sĩ Hiệp (California, USA), các con và các cháu
Ông bà Nguyễn Cao Phối (Montréal, Canada), các con và các cháu.

24/24
phát thanh

VPR

ĐÀI TIẾNG NÓI
VIỆT NAM HẢI NGOẠI

VIETNAMESE PUBLIC RADIO

Đang Phát-Thanh:
Washington DC — Maryland
Atlanta — Virginia
Dallas — Austin
New Orleans — Tampa
Baton Rouge — St. Petersburg
Portland — Boston
Philadelphia

Sẽ Phát-Thanh:
Jacksonville
San Diego
Toronto
Montreal
Vancouver

TIN TỨC
Sưu Tầm Tài Liệu
Học Hỏi
diễn đàn
Thơ Văn
âm nhạc

Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh đến địa-phương của quí vị

Tiếp vận các đài
VOA
BBC
Á CHÂU TỰ DO

Xin vui lòng liên-lạc:

tel **(703) 533-0011** *toll-free* **1-888-264-1528**
fax **(703) 533-0111** *email* VPR@erols.com

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

Quý Đại Đức, Ban Độ Niệm, Ban Trai Soạn Chuà Quan-Âm
HĐCH VNQDĐ và Ô. Tổng Bí Thư HĐCH
Ban Chấp Hành ĐBCA/VNQDĐ và các Cơ Sở thuộc ĐBCA
Ban Chấp Hành Trung Tâm Châu Âu/VBVNHN
Chủ Bút và Ban Biên Tập báo VIÊN GIÁC
Nhân viên hãng DISTEX
Nhân viên hãng NAGAKO
Lê Tộc Hội Hải Ngoại và Cụ HỘI Trưởng Lê Duy Hồng
Thân bằng quyến thuộc, quý thông gia, cùng bạn hữu xa gần

đã

Phân Ưu,
Phúng,
Viếng,
Tiễn Đưa

mẹ, bà, cụ của chúng tôi:

Cụ Bà Quả Phụ NGUYỄN VĂN THI
Khuê Danh QUÁCH THỊ NINH

thất lộc Ngày 13 tháng Giêng năm Kỷ Mão (28/2/1999)
tại Montréal, Québec, Canada. Hưởng Thọ 96 tuổi
Vãng Sanh Cực Lạc

Thay mặt Tang-Gia: Nguyễn Thị Tý, Trưởng nữ

* *Theo Di-Huấn tất cả phúng điếu đã được chuyển vào chùa Quan Âm tại Montréal, Québec để công đức và siêu độ cho hương linh của cụ bà.*

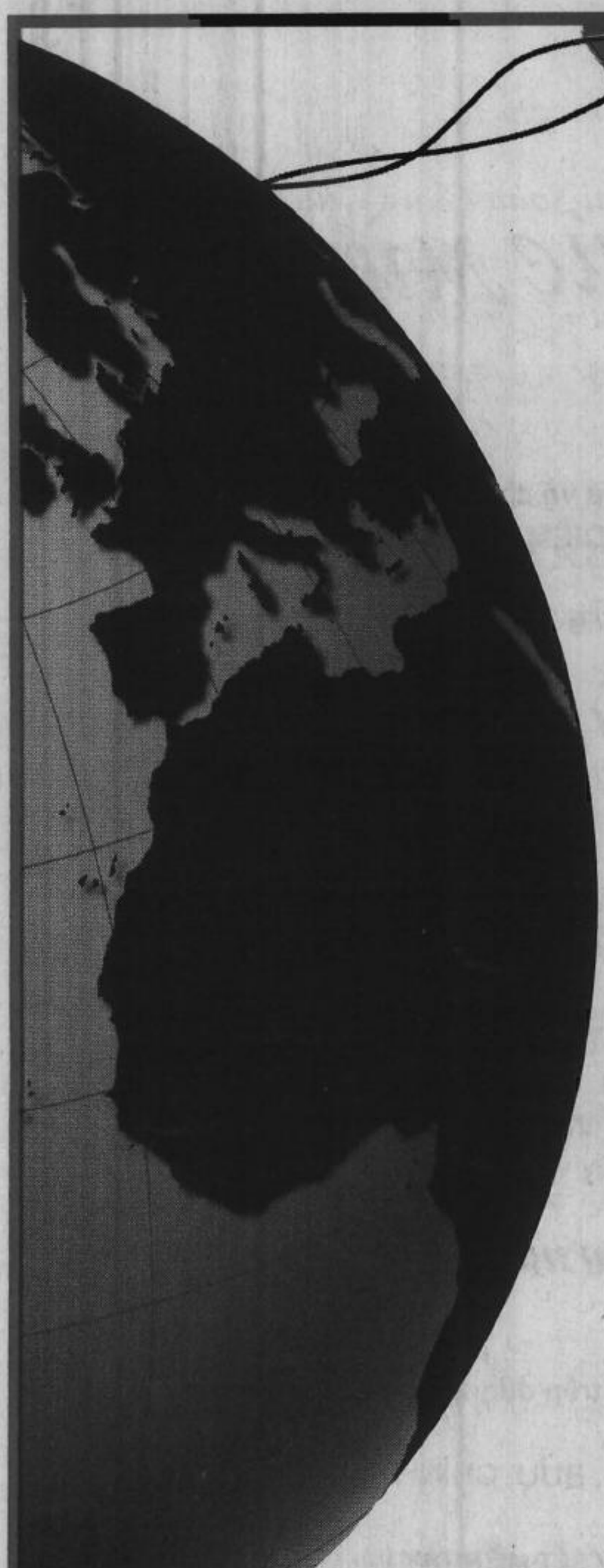

REDUCED

Get our <u>lowest</u> international rates ever!

Vietnam $1.29 a minute

With THE MOST™ *international* savings plan:

- **Enjoy new, low international rates to over 240 destinations for only $4.95 a month**
- Call to anywhere in Canada for 15¢ a minute
- Call to anywhere in the U.S. for 22¢ a minute
- Call when you want – any day, any time

Save even more with By-The-Second Billing and FREE Short Calls!

After the first minute, you pay by the second; and calls 10 seconds or less are FREE*. *The savings can really add up!*

Australia	**$0.33** a minute
France	**$0.26** a minute
Taiwan	**$0.41** a minute
United Kingdom	**$0.14** a minute

Call for more low international rates.

Switch to Sprint Canada today!

1-800-456-9885

24 hours a day, 7 days a week
www.sprintcanada.ca

Sprint. Canada

*Get an answering machine or a wrong number and hang up within 10 seconds, and you don't get charged. Rates applicable to serviceable areas only.
™, ®; Sprint Canada, THE MOST, and the Sprint Canada logo are trade-marks of Sprint Communications L.P., used under licence by Sprint Canada Inc.,
© Sprint Canada Inc., 1999. Sprint Canada services are subject to the General Terms of Service, available on request or at www.sprintcanada.ca

CHÚC MỪNG

Bọn tao vừa nhận được hồng thiệp của vợ chồng mày
(ô.bà **DƯ VĂN BIẾT**, tức nhà thơ **DƯ THỊ DIỄM BUỒN**)báo tin

Lễ vu quy cho trưởng nữ là

Bác Sĩ *DƯ CAO DIỄM CHI*

đẹp duyên cùng

Bác Sĩ *PHÙNG HỮU QUANG HUY*

Trưởng nam của ô bà **PHÙNG THUẬN**
Hôn lễ sẽ cử hành tại tư gia
Ngày 5 tháng 6 năm 1999, nhằm ngày 22 tháng 4 năm Kỷ Mẹo
Xin chung vui cùng vợ chồng mày và hai họ

Chúc hai cháu *DIỄM CHI & QUANG HUY* tròn đời hạnh phúc

Gia đình những thằng bạn xưa. Gần nửa đời trên đường sinh tử có nhau

TRINH, HOÀNG, ĐỨC, CÔNG, HÀNH, BỬU, CHÍNH, MINH.

TRUNG ĐOÀN 33. SƯ ĐOÀN 21/BB (SÉT MIỀN TÂY)

QUỲNH LƯU KHỞI-NGHĨA

tài-liệu của H.B.
về cuộc khởi-nghĩa Quỳnh-lưu (Nghệ-an) năm 1956 với hàng vạn đồng-bào tham-gia
khiến Hồ Chí Minh phải xua 3 sư-đoàn bộ-đội cùng giáp-xa và trọng pháo tới đàn-áp

Tài-liệu gồm có:

- Tình-hình và vị-trí Quỳnh-lưu
- Sơ-đồ cuộc khởi-nghĩa
- Bức thư nghĩa-quân Quỳnh-lưu kính gửi đồng bào Nam vĩ-tuyến 17
- Bức thư nghĩa-quân Quỳnh-lưu kính gửi đồng bào Bắc vĩ-tuyến 17
- Sự thật Quỳnh-lưu
- Vụ thủ-tiêu chị Dung
- Linh-mục Hậu và Linh-mục Đôn vừa nguyền-rủa nghĩa-quân vừa khóc
- Tiếng vang
- Nguyên-nhân cuộc khởi-nghĩa
- Lời thú tội của VC
- Kết-luận

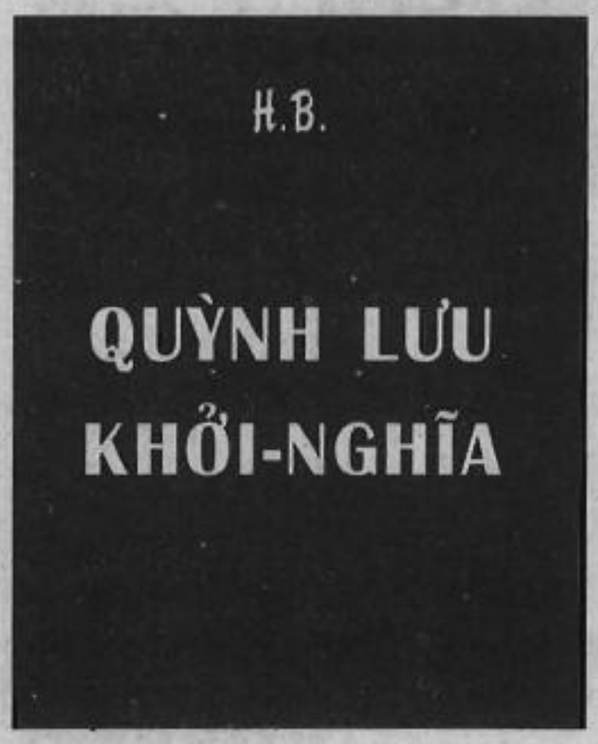

Sách dày 60 trang, giá 5 mỹ-kim

do Liên Mạng Thông Tin chống Văn-hoá-vận CSVN ấn-hành để gây quỹ hoạt-động

Thư mua sách và chi-phiếu ủng-hộ xin đề và gửi về:

"Liên Mạng Thông Tin"

NHÀ THUỐC TÂY VIỆT-NAM

VANGUARD PHARMACY

565 College St. (basement)

Toronto, Ont. (dưới lầu phòng mạch)

B/S Đặng Bạch Tuyết & B/S Lê Quang Chu)

Tel: (416) 532-2881 Fax: 532-2289

Đặc Biệt nhà thuốc có một trung tâm "HOME HEALTH CARE" bán đầy đủ các dụng cụ cho người già: nạng, gậy, xe đẩy, (wheelchair), máy đo áp huyết...

GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Năm: 10 AM - 7 PM

Thứ Sáu: 10 AM - 8 PM **Thứ Bảy:** 10 AM - 5 PM

Phòng Nha-khoa **Scarborough** và vùng phụ-cận

Nha-sĩ

VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.
LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.
NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc., D.M.D.

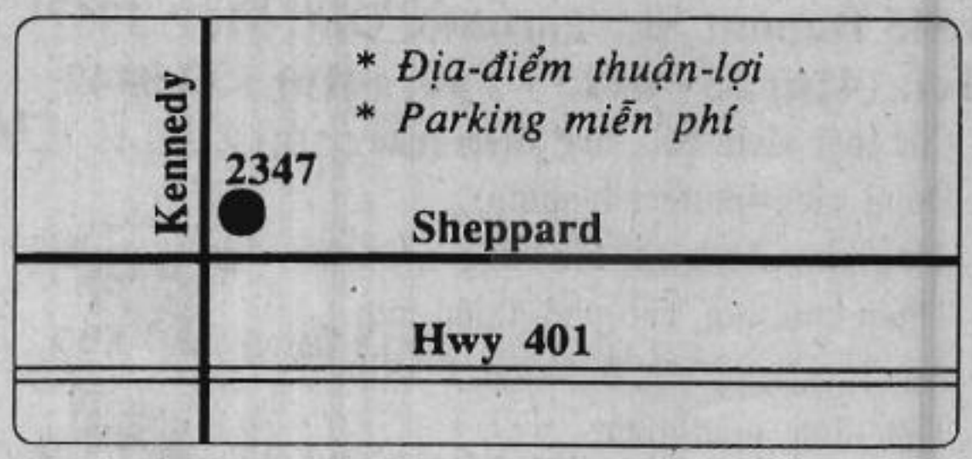

* *Địa-điểm thuận-lợi*
* *Parking miễn phí*

NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ

2347 Kennedy Rd., Suite 300
(góc đường Sheppard và Kennedy)
Scarborough, Ontario, M1T 3T8
Tel: (416) 754-4584
Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước

Phở Linh L.L.B.O.

1156 COLLEGE ST. -
Toronto (Góc Dufferin)
Tel: (416) **516-3891**

ĐẶC BIỆT:

- ✔ Bánh cuốn nóng tráng ăn liền
- ✔ Bánh cống thơm ngon
- ✔ Bánh bèo đổ ăn tại chỗ
- ✔ Cơm tấm đủ loại
- ✔ Chè nóng lạnh tráng miệng

Chuyên bán:
PHỞ BÒ, PHỞ GÀ

Mở cửa 7 ngày trong tuần
Chủ nhật - Thứ năm:
10:00 am - 9:00 pm
Thứ sáu - Thứ bảy:
10:00 am - 10:00 pm

Gia Linh và Gia Đình *thành thật cám ơn quý khách đã ủng hộ Phở Linh trong nhiều năm qua.*

Free Delivery
(Order from $20)

HomeLife Realty Centre Corp.
2579 Hurontario St., Missisauga, Ont., L5A 2G4

Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiền)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Nhà Đất Cơ Sở Thương Mại

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5
Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bươm-bướm quảng-cáo

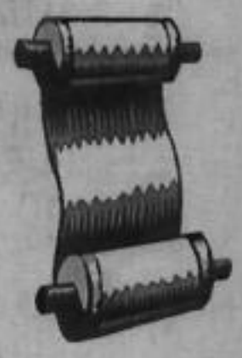

Nhận đánh máy, trình bày sách vở, báo chí bằng computer chữ Việt, Anh, Pháp

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT

Thế Giới Mới

PHÁT HÀNH 2 TUẦN MỘT LẦN VÀO NGÀY THỨ SÁU (817) 265-6356
Vietnamese Bi-Weekly Magazine P. O. Box 121212 Arlington, TX 76012

Bán-nguyệt-san Văn-hoá, Thông-tin, Thương-mại
của Trương Sĩ Lương và Diệp Thục
với sự cộng-tác của:
Ngọc Anh, Nguyệt Ánh,
Cô Bảy, Cô Diệu, Phượng Khánh, Hoàng Liên,
Phạm Nguyên Lương, Trường sơn Lê Xuân Nhị,
Tống Minh Long Quân, Đoàn Văn Thông,
Trần Ngân Tiêu, Phạm Trần, Hà Nhân Văn,
Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Mạnh An Dân,
Lê Mai Lĩnh, Lê Phát Minh, Đào Trường Phúc,
Lê Thành Quang, Đàm Trung Pháp,
Tạ Quốc Tuấn, Bách Việt
cùng nhiều cây bút tên tuổi và có lập-trường
tại hải-ngoại

Giá báo dài hạn
(một năm 26 số):
- Tại Hoa-kỳ: 65 mỹ-kim
- Các nước khác: 105 mỹ-kim

Chi-phiếu trả cho:
Thế Giới Mới
P.O. Box 121212 Arlington, TX 76012, USA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery S.M.

72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667

Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624

- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ**: Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xâm
- Các loại mỹ-phẩm

* ***ĐẶC BIỆT:*** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

- **DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:**
  - Triệt sản
  - Cắt da qui đầu
  - Liệt dương
  - Không thể có con
  - Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại
- **DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:**
  - đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

INSURANCE-BẢO HIỂM

NGUYỆT NGA LANG

1391 Dorchester Avenue, Dorchester, MA 02122

- **Xe**
- **Nhân thọ**
- **Nhà**
- **Sức khoẻ**
- **Cơ-sở thương-mại**

- **Thị-thực miễn-phí**
- **Lấy bảng số miễn phí**

NGUYỆT NGA LANG

hân-hạnh phục vụ đồng hương
với phương-châm

UY TÍN - TẬN TÂM - KÍN ĐÁO

GIỜ LÀM VIỆC
Thứ Hai đến Thứ Sáu
9g sáng đến 6g chiều
Thứ Bảy:
10g sáng đến 1g trưa

XIN LƯU Ý:
Tại văn phòng
có sách tu thiền
và
thực-phẩm chay

Phone: (617) 436-1994 * Fax: (617) 436-95

Báo Trào Phúng

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp
email : tintuc@club-internet.fr

Tị nạn Cộng Sản, Trần Trường lại treo cờ VC và ảnh Hồ Chí Minh. Ba vạn người biểu tình phản đối

Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều **báo chí Việt và Pháp** đã từng **trích Scoop của Tin Tức** :
nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu
Mua dài hạn : ■ 30 US dollars/1 năm

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...

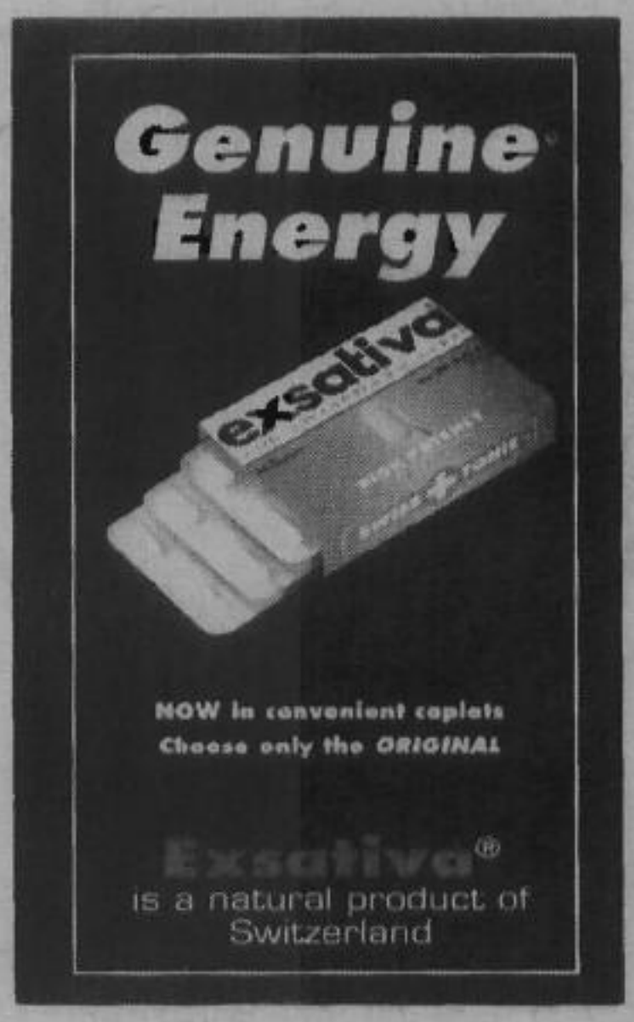

Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ển ển" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA của Thụy Sĩ**. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,
*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***
(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).
hũ 100 viên giá $39.00 + EXATIVA 1 hộp $33.64 - 2 thứ: $72.00
Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi $75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRỊ DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gầu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gãi đầu móng tay đầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mướt, khoẻ mạnh, không còn gầu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuột-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lễ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gầu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.

- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vịt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vịt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh gới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):
$39.50 / 1 hộp
Ngoài Hoa-kỳ:
xin gửi **$48.00 mỹ-kim.**

*Check hoặc Money Order xin để trả cho **"Thiên Nhiên"** và mail về:*

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345
Fallbrook, CA 92028 - USA
Tel.&Fax: (760)728-4718

Lang Van is published semi-monthly, Periodical Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - U.S.P.S. # 008728

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH
Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THÙY DUNG
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN
1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987
(Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

Truyện dài xã-hội đen
TỐNG MINH LONG QUÂN
ĐÙA VỚI LỬA
18 mỹ-kim (29 gia-kim)
CUỘC ĐỜI VÔ ĐỊNH
17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Shuh Cline & Grossman
Barristers and Solicitors
17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-**(519) 578-1160** (Việt)

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - *Subway Broadview* ***Phố Tàu Đông***
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Bạn đã có chưa? Tập tham-luận
của
NGUYỄN HỮU NGHĨA
Cuốn sách làm
Trung-ương đảng CSVN nhức đầu,
phải ra sách chống lại:
DỌN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC
18 mỹ-kim (28.50 gia-kim)
GIAI-ĐOẠN MỚI TRÊN CHIẾN-TRƯỜNG CŨ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

CÁC NHA-SĨ
OSCAR DALMAO, D.D.S. & **MARTHA J. ROMAN**, D.D.S.
BÙI THÚY VY, D.D.S. & **GUS SPILLAS**, D.D.S., M.S.D.
RICHARD YOON, D.D.S.
CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST
. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)
. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)
TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.
- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình
- Chữa nướu răng
- Nhổ răng khôn
- Làm trắng răng
- Lấy tủy răng
- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

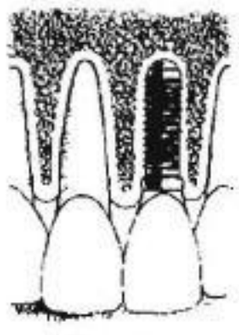

NHẬN TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha
NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP
. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) **665-9283**
. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) **746-5811**
. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) **531-5796**
Lấy hẹn: xin gọi LINH
VISA

Trong đời sống tất bật ở quê người không cách giải-trí nào hữu hiệu bằng đọc truyện cười của
CẢ CƯỜI
Đã xuất-bản:
CƯỜI CHO ĐỜI ĐỠ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI TOE
CƯỜI TỦM
CƯỜI ĐỎ
Giá mỗi tập:
7 mỹ-kim (11 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN
làng văn

. Trang trong:
- nguyên trang $120 một kỳ
- nửa trang $70 một kỳ
- 1/4 trang $40 một kỳ
- 1/8 trang $25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.
In màu, mỗi màu thêm $100.
Bớt 20% cho độc-giả dài hạn đăng phân ưu, chúc mừng.

. Bìa trong (trước hoặc sau):
- 1 ô $200 một năm (24 kỳ)
- 2 ô $350 một năm (24 kỳ)
- 4 ô $500 một năm (24 kỳ)

In màu, mỗi màu thêm $100.

. Bìa lưng (nhiều màu):
- 1 ô $60 một kỳ
- 2 ô $100 một kỳ
- 4 ô $150 một kỳ
- 6 ô $200 một kỳ.

Tranh ảnh 4 màu, thêm $100.

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $200 (MỘT NĂM 24 KỲ); 2 Ô: $350 (MỘT NĂM 24 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Minh Trang (416) 539-0442 - (905) 625-9194 / Nguyên Hương (905) 607-8010

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM NGHIÊN-CỨU VĂN-HỌC GIÚP HIỂU ĐÚNG MỘT TÁC-PHẨM CỔ-VĂN BẤT-HỦ CỦA DÂN-TỘC: KIỀU

Biên-khảo và nhận-định Lê Hữu Mục, Phạm Thị Nhung và Đặng Quốc Cơ
Ba thứ tiếng Việt Anh Pháp
gần 700 trang
giá 32 MK
(52 GK)
Liên-lạc: Làng Văn

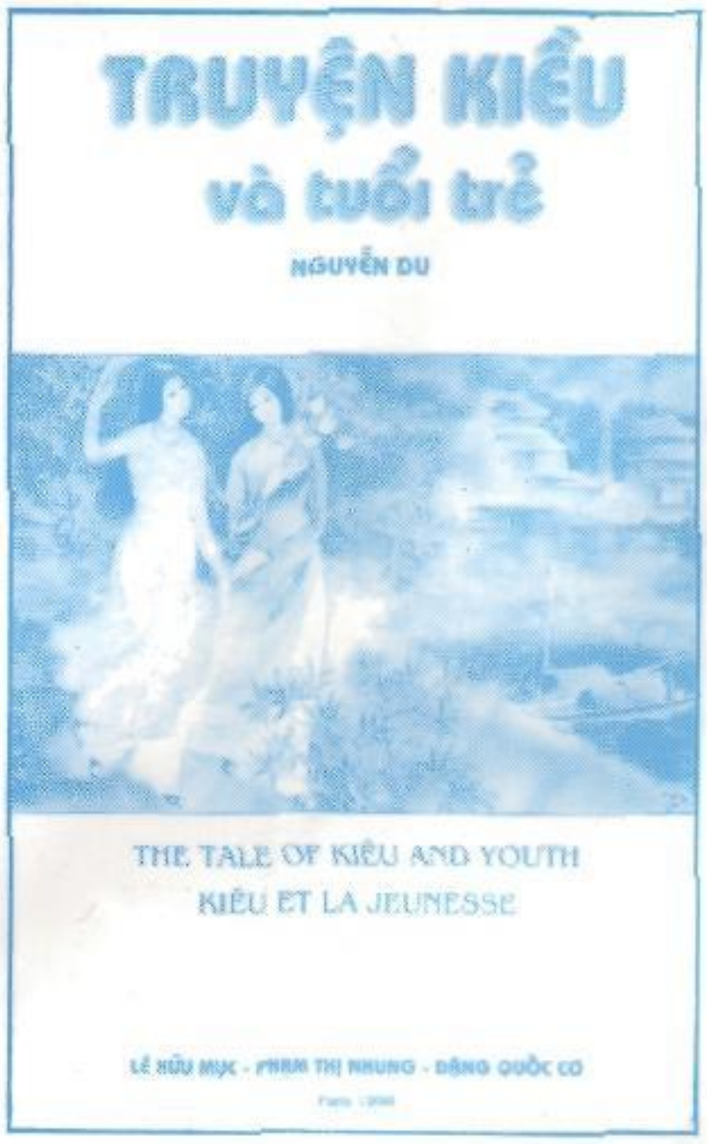

Biên-khảo và nhận-định của Hồng Huy
520 trang
Giá: 24 MK
(38.50GK)
Liên-lạc: Làng Văn

Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, nước ta còn

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256
Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA
10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THẾ LẠC
FRCS (C), CSPQ
TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA
Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn
984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4
Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn
Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton& Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East